NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

MƯỜI TẬP

IV

VĂN HỌC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
• VĂN HỌC Ả RẬP

Nghìn lẻ một đêm

TRUYỆN KỂ

(Mười tập)

IV

PHAN QUANG
dịch và giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội – 1983

Dịch từ nguyên bản Pháp văn
CONTES DES MILLE ET UNE NUITS của Antoine Galland
Nhà xuất bản FRÈRES GARNIER — Paris 1962

THIÊN TÌNH SỬ CỦA CAMARANZAMAN, HOÀNG TỬ ĐẢO NHỮNG ĐỨA CON CỦA KHALÊĐAN, VỚI BAĐƯA CÔNG CHÚA TRUNG QUỐC

Tâu bệ hạ[1].

Cách bờ biển nước Ba-tư khoảng hai mươi ngày đường thủy, trong một vùng biển rộng có một hòn đảo gọi là *Đảo những đứa con của Khalêđan*. Đảo này được chia thành nhiều tỉnh lớn, tỉnh nào cũng quan trọng vì có nhiều thành phố phồn vinh và đông dân cư, tất cả hợp thành một vương quốc rất hùng mạnh. Ở đó ngày xưa, có một nhà vua trị vì nước này, tên là Satzaman. Vua Satzaman có bốn người vợ chính thức, tất cả đều là công chúa, và sáu mươi cung phi.

Thời vua trị vì, đất nước thanh bình, nhân dân sung túc, bởi vậy Satzaman tự cho mình là đấng quân vương hạnh phúc nhất trần gian. Chỉ có mỗi một điều làm vẩn đục hạnh phúc đó: ấy là vua đã khá cao tuổi mà vẫn chưa có con trai nối dõi, mặc dù có nhiều cung phi đến như vậy. Vua không hiểu vì sao nên nông nỗi này, và luôn lấy làm phiền muộn, cho rằng đó là điều bất hạnh lớn nhất, nếu không có ai thuộc dòng máu của mình để sau này truyền ngôi báu. Vua cố che giấu nỗi buồn sâu sắc đang day dứt tâm can, và càng đau khổ vì

---

(1) Truyện này do nàng Sêhêrazat kể cho vua Saria. (N.D.).

trước mắt mọi người, vừa phải gắng sức làm như không có việc gì xảy ra, Cuối cùng, không thể nào lặng im được nữa, một hôm vua tâm sự với tể tướng, than thở về điều không may của mình, rồi hỏi ông xem có phương sách gì cứu vãn được tình thế ấy chăng. Vị đại thần khôn ngoan đáp :

— Nếu điều bệ hạ hỏi tùy thuộc những luật lệ thông thường về sự từng trải của con người, bệ hạ ắt được hài lòng ngay. Nhưng, xin thú thật chuyện bệ hạ hỏi vượt quá những kinh nghiệm và hiểu biết của thần. Trong những trường hợp như thế, chúng ta chỉ có thể cầu van Thượng đế. Thượng đế e rằng, sống trong cảnh phồn vinh, chúng ta quên mất Đấng tối thiêng liêng chăng, cho nên gây cho ta chuyện buồn phiền để ta hằng nghĩ đến Người, thừa nhận quyền lực tối cao của Người, và cầu khẩn Người ban cho điều ta mong đợi. Bệ hạ có nhiều con dân chuyên nghề phụng thờ Thượng đế, vì Người mà sống quên mình trong khổ hạnh. Thần thiết nghĩ bệ hạ nên rộng tay làm phúc và khuyến khích họ hãy cùng bệ hạ khẩn cầu. Có thể trong đám người tu hành ấy, có một vị nào thật thuần khiết, được Thượng đế hài lòng, và do đó khẩn cầu được Người chấp nhận và ban cho bệ hạ điều Ngài đang ước mong chăng!

Vua Satzaman tán thưởng lời khuyên đó, và cảm ơn tể tướng. Người sai mang nhiều của cải ban cho các nhà thờ ; lại còn mời các vị bề trên đến, thết đãi thật trọng vọng, nói cho họ rõ ý định của mình, rồi bảo họ phải báo cho các vị tu hành dưới quyền cùng rõ.

Vua Satzaman được trời ban cho điều vua cầu ước. Chẳng bao lâu một hoàng hậu thụ thai, và sau chín tháng sinh hạ một cậu con trai. Để tạ ơn trên, vua sai mang đến cho các cộng đồng hồi giáo nhiều lễ vật xứng đáng với oai phong và quyền lực của mình. Ở kinh

thành và trong cả nước, người ta mở hội hàng tuần lễ để chúc mừng hoàng tử ra đời. Hoàng tử được mang đến trình vua cha, vua thấy cậu bé khôi ngô bèn cho đặt tên là Camaranzaman, có nghĩa là *Mặt trăng của thế kỷ* (1).

Hoàng tử Camarazaman được nuôi nấng cực kỳ chu đáo, và vừa đến tuổi đi học, vua Satzaman đã cử một vị sư phó khôn ngoan và nhiều thầy giáo thành thạo trông nom việc học hành của hoàng tử. Những vị này đều là những người năng lực có thừa, họ đều nhận thấy hoàng tử thông minh, ngoan ngoãn, có khả năng tiếp thu những điều họ dạy bảo về đạo đức cũng như mọi hiểu biết cần thiết cho một hoàng tử. Lớn lên ít nữa, học các môn võ nghệ, chàng đều sử dụng một cách khéo léo và điêu luyện tuyệt vời, khiến cho tất cả mọi người, và đặc biệt là vua cha, rất lấy làm hâm mộ.

Vua vốn thương yêu con rất đằm thắm, bởi vậy khi chàng vừa mới đến tuổi mười lăm, Người đã có ý định biểu lộ tình thương dạt dào của mình: Người muốn thoái vị, nhường ngôi cho con, liền mang việc đó ra bàn với tể tướng:

— Ta e rằng, — vua nói — mặc dầu do thiên tử cũng như do sự giáo dục mà con ta đã tiếp thụ rất hoàn hảo, hoàng tử vẫn khó tránh khỏi sa vào những sự chơi bời của tuổi trẻ. Ta thì cũng đã đến tuổi cần tính chuyện nghỉ ngơi, nên đã hầu như quyết giao cho chàng nhiệm vụ trị vì đất nước, để ta từ nay đến lúc mãn đời, được thỏa lòng nhìn thấy con ta ngồi trên ngôi báu. Ta làm việc đã lâu lắm rồi...

---

(1) *Camaranzaman*: tiếng Ả rập có nghĩa là *Mặt trăng của thế kỷ*, hoặc *của thời đại*; *Satzaman*, có nghĩa là *Vua của thế kỷ*, hoặc *của thời đại*.

Tể tướng không muốn viện những lý do cần thiết để thuyết phục vua khoan thực hiện quyết định của mình, ngược lại, ông đi sâu vào tình cảm:

— Tâu bệ hạ, — tể tướng nói — theo ý thần, hoàng tử còn quá trẻ để gánh vác một trách nhiệm quá nặng nề là cai trị một quốc gia hùng cường thế này. Bệ hạ lo rằng chàng có thể bị hư hỏng vì nhàn rỗi điều đó là rất đúng. Nhưng, để phòng ngừa, sao bệ hạ không nghĩ đến việc cưới vợ sớm cho chàng, như vậy có tốt hơn không? Bị hôn nhân trói buộc, hoàng tử sẽ không xa được vào cảnh chơi bời phóng khoáng. Ngoài ra, xin bệ hạ cho chàng tham dự công việc của hội đồng cơ mật, để cho chàng dần dần học được cách phát huy rực rỡ oai phong của ngôi báu, mà bệ hạ sẽ truyền cho sau này, chừng nào qua kinh nghiệm của chính mình, Ngài xét là đến lúc.

Vua Satzaman thấy lời khuyên của tể tướng rất hợp lý. Bởi vậy, vừa cho ông lui về, vua đã sai gọi hoàng tử Camaranzaman đến.

Hoàng tử ngày nào cũng đến chầu vua vào những giờ đã định, mà không chờ phải gọi, rất lấy làm ngạc nhiên về mệnh lệnh này. Khác với thái độ thoải mái bình thường như mọi lần đến hầu cha, lần này hoàng tử chào rất kính cẩn và đứng lại trước mặt vua cha, cúi nhìn xuống đất.

Nhận thấy sự lo âu của hoàng tử, vua nói:

— Con ơi, con có biết cha cho gọi con có việc gì không?

— Tâu bệ hạ — hoàng tử khiêm nhường đáp — chỉ có Thượng đế mới thấy rõ mọi ý đồ trong lòng người. Con vui sướng được nghe bệ hạ phán bảo.

— Cha vời con đến để nói cho con biết ý định của cha là muốn cưới vợ cho con. Con nghĩ sao?

Hoàng tử Camaranzaman rất không vui khi nghe những lời đó. Chàng lấy làm sửng sốt thậm chí mồ hôi toát ra ướt đầm cả mặt, không biết trả lời cha thế nào. Sau một lúc im lặng, chàng đáp:

— Tâu bệ hạ, xin Ngài tha tội cho con đã có vẻ sửng sốt khi nghe lời Người truyền: con không chờ đợi điều đó vì con còn trẻ quá. Con cũng không rõ sau này con có tự trói mình vào sợi dây hôn phối hay không, chẳng những vì đàn bà thường gây nên lắm điều rắc rối, mà còn vì họ gian giảo, độc ác và dối trá, như con vẫn thường được đọc qua sách vở. Có thể rồi một ngày kia, tình cảm của con sẽ thay đổi: tuy nhiên, con thấy cần có thời gian trước khi tự mình dứt khoát làm được như điều bệ hạ đòi hỏi.

Lời đáp của hoàng tử Camaranzaman làm cho vua Satzaman cực kỳ buồn bã. Nhà vua thực sự đau lòng khi thấy con trai mình không thích lấy vợ. Tuy vậy, vua vẫn chưa muốn cho là chàng phạm tội bất tuân, cũng chưa muốn dùng oai quyền của đấng làm cha để ép buộc, nên đành phải nói:

— Cha không muốn ép con về chuyện đó. Cha để cho con có thời giờ suy nghĩ, và hiểu ra rằng một hoàng tử như con, sinh ra để trị vì một vương quốc lớn, trước hết cần nghĩ tới chuyện có người nối dõi. Tự mang lại cho mình niềm vui ấy, đồng thời, con cũng làm cho cha hài lòng thấy mình được sống lại qua hình hài con và những đứa cháu con sẽ sinh hạ.

Vua Satzaman không nói nhiều hơn nữa với hoàng tử Camaranzaman. Vua cho chàng tham dự các hội đồng bàn việc nước, và tìm đủ mọi cách làm để chàng vừa lòng. Sau thời hạn một năm, vua gọi riêng con ra bảo;

— Thế nào, con trai của cha? Con đã suy nghĩ kỹ về ý định cha từng nói với con năm ngoái hay không?

Con có thôi khước từ, mà vâng lời để mang lại cho cha niềm vui, hay là vẫn muốn để cho cha chết già, không thỏa lòng mong ước?

Hoàng tử tỏ ra ít sửng sốt hơn lần đầu; không ngần ngại, chàng trả lời ngay:

— Con vẫn không quên nghĩ tới việc đó một cách nghiêm chỉnh, đúng như bổn phận con đòi hỏi. Nhưng, sau khi suy nghĩ thật chín chắn, con càng quyết sống không để cho hôn nhân trói buộc. Quả vậy, những đau khổ vô biên mà đàn bà gây ra qua các thời đại trên trần gian này, như con từng được đọc trong sử sách, cũng như những sự ranh ma quỉ quái của họ mà hằng ngày con được nghe, là những lý do thuyết phục con suốt đời chớ có dính dáng tới đàn bà. Bởi vậy, mong bệ hạ tha tội cho, nếu con dám cả gan xin Người đừng nói gì nhiều nữa về việc cưới vợ cho con.

Nói đến đấy, chàng đột ngột bỏ cha đi ra, không để cho vua kịp nói thêm một lời nào.

Giá một nhà vua khác, hẳn đã không ngăn được nỗi trận lôi đình, sau cung cách hoàng tử vừa bày tỏ. Nhưng vua Satzaman rất thương con, muốn dùng lời lẽ dịu dàng hơn là cưỡng bức. Vua cho tể tướng rõ, hoàng tử vừa gây nên cho mình chuyện buồn phiền mới:

— Ta đã nghe theo lời khuyên của ông, — vua nói — nhưng so với lần ta nói trước đây, lần này Camaranzaman càng ít muốn lấy vợ hơn; hoàng tử còn dám nói với ta một cách sỗ sàng, đến nỗi ta phải hết sức tự kiềm chế mới không nổi giận. Những người cha yêu con một cách nồng nhiệt như ta quả là những người dại dột, đáng lẽ nghỉ ngơi cho yên thân thì lại tự mình chuốc lấy những điều lo nghĩ. Ông hãy cho ta biết, có cách nào khiến một kẻ cứng đầu như vậy chịu tuân phục ý muốn của ta không?

— Tâu bệ hạ — tể tướng đáp — với lòng kiên nhẫn thì việc gì cũng thành công; có thể bản chất việc này không hợp với con đường đó, nhưng dù sao sau này bệ hạ cũng khỏi trách mình vội vã, nếu Người ban cho hoàng tử thêm một năm nữa để suy nghĩ. Nếu, trong thời gian ấy, chàng biết đến bổn phận, thì Ngài sẽ càng hài lòng vì mình chỉ dùng lòng hiền từ của bậc làm cha mà đạt được kết quả mong muốn. Nếu, ngược lại, chàng vẫn khăng khăng một mực chối từ thì quá hạn một năm, thần nghĩ lúc ấy bệ hạ có thể xuống chiếu rằng hoàng tử phải cưới vợ vì lợi ích của quốc gia. Không thể tin là, trước những nhân vật nổi tiếng mà bệ hạ cho phép được có mặt lúc ấy, hoàng tử lại dám thất kính đối với Người.

Nhà vua nôn nóng muốn thấy con trai lấy vợ ngay, cho rằng thời hạn ấy dài đằng đẵng, lúc đầu tưởng rất khó đồng ý chờ lâu như vậy, nhưng rồi cuối cùng cũng phải tuân theo lẽ phải, không thể không nghe lời khuyên của tể tướng.

Sau khi tể tướng lui về, vua Satzaman tới cung của hoàng hậu mẹ để hoàng tử Camaranzaman. Từ lâu, vua đã cho hoàng hậu rõ mong muốn của mình cưới vợ cho con trai. Sau khi đau xót kể cho bà nghe, một lần nữa hoàng tử lại khước từ không chịu lấy vợ, và mình, theo lời khuyên của tể tướng, đã tỏ lượng bao dong thế nào, vua nói :

— Ái khanh ạ, tôi biết con trai ta tin ái khanh hơn tin tôi, nàng dễ nói chuyện với nó và nó lắng nghe nàng hơn nghe tôi, vậy ái khanh hãy để thời giờ nói chuyện nghiêm chỉnh với con cho nó hiểu nếu nó cứ khăng khăng một mực chối từ thì cuối cùng ta buộc phải có những hành động cực đoan, và nó thì phải ân hận vì đã không vâng lời.

Hoàng hậu Phatim, mẹ đẻ hoàng tử Camaranzaman, vừa gặp con đã nói ngay cho chàng rõ mình đã biết chàng một lần nữa lại cưỡng lời cha, không chịu lấy vợ. Bà cho con biết, bà rất không hài lòng vì chàng đã làm cho vua nổi giận.

– Thưa mẹ, – hoàng tử Camaranzaman đáp – con van mẹ chớ gợi lại nỗi đau khổ của con về chuyện ấy: con sợ rằng, trong cơn buồn bực như hiện nay, con sẽ thất thố lời nào bất kính với mẹ chăng.

Nghe con nói, hoàng hậu Phatim biết vết thương còn mới quá, bà thôi không đả động gì thêm về việc ấy nữa.

Rất lâu về sau, bà mới tìm được dịp gợi lại, hy vọng lần này con sẽ nghe ra.

– Con ạ, mẹ xin con, nếu việc đó không làm con phiền lòng thì hãy nói cho mẹ biết những lý do khiến con ghét cay ghét đắng hôn nhân. Nếu không có lý do nào khác ngoài tính ranh ma quỷ quái của đàn bà, thì lý do ấy đã yếu ớt, lại không hợp lý. Mẹ không muốn biện hộ cho những người đàn bà xấu, người xấu có nhiều thật đấy, mẹ tin chắc như vậy; nhưng không có bất công nào trắng trợn hơn là vơ đũa cả nắm và cho tất cả phụ nữ đều là như vậy cả. Không đâu, con ơi, có lẽ con nghĩ tới những người đàn bà đã đọc trong sách, họ quả đã gây nên nhiều sự lộn xộn lớn; mẹ cũng không hề muốn tha thứ cho họ. Nhưng, sao con không chú ý biết bao nhiêu nhà vua, bao nhiêu hoàng đế và bao nhiêu hoàng tử nữa, phạm những điều độc đoán, dã man, tàn bạo khiến mọi người kinh tởm, họ được mô tả trong những cuốn sách mà mẹ cũng như con đều đã đọc? Cứ một người đàn bà xấu, con có thể tìm thấy một nghìn đàn ông tàn bạo, dã man. Thế những người đàn bà trung hậu, khôn ngoan, chẳng

may phải làm vợ những tên điên ấy, con tưởng họ sung sướng lắm sao?

— Thưa mẹ, — hoàng tử Camaranzaman đáp — con không chút hoài nghi rằng có rất đông những người phụ nữ khôn ngoan, đạo đức, hiền từ, dịu dàng, tiết hạnh. Cầu Thượng đế phù hộ cho tất cả các bà ai cũng đều giống như mẹ! Điều làm cho con phẫn nộ, là người đàn ông khi lấy vợ phải làm một sự lựa chọn không lấy gì làm chắc, hay đúng hơn, thông thường người ta không để cho anh ta được tự do lựa chọn theo ý của mình. Nói giả dụ con đây, đồng ý đi vào con đường hôn nhân như cha con vẫn mong muốn với xiết bao nôn nóng, thì Người sẽ hỏi cho con một người vợ như thế nào? Chắc hẳn là một công chúa, con vua một nước nào đó lân bang với ta, nhà vua ấy chắc lấy làm vinh dự được gả con về làm dâu nhà ta. Dù cô ta đẹp hay xấu thì con cũng phải lấy. Nhưng, con lại muốn cưới một người nhan sắc không ai sánh bằng cơ. Rồi lấy ai bảo đảm cho, cô ta thông minh, dễ chịu, đáng yêu, vồn vã, nhã nhặn, biết điều; ai bảo đảm cô ta thích chuyện trò những điều đứng đắn, chứ không phải về áo quần, cách chưng diện, trang sức và cả ngàn chuyện vớ vẩn khác, khiến bất cứ người đàn ông biết suy nghĩ nào cũng phải đem lòng thương hại; nói tóm lại, ai bảo đảm con sẽ cưới được một cô gái không hợm hĩnh, kiêu căng, hay hờn dỗi, khinh khỉnh, rằng cô ta sẽ không làm khánh kiệt nước nhà vì những chi tiêu nông nổi cho áo quần, ngà ngọc, đồ trang sức và những thứ phù hoa điên loạn, không đúng chỗ. Mẹ thấy đấy, thưa mẹ, chỉ riêng một mục ấy thôi, đã có cả vô số những điểm khiến cho con hoàn toàn chán ghét hôn nhân. Và cuối cùng, cho dù nàng công chúa ấy có hoàn hảo, toàn vẹn đi nữa, thì

con vẫn còn khối lý do khác mạnh mẽ hơn, để kiên trì cách suy nghĩ cũng như quyết định của mình.

— Con chẳng còn có lý do nào khác ngoài những điều con vừa nói với mẹ ư? — hoàng hậu nói. — Mẹ cho rằng mẹ có thể trả lời, làm con không còn nói vào đâu được nữa, chỉ với mỗi một câu này thôi.

— Mẹ cứ nói đi, biết đâu con chẳng có thể bác được ý kiến của mẹ.

Hoàng hậu liền nói:

— Con ơi, mẹ chỉ muốn nói là, đối với một hoàng tử, khi chẳng may lấy phải một công chúa như con vừa mô tả, thì có khó khăn gì mà không phế bỏ đi, và ra những mệnh lệnh đúng đắn, không cho người đó làm khánh kiệt nước nhà.

— Thế mẹ không thấy là nhục nhã xiết bao cho một hoàng tử buộc phải đi tới những hành động cực đoan như vậy, thưa mẹ? — hoàng tử Camaranzaman đáp. — Vì vinh quang và sự thanh thản của mình, chàng ta chớ có dấn thân vào cảnh ngộ đó, thế có phải tốt hơn nhiều không?

— Nhưng, con à, — hoàng hậu vẫn gặng — theo như cách con suy nghĩ, thì mẹ hiểu rằng con muốn làm nhà vua cuối cùng của dòng họ này, một dòng họ từng trị vì xiết bao quang vinh vương quốc *Đảo những đứa con của Khalêđan*.

— Thưa mẹ, con không mong sống lâu hơn cha con. Cho dù con có chết trước cha con đi nữa, thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên; đã có biết bao nhiêu người con qua đời trước bố? Nhưng, quang vinh xiết bao cho một triều đại được kết thúc bởi một nhà vua xứng đáng với đấng khai sáng ra triều đại đó (bởi vì con sẽ cố gắng để xứng đáng với các đấng tiên vương).

Từ hôm ấy, hoàng hậu Phatim thường có nhiều cuộc nói chuyện tương tự với hoàng tử Camaranzaman: không lần nào bà không cố tìm cho được chỗ yếu để nhổ tận gốc sự ghét bỏ của chàng đối với hôn nhân. Nhưng lần nào, chàng cũng bẻ lại những lý do bà đưa ra bằng những lý do khác của chàng mà bà chẳng biết đáp làm sao, thành ra chàng cứ khăng khăng khước từ, không gì lay chuyển nổi.

Một năm trôi qua. Trước nỗi ưu phiền của vua Satzaman, hoàng tử Camaranzaman không biểu lộ chút dấu hiệu nào tỏ ra thay đổi nếp nghĩ của mình. Một hôm, đang buổi thiết triều trọng thể, có mặt tể tướng, các vị thượng thư và đại thần khác trong triều cùng nhiều tướng lĩnh, nhà vua cất lời nói với hoàng tử:

— Từ lâu ta đã tỏ cho con biết ý muốn tha thiết của ta được thấy con thành gia thất; ta đã vui lòng chờ đợi hết sức ân cần và tỏ ra quá ư biết điều. Con đã bao phen cưỡng lại ý ta, khiến ta không còn có thể kiên nhẫn được nữa; trước triều đình, hôm nay ta nhắc lại ý đó một lần nữa. Đây không đơn giản chỉ có một việc là con không được khước từ, để làm vui lòng một người cha, mà còn vì lợi ích của cả một quốc gia con buộc phải lấy vợ; cũng như ta, các vị đại thần đây đều yêu cầu con điều đó. Vậy con hãy nói đi, ta sẽ tùy theo câu trả lời của con, mà quyết định những phương sách cần thiết.

Không tự kiềm chế được, hoàng tử Camaranzaman trả lời vua quá sỗ sàng, khiến cho Người nổi giận vì hoàng tử đã dám làm cho mình bẽ mặt trước cả triều đình. Vua thốt lên:

— Sao! quân mất gốc kia, mi dám láo xược như vậy trước vua cha ư?

Vua ra lệnh cho lính cấm vệ bắt hoàng tử và đưa chàng đến một chiếc tháp cổ, bỏ hoang từ lâu ngày.

Chàng bị giam ở đấy với một cái giường, ít nhiều bàn ghế, vài cuốn sách và chỉ có mỗi một tên nô lệ để hầu hạ mà thôi.

Camaranzaman, bằng lòng vì được tự do làm bạn cùng sách vở, nhìn nhà tù khá thản nhiên. Tối đến, chàng đứng lên, cầu nguyện xong, đọc vài chương trong kinh Côran, bình thản như thể vẫn ở trong phòng riêng của mình giữa hoàng cung; sau đấy vẫn để ngọn đèn thắp sáng ở gần giường rồi đi nằm và ngủ luôn.

Trong ngôi tháp ấy có một cái giếng vẫn làm nơi ẩn náu ban ngày của một tiên nữ tên là Maimun, con gái của Đamriat, chúa tể một đội thần linh. Vào khoảng nửa đêm, theo thường lệ, Maimun lên khỏi giếng để đi lang thang trên trần gian cho thỏa trí tò mò. Rất ngạc nhiên thấy có ánh sáng trong phòng hoàng tử Camaranzaman, nàng đi vào phòng; không dừng lại nhìn tên nô lệ nằm ở cửa, đi thẳng tới cái giường mà vẻ lộng lẫy làm nàng phải chú ý. Tiên nữ càng ngạc nhiên hơn khi thấy có một người nào ngủ ở đấy.

Tấm chăn đắp che khuất nửa mặt của hoàng tử Camaranzaman. Tiên nữ Maimun khẽ kéo chiếc chăn, và trông thấy một chàng trai trẻ đẹp hơn bất cứ người nào nàng đã thấy trên trần gian, mà nàng thường qua lại luôn luôn. Maimun tự bảo: « Nếu đôi mắt đang khép kia mà mở ra nữa, thì còn kỳ diệu biết bao. Chẳng hay vì chuyện gì mà từ địa vị cao sang, chàng ta bị đối xử khắt khe thế này nhỉ? ».

Chả là tiên nữ cũng đã biết được ít nhiều sự việc và lấy làm hoài nghi.

Maimun ngắm hoàng tử Camaranzaman không biết chán, nhưng cuối cùng, sau khi hôn lên hai bên má và lên trán chàng, mà không làm chàng thức giấc, tiên nữ kéo chăn đắp lại như cũ cho chàng, rồi tiếp tục bay lên không trung. Khi đã bay lên khá cao về

miền trung du. Maimun chợt nghe có tiếng vỗ cánh, buộc nàng cũng bay theo cùng hướng. Tới gần, nàng nhận ra kẻ gây nên tiếng động ấy chính là một thần linh, nhưng là một thần phản loạn chống lại Thượng đế (còn Maimun thì thuộc vào loại thần linh bị vua Xalômông buộc phải thần phục Thượng đế ngay từ thời vua ấy trị vì).

Vị thần kia tên là Đanhat, con trai của Sambuarat cũng đã nhận ra Maimun và rất lấy làm kinh hãi. Quả vậy, hắn biết tiên nữ, từ ngày thần phục Thượng đế, có ưu thế hơn hẳn mình. Hắn đã muốn lánh mặt, nhưng hai bên xáp đến gần quá, chỉ còn cách đánh nhau hoặc chịu khuất phục mà thôi.

Đanhat lên tiếng trước :

— Chị Maimun dũng mãnh ơi, — nó nói với giọng van vỉ — nhân danh Thượng đế thiêng liêng, chị hãy thề là sẽ không làm gì em ; về phần em, em cũng xin hứa không làm gì có hại cho chị.

— Hung thần kia, — Maimun đáp — mày thì có thể làm gì ta nào? Ta không sợ mày. Ta vui lòng ban cho mày ân huệ ấy, và ta đồng ý nếu như mày yêu cầu. Mày từ đâu đến, mày đã thấy gì, đã làm gì đêm nay? Hãy nói cho ta biết.

— Tiên nữ xinh đẹp ơi, — Đanhat đáp — chị gặp em thật đúng lúc để em kể cho nghe một câu chuyện diệu kỳ. Vì chị đã muốn, em xin nói em đến từ nơi tận cùng của Trung Quốc, tức là từ các đảo xa xôi nhất của bán cầu này... Nhưng, chị Maimun đáng mến ơi, — Đanhat vẫn còn run khi gặp nàng tiên này, đến nỗi nói không ra hơi — ít ra chị phải hứa là tha tội cho em và để em tự do đi, sau khi đã thỏa mãn yêu cầu của chị chứ ?

— Nói tiếp đi, nói tiếp đi, hung thần, — Maimun đáp — nói đi, chớ có sợ gì cả. Mày nghĩ rằng ta cũng lừa

đảo như mày, đến nỗi không giữ được lời thề long trọng đó hay sao? Có điều phải chú ý đã nói ta nghe thì phải nói những gì cho đúng sự thật, nếu không ta sẽ chặt cụt cánh và đối xử đích đáng với mày.

Phần nào yên tâm vì câu nói của Maimun, Đanhat liền kể tiếp:

— Bà chị xinh đẹp của em ơi, em chỉ nói với chị những gì rất thật mà thôi, xin chị hãy vui lòng nghe. Đất nước Trung Quốc, nơi em vừa mới ở đấy về, là một trong những vương quốc rộng lớn và hùng cường nhất trên trái đất này; những hòn đảo tận cùng của bán cầu mà em vừa nói tới lúc nãy lệ thuộc vào nước này. Nhà vua hiện nay đang trị vì tên là Gaiua, nhà vua ấy có một nàng công chúa độc nhất, và đẹp thật là đẹp, đẹp nhất thế gian, từ thuở khai thiên lập địa tới nay chưa có ai đẹp bằng. Cả chị, cả em, cả các thần linh thuộc môn phái chị cũng như các vị thuộc môn phái em, và tất cả loài người trên trần thế, không ai có lời lẽ đủ chính xác, đủ mạnh mẽ, đủ hùng hồn để mô tả chân dung nàng cho gần đúng như sự thật. Nàng có mái tóc huyền rất dài phủ xuống quá gót chân, và dày đến nỗi khi nàng búi lên thì trông giống như một chùm nho rất đẹp với những quả to một cách lạ thường. Dưới mái tóc ấy, vầng trán của nàng nhẵn hơn gương soi và dáng đẹp cực kỳ; mắt nàng đen, sáng long lanh và như có lửa; mũi nàng không quá dài lại không quá ngắn; miệng nhỏ và đỏ như son; răng đẹp như hai hàng ngọc trai mà còn trắng hơn cả ngọc; khi nàng cất tiếng nói thì giọng nàng dịu dàng êm ái, lời lẽ văn vẻ thông minh; còn cổ cao ba ngấn của nàng thì trắng đến bạch ngọc cũng thua xa. Em chỉ nói phác qua như vậy, chị có thể hình dung trên đời này không ai có nhan sắc hoàn hảo hơn.

Đức vua cha rất đỗi thương yêu nàng. Vua bắt nàng cấm cung, chỉ cho người nào sau này có diễm phúc lấy nàng mới được đến gần mà thôi. Để nàng khỏi phải buồn trong chốn thâm cung, vua sai xây dựng cho nàng những bảy tòa cung điện kỳ lạ chưa từng có.

Cung thứ nhất bằng thủy tinh, cung thứ hai bằng đồng, cung thứ ba bằng thép quý, cung thứ tư bằng một loại đồng quý hơn cả loại đồng vừa nói kia và hơn cả thép, cung thứ năm bằng đá thử vàng, cung thứ sáu bằng bạc, và cung thứ bảy bằng vàng khối. Vua lại sai sắm sửa bàn ghế lộng lẫy chưa từng có; thứ nào cũng cân xứng với chất liệu xây cất. Vua còn cho bày biện trong các khu vườn những bồn cỏ mượt điểm hoa tươi, những hồ chứa nước có vòi phun, kênh đào, thác chảy, những vườn cây rộng ngút ngàn mà ánh nắng không bao giờ lọt được vào; mỗi vườn bố trí theo một kiểu khác nhau. Tóm lại, chỉ vì thương con, vua Gaiua đã chi phí một món tiền lớn gần như không thể nào tính xuể.

Vì công chúa nổi danh tuyệt thế giai nhân, vua các nước lân bang hùng mạnh nhất đều cử nhiều sứ bộ trọng thể đến xin cầu hôn. Sứ bộ nước nào cũng đều được vua Trung Quốc tiếp đón nồng nhiệt. Nhưng vua chỉ đồng ý gả cho ai được công chúa bằng lòng, mà công chúa thì chưa ưng một đám nào. Các sứ bộ đành ra về, nhưng cho dù chưa thỏa mãn vì không đạt được mục đích, ai nấy đều rất lấy làm hài lòng bởi sự đón tiếp lịch sự cùng những vinh dự mình được hưởng.

Một hôm, công chúa thưa với vua cha:

— Tâu bệ hạ, Người muốn gả chồng cho con, và tưởng rằng như vậy làm con thích thú. Con biết vậy, và rất lấy làm cảm ơn Người. Nhưng, thưa cha, con có thể tìm thấy ở đâu những cung điện tráng lệ và những khu vườn tuyệt diệu bằng ở cạnh cha? Con

xin nói thêm rằng, được cha thương yêu, con không bị ép buộc chút nào, thậm chí con còn được hưởng những vinh dự dành cho bản thân mình nữa. Những lợi thế ấy, con không thể nào tìm thấy được ở bất cứ một nơi nào khác trên trái đất, cho dù cha gả con cho ai đi nữa. Các ông chồng bao giờ cũng muốn tự cho mình là ông chủ, mà tính con thì chẳng chịu để cho ai cưỡi cổ đè đầu.

Sau nhiều sứ bộ, đến một sứ thần của một nhà vua giàu có nhất, hùng mạnh nhất, hơn hẳn tất cả các vị đã đến cầu hôn trước. Vua Trung Quốc tin cho công chúa hay, và nhấn mạnh rằng nàng thuận lấy đám này thì thật có lợi muôn bề. Công chúa vẫn xin cha miễn cho, và vẫn viện ra những lý lẽ y như mọi lần. Nhà vua thúc ép; nhưng, đã không vâng lời, nàng còn tỏ thái độ bất kính. Nàng giận dữ nói:

– Tâu bệ hạ, xin bệ hạ chớ nói với con về đám ấy hoặc bất kỳ một đám nào khác; nếu không, con sẽ lấy dao tự đâm vào ngực để chết đi cho đỡ bị Người làm phiền.

Vua Trung Quốc rất bất bình, liền đáp:

– Con kia, mày là một con điên; ta sẽ đối xử với mày như đối xử với một con điên.

Quả vậy, vua ra lệnh bắt công chúa chỉ được ở mỗi một buồng trong cung của nàng, và cho mười bà già đến trông nom hầu hạ, đứng đầu là bà vú nuôi công chúa. Tiếp đó, để cho các nhà vua từng cử sứ bộ đến cầu hôn không nghĩ tới công chúa nữa, vua cử người báo cho họ rõ nàng đã xa lánh việc hôn nhân. Và, vì cũng tin là con gái mình điên thật, vua lại cho những sứ giả ấy báo cho các triều đình họ đến công cán biết rằng, nếu có một vị danh y nào đủ tài giỏi chữa cho công chúa khỏi bệnh, thì xin mời đến, vua sẽ hậu thưởng bằng cách gả công chúa cho.

— Chị Maimua xinh đẹp ơi, — thần Đanhat nói tiếp — sự tình mới đến đấy; và ngày nào em cũng đều đặn tới tận nơi để ngắm vị tuyệt thế giai nhân ấy. Mặc dù tính em thích lắm những chuyện trớ trêu, em cũng quyết không bao giờ làm bất cứ một việc nhỏ nhặt nào có hại cho nàng. Mời chị đến mà xem, cho bõ công em xin nói thật với chị. Lúc ấy chị sẽ thấy em không phải là một đứa nói điêu, chị còn biết ơn em nữa là khác, vì em đã chỉ cho chị xem một nàng công chúa đẹp tuyệt thế vô song. Chị cứ ra lệnh, em sẵn sàng dẫn đường cho chị.

Không trả lời Đanhat, Maimua lại phá lên cười hồi lâu, khiến hung thần rất lấy làm kinh ngạc vì không hiểu rõ vì sao như vậy. Sau khi cười thỏa thê, tiên nữ mới nói;

— Được, được, mày muốn làm cho ta tin chứ gì. Ta tưởng mày định kể cho ta nghe một chuyện gì kỳ lạ phi thường, hóa ra mày lại nói về một con bé toét mắt. Hừ, mày sẽ nói sao, hỡi hung thần, nếu mày cũng như ta được nhìn chàng hoàng tử xinh đẹp mà ta vừa nom thấy và rất mực yêu thương. Thật đây là một chuyện khác hẳn: mày sẽ đến phát điên lên thôi.

— Chị Maimua đáng yêu, em có được phép hỏi chị chàng hoàng tử chị vừa nói tới là ai không?

— Mày nên biết là, — tiên nữ đáp — đã có một việc xảy ra cho chàng tương tự như việc mày vừa kể. Phụ vương chàng muốn tìm mọi cách ép buộc chàng lấy vợ: sau nhiều lần bị phiền nhiễu, chàng tuyên bố thẳng là sẽ chẳng lấy ai cả. Đấy chính là nguyên nhân khiến cho chàng, vào lúc ta đang nói chuyện với mày đây, bị giam trong chiếc tháp cổ, nơi ta vẫn lấy làm nơi trú ngụ, và cũng là nơi ta vừa đến ngắm chàng xong.

— Em không hề có ý muốn nói trái lời chị, — Đanhat nói — nhưng chị xinh đẹp ơi, xin chị cho phép, trừ phi

đã nhìn được tận mắt hoàng tử của chị, còn không bao giờ em tin có một người đàn ông hoặc đàn bà nào có thể mang ra sánh với nhan sắc nàng công chúa của em.

– Im đi, hung thần, – Maimun đáp – ta nói cho mày nghe một lần nữa rằng không thể nào có chuyện như mày nói.

– Em không muốn cãi bướng với chị, – Đanhat nói – có một cách thuyết phục chị, xem em nói đúng hay sai, là mời chị đi ngắm nàng công chúa của em, sau đó chị cho em xem hoàng tử của chị.

– Ta chẳng cần phải mất công như vậy, – Maimun lại nói – có một cách khác thỏa mãn cả mày lẫn ta: ấy là mày hãy mang nàng công chúa của mày đến đặt bên cạnh hoàng tử của ta, ngay trên giường ngủ của chàng. Như vậy, sẽ thuận tiện cho cả mày lẫn ta so sánh hai người, rồi xem ai được cuộc.

Đanhat chấp nhận đề nghị của Maimun, và định trở lại Trung Quốc ngay tức khắc. Maimun ngăn lại:

– Hãy hượm, hãy đến đây ta chỉ cho thấy cái tháp, nơi mày sẽ mang công chúa tới.

Họ cùng bay tới cái tháp, và sau khi chỉ cho Đanhat thấy, Maimun bảo:

– Hãy đi mang công chúa của mày đến, nhanh lên, ta chờ mày ở đây. Nhưng hãy nghe đây: mày sẽ phải trả cho ta một món cược nếu hoàng tử của ta đẹp hơn công chúa của mày; ngược lại, nếu công chúa của mày đẹp hơn thì ta cũng vui lòng chịu cược cho mày.

Đanhat bay đến Trung Quốc rồi quay trở về, nhanh chóng không thể nào tưởng tượng nổi, mang theo nàng công chúa đang ngủ say. Maimun đón lấy, đưa vào phòng của hoàng tử Camaranzaman, và đặt nàng nằm xuống bên cạnh chàng.

Sau khi hoàng tử và công chúa được đặt nằm cạnh nhau, giữa tiên nữ và hung thần xảy ra một cuộc tranh chấp, xem giữa hai người ai đẹp hơn ai. Họ đứng yên một lúc để ngắm nghía, so sánh, không ai nói một lời. Cuối cùng Đanhat phá tan im lặng:

— Chị thấy đấy, em đã nói với chị rằng công chúa của em đẹp hơn hoàng tử của chị mà. Bây giờ chị có nghi ngờ gì nữa hay thôi?

— Thế nào, ta có nghi ngờ không à? — Maimun đáp — Có lắm chứ. Phải không có mắt như mày mới không thấy rằng hoàng tử của ta đẹp hơn hẳn công chúa của mày. Công chúa của mày xinh thật đấy, ta không chối, song chớ có vội vã, mày đừng có định kiến, cứ so sánh cho kỹ hai người rồi sẽ thấy y như ta nói cho mà xem.

— Cho dù em có để nhiều thời giờ hơn nữa để so sánh, — Đanhat nói — thì em cũng chẳng thể nào nghĩ khác được. Thoạt nhìn qua, em đã thấy ngay, có nhìn lâu đến bao nhiêu cũng không thể nào thay đổi ý kiến. Tuy nhiên, chị Maimun xinh đẹp ạ, nếu chị muốn, thì em xin nhường chị được cuộc vậy.

— Không phải thế, — Maimun đáp — ta đâu có muốn một hung thần như mày chiếu cố nhường nhịn ta. Ta sẽ giao việc phán quyết cho một trọng tài; nếu mày không đồng ý, tức là mày chịu thua cuộc.

Đanhat vốn sẵn lòng làm mọi việc để lấy lòng Maimun, liền ngỏ lời đồng ý: thế là ngay tức khắc tiên nữ giậm mạnh chân xuống đất. Mặt đất nứt ra; ngay sau đó xuất hiện một thần linh xấu xí, lưng gù, mắt chột, chân khập khiễng, trên đầu có sáu cái sừng, còn bàn chân và bàn tay thì quắp lại. Thần chui ra khỏi mặt đất liền khép lại ngay. Vừa trông thấy Maimun, thần vội phủ phục dưới chân tiên nữ, rồi vẫn quỳ một chân, hỏi tiên nữ có việc gì cần sai khiến kẻ hèn mọn này. Maimun đáp:

— Ông hãy đứng lên, Catcat ạ, — Catcat là tên vị thần — tôi mời ông đến để làm quan tòa phân xử một vụ cãi cọ giữa tôi với lão Đanhat đáng ghét này. Ông hãy nhìn vào cái giường kia rồi, không thiên vị ai, ông nói cho chúng tôi biết rằng chàng trai hay cô gái người nào đẹp hơn.

Catcat nhìn hoàng tử và công chúa với vẻ ngạc nhiên và thán phục lạ thường. Sau khi suy nghĩ hồi lâu và không sao quyết đoán được, thần nói với Maimun:

— Thưa bà, xin thú thật là tôi sẽ lừa dối bà và tự mình phản bội mình, nếu tôi nói rằng tôi cho ai đẹp hơn ai. Càng quan sát, tôi càng thấy mỗi người một vẻ, ai cũng đều có những nét đẹp nhất, và theo chỗ tôi biết, cũng chẳng ai có một nhược điểm nào để có thể bảo rằng họ thua kém người kia. Nếu muốn biết ai hơn ai kém, thì theo ý kiến của tôi, chỉ có mỗi một cách để làm sáng tỏ: ấy là lần lượt đánh thức từng người dậy, và xin hai vị thỏa thuận với nhau rằng, người nào tỏ ra yêu người kia nồng nhiệt hơn, nhanh chóng hơn, say đắm hơn, thì người ấy chịu kém người kia về một mặt nào đó.

Cả Maimun và Đanhat đều cho lời khuyên của Catcat là phải. Maimun liền biến thành một con rệp nhảy lên cổ Camaranzaman, đốt thật đau khiến chàng thức giấc đưa tay bắt, song chẳng tóm được gì. Tiên nữ đã kịp nhảy lùi về đằng sau và lấy lại hình dáng bình thường, — dĩ nhiên là vô hình, cũng như hai thần linh kia, — để chứng kiến điều sắp xảy ra.

Khi rụt tay lại, hoàng tử để tay mình chạm phải bàn tay của công chúa Trung Quốc. Chàng mở mắt, và kinh ngạc không sao kể xiết thấy một cô gái nằm cạnh mình, một cô gái cực kỳ xinh đẹp nữa kia chứ. Chàng ngẩng đầu và đưa tay chống, để quan sát cho rõ hơn.

vẻ trẻ trung và sắc đẹp có một không hai làm cho chàng nóng ran người; một ngọn lửa chưa bao giờ cảm thấy chợt nung nấu tâm can chàng thay cho sự thù ghét cay chua từ trước tới nay đối với đàn bà.

Tình yêu chiếm đoạt trái tim hoàng tử một cách mãnh liệt đến nỗi chàng không ngăn được thốt lên:

— Xinh sao! Đẹp sao! Hỡi nàng yêu dấu của ta!

Vừa nói, chàng vừa hôn lên trán, hai má và môi nàng, không chút giữ gìn khiến nàng có lẽ đã tỉnh giấc, nếu không bị phép thuật của Đanhat làm cho ngủ say hơn thường lệ.

— Sao! cô nương xinh đẹp của ta ơi, — hoàng tử nói — nàng không tỉnh giấc trước những biểu hiện yêu đương này của hoàng tử Camaranzaman ư? Cho dù nàng là ai, thì kẻ này cũng không phải là không xứng với nàng!

Chàng muốn đánh thức công chúa cho bằng được, nhưng chợt nghĩ ra và kìm tay lại.

— Phải chăng đây là người mà phụ vương ta muốn cưới cho ta làm vợ? — chàng tự hỏi. Cha ta thật sai lầm, đã không cho ta thấy mặt sớm hơn. Giá được như vậy thì ta đã khỏi xúc phạm Người về tội bất tuân, về thái độ không đúng đối với Người trước đông đủ quần thần, còn Người đã đỡ phải mất thể diện vì ta.

Hoàng tử Camaranzaman chân thành hối hận lỗi lầm của mình, và định đánh thức nàng lần nữa thì lại nghĩ:

— Cũng có thể là phụ vương ta muốn làm cho ta bị bất ngờ. Chắc là Người cho đưa cô nương này đến để thử xem ta có thật ghét bỏ hôn nhân như ta thường tỏ vẻ hay không. Biết đâu chẳng phải chính Người đưa cô ta đến đây và nấp ở đâu đấy để rồi xuất hiện, làm cho ta xấu hổ vì lâu nay giả vờ? Tội này còn lớn hơn

cả tội ta đã phạm. Để phòng bất trắc, thôi thì ta tạm bằng lòng lấy cái nhẫn này của nàng để làm tin vậy.

Đó là một cái nhẫn rất đẹp, công chúa đang đeo ở ngón tay. Chàng khéo léo tháo ra, đeo nhẫn của mình thay vào. Rồi chàng quay lưng lại, và chẳng mấy chốc ngủ còn say hơn trước, do pháp thuật của các thần linh gây nên.

Hoàng tử Camaranzaman vừa ngủ say, đến lượt Đanhat biến thành một con rệp đốt công chúa vào chỗ dưới môi. Nàng giật mình tỉnh giấc, nhỏm dậy, và vừa mở mắt, cực kỳ ngạc nhiên thấy mình đang nằm cạnh một người đàn ông. Từ ngạc nhiên chuyển thành thán phục, rồi từ thán phục lộ rõ niềm vui, khi nàng thấy đây là một chàng trai trẻ thật tuấn tú, đáng yêu.

— Sao! – nàng kêu lên – có phải đây là người mà phụ vương ta muốn gả cho ta? Thật bất hạnh sao cho ta đã không được biết trước điều đó, nếu không ta đã không làm cho Người giận, và ta đã có được một ông chồng mà ta hết lòng yêu dấu. Hãy tỉnh lại đi, hãy tỉnh dậy đi, chàng ơi! ai lại ngủ mê mệt trong tối tân hôn thế này.

Vừa nói, công chúa vừa nắm cánh tay hoàng tử Camaranzaman lắc thật mạnh, khiến chàng có thể đã tỉnh giấc, nếu ngay lúc đó, Maimun không tăng thêm pháp thuật để làm cho chàng vẫn ngủ say. Nàng lắc mạnh nhiều lần, vẫn không thấy chàng tỉnh, liền nói:

— Quái! Việc gì xảy ra cho chàng thế nhỉ. Hay là có kẻ tình địch nào, ganh tị hạnh phúc của chàng và của ta, đã dùng tới ma thuật khiến chàng ngủ say như chết thế này, vào đúng lúc đáng lẽ chàng phải tỉnh táo hơn bất cứ bao giờ?

Nàng nắm tay hoàng tử âu yếm đặt môi hôn, chợt trông thấy chiếc nhẫn chàng đang đeo. Nàng thấy chiếc

nhẫn giống chiếc của mình quá, đến nỗi nghĩ ngay đấy là nhẫn của mình, nếu lúc ấy không nhận ra tay mình đang đeo một chiếc nhẫn khác. Nàng không hiểu sao có sự trao đổi ấy, nhưng cho rằng đấy là dấu hiệu chắc chắn hai người đã nên vợ nên chồng. Lắc mãi không đánh thức được, và tin chắc đi đâu chàng cũng chẳng thoát khỏi tay mình, nàng nói:

Ta chẳng làm sao đánh thức được chàng, thôi thì cũng chẳng làm mất giấc ngủ của chàng làm gì. Rồi chúng ta còn gặp nhau.

Sau khi đặt lên môi chàng chiếc hôn nữa, nói xong những lời ấy, nàng nằm xuống, và chẳng mấy chốc ngủ say.

Khi Maimun thấy không sợ làm cho công chúa tỉnh giấc nữa, nàng bảo Đanhat:

– Thế nào, hung thần, mày đã thấy rồi chứ? Mày đã tin hẳn là công chúa của mày không đẹp bằng hoàng tử của ta chưa? Thôi đi đi, ta vui lòng ban ơn, không bắt mày phải trả món cược đáng lẽ mày phải nợ ta. Lần sau, nhớ nhé, hãy tin khi ta khẳng định một điều gì.

Quay về phía Catcat, tiên nữ nói:

– Còn ông, xin cảm ơn. Nhờ ông cùng Đanhat mang công chúa trả về giường ngủ của nàng, Đanhat sẽ dẫn đường cho ông.

Đanhat và Catcat thi hành mệnh lệnh của Maimun, còn tiên nữ lui về cái giếng của mình.

Sáng hôm sau, hoàng tử Camaranzaman thức dậy, vội sang bên cạnh xem cô nương mình trông thấy đêm hôm qua có còn ở đấy nữa hay không. Không thấy có nàng, chàng tự nhủ: « Ta đã biết mà, đúng là phụ vương ta muốn làm cho ta lâm vào thế bất ngờ. May mà ta đã giữ được ». Chàng đánh thức tên nô lệ vẫn đang ngủ, giục nó mặc áo cho mình, mà chẳng nói thêm gì khác.

Tên nô lệ bưng chậu nước tới; chàng rửa mặt, rồi sau khi đọc kinh, chàng cầm một cuốn sách đọc một hồi.

Sau mấy việc làm thường ngày, Camaranzaman gọi tên nô lệ vào bảo;

— Hãy đến đây, và không được nói dối. Mày hãy nói cho ta biết, cô nương đã ngủ với ta tối hôm qua đến đây bằng cách nào, và ai đưa nàng tới.

Tên nô lệ cực kỳ ngạc nhiên, hỏi lại:

— Thưa hoàng tử, ngài muốn nói đến cô nương nào?

— Thì chính cô đã đến, hoặc có người đưa đến đêm vừa rồi, và đã ugủ chung với ta.

— Thưa hoàng tử: — tên nô lệ nói — tôi xin thề là tôi không biết gì sất. Cô nương ấy đến bằng lối nào được vì tôi ngủ ngay ngoài cửa?

— Mày là một tên nói dối, thằng xỏ lá kia; chính mày thông đồng để làm cho ta phiền muộn hơn nữa, và khiến ta điên đầu.

— Vừa nói, chàng tát một cái cực mạnh làm tên nô lệ lăn quay ra đất. Sau khi giơ chân đạp hồi lâu, chàng lấy sợi dây ở giếng, trói gò nó lại, thả xuống nhận chìm nhiều lần.

— Tao cho mày chết đuối! — chàng hét lên — nếu mày không chịu nói ngay cô nương ấy là ai, và ai đưa nàng đến.

Tên nô lệ cực kỳ bối rối, nửa người chìm trong nước, nửa nhô ra ngoài, nó tự nhủ: « Có lẽ hoàng tử vì đau khổ quá cho nên đã phát điên lên rồi chăng, ta chỉ còn cách nói dối mới mong thoát được thôi».

— Thưa hoàng tử, — nó cất giọng kêu van — xin Ngài cho tôi được sống, tôi lạy Ngài, tôi xin hứa nói đúng sự thật để Ngài nghe.

Hoàng tử kéo tên nô lệ lên, giục nó nói ngay. Ra khỏi giếng, tên nô lệ vừa run vừa nói:

— Thưa hoàng tử, ngài thấy rõ tôi không thể nào thi hành lệnh của ngài trong tình trạng này. Xin ngài hãy cho phép tôi được đi thay áo trước.

— Ta cho phép—hoàng tử nói—nhưng làm nhanh lên, và hãy coi chừng chớ có giấu giếm sự thật đấy nhá.

Tên nô lệ đi ra; sau khi đóng cửa lại, nó cứ để nguyên quần áo như vậy chạy thẳng một mạch tới hoàng cung. Nhà vua đang nói chuyện với tể tướng, phàn nàn đêm hôm qua không ngủ được vì hoàng tử đã không vâng lời, lại có thái độ dám cưỡng lại ý muốn của mình.

Tể tướng cố tìm cách an ủi vua; ông nói chính hoàng tử đã buộc vua phải làm như vậy.

— Tâu bệ hạ,—ông nói—xin bệ hạ chớ hối hận đã cho bắt giam hoàng tử. Chỉ cần Ngài kiên tâm để mặc chàng sống một thời gian trong nhà giam, chắc chắn chàng sẽ bỏ được tính ương gàn của tuổi trẻ và rồi sẽ hoàn toàn tuân phục mọi điều bệ hạ muốn.

Tể tướng nói chưa dứt lời, thì tên nô lệ đã tới trình diện vua Satzaman:

— Tâu bệ hạ, tôi rất lấy làm buồn phải đến tâu bệ hạ một tin chắc sẽ làm cho Ngài không vui. Chuyện hoàng tử nói có một cô nương tối hôm qua ngủ với chàng, cũng như việc chàng làm cho tôi ra nông nỗi này, đủ để Ngài thấy hoàng tử không còn tỉnh trí nữa.

Tiếp đó, nó thuật lại chi tiết những gì hoàng tử Camaranzman đã nói và đã đối xử với nó tàn tệ như thế nào; giọng của nó không để cho ai có thể hoài nghi.

Nhà vua không chờ đợi có thêm điều phiền muộn này nữa liền bảo tể tướng:

— Sự kiện này đáng bực mình, khác với niềm hy vọng ông vừa nói với ta. Đừng để mất thì giờ, ông hãy đến đấy ngay, xem thử có việc gì, rồi trở về nói lại ta hay.

Tề tướng vâng lời ngay tức khắc. Ông vào phòng riêng hoàng tử, thấy chàng đang ngồi bình thản đọc sách. Ông hỏi rồi ngồi xuống bên cạnh, nói :

— Tôi muốn trị tội tên nô lệ của Ngài, nó làm cho phụ vương ngài hoảng hốt khi mang đến cái tin vừa rồi.

— Tin gì đến nỗi làm cho cha tôi hoảng hốt vậy ? — hoàng tử hỏi — Còn có chuyện to hơn, tôi đang định hỏi tội tên nô lệ ấy.

— Hoàng tử ạ, — tể tướng nói — cầu Thượng đế phù hộ cho điều tên nô lệ nói về ngài là không đúng sự thật ! Trông ngài khỏe mạnh tỉnh táo thế kia, tôi biết ngay là chẳng có chuyện gì. Cầu Thượng đế giữ gìn sức khỏe của ngài !

— Có lẽ nó trình bày không được rõ. — hoàng tử nói — Nhân tiện ông đến đây, tôi vui mừng được hỏi — một người như ông chắc biết nhiều chuyện — rằng cô nương tối hôm qua ngủ cùng tôi hiện nay đâu rồi.

Tể tướng sửng sốt khi nghe câu hỏi ấy. Ông nói :

— Thưa hoàng tử, xin ngài chớ lấy làm ngạc nhiên sao tôi tỏ vẻ kinh ngạc khi nghe câu ngài vừa hỏi. Làm sao có thể, chớ nói một cô nương, mà ngay bất cứ người đàn ông nào trên đời này, vào được tận đây, qua một cái cửa duy nhất, và phải giẫm lên bụng tên nô lệ của ngài ? Xin ngài hãy tỉnh trí lại, chắc là một cơn mộng đã để lại cho ngài ấn tượng sâu sắc ấy.

— Ta không tin lời ông, — hoàng tử cao giọng — ta muốn biết cô nương ấy bây giờ ra sao, và ta có đủ tư cách buộc ông phải tuân lệnh.

Lời nói kiên quyết ấy khiến cho tể tướng cực kỳ bối rối. Ông cố tìm cách làm sao thoát khỏi vụ này Chọn con đường mềm mỏng, ông dùng những lời lẽ thật khúm núm, thật cân nhắc, hỏi hoàng tử có trông thấy cô nương ấy hay không. Chàng đáp :

— Có, cổ, ta có trông thấy nàng, và ta biết rằng ông đã đưa nàng đến để thử thách ta. Nàng cũng đã khéo đóng vai trò ông cắt đặt, cho nên đã không hé miệng nói một lời, lại còn giả vờ ngủ say, và bỏ đi ngay khi ta ngủ trở lại. Có lẽ ông đã rõ hết rồi, làm sao nàng lại không kể cho ông nghe cơ chứ!

— Thưa hoàng tử, — tể tướng cãi — tôi xin thề hoàn toàn không có việc như ngài vừa nói ; cả phụ vương của ngài cũng như tôi không hề đưa vào đây người đàn bà ngài vừa nói tới ; chúng tôi cũng chưa bao giờ thoáng có ý nghĩ ấy. Xin phép cho tôi được nói với ngài một lần nữa rằng hẳn ngài thấy cô nương ấy trong mộng.

Hoàng tử càng nổi nóng :

— Ra ông đến đây nhằm trêu tức ta, để nói vào mặt ta rằng những điều ta kể cho ông nghe chỉ là một giấc mộng thôi ư ?

Nói xong, chàng túm lấy râu tể tướng và đánh ông cho tới khi không còn đủ sức đánh nữa mới thôi.

Khổ thân ông già đành phải kiên nhẫn chịu cơn thịnh nộ của hoàng tử. Ông tự nhủ : « Thế là ta cũng lâm vào cùng một cảnh ngộ như tên nô lệ. Giá mà ta cũng thoát được như nó khỏi nỗi hiểm nghèo to lớn này thì may mắn biết bao ! ». Ông kêu to trong khi hoàng tử vẫn đánh :

— Thưa hoàng tử, tôi van ngài hãy thư cho tôi một chốc, để tôi được trình bày.

Hoàng tử đánh mãi mệt quá, để yên cho ông nói.

— Tôi xin thú thật, thưa hoàng tử — tể tướng đành nói dối — điều ngài nghĩ cũng có phần nào đúng. Nhưng, hẳn ngài chẳng lạ gì, phận bầy tôi phải thi hành mệnh lệnh của Đấng quân vương. Nếu ngài rộng lượng cho phép, tôi xin sẵn sàng về tâu với phụ vương ngài những gì ngài muốn truyền cho tôi nói với Người.

— Ta cho phép, — hoàng tử nói — ông hãy về tâu với phụ vương ta, rằng ta muốn được kết hôn với cô nương mà Người đã sai đưa đến hoặc tự Người dẫn tới đây tối hôm qua, cô đã nằm chung với ta một giường.

Tể tướng cúi rạp người chào rồi lui ra; mãi khi ra tới được bên ngoài, đóng cửa tháp lại rồi, ông mới thật tin là mình thoát.

Tể tướng về chầu vua Satzaman với bộ mặt thiểu não, khiến vua thoạt trông đã lấy làm buồn. Vua hỏi:

— Thế nào? Ông thấy con trai ta ra sao?

— Tâu bệ hạ, — tể tướng đáp — điều tên nô lệ vừa tâu với bệ hạ là đúng sự thật.

Rồi tể tướng kể cho vua nghe câu chuyện giữa ông với hoàng tử Camaranzaman và giận dữ của chàng khi ông định trình bày rằng không thể có chuyện một cô nương nào đến ngủ với chàng, cách chàng ngược đãi ông, và mưu mẹo ông đã dùng để thoát khỏi tay hoàng tử.

Rất buồn phiền vì vẫn thương con hơn bao giờ, Satzaman muốn tự mình làm sáng tỏ sự thật. Vua thân hành tới tháp thăm hoàng tử, và dẫn tể tướng cùng đi theo.

Hoàng tử Camaranzaman tiếp đón phụ vương trong ngôi tháp chàng đang bị giam giữ, cực kỳ kính cẩn. Nhà vua ngồi xuống, và sau khi bảo con cùng ngồi bên cạnh, vua hỏi chàng nhiều câu, hỏi gì chàng cũng

trả lời rất khôn ngoan. Thỉnh thoảng vua lại đưa mắt nhìn tể tướng, như để nói cho ông biết mình không hề thấy hoàng tử mất trí, và có lẽ chính ông mới là người mất trí

Cuối cùng, vua nói tới chuyện cô nương:

— Con ạ, con hãy nói cho cha biết chuyện cô nương nào đó ngủ chung với con hôm qua, theo như lời người ta kể lại

— Tâu bệ hạ, — hoàng tử Gamaranzaman đáp — xin Người chớ làm tăng thêm nỗi buồn Người ta đã gây nên cho con, mà xin Ngài hãy cho con được phép lấy nàng làm vợ. Mặc dù từ trước tới nay con vẫn tỏ ra ghét bỏ hôn nhân, cô nương trẻ trung và xinh đẹp ấy đã làm cho con cảm tới mức chẳng khó khăn gì mà không thú thật với Ngài sự yếu đuối của con. Con sẵn sàng nhận nàng làm vợ, với lòng biết ơn sâu sắc, nếu được Ngài ban cho.

Vua Satzaman sửng sốt trước câu trả lời của hoàng tử, mà vua cho là không còn khôn ngoan như vừa nãy nữa. Vua nói:

— Con ơi, con vừa nói những điều khiến cha khôn xiết ngạc nhiên. Cha xin thề nhân danh ngôi báu mà cha sẽ truyền lại cho con sau khi qua đời, rằng cha không hề biết chút gì về cô nương con vừa nói đó. Nếu có một người nào tới thật, thì cha cũng không tham gia vào việc ấy. Nhưng, làm sao người ấy lại có thể vào trong tháp này nếu không được cha đồng ý? Bởi vì, tuy tể tướng có nói với con về việc ấy thật, nhưng chẳng qua là để cho con bớt nóng mà thôi. Chắc đó là một giấc mộng, cha mong con hãy cẩn thận, hãy tỉnh trí lại.

— Tâu bệ hạ, — hoàng tử nói — con sẽ mãi mãi không còn xứng đáng với từ tâm của Người, nếu không tin những điều Ngài vừa nói. Nhưng, xin Ngài hãy

kiên nhẫn nghe con trình bày, rồi Người sẽ suy xét xem những chuyện con nói ra có phải là một giấc mơ hay không.

Thế là hoàng tử Camaranzaman thuật lại cho vua nghe chàng đã nửa đêm thức giấc như thế nào. Chàng còn nói quá đi về sắc đẹp và vẻ yêu kiều của cô nương nằm bên cạnh mình, về tình yêu đột ngột của mình đối với nàng, và cố gắng đánh thức nàng dậy mà không được. Chàng cũng không giấu giếm điều đã khiến mình phải giữ ý và ngủ lại, sau khi đã đổi chiếc nhẫn của mình lấy chiếc nhẫn của nàng.

— Tâu bệ hạ, — chàng nói thêm — Người chẳng lạ gì cái nhẫn của con, Người đã trông thấy nhiều lần. Sau những việc ấy, con hy vọng Người không còn cho là con mất trí nữa cũng như không muốn làm cho con cũng tin như Người.

Vua Satzaman thấy hoàng tử trình bày rành mạch quá, không biết đáp thế nào. Vua lại rất lấy làm ngạc nhiên, bởi vậy càng im lặng hồi lâu không nói.

Lợi dụng cơ hội, hoàng tử nói thêm:

— Tâu bệ hạ, con đam mê đắm đuối con người kiều diễm mà con giữ mãi hình ảnh trong trái tim, tình yêu ấy mãnh liệt đến mức con cảm thấy không đủ sức cưỡng lại. Xin Người hãy thương hại và cho con được lấy nàng.

Vua Satzaman đáp:

— Sau khi nghe tất cả những điều con nói, và sau khi nhìn thấy chiếc nhẫn này, cha không chút hoài nghi tình yêu của con là có thật, và con quả đã gặp con người làm nảy nở tình yêu của con. Cầu Thượng đế phù hộ cho cha được biết cô nương ấy là ai, thì con sẽ được thỏa mãn ngay ngày hôm nay, và cha sẽ là người cha hạnh phúc nhất trên đời. Nhưng biết tìm

nàng ở đâu? Làm sao và bằng con đường nào nàng có thể vào tận đây, mà cha không biết và không đồng ý? Và sao nàng lại vào chỉ để nằm cạnh con, làm cho con thấy sắc đẹp, khơi gợi tình yêu của con trong khi nàng vẫn cứ ngủ, rồi biến mất khi con thức dậy? Con ơi, cha chẳng hiểu tí gì về câu chuyện này; nếu trời đất không đoái thương thì cô nương ấy hẳn sẽ đưa cả cha con ta cùng xuống mồ.

Nói đến đấy, vua cầm tay con trai:

— Thôi con hãy đến đây cùng sầu não với cha, con thì buồn vì tình yêu vô vọng, còn cha buồn vì thấy con đau khổ mà không có cách gì chữa chạy cho con.

Vua Satzaman kéo hoàng tử ra khỏi tháp, đưa về hoàng cung. Thất vọng vì yêu một người đàn bà không ai hay biết, hoàng tử phát ốm. Nhà vua đóng chặt cửa phòng, cùng con than khóc nhiều ngày liền, chẳng hề ngó ngàng gì đến công việc của vương quốc.

Một hôm, tể tướng, người duy nhất được tự do ra vào phòng của vua, đến tâu rằng cả triều đình và dân chúng nữa, bắt đầu xì xào về việc không thấy vua hằng ngày xuất hiện và xét xử việc dân như thường lệ; ông không chịu trách nhiệm về sự lộn xộn có thể xảy ra. Tể tướng nói tiếp:

— Cúi xin bệ hạ hãy lưu tâm. Thần tôi biết rằng sự có mặt của bệ hạ làm cho hoàng tử đỡ đau khổ, và trông thấy hoàng tử, bệ hạ cũng bớt buồn phiền; tuy nhiên, xin Ngài hãy suy nghĩ. đừng để cho việc lớn đi tới chỗ đổ vỡ. Xin cho thần tôi được mời Ngài cùng với hoàng tử dời sang cung điện xây trên đảo nhỏ, chẳng xa cách là bao, và cho thiết triều một tuần chỉ hai lần. Trong khi vì việc công Ngài tạm xa hoàng tử, hy vọng rằng phong cảnh đẹp, không khí tốt và cảnh quan kỳ diệu trên đảo sẽ làm hoàng tử dễ chịu và đỡ buồn vì không có Ngài bên cạnh.

Vua Satzaman chấp nhận lời khuyên ấy. Khi tòa cung điện, mà lâu nay vua không lui tới, được bày biện xong, vua liền sang đấy ở cùng hoàng tử, và chỉ ra khỏi mỗi tuần hai lần để thiết triều mà thôi. Còn lại bao nhiêu thời gian, vua ngồi ở giường con, khi thì cố tìm lời an ủi, khi thì cùng sầu não với chàng.

Trong khi những việc vừa kể trên xảy ra ở kinh thành của vua Satzaman, thì hai thần linh Đanhat và Catcat đã mang công chúa Trung Quốc trả về nơi nàng bị vua tống giam, và đặt nàng nằm trở lại trong giường.

Sáng sớm hôm sau, vừa tỉnh giấc, công chúa đã ngó sang hai bên. Không trông thấy có hoàng tử Camaranzaman nằm bên cạnh, nàng cất giọng gọi to, khiến cho tất cả bọn nô tỳ gái vội vàng chạy đến xúm quanh. Bà vú nuôi đứng ở đầu giường, hỏi nàng cần gì, có việc gì xảy ra chăng?

– Hãy nói cho ta rõ, – nàng đáp – chàng trai trẻ mà ta yêu hết lòng, người đã nằm cạnh ta đêm hôm qua, giờ đâu rồi?

– Thưa công chúa, – bà vú nuôi hỏi – chúng tôi không hiểu công chúa định nói gì, xin hãy nói rõ hơn.

– Ấy là chuyện chàng trai trẻ thật tuấn tú, thật dễ thương, đã nằm cạnh ta tối hôm qua; ta đã vuốt ve chàng hồi lâu và tìm đủ mọi cách mà không sao đánh thức chàng dậy được, ta hỏi các người rằng chàng hiện ở đâu.

– Thưa công chúa, – bà vú nuôi nói – chắc nàng muốn giỡn chúng tôi cho nên mới nói đùa vậy. Công chúa đã muốn dậy chưa ạ?

– Ta nói rất nghiêm trang, – công chúa đáp – ta muốn biết chàng đang ở đâu?

– Nhưng, thưa công chúa, – bà vú nuôi vẫn cãi – tối hôm qua khi chúng tôi đi ngủ, công chúa chỉ có

một mình, và theo chỗ tất cả người hầu của công chúa đây và cả tôi nữa được biết, thì chẳng có ai vào ngủ cùng công chúa.

Công chúa Trung Quốc không còn kiên nhẫn được nữa: nàng túm lấy đầu bà vú nuôi, thẳng tay vừa tát vừa đấm:

— Mày phải nói cho tao rõ ngay, mụ phù thủy già này, — nàng nói — nếu không tao đánh mày đến chết.

Bà vú nuôi cố gắng hết sức mới gỡ được tay công chúa. Thoát được rồi, bà chạy ngay tức khắc tìm hoàng hậu mẹ đẻ nàng, nước mắt ròng ròng, mặt mũi thâm tím, bà làm hoàng hậu rất ngạc nhiên. Hậu hỏi ai gây nên cho bà nông nỗi ấy. Bà vú nói;

— Tâu hoàng hậu, chính công chúa đã đối xử với tôi thế này đây; giá mà tôi không chạy thoát, có lẽ nàng đã đánh chết tôi rồi.

Tiếp đó bà kể cho hoàng hậu nghe cơn nổi nóng và thái độ của công chúa, khiến hoàng hậu vừa buồn bã vừa ngạc nhiên.

— Thưa bà, — bà vú nuôi nói thêm — bà thấy đấy, công chúa mất trí rồi. Nếu bà vui lòng đến thăm công chúa, bà sẽ tự mình xét đoán cho rõ.

Vốn rất thương con, hoàng hậu không thể nào dửng dưng trước tin vừa nghe. Bà đến thăm công chúa ngay lúc đó, và bảo bà vú nuôi cùng đi với mình.

Đến căn buồng công chúa bị cấm cung, hoàng hậu ngồi xuống bên cạnh con gái. Sau khi hỏi thăm sức khỏe, bà hỏi công chúa có điều gì không bằng lòng bà vú mà đánh đập bà như vậy.

— Con à, — hoàng hậu nói — làm thế không tốt đâu. Chẳng bao giờ một công chúa lớn như con lại để cho mình vì nóng giận mà đi tới những việc làm quá đáng như vậy.

— Tâu hoàng hậu, — công chúa đáp — con thấy là ngay cả mẹ cũng muốn trêu con. Nhưng con xin nói là con chưa thanh thản chừng nào con chưa được kết hôn với chàng hiệp sĩ đáng yêu tối hôm qua đã nằm chung với con. Chắc mẹ biết rõ hiện nay chàng ở đâu, xin mẹ hãy gọi chàng trở lại.

— Con ơi, con làm mẹ ngạc nhiên, — hoàng hậu nói — mẹ chẳng hiểu chút gì về những điều con nói.

Công chúa phạm lỗi thất lễ. Nàng cãi :

— Thưa mẹ, cha mẹ đã hành hạ con để ép con lấy chồng khi con không muốn. Bây giờ con muốn rồi, con nhất định muốn kết hôn với chàng hiệp sĩ, con vừa tỏ bày với mẹ; bằng không con sẽ tự tử.

Hoàng hậu cố dỗ dành :

— Con ơi, con đã biết, chỉ có một mình con trong căn buồng này, và không một người đàn ông nào được phép bước vào đây.

Đã không chịu nghe, công chúa còn ngắt lời mẹ và làm những chuyện kỳ cục, khiến hoàng hậu rất đỗi buồn phiền, bà ra về thuật lại cho vua nghe tất cả.

Vua Trung Quốc muốn tự mình làm sáng tỏ mọi việc. Vua thân hành đến buồng riêng của công chúa, và hỏi những điều mình vừa nghe có đúng sự thật hay không. Công chúa đáp :

— Tâu bệ hạ, xin đừng nói tới chuyện ấy nữa. Con chỉ xin Ngài ban ơn mà trả lại cho con người chồng tối hôm qua đã ngủ với con,

— Thế nào? Có một người đàn ông nào ngủ với con tối hôm qua ư?

— Tâu bệ hạ, sao Ngài lại hỏi con có một người nào ngủ với con. — công chúa ngắt lời, không để cho vua kịp nói hết. — Bệ hạ còn lạ gì nữa. Đấy là chàng hiệp sĩ tuấn tú nhất trên đời này. Con xin cha một lần nữa,

con van Ngài một lần nữa, xin Ngài đừng từ chối. Để bệ hạ khỏi hoài nghi việc con đã nằm với chàng, đã vuốt ve và cố gắng đánh thức chàng dậy nhưng vô ích, xin Ngài hãy xem chiếc nhẫn này.

Nàng đưa bàn tay ra, vua Trung Quốc chẳng biết nói thế nào, khi nhìn thấy đấy đúng là một chiếc nhẫn đàn ông. Nhưng, vì không thể hiểu nổi những điều công chúa vừa nói, vốn đã cho rằng nàng phát điên, giờ vua nghĩ là công chúa điên nặng hơn trước. Bởi vậy, không nói gì thêm, sợ nàng có thể hành hung mình hoặc một người nào tới gần, vua liền sai xích nàng lại thật chặt, chỉ để cho mỗi bà vú nuôi chăm sóc và bố trí một tốp lính canh gác chặt ngoài cửa.

Hết sức đau khổ về điều bất hạnh là con gái phát điên, vua Trung Quốc nghĩ tới cách chữa bệnh cho nàng. Vua họp quần thần lại, trình bày rõ hiện trạng của công chúa, và nói:

— Nếu có vị nào trong số các ngài đây đủ tài giỏi chữa bệnh cho công chúa, và nếu chữa thành công, thì ta sẽ cho phép lấy nàng làm vợ, và sẽ được nối ngôi sau khi ta qua đời.

Ước mong được lấy một công chúa đẹp và hy vọng một ngày kia được trị vì một nước hùng cường như Trung Quốc, tác động mạnh đến một vị thượng thư cũng đã cao tuổi, có mặt hôm đó. Vốn là một người pháp thuật cao cường, ông ta nghĩ mình có thể thành công, liền đứng lên xin nhận chữa. Vua đáp:

— Ta chấp nhận, nhưng ta muốn bảo trước cho ông hay là có một điều kiện: ấy là nếu chữa không khỏi thì ông bị chém đầu. Sẽ không công bằng nếu để cho ông được một phần thưởng hậu hĩ như vậy mà về phần mình chẳng chịu rủi ro mất mát một thứ gì. Điều ta vừa nói với ông, cũng sẽ áp dụng với tất cả những ai

nhận chữa bệnh cho công chúa. Vậy ông nhận hay không?

Viên thượng thư chấp nhận. Nhà vua thân hành dẫn ông tới buồng công chúa. Vừa trông thấy thượng thư, công chúa đã lấy mạng che mặt, và nói:

— Tâu bệ hạ, Ngài làm con ngạc nhiên, sao Ngài lại đưa đến cho con một người con không quen, trong khi đạo giáo ta vẫn cấm con gái không được để người lạ nhìn thấy mặt?

— Con ơi, — vua đáp — con chớ bất bình vì sự có mặt của người này. Đây là một thượng thư của ta, ông muốn hỏi con làm vợ.

— Tâu bệ hạ, — công chúa đáp — đây không phải là người Ngài đã gả cho con mà con đã nhận chiếc nhẫn đang đeo đây làm của tin. Xin Ngài chớ quở trách con sao không nhận lời một người khác đến cầu hôn.

Viên thượng thư chờ đợi công chúa nói và làm những chuyện điên rồ. Ông rất ngạc nhiên thấy nàng thanh thản và ăn nói biết điều đến vậy. Ông hiểu ra ngay, nàng chẳng có ốm đau điên rồ gì khác ngoài bệnh si tình mãnh liệt, và cũng không phải là vô căn cứ. Ông không dám tự tiện trình bày suy nghĩ của mình với vua. Hẳn nhà vua không thể nào chịu được chuyện công chúa yêu một người khác chứ không phải người vua muốn cho nàng làm chồng. Phủ phục dưới chân vua, ông nói:

— Tâu bệ hạ, sau những điều tôi vừa được nghe, không còn cần thiết việc tôi cố chữa bệnh cho công chúa nữa. Tôi không có loại thuốc thích hợp với bệnh của nàng, và mạng sống của tôi tùy thuộc ở bệ hạ.

Tức giận vì sự bất lực của viên thượng thư và nỗi vất cả của mình vì ông ta, vua liền sai mang chém đầu.

Để khỏi phải ân hận là đã không làm đủ mọi cách để chữa lành bệnh cho con gái, mấy ngày sau, nhà vua cho ban bố khắp kinh thành, rằng nếu có thầy lang, nhà chiêm tinh hoặc pháp sư nào có đủ kinh nghiệm chữa cho công chúa khỏi điên thì xin cứ đến ra mắt, với điều kiện là sẽ chịu mất đầu nếu không chữa khỏi. Vua còn sai người đi ban bố điều đó tại các thành phố lớn trong nước và cả ở triều đình nhiều nước lân bang.

Người đầu tiên đến ra mắt là một nhà chiêm tinh học kiêm pháp sư. Vua sai một hoạn nô dẫn đến phòng giam giữ công chúa. Nhà chiêm tinh rút ra từ cái túi mang theo trong người, một ống dùng để quan sát các vì sao, một quả cầu con, một hỏa lò, nhiều loại thuốc để xông, một cái lọ bằng đồng cùng nhiều thứ khác nữ. và gọi mang lửa đến.

Công chúa Trung Quốc hỏi tất cả những dụng cụ ấy là thế nào. Viên hoạn nô đáp:

– Thưa công chúa, ấy là để bắt con yêu ma đang ám công chúa, nhốt nó vào cái lọ công chúa thấy kia, mang vứt xuống bể.

– Tên chiêm tinh khốn nạn kia! – công chúa thét lên – mày nên biết rằng ta không cần tất cả những thứ lỉnh kỉnh ấ; rằng ta rất minh mẫn; chỉ có mày mới hóa r? Nếu pháp thuật mày cao cường, thì chỉ cần đưa người yêu của ta đến đây; đấy là công việc ích lợi nhất mà mày có thể giúp ta.

– Thưa công chúa, – nhà chiêm tinh học đáp – nếu sự tình như vậy, thì công chúa không nên chờ đợi ở tôi, mà ở chính phụ vương của nàng.

Nói xong, anh chàng bỏ tất cả đồ lề vừa lôi ra vào túi, rất bực mình vì đã quá nhẹ dạ nhận lời chữa một căn bệnh tưởng.

Khi được viên hoạn nô dẫn trở lại gặp vua Trung Quốc, nhà chiêm tinh học không để cho nó kịp nói, đã tự mình trình bày:

– Tâu bệ hạ, – anh ta mạnh bạo nói – căn cứ điều bệ hạ cho ban bố và tự Ngài cũng đã xác nhận, tôi mới tưởng công chúa điên thật, do đó nghĩ rằng có thể với pháp thuật và kiến thức của mình chữa cho nàng lành bệnh, nhưng chẳng cần lâu lắm tôi đã có thể nhận ra ngay, nàng chẳng đau bệnh gì khác ngoài bệnh tình; mà pháp thuật của tôi thì chưa đạt tới mức chữa được bệnh ấy. Bởi vì công chúa xin bệ hạ cho nàng lấy người chồng mà nàng đòi hỏi, tôi nghĩ rằng bệ hạ là người chữa bệnh tốt hơn ai hết.

Vua cho nhà chiêm tinh này láo xược, liền ra lệnh chém đầu. Để bệ hạ khỏi phải chán tai vì lặp đi lặp lại[1], xin nói gọn rằng có tất cả một trăm năm mươi vừa là nhà chiêm tinh, vừa thầy lang, vừa thầy pháp đến ra mắt, và đều chịu chung một số phận. Đầu của họ được bêu thành hàng dài ngoài cổng thành.

Bà vú nuôi của công chúa Trung Quốc có một người con trai tên là Maczavan, anh em cùng dòng sữa với công chúa, hai người cùng được bà vú nuôi nấng và cùng lớn lên bên nhau. Thời thơ ấu, hai người được ở chung, rất thân thiết, coi nhau như anh em ruột thịt; mãi cho đến khi đã lớn khôn, buộc phải ở riêng, hai người vẫn thân nhau.

Từ khi còn nhỏ tuổi, Maczavan đã học nhiều môn khoa học, nhưng chàng say mê đặc biệt nghiên cứu khoa thiên văn tư pháp, khoa bói toán và nhiều môn khoa học huyền bí khác, và đã trở nên khá thành thạo. Không bằng lòng chỉ học với các thầy dạy của mình,

---

(1) Bệ hạ đây là vua Saria, người đang nghe nàng Sêhêrazat kể chuyện *Nghìn lẻ một đêm*

vừa trưởng thành, đủ sức chịu đựng các nỗi vất vả đường trường, chàng đã lên đường đi chu du, tầm sư học đạo. Không có một người nổi danh về một môn khoa học hoặc nghệ thuật nào, dù ở một thành phố xa xôi cách trở đến đâu, mà chàng không tìm đến, dành đủ thời giờ học hỏi cho hết kiến thức những môn mình ham thích ở người đó.

Sau khi đi vắng nhiều năm, cuối cùng Maczavan trở về kinh thành Trung Quốc. Chàng cực kỳ ngạc nhiên nhìn thấy những đầu người bị chặt bêu thành hàng dài trước cổng thành. Vừa về đến nhà, chàng đã hỏi vì sao có sự tình ấy; và trước hết, hỏi tin tức công chúa, người em cùng dòng sữa, mà chàng vẫn không quên. Vì hai việc đó có liên quan với nhau, chàng rất đau xót hiểu được đại thể điều mình muốn biết, trong khi chờ đợi mẹ, tức là vú nuôi của công chúa, cho biết rõ sự tình hơn.

Mặc dù bà mẹ của Maczavan rất bận bịu bên cạnh công chúa Trung Quốc, nhưng vừa được tin đứa con trai thân yêu trở về, bà cũng tìm được thời giờ ra khỏi cung, về ôm hôn con và chuyện trò chốc lát với con. Sau khi nghe bà mẹ nước mắt rưng rưng, kể cho nghe tình trạng của công chúa, và nguyên nhân khiến vua Trung Quốc đối xử nghiêm khắc với nàng, Maczavan hỏi bà có cách nào đưa chàng bí mật vào gặp công chúa mà không để vua biết hay không. Sau khi suy nghĩ hồi lâu, bà vú nói: « Hiện tại mẹ chưa thể hứa gì với con; nhưng hãy chờ đến ngày mai, cũng vào giờ này, mẹ sẽ trả lời con rõ ».

Bởi vì ngoài bà vú nuôi ra, không ai được phép đến gần công chúa mà không được sự đồng ý của viên hoạn nô chỉ huy tốp lính gác cửa, bà lại biết viên này mới đến nhận việc chưa lâu, chưa rõ hết những việc xảy ra trước đó trong triều đình, liền tìm gặp y và nói:

— Anh biết tôi đã nuôi nấng công chúa, nhưng có lẽ anh chưa biết tôi đã nuôi chung với nàng một đứa con đẻ cùng tuổi, mà tôi đã cho đi lấy chồng chưa lâu. Công chúa vẫn hạ cố thương yêu em, tỏ ý muốn gặp, nhưng nàng không muốn để cho ai trông thấy em vào cũng như ra khỏi cung.

Bà vú định nói nữa, nhưng viên hoạn nô đã ngăn lại:

— Thế là đủ. Tôi bao giờ cũng hết lòng làm bất cứ việc gì thuộc phạm vi quyền hạn của mình để vui lòng công chúa. Bà hãy cho gọi hoặc tự bà dẫn con gái của bà đến, khi chập tối, lúc này nhà vua đã về rồi, tôi sẽ mở cổng cho cô ấy vào.

Vừa chập tối, bà vú đã đi tìm chàng Maczavan con trai của mình và tự tay bà cải trang thành con gái, sao cho không một ai có thể nhận được là đàn ông, rồi dẫn theo. Viên hoạn nô, không chút ngờ vực, liền mở cổng để cho hai mẹ con cùng vào.

Trước khi giới thiệu Maczavan, bà vú tới gần công chúa và nói nhỏ:

— Thưa bà, đây không phải là một người đàn bà; đây chính là Maczavan con trai tôi, em vừa đi xa về; và tôi đã cố tìm cách cho em vào đây dưới bộ trang phục ấy. Tôi hy vọng bà cho em được vinh dự chào bà.

Nghe tên Maczavan, công chúa tỏ vẻ rất mừng. Nàng nói:

— Hãy đến gần đây, anh trai, và hãy cất tấm mạng che mặt đi; luật đạo không cấm anh trai và em gái được nhìn thấy mặt nhau.

Maczavan chào rất kính cẩn. Không để cho chàng kịp ngỏ lời, công chúa đã nói tiếp:

— Tôi rất vui mừng được thấy anh hoàn toàn khỏe mạnh, sau một chuyến đi vắng lâu năm đến thế, mà không buồn nhắn một tin tức gì về, ngay cả cho thân mẫu hiền từ của anh nữa.

— Thưa công chúa, — Maczavan nói — xin cảm tạ sâu sắc lòng tốt của bà. Khi trở về, tôi được biết bà hoàn toàn khỏe mạnh, khác với những tin tức mà tôi được nghe với nỗi phiền muộn vô biên. Tuy nhiên, tôi vui mừng được về đây khá sớm, để có thể chữa khỏi bệnh của bà, sau khi bao nhiêu người đã không thành công. Nếu việc tầm sư học đạo và công phu nghiên cứu của tôi đưa lại những kết quả nào khác, chứ không phải trong việc này, thì tôi vẫn chưa tự cho mình đã được thưởng công xứng đáng.

Nói đến đây, Maczavan lấy ra một cuốn sách cùng nhiều thứ khác chàng vẫn mang theo trong người và tưởng là cần thiết, căn cứ lời bà mẹ thuật lại về chứng bệnh của công chúa. Trông thấy tất cả bộ sậu ấy, công chúa vội kêu lên:

— Thế nào, anh trai! Anh cũng thuộc vào số người tưởng tượng rằng tôi điên thật ư? Xin đừng nhầm, và hãy nghe tôi nói đây.

Công chúa kể cho Maczavan nghe tất cả câu chuyện của mình, không bỏ sót một chi tiết nào, và cuối cùng đưa cho chàng xem chiếc nhẫn được trao đổi với nhẫn của nàng. Nàng nói tiếp:

— Tôi không hề nói sai một chút gì trong tất cả những điều vừa kể anh nghe. Đúng là có một điều chi đây tôi không hiểu được, khiến cho người ta nghĩ rằng tôi loạn trí; nhưng người ta đã không chú ý những điều còn lại, sự thật như tôi vừa kể.

Công chúa kể xong, Maczavan vừa ngạc nhiên vừa thán phục, mắt nhìn xuống, im lặng một lúc. Cuối cùng chàng ngẩng đầu lên nói:

— Thưa công chúa, những điều bà vừa kể cho tôi nghe là đúng sự thật; và bởi vì tin chắc như vậy, tôi hy vọng có thể làm thỏa mãn điều bà ước ao. Tôi chỉ

xin bà mỗi một điều là hãy kiên nhẫn một thời gian nữa, cho đến khi tôi đã viếng thăm xong những nước mà tôi chưa từng đặt chân đến. Chừng nào bà được tin tôi trở về, thì xin bà hãy tin rằng người mà bà đang yêu say đắm không còn ở xa bà nữa đâu.

Nói xong, Maczavan xin cáo biệt công chúa, và ngay ngày hôm sau, lên đường.

Maczavan đi từ thành phố này sang thành phố khác, từ tỉnh này sang tỉnh kia, hết đảo này tới đảo nọ; và bất kỳ đến đâu, chàng cũng chỉ nghe người ta nói về công chúa Bađua (ấy là tên của công chúa Trung Quốc) và câu chuyện của nàng.

Sau bốn tháng, chàng du khách của chúng ta tới Tócfơ, một thành phố ven biển rộng và rất đông dân. Ở đây, không nghe nói chuyện công chúa Bađua nữa, mà là chuyện hoàng tử Camaranzaman; người ta nói chàng đang ốm và kể chuyện chàng cũng na ná như chuyện công chúa Bađua, Maczavan vui mừng không thể nào tả xiết. Chàng vội hỏi tin hoàng tử ấy ở nơi nào trên trái đất, người ta bày cho chàng rõ. Có hai đường đưa tới đó, một vừa đi đường bộ vừa đi đường thủy, và một đường khác, qua biển, ngắn hơn.

Maczavan chọn con đường sau. Chàng đáp một tàu buôn, và thuận buồm xuôi gió đến tận kinh thành vương quốc của vua Satzaman. Nhưng, trước khi cập bến, do lỗi của người hoa tiêu, chiếc tàu xô vào một tảng đá. Tàu chìm không xa lâu đài hoàng tử Camaranzaman đang nghỉ, lúc ấy vua Satzaman và tể tướng của vua cũng đang có mặt.

Vốn biết bơi rất giỏi, Maczavan không ngần ngại nhảy ào xuống biển, và bơi vào chân tòa lâu đài của vua Satzaman. Theo lệnh vua, tể tướng sai người đi cứu. Người ta cho chàng một bộ quần áo khác, đối đãi

tử tế; và khi đã lại sức, chàng được dẫn tới hầu tể tướng.

Maczavan vốn là một chàng trai khôi ngô tuấn tú, tể tướng đón tiếp chàng rất nồng nhiệt: qua tiếp xúc, nghe những câu trả lời đúng đắn, thông minh, cùng những câu chàng hỏi, ông đánh giá rất cao con người này. Bất giác ông nhận ra chàng có rất nhiều hiểu biết quý báu, khiến ông buột miệng nói:

— Nghe ngài nói chuyện, tôi thấy ngài không phải là một con người bình thường. Cầu Thượng đế phù hộ cho, qua các chuyến chu du thiên hạ, ngài đã học được bí quyết chữa khỏi một người bệnh từ lâu đang gây nên điều phiền muộn lớn cho triều đình này.

Maczavan đáp nếu được người bệnh mắc phải chứng gì, may ra chàng tìm được thuốc chữa chăng.

Thế là tể tướng kể cho Maczavan nghe bệnh trạng của hoàng tử Camarazaman. Ông không giấu giếm gì hết, từ chuyện chàng là con cầu tự, sự giáo dục của chàng, ý của vua Satzaman muốn lấy vợ sớm cho con, chuyện hoàng tử cưỡng lại và sự ghét bỏ kỳ lạ của chàng đối với việc vợ con, đến thái độ bất tuân phục của chàng ngay giữa triều đình, khiến chàng bị tống giam, rồi những việc làm rồ dại của chàng trong nhà giam, nó biến đổi chàng thành đam mê đắm đuối một cô nương không ai quen biết, mà chẳng dựa trên cơ sở nào ngoài một chiếc nhẫn chàng cho là của cô nương ấy, một con người chẳng biết có thật trên đời này hay không.

Nghe tể tướng nói, Maczavan vô cùng mừng rỡ, trong cơn bất hạnh vì đắm tàu của mình, lại may mắn sa đúng vào nơi đang cần tìm đến. Không nghi ngờ gì nữa, chàng biết chắc hoàng tử Camaranzaman là người công chúa Trung Quốc đang say mê đắm đuối, và

công chúa này chính là đối tượng ước mơ nồng nhiệt của hoàng tử. Chàng không nói rõ cho tể tướng biết, chỉ bảo ông rằng, nếu được gặp hoàng tử, sẽ dễ tìm được cách chạy chữa hơn cho chàng. Tể tướng đáp:

— Mời ngài hãy theo tôi, ngài sẽ thấy có cả vua bên cạnh hoàng tử; nhà vua cũng vừa tỏ cho tôi biết ý Người muốn gặp ngài.

Điều đầu tiên đập vào mắt Maczavan khi bước vào phòng hoàng tử, là thấy chàng ốm o gầy mòn, đôi mắt nhắm nghiền, đang nằm trên giường. Tuy chàng đang trong tình trạng ấy, nhưng Maczavan quên cả việc có thể làm phiền hoàng tử cũng như nhà vua đang ngồi cạnh con, chàng không ngăn được thốt lên: «Trời đất! Không có gì trên đời này lại có thể giống nhau đến thế!» Chàng muốn nói hoàng tử giống công chúa Trung Quốc quá, và quả thật hai người có những nét xinh đẹp rất giống nhau.

Lời Maczavan làm hoàng tử Camaranzaman nảy tri tò mò, mở mắt ra nhìn. Maczavan vốn cực kỳ thông minh, liền ứng khẩu ngay một bài thơ chúc mừng, lời lẽ kín đáo, vua và tể tướng đều không hiểu. Bài thơ ngụ ý: cũng có xảy ra điều tương tự đối với nàng công chúa Trung Quốc, rằng hoàng tử nên hiểu là Maczavan có quen và có thể cho hay tin tức về nàng công chúa ấy. Thoạt nghe hoàng tử đã lộ ngay vẻ mừng vui trong đôi mắt và trên khuôn mặt của mình.

Khi Maczavan đọc xong bài thơ làm cho hoàng tử ngạc nhiên một cách thú vị, hoàng tử liền đưa tay ra hiệu bảo vua hãy đi nơi khác, nhường chỗ cho Maczavan.

Nhà vua hân hoan thấy con trai có sự đổi thay hứa hẹn điều tốt lành, liền đứng lên cầm tay Maczavan, ép chàng ngồi xuống đúng chỗ vua vừa ngồi. Vua hỏi chàng là ai và từ đâu đến. Maczavan đáp mình là con

dân của vua Trung Quốc và từ nước Trung Hoa tới, vua liền nói:

– Cầu Thượng đế phù hộ ngài giúp cho con trai ta thoát khỏi sầu bi! Ta sẽ biết ơn ngài vô cùng vô tận, mà cả trái đất sẽ được tin chưa hề có một việc nào được hậu thưởng hơn món quà ta sẽ tặng ngài sau việc đó.

Nói đến đây, vua để cho hoàng tử tự do đàm đạo với Maczavan, còn mình cùng tể tướng tránh ra, cả hai đều mừng vui về chuyện kỳ ngộ.

Maczavan ghé vào tai hoàng tử, Maczavan nói thầm:

– Thưa hoàng tử, bây giờ đã đến lúc ngài nên thôi phiền muộn bi thương. Tôi biết cô nương đang làm ngài ốm tương tư. Đấy là công chúa Bađua, con gái vua Trung Quốc, danh hiệu là Gaiua. Tôi có thể khẳng định như vậy, vì chính nàng đã kể chuyện của nàng cho tôi nghe, và tôi cũng đã được nghe chuyện về ngài. Công chúa đang ốm tương tư vì ngài, chẳng khác gì ngài đang ốm vì nàng.

Chàng kể cho hoàng tử nghe tất cả những gì biết được về công chúa từ cái đêm tai hại mà hai người gặp nhau một cách khó tin; chàng cũng không quên thuật về cách vua Trung Quốc đối xử với những người nhận chữa chạy vô hiệu cho công chúa Bađua khỏi cái gọi là bệnh điên. Maczavan nói thêm:

– Ngài là người duy nhất có thể chữa cho công chúa khỏi bệnh hoàn toàn, và ngài có thể đến ra mắt về việc đó mà chẳng lo sợ gì cả. Nhưng, trước khi làm một chuyến đi xa như vậy, ngài phải khỏe mạnh đã. Lúc ấy chúng ta sẽ bàn những biện pháp cần thiết. Giờ đây, xin ngài hãy nghĩ ngay tới chuyện phục hồi sức khỏe.

Lời Maczavan có tác dụng mãnh liệt. Hy vọng khiến cho hoàng tử Camaranzaman thấy nhẹ hẳn người; chàng cảm thấy mình đủ sức đứng lên, và xin phép nhà vua cho được mặc áo, với dáng điệu làm cho vua vui mừng khôn tả.

Nhà vua chỉ ôm hôn Maczavan để cảm ơn, mà không hỏi chàng đã dùng cách gì để có tác dụng kỳ lạ đến vậy; rồi cùng tể tướng ra khỏi phòng hoàng tử ngay để công bố tin mừng. Vua truyền mở hội vui chơi nhiều ngày; lại ban thưởng rộng rãi cho các quan và cả dân chúng, làm phước cho những người nghèo, ân xá tù phạm. Tóm lại, cả kinh thành, và sau đó cả vương quốc của vua Satzaman, vang dội mừng vui và nhẹ nhõm.

Hoàng tử Camaranzaman, bị kiệt sức vì những đêm dài không ngủ và hầu như không ăn uống gì một thời gian dài, chẳng bao lâu khôi phục được sức khỏe như xưa. Khi đã cảm thấy đủ sức đương đầu những nỗi mệt nhọc đường trường, chàng nói riêng với Maczavan:

— Ngài Maczavan thân mến ơi, đã đến lúc thực hiện lời ngài hứa với tôi. Tôi quá nôn nóng gặp mặt nàng công chúa đáng yêu, và cũng để chấm dứt những nỗi dằn vặt của nàng vì tôi, tôi cảm thấy, nếu ta không lên đường ngay, e tôi lại rơi vào tình trạng như ngài gặp lần đầu. Một điều làm cho tôi buồn và sợ có sự chậm trễ, ấy là phụ vương tôi thương yêu tôi thái quá. Người sẽ không bao giờ chịu cho phép tôi xa Người. Đó thật là điều xót xa cho tôi, nếu ngài không tìm được cách giúp tôi khắc phục. Ngài thấy đấy, chẳng bao giờ phụ vương tôi để tôi xa rời Người một bước.

Nói đến đây, hoàng tử không cầm được nước mắt.

— Thưa hoàng tử, — Maczavan đáp — tôi đã lường trước trở ngại lớn mà ngài nói; để tôi lo liệu sao cho

nó không cản trở ngài. Ý đồ chính trong chuyến đi của tôi là giúp công chúa Trung Quốc thoát khỏi bệnh tương tư, và như vậy là vì tình cảm chúng tôi thương yêu nhau từ thuở mới ra đời, và cũng vì lòng hăng hái và tình thương của tôi đối với công chúa hiện nay. Tôi sẽ không làm tròn bổn phận của mình, nếu không nhân chuyến đi này mà an ủi được nàng, và đồng thời an ủi cả ngài nữa, nếu không cố gắng sử dụng hết mức khả năng và tài nghệ của mình. Đây là cách thức tôi nghĩ ra để vượt qua trở lực không xin phép được phụ vương ngài, điều mà cả ngài lẫn tôi đều rất mong muốn. Từ hôm đến đây, ngài chưa từng ra khỏi nhà; ngài hãy tâu với vua rằng ngài muốn ra ngoài trời cho thoáng, và xin phép Người cho ngài được cùng với tôi làm một chuyến đi săn vài ba bữa. Chắc là Người không từ chối đâu. Khi đã được phép rồi, ngài hãy ra lệnh chuẩn bị cho hai ta mỗi người hai con ngựa yên cương sẵn sàng, một con để cưỡi, một con để thay; còn những việc khác, có tôi lo.

Ngày hôm sau, hoàng tử Camaranzaman thưa với nhà vua mình muốn được ra nơi thoáng, xin Người cho được cùng Maczavan đi săn một hoặc hai ngày. Vua đáp:

— Ta đồng ý, có điều là con sẽ không ngủ ở ngoài quá một tối. Mới ốm dậy mà hoạt động nhiều quá có thể có hại, hơn nữa con vắng mặt lâu làm cha buồn.

Vua truyền chọn cho chàng những con ngựa tốt nhất, và tự mình xem xét để chàng khỏi phải thiếu một thứ gì. Khi mọi việc đã sẵn sàng, vua ôm hôn con, để cho chàng đi, sau khi dặn dò Maczavan hãy hết sức quan tâm đến hoàng tử.

Hoàng tử Camaranzaman và Maczavan về nông thôn. Để đánh lừa hai tên giám mã dắt hai con ngựa thay thế, họ làm như đi săn thật, và cố đi thật xa khỏi thành

phố. Đến tối, họ nghỉ tại một nơi các đoàn lữ hành vẫn trọ, ăn tối, và ngủ cho đến chừng nửa đêm. Maczavan dậy đầu tiên, đánh thức hoàng tử, và vẫn để cho hai tên giám mã ngủ yên. Chàng yêu cầu hoàng tử đưa bộ áo quần đang mặc cho mình, thay vào đó, mặc bộ tên giám mã mang theo. Họ lên hai con ngựa, Maczavan dắt theo một con nữa của tên giám mã, rồi thúc ngựa phi nhanh.

Tảng sáng, hai kỵ sĩ đến giữa một khu rừng, nơi con đường rẽ thành bốn ngả. Đến chỗ ấy, Maczavan yêu cầu hoàng tử chờ một lát, rồi đi sâu vào trong rừng. Chàng giết con ngựa của viên giám mã, xé rách bộ áo quần hoàng tử vừa cởi ra thấm máu ngựa, rồi quay trở lại với hoàng tử và ném bộ áo quần ở chính giữa ngã tư đường.

Hoàng tử Camaranzaman hỏi Maczavan ý đồ của chàng là gì.

— Thưa hoàng tử, — Maczavan đáp — tối nay, khi phụ vương ngài không thấy chúng ta trở về, hoặc là Người được hai tên giám mã cho biết chúng ta đã ra đi trong khi chúng còn ngủ, chắc chắn Người sẽ huy động quân binh đuổi theo. Những người sẽ đi về hướng này gặp bộ áo quần đẫm máu, sẽ cho rằng ngài đã bị dã thú ăn thịt, còn tôi sợ nhà vua trừng trị, đã bỏ trốn. Nhà vua, theo lời tâu của họ, nghĩ rằng ngài không còn trên đời này nữa, sẽ ra lệnh ngừng việc tìm kiếm, và nhờ vậy chúng ta có thể tiếp tục chuyến đi của mình, mà không sợ bị truy nã. Việc phòng ngừa thế này cũng có dữ dội quá đấy, vì nó làm cho một người cha vốn thương yêu con rất mực tưởng con mình đã qua đời, nhưng niềm vui của phụ vương ngài rồi sẽ càng lớn hơn khi được tin ngài còn sống mạnh khỏe và hài lòng.

— Ngài Maczavan khôn ngoan ơi, — hoàng tử Camaranzaman nói — tôi chỉ có thể tán thành một phương sách tài tình như vậy mà thôi; xin cảm ơn ngài thêm một việc này nữa.

Hoàng tử và Maczavan, đã mang theo nhiều châu ngọc đủ chi tiêu dọc đường, tiếp tục chuyến đi bằng đường bộ và đường thủy, chẳng còn gặp trở ngại nào khác là thời gian đi đường quá lâu, non sông cách trở, chẳng biết làm thế nào khác được. Cuối cùng họ đến được kinh đô Trung Quốc. Maczavan không đưa hoàng tử về nhà mình, mà xuống ngựa ở một nơi vẫn dành cho người nước ngoài trọ. Họ nghỉ ở đây ba ngày để hết nỗi mệt nhọc lúc đi đường; trong thời gian ấy, Maczavan đi thửa một bộ áo quần nhà chiêm tinh học, dùng để cải trang hoàng tử. Sau ba ngày, họ đi đến nhà tắm, ở đây Maczavan mặc áo nhà chiêm tinh cho hoàng tử, rồi dẫn chàng đi thẳng đến hoàng cung. Hoàng tử ở lại đó, còn Maczavan đi báo mẹ biết mình đã về, để bà tin lại cho công chúa hay.

Hoàng tử Camaranzaman, đã được Maczavan báo cho biết nên làm những gì, mang theo đủ các dụng cụ hợp với một nhà chiêm tinh; trong bộ áo quần cải trang, tới sát cổng cung điện vua Trung Quốc, thì dừng lại và rao to, trước mặt quân cấm vệ và lính gác cổng thành: «Tôi là một nhà chiêm tinh, tôi đến đây chữa bệnh cho công chúa Bađua đáng kính, con gái của đấng quân vương cao cả và hùng cường Gaiua, vua nước Trung Hoa, với các điều kiện mà Người đã nêu: được kết hôn cùng nàng, nếu tôi thành công, hoặc bị mất đầu nếu tôi không chữa khỏi».

Ngoài quân lính và những người gác cổng của nhà vua, chẳng mấy chốc tin mới lạ này làm tập hợp cơ man nào là dân chúng chung quanh hoàng tử Camaranzaman. Quả vậy, đã lâu lắm, kể từ sau gương bi thảm

của bấy nhiêu người thất bại trong cố gắng chữa bệnh cho công chúa, không thấy một thầy lang, nhà chiêm tinh hoặc pháp sư nào đến ra mắt nữa. Người ta đã tưởng trên đời này không còn có một người nào thuộc loại ấy, hay ít ra cũng không còn những người ngu ngốc như họ nữa.

Thấy vẻ khôi ngô của hoàng tử, dáng điệu cao quý, vẻ thanh xuân lộ rõ trên khuôn mặt, không một ai không đem lòng thương hại. Những người đứng gần nhất nói với chàng:

— Ngài nghĩ gì vậy, thưa ngài? Vì sao ngài lại điên rồ, dấn tấm thân đầy triển vọng của ngài vào một cái chết cầm chắc? Những cái đầu bêu bên cổng thành kia chưa đủ làm ngài kinh tởm hay sao? Nhân danh Thượng đế, xin ngài hãy bỏ ý đồ của kẻ tuyệt vọng ấy đi; ngài hãy về đi thôi.

Hoàng tử Camaranzaman vẫn chẳng động lòng trước những lời can ngăn. Không nghe những lời khuyên bảo, và vì chưa trông thấy ai ra dẫn mình vào, chàng lặp lại lời rao một cách dõng dạc hơn nữa, làm mọi người rùng mình, cùng nhau thốt lên:

— Anh ta dứt khoát muốn chết rồi, cầu xin Thượng đế thương hại tuổi trẻ và linh hồn anh ta!

Chàng rao một lần thứ ba nữa; cuối cùng, theo lệnh của vua, tể tướng đích thân ra đón.

Ông dẫn hoàng tử Camaranzaman đến trước vua. Vừa thoáng nhìn thấy vua ngồi trên ngai, chàng đã quỳ xuống, hôn mặt đất dưới chân mình. Trong tất cả những người to gan lớn mật dám mang đầu của họ tới đặt cược dưới chân ngai vàng, vua chưa từng thấy một ai đàng hoàng như hoàng tử, khiến vua để mắt nhìn, và đem lòng thương hại thật sự, khi nghĩ tới nỗi hiểm nghèo mà chàng phải dấn thân vào. Vua cũng

muốn ban vinh dự cho chàng nhiều hơn: liền mời chàng tiến tới gần, và cho ngồi bên cạnh.

Hỡi chàng trai trẻ — vua nói — ta rất khó tin rằng, còn trẻ thế này, chàng đã có đủ kinh nghiệm để chữa bệnh cho con gái ta. Ta rất muốn chàng thành công, lúc ấy ta sẽ gả con ta cho chàng, không những không bực bội mà còn hết sức vui mừng, khác với cái miễn cưỡng ta gặp phải, khi gả công chúa cho những người đã đến trước chàng. Nhưng, ta lấy làm đau đớn mà tuyên bố rằng, nếu chàng thất bại, thì mặc cho tuổi trẻ, mặc cho dáng dấp cao quý của chàng, ta vẫn buộc lòng phải sai lấy đầu chàng.

— Tâu bệ hạ, — hoàng tử Camaranzaman đáp — thần vô cùng biết ơn bệ hạ về những ân huệ Ngài ban cho và từ tâm của Ngài đối với một kẻ chưa hề được quen biết quý quốc. Thần đến từ một nước quá xa, xa đến nỗi tên thần có lẽ còn lạ lùng với bệ hạ, không phải để không thực hiện ý định đã khiến thần cất công đến đây. Người ta sẽ nói sao về sự nông nổi của thần, nếu sau bao nhiêu nỗi vất vả, hiểm nghèo đã trải qua để tới được chốn này, bỗng chốc lại bỏ không thực hiện một ý định xiết bao hào hiệp? Phải chăng chính bệ hạ cũng sẽ mất đi lòng yêu mến đối với kẻ hèn này? Tâu bệ hạ, nếu thần này phải chết, thì sẽ chết với sự hài lòng không để mất đi lòng yêu mến đó. Vậy xin bệ hạ chớ bắt thần phải nóng lòng chờ đợi lâu hơn nữa, xin cho được thi thố tài năng, để cho mọi người thấy rõ pháp thuật của thần có căn cứ vững chắc như thế nào.

Vua Trung Quốc ra lệnh cho viên hoạn nô canh giữ công chúa Badua, lúc ấy đang có mặt, dẫn hoàng tử Camaranzaman đến phòng riêng của nàng. Trước khi để chàng đi, vua còn nhắc lại chàng vẫn còn được tự do rút lui quyết định của mình. Nhưng hoàng tử

không nghe: chàng bước theo viên hoạn nô với một quyết tâm, hay đúng hơn với một sự hăng hái kỳ lạ.

Viên hoạn nô dẫn đường cho hoàng tử; khi hai người đi vào một hành lang dài, ở cuối hành lang kia là buồng công chúa; lúc ấy hoàng tử thấy mình ở quá gần con người từng làm cho mình tuôn không biết bao nhiêu nước mắt và thở vắn than dài không biết đã bao lâu, liền bước nhanh hơn và đi lên trước viên hoạn nô.

Viên hoạn nô cũng rảo bước, và khó khăn lắm mới đuổi kịp. Y nắm cánh tay chàng giữ lại:

— Ngài đi đâu mà nhanh thế? Ngài không thể nào vào được nếu không có tôi. Chắc là ngài thèm được chết ghê lắm, cho nên mới chạy nhanh tới cái chết như vậy. Không một nhà chiêm tinh nào tôi đã gặp và dẫn tới đây trước ngài, từng tỏ ra vội vàng như ngài.

— Anh bạn ơi, — hoàng tử Camaranzaman nhìn vào viên hoạn nô và nói, trong khi chậm bước lại cho y theo kịp — ấy là vì những nhà chiêm tinh mà anh nói không chắc chắn vào tài nghệ của họ như tôi tin vào tài nghệ của tôi. Họ biết rằng họ sẽ mất mạng nếu không thành công, mà cơ hội thành công thì họ lại không có. Chính vì vậy họ run sợ là đúng còn tôi thì tin chắc sẽ tìm được hạnh phúc của mình ở nơi này.

Nói tới đó thì cũng vừa đến trước cửa. Viên hoạn nô mở cửa, đưa chàng vào một gian phòng lớn, từ đây sang tiếp phòng công chúa, chỉ cách có một bức mành.

Trước khi vào, hoàng tử Camaranzaman dừng lại, hạ thấp giọng hơn trước, để người bên phòng công chúa khỏi nghe thấy, bảo viên hoạn nô:

— Để cho anh thấy rằng, trong việc làm này của ta, không có chuyện tự phụ, phù phiếm hay tính nông nổi của tuổi trẻ, trong hai điều này ta cho anh chọn một:

anh muốn ta chữa khỏi bệnh công chúa trước mặt anh, hay là ngay tại đây, không cần đến gần hơn nữa và không cần nhìn thấy mặt nàng?

Viên hoạn nô cực kỳ kinh ngạc trước sự tự tin của hoàng tử. Y thôi không lăng mạ chàng nữa, mà nói rất nghiêm chỉnh:

— Chữa khỏi bệnh, thì chữa từ đây hay vào trong kia đều không quan trọng. Dù bằng cách nào đi nữa, ngài cũng sẽ đạt được vinh quang bất tử, không riêng ở triều đình này mà trên khắp thế gian.

— Như vậy tốt hơn là ta chữa bệnh mà không trông thấy công chúa, để cho anh chứng kiến tài năng của ta. Cho dù ta rất nôn nóng muốn thấy mặt một nàng công chúa cao sang sẽ là vợ của ta, nhưng vì trọng thị anh, ta đành phải tự mình gác lại niềm vui ấy một thời gian.

Vì đã mang theo đủ những thứ cần thiết đối với một nhà chiêm tinh học, chàng lấy giấy bút ra viết mấy dòng sau đây gửi công chúa Trung Quốc.

THƯ CỦA HOÀNG TỬ CAMARANZAMAN GỬI CÔNG CHÚA TRUNG QUỐC

« Thưa công chúa yêu kiều, hoàng tử Camaranzaman si tình hôm nay không nói với nàng về những nỗi đau không thể nào diễn tả nổi chàng từng chịu đựng kể từ cái đêm tai hại mà vẻ kiều diễm của nàng đã làm cho chàng mất đi sự tự do mà chàng nguyện gìn giữ suốt đời. Chàng chỉ nói rằng từ hôm ấy, chàng hiến dâng nàng trái tim của mình ngay trong khi nàng đang ngủ xinh như mộng, một giấc ngủ không đúng lúc khiến chàng chẳng được nhìn thấy vẻ long lanh trong đôi mắt đẹp của nàng, mặc dù đã cố hết sức đánh thức để nàng mở mắt. Để làm bằng chứng cho tình yêu của

mình, chàng đã dám cả gan đeo cho nàng chiếc nhẫn của chàng, đổi lấy chiếc nhẫn của nàng, mà hôm nay chàng xin gửi lại cùng với bức thư này. Nếu nàng hạ cố trả lại chiếc nhẫn cho chàng, xem như đó là một kỷ vật về phía nàng, thì chàng sẽ tự cho mình là người hạnh phúc nhất trong tất cả các tình nhân; nếu không, sự khước từ của nàng cũng sẽ không ngăn chàng nhận lấy cái chết với sự cam chịu càng to lớn hơn, vì chàng chết chính là vì yêu quý nàng. Chàng đang chờ câu trả lời của nàng nơi phòng đợi».

Viết xong bức thư, hoàng tử Camaranzaman gói chiếc nhẫn vào trong, mà không để cho viên hoạn nô trông thấy, rồi đưa cho y và bảo:

— Anh bạn, anh hãy cầm lấy cái gói này và mang vào cho chủ của anh. Nếu sau khi đọc xong thư và trông thấy vật gửi kèm mà nàng không lành bệnh, thì ta cho phép anh đi rêu rao rằng ta là nhà chiêm tinh tồi tệ, xấu xa nhất trong các nhà chiêm tinh tự cổ chí kim.

Viên hoạn nô vào buồng công chúa, đưa cho nàng cái gói hoàng tử Camaranzaman gửi, và thưa:

— Thưa công chúa, có một nhà chiêm tinh học to gan hơn tất cả mọi người vừa mới tới; ông quả quyết bà sẽ lành bệnh sau khi đọc xong bức thư này và trông thấy vật gói trong thư. Mong rằng anh ta không phải là người nói dối hoặc bịp bợm.

Công chúa Bađua nhận bức thư và mở ra khá hững hờ; nhưng vì vừa trông thấy chiếc nhẫn của mình, nàng không kịp đọc hết. Vội vàng đứng dậy, nàng làm đứt tung sợi xích trói nàng, chạy ra cửa vén bức mành lên. Công chúa nhận ra hoàng tử, hoàng tử cũng nhận ra công chúa. Thế là hai người cùng chạy lại và ôm hôn nhau âu yếm. Trong niềm vui sướng tột cùng, họ không thốt được nên lời, chỉ nhìn nhau hồi lâu, lòng

thán phục sao lại được gặp nhau sau chuyến kỳ ngộ mà đến bây giờ họ vẫn chưa sao hiểu nổi. Bà vú nuôi theo công chúa chạy ra, mời hai người vào phòng, ở đây công chúa trả chiếc nhẫn cho hoàng tử và nói:

— Xin hãy cầm lấy, tôi không thể giữ nó mà không trả lại chiếc nhẫn cho chàng, thế mà tôi lại muốn giữ nhẫn của chàng suốt đời; hai chiếc nhẫn này không thể đeo vào những ngón tay nào thích hợp hơn tay chúng ta.

Trong thời gian đó, viên hoạn nô hỏa tốc đi trình với nhà vua những gì vừa xảy ra;

— Tâu bệ hạ, — y nói — tất cả những nhà chiêm tinh, thầy lang và những người khác từ trước tới nay định chữa bệnh cho công chúa, đều là những kẻ dốt nát tất. Người vừa mới đến không dùng tới bùa chú để yểm yêu ma, cũng chẳng cần phải xông hương hay làm một thứ gì khác; ông ta đã chữa khỏi bệnh cho công chúa mà không nhìn thấy bà.

Y thuật lại đầu đuôi câu chuyện theo cách y hiểu: nhà vua vừa ngạc nhiên vừa thú vị, liền đến ngay phòng công chúa. Vua ôm hôn con gái, hôn hoàng tử, rồi cầm tay chàng đặt vào tay công chúa mà nói;

— Hỡi người khách xa may mắn, cho dù ông là ai, ta vẫn giữ lời hứa gả con gái ta cho ông. Tuy nhiên, nhìn ông, ta không thể nào tin ông là nhà chiêm tinh, dù chính ông cũng đang muốn làm cho ta tin như vậy.

Hoàng tử Camaranzaman cảm tạ nhà vua với những lời lẽ khiêm nhường, nói lên thật đầy đủ lòng biết ơn của mình.

— Về phần tôi, tâu bệ hạ, — chàng nói tiếp — đúng là tôi không phải là nhà chiêm tinh học, như bệ hạ đã xét đoán công minh, tôi chỉ mượn bộ áo quần của người đó để dễ thành công hơn trong việc xin

làm phò mã của đấng quân vương hùng cường nhất thế gian. Tôi sinh ra là hoàng tử, con của quốc vương và hoàng hậu; tên tôi là Camaranzaman, vương hiệu của cha tôi là Satzaman. Người trị vì những hòn đảo khá nổi tiếng với cái tên *Những đứa con của Khalêđan*.

Tiếp đó, chàng thuật lại câu chuyện của mình, và nói cho vua rõ nguồn gốc mối tình kỳ diệu xiết bao của chàng, cũng như mối tình của công chúa đối với chàng; việc đó được chứng minh bởi việc trao đổi hai chiếc nhẫn.

Hoàng tử Camaranzaman vừa kể xong, nhà vua kêu lên :

— Câu chuyện mới kỳ lạ làm sao, nó đáng được lưu truyền hậu thế. Ta sẽ cho chép lại, và sau khi đã lưu trữ bản chính vào văn khố quốc gia, sẽ cho công bố, để từ nước ta nó có thể lan truyền tới các quốc gia khác.

Hôn lễ được cử hành ngay ngày hôm đó. Khắp nước Trung Hoa đâu đâu cũng là hội hè trọng thể. Công của Maczavan không bị lãng quên. Vua Trung Quốc đưa chàng vào triều, phong tước vị, và hứa hẹn sau này sẽ cất nhắc lên những địa vị trọng yếu hơn.

Hoàng tử Camaranzaman và công chúa Bađua, cực kỳ mãn nguyện, hưởng tuần trăng mật. Suốt nhiều tháng liền, vua Trung Quốc cho mở yến tiệc linh đình.

Giữa những ngày vui ấy, bỗng một đêm hoàng tử Camaranzaman nằm mộng; trong mộng chàng thấy hình như vua Satzaman đang nằm trên giường bệnh, sắp sửa lìa trần. Vua nói: « Cậu con trai ta đã sinh ra, mà ta yêu quý vô vàn, cậu con trai ấy đã bỏ ta mà đi, và chính vì nó mà ta qua đời ». Tỉnh dậy, chàng thở dài não ruột khiến công chúa Bađua cũng thức giấc, hỏi chàng có việc gì thở dài.

— Hỡi ôi! — hoàng tử kêu lên — có lẽ trong giờ phút ta đang nói đây, phụ vương ta không còn sống trên đời nữa!

Rồi chàng thuật cho nàng nghe do đâu chàng băn khoăn sầu não. Công chúa từ trước tới nay chỉ tìm cách làm vui lòng hoàng tử, nàng biết rằng lòng mong muốn được gặp lại cha sẽ làm cho chàng giảm bớt niềm thú vị được sống cùng nàng ở một đất nước xa xôi; không nói cho chồng hay ý đồ của mình, ngay hôm đó, nhân được nói chuyện riêng với vua Trung Quốc, nàng hôn tay cha và thưa:

— Tâu bệ hạ, con có một điều muốn xin bệ hạ đặc ân cho, mong Ngài sẽ không từ chối. Nhưng, để Ngài đừng nghĩ rằng con xin điều này là do chồng con xui, xin thưa trước là chàng hoàn toàn không can dự. Đặc ân ấy là con muốn được cha cho phép cùng chồng đi thăm vua Satzaman, phụ vương của chàng.

— Con gái của cha, — vua đáp — mặc dù cha rất buồn vì phải xa con, cha không thể không tán thành việc ấy. Nó xứng đáng với con, cho dù một chuyến đi xa như vậy vất vả nhiều. Con đi đi, cha bằng lòng, song với điều kiện là không được ở lại triều đình vua Satzaman lâu quá một năm. Cha hy vọng quốc vương Satzaman sẽ đồng tình cùng chúng ta làm theo cách ấy, nghĩa là lần lượt con trai và con dâu đến thăm bố mẹ chồng, rồi sau đó con gái và con rể về thăm bố mẹ vợ.

Công chúa báo cho hoàng tử Camaranzaman biết vua Trung Quốc bằng lòng, chàng rất đỗi vui mừng, nhiệt liệt cảm ơn nàng về biểu hiện mới này của tình yêu.

Vua Trung Quốc ra lệnh chuẩn bị cho chuyến đi và khi mọi việc sửa soạn xong xuôi đâu vào đấy, vua

tiễn hai con mấy ngày đường. Cuộc biệt ly làm rơi khá nhiều nước mắt. Vua ôm hôn âu yếm công chúa và hoàng tử; xin hoàng tử hãy yêu thương công chúa đời đời như chính vua thương yêu con vậy, rồi vua để cho hai người tiếp tục cuộc hành trình, còn mình quay trở lại kinh thành, vừa đi vừa săn bắn làm vui.

Hoàng tử Camarazanman và công chúa lau khô nước mắt, chỉ còn nghĩ tới niềm vui của vua Satzaman khi gặp lại và ôm hôn con, và đó cũng chính là niềm vui mà hai vợ chồng chờ đợi.

Họ đi chừng được một tháng, thì một hôm dừng lại nghỉ chân ở một bãi cỏ rộng, có trồng nhiều cây cổ thụ tỏa bóng mát dễ chịu. Hôm ấy trời rất nóng, hoàng tử Camaranzaman cho rằng nên hạ trại ở đây, liền hỏi ý kiến công chúa; nàng đồng ý ngay bởi vì chính nàng cũng muốn nói với chàng về việc đó. Mọi người xuống ngựa ở một nơi đẹp. Khi lều vải đã dựng lên, công chúa đang ngồi nghỉ ở bóng râm, vào trong lều, trong khi hoàng tử Camaranzaman tiếp tục trông coi làm nốt việc cắm trại. Để được thoải mái, công chúa cởi thắt lưng ra, những cô hầu đỡ lấy và đặt xuống cạnh nàng. Sau đó, vì mỏi mệt nàng ngủ thiếp, những người hầu để nàng nằm một mình và đi ra ngoài.

Khi việc hạ trại đã sắp xếp đâu vào đấy, hoàng tử trở về lều; trông thấy công chúa đang ngủ, chàng lặng lẽ bước vào và ngồi xuống, không gây tiếng động. Trong khi chờ may ra mình cũng ngủ được chăng, chàng cầm chiếc thắt lưng của công chúa, lần lượt xem những hạt kim cương và hồng ngọc dát ở đó. Chàng chợt nhìn thấy một chiếc túi nhỏ may bằng vải tốt và có sợi dây rút. Sờ vào túi, chàng thấy bên trong có một vật rắn rắn. Tò mò muốn biết đấy là vật gì, chàng mở túi lấy ra một tấm mã não có

khắc những hình tượng và chữ viết mà chàng không đọc được. Chàng nghĩ thầm: « Tấm mã não này hẳn là một vật gì quý giá lắm đây; nếu không, công chúa đã không mang theo bên mình cẩn thận như vậy, để khỏi mất! »

Quả vậy, đó là một tấm bùa mà hoàng hậu Trung Quốc tặng con gái để cho nàng được hạnh phúc, theo như lời bà, chừng nào nàng mang nó trong người.

Để nhìn tấm bùa cho rõ hơn, vì đang ở trong lều tối, hoàng tử bước ra ngoài. Chàng đang cầm trong tay thì một con chim từ trên không đột ngột bổ nhào xuống cắp tấm mã não bay đi.

– *Bệ hạ có thể hiểu rõ sự kinh ngạc và nỗi đau khổ của hoàng tử Camaranzaman hơn là tôi diễn tả — lời nàng Sêhêrazat nói với vua Sarta — khi chàng bị con chim cướp mất tấm bùa cầm trong tay. Trước sự biến đáng buồn gây nên do sự tò mò không phải chỗ, làm công chúa mất đi một vật cực kỳ quý báu hoàng tử đứng ngây ra một lúc.*

Con chim cướp được cái mồi, liền đậu xuống đất cách chỗ chàng không xa, mỏ vẫn ngậm chiếc bùa. Hoàng tử Camarazaman chạy tới, hy vọng nó sẽ nhả tấm bùa; nhưng chàng vừa tới gần, con chim đã bay lên một quãng rồi lại đỗ xuống. Chàng tiếp tục đuổi; con chim sau khi nuốt chửng tấm bùa, lại bay một quãng xa hơn. Hoàng tử, vốn rất khéo tay, hy vọng lấy đá ném chết nó nên tiếp tục đuổi. Con chim càng bay xa, chàng càng quyết tâm đuổi cho bằng được; không chịu để mất hút.

Từ thung lũng leo lên đồi rồi từ đồi xuống thung lũng, con chim kéo hoàng tử đi theo suốt ngày, càng lâu càng xa hơn bãi cỏ và công chúa Badua. Đến chiều, không rúc vào một bụi rậm, để cho hoàng tử có thể

bắt chộp được nhờ đêm tối, con chim lại bay lên ngọn một cây cổ thụ, và đỗ bình yên ở đó.

Thất vọng vì tốn bao nhiêu công lao vô ích, hoàng tử quyết định trở về nơi hạ trại. « Nhưng, — chàng tự hỏi — về theo lối nào? theo những quả đồi và thung lũng mà ta đã qua ư? Ta có bị lạc trong đêm tối hay không? Sức ta có chịu nổi chăng? Và cho dù chịu được, ta có dám vác mặt về trước công chúa mà không mang theo tấm bùa của nàng được chăng? ». Âu sầu vì những ý nghĩ đáng buồn ấy, và kiệt sức vì mệt, vì đói, vì khát, vì buồn ngủ, chàng nằm xuống và ngủ thiếp dưới gốc cây.

Ngày hôm sau, hoàng tử Camaranzaman thức dậy trước khi con chim bay khỏi ngọn cây. Vừa trông thấy nó cất cánh chàng quan sát và rượt theo suốt cả ngày, cũng chẳng có kết quả gì hơn ngày hôm trước, và chỉ sống nhờ lá cây và cỏ dại hái được bên đường. Chàng làm như vậy cho tới ngày thứ mười, cứ rồi theo con chim từ sáng sớm tới chiều tối, rồi bao giờ cũng qua đêm dưới gốc cây mà con chim đỗ và ngủ ở trên ngọn

Ngày thứ mười một, con chim vẫn tiếp tục bay, hoàng tử Camaranzaman vẫn tiếp tục đuổi, đến một thành phố lớn. Khi tới gần tường thành, con chim vút lên, rồi bay sang bên kia tường và hoàn toàn mất hút, làm cho Camaranzaman hết hy vọng bắt được để lấy lại tấm bùa cho công chúa Bađua.

Buồn bực vì bấy nhiêu chuyện không thể nào diễn tả nổi, Camaranzaman đi vào thành. Thành phố này xây dựng trên bờ biển, có một cái cảng rất đẹp. Không biết nên làm gì bây giờ, chàng đi lang thang dọc bờ biển rồi đến cổng một khu vườn; thấy cổng mở, chàng bước vào. Người làm vườn, một cụ già đang làm việc, vừa lúc ấy ngẩng đầu lên. Vừa trông thấy chàng, và nhận ra chàng là một người nước ngoài theo đạo hồi, cụ mời chàng hãy vào nhanh lên và đóng cổng lại.

Camaranzaman vào, đóng cổng, rồi tới gần người làm vườn, hỏi vì sao phải có sự cẩn thận như vậy. Người làm vườn đáp:

— Ấy là vì tôi thấy ngài từ nơi khác vừa mới đến và là một người theo đạo hồi. Phần đông dân thành phố này thờ các tà thần, họ căm thù đến chết những người hồi giáo, và đối xử tàn tệ với số ít người vẫn theo đạo của Đấng tiên tri ta như chúng tôi đây. Hẳn ngài chưa biết rõ điều đó; và quả là nhờ có sự thần kỳ cho nên ngài mới đến được tận đây mà không gặp điều gì bất trắc. Quả vậy, điều những kẻ theo tà thần ấy chú ý hơn tất cả mọi sự là theo rõi những người hồi giáo nơi khác vừa mới đến; nếu họ chưa biết rõ lòng độc ác của chúng, thì chúng tìm cách cho rơi vào cạm bẫy. Xin tạ ơn Thượng đế đã đưa ngài tới một nơi an toàn!

Với lòng biết ơn sâu sắc, Camaranzaman cảm tạ cụ già đã hảo hiệp cho mình chỗ nương náu có thể tránh khỏi mọi sự nhục mạ. Chàng muốn nói tiếp, nhưng người làm vườn đã ngắt lời. Cụ nói:

— Thôi ta hãy gác lại những lời khách khí. Ngài đang mệt và ngài hẳn cần ăn, hãy vào đây mà nghỉ.

Cụ dẫn chàng vào ngôi nhà nhỏ của mình. Sau khi hoàng tử đã dùng đủ những thức cụ mang ra mời một cách thân tình, làm chàng cảm kích, cụ mới yêu cầu chàng nói cho biết có việc gì đưa chàng tới chốn này.

Camaranzaman thỏa mãn yêu cầu của người làm vườn; chàng thuật lại câu chuyện của mình, không giấu giếm điều gì, rồi hỏi cụ nên theo đường nào để trở về vương quốc của cha chàng. Chàng nói tiếp:

— Bởi vì nếu tính chuyện đến với công chúa, thì tôi còn biết tìm nàng ở đâu, sau mười một ngày xa cách bởi một chuyện khác thường như vậy ? Tôi cũng không biết liệu nàng có còn sống trên đời này nữa hay không.

Nghĩ tới những kỷ niệm buồn rầu ấy, chàng không ngăn được nước mắt tuôn rơi.

Trả lời câu Camaranzaman vừa hỏi, người làm vườn đáp từ thành phố này, phải đi một năm đường bộ mới tới được những nước gồm toàn những người theo đạo hồi, do những ông vua cũng theo đạo ấy trị vì ; nhưng nếu đi đường biển thì có thể tới đảo Gỗ Mun trong thời gian ngắn hơn nhiều, và từ đó, đường sang đảo *Những đứa con của Khalêđan* cũng tiện hơn. Mỗi năm, có một chuyến tàu buôn từ đây sang đảo Gỗ Mun, chàng có thể đáp nhờ chuyến ấy, rồi từ đảo Gỗ Mun đi tiếp sang đảo *Những đứa con của Khalêđan*.

— Nếu ngài đến đây sớm được mấy ngày, — cụ già nói tiếp — thì ngài đã có thể đáp chuyến tàu khởi hành trong năm nay. Trong khi chờ đợi chuyến sang năm sẽ lên đường, nếu ngài bằng lòng ở đây với tôi, tôi hết sức vui mừng giao cho ngài căn nhà nhỏ, có thể nào dùng thế ấy.

Hoàng tử Camaranzaman sung sướng tìm được một chốn nương thân ở một xứ không có ai quen biết. Chàng nhận lời ở lại đấy cùng với người làm vườn. Trong khi chờ có chuyến tàu buôn nhổ neo đi đảo Gỗ Mun, ban ngày chàng làm vườn, còn ban đêm, khi không còn công việc bận bịu ngăn chàng nghĩ tới công chúa Bađua, thì chàng thao thức hết thở vắn lại than dài, hối tiếc khôn nguôi.

Chúng ta hãy bỏ chàng ở lại đấy, để trở về với công chúa Bađua đang ngủ thiếp đi trong ngôi lều vải.

Công chúa Badua ngủ khá lâu: khi thức dậy, ngạc nhiên không thấy có hoàng tử Camaranzaman bên cạnh. Nàng lên tiếng gọi các người hầu, hỏi xem có biết chàng đang ở đâu không. Trong lúc họ quả quyết có trông thấy chàng đi ra, nàng cầm chiếc thắt lưng và nhận ra cái túi đã bị mở và không còn tấm bùa trong ấy nữa. Nàng nghĩ hẳn Camaranzaman vừa cầm lấy xem chắc rồi chàng sẽ mang đến trả. Nàng đợi cho tới chiều, sốt ruột không hiểu có việc gì buộc chàng phải xa nàng lâu đến vậy. Thấy trời đã tối mịt mà chồng chưa trở về, nàng buồn rầu không thể nào tả xiết. Nàng nghìn lần nguyền rủa tấm bùa và kẻ đã làm ra nó; và nếu không được lòng kính trọng kiềm chế lại, thì nàng đã ca cẩm cả mẫu hậu của mình, trách bà sao lại cho nàng một món quà tai ương đến thế. Buồn bực quá đối vì chuyện xảy ra, và nhất là không hiểu do đâu cái bùa lại có thể là nguyên nhân khiến hoàng tử xa cách nàng, tuy nhiên công chúa vẫn không mất trí suy xét; ngược lại nàng đi đến một quyết định dũng cảm, hiếm thấy đối với những người thuộc nữ giới như nàng

Trong trại, chỉ công chúa và những cô hầu gái là biết chuyện hoàng tử Camaranzaman biến mất, vì lúc ấy những người đàn ông đã nghỉ ngơi hoặc ngủ say trong các lều của họ. Sợ họ có thể phản bội mình nếu biết được tin chàng đã ra đi, nàng liền cố nén nỗi đau, và cấm những người hầu gái không được hé răng hoặc tỏ ra điều gì có thể gây ngờ vực. Tiếp đó, nàng cởi áo quần của mình, mặc y phục của Camaranzaman Diện mạo nàng vốn khá giống chồng, cho nên sáng sớm hôm sau, khi nàng xuất hiện và ra lệnh cho những người tùy tùng hãy thu xếp đồ đạc để tiếp tục lên đường, thì ai nấy đều tưởng đấy chính là hoàng tử. Khi mọi người đã sẵn sàng, nàng sai một cô hầu vào ngồi trong kiệu, còn mình lên ngựa, và cả đoàn lên đường.

Sau một cuộc hành trình kéo dài nhiều tháng ròng rã bằng đường bộ và đường thủy, công chúa, vẫn mang tên hoàng tử Camaranzaman, đến kinh đô vương quốc đảo Gỗ Mun, định từ đây sẽ đáp tàu sang đảo *Những đứa con của Khalêđan*. Nhà vua trị vì đảo Gỗ Mun hồi ấy tên là Ácmanốt. Vì những người tùy tùng đầu tiên lên bộ tìm chỗ nghỉ trọ đã nói cho nhiều người biết rằng chiếc tàu vừa cập bến có chở hoàng tử Camaranzaman trở về nước sau một chuyến đi xa, mà thời tiết xấu buộc phải lưu lại, tiếng đồn chẳng mấy chốc lan vào tận hoàng cung.

Quốc vương Ácmanốt, có đông đảo triều thần đi theo, thân hành ra đón. Vua gặp công chúa vừa lúc nàng đặt chân lên bờ, đang trên đường tới nơi trọ, mà những người tùy tùng đã thuê sẵn. Vua tiếp nàng như tiếp con trai một nhà vua bạn bè, từ trước tới nay vẫn có quan hệ tốt đẹp. Vua đưa nàng vào hoàng cung, buộc nàng ở trong đó cùng với cả đoàn tùy tùng, nhất định không chịu nghe những lời khẩn khoản của nàng xin được nghỉ ở nhà trọ. Vua sai tiếp đón hết sức trọng thể; suốt ba ngày liền, nàng được chiêu đãi rất linh đình.

Ba ngày trôi qua. Thấy công chúa — mà vua vẫn ngỡ là hoàng tử Camaranzaman — nói tới chuyện xuống tàu tiếp tục cuộc hành trình, và thú vị được gặp một hoàng tử khôi ngô, tuấn tú và cực kỳ thông minh, vua Ácmanốt liền gọi riêng nàng ra bảo:

— Hoàng tử à, chàng thấy ta tuổi đã cao, chẳng còn sống được bao lâu nữa; mà ta vẫn buồn là không có con trai để nối ngôi, trị vì vương quốc này. Trời chỉ cho ta có mỗi một mụn con gái, cũng có chút nhan sắc, không có ai xứng đôi vừa lứa hơn với một hoàng tử khôi ngô, xuất thân quyền quý và học rộng biết nhiều như chàng. Hoàng tử chớ nghĩ tới chuyện trở

về nước nhà nữa, xin hãy nhận lời lấy con gái ta cùng với ngôi báu mà ta sẵn sàng thoái vị ngay tức khắc, để nhường cho chàng. Hãy ở lại đây với chúng ta. Sau bao nhiêu năm lo việc nước, đã đến lúc ta cần được nghỉ ngơi: ta không thể nào yên tâm hơn khi thấy quốc gia ta được trị vì bởi một người kế vị xứng đáng như chàng.

Lòng hào hiệp của quốc vương đảo Gỗ Mun muốn gả cô con gái độc nhất cho công chúa Bađua, — mà nàng không thể nào nhận bởi vì chính mình cũng là đàn bà — cùng việc giao phó cho nàng vận mệnh cả một quốc gia, đã đặt công chúa trong sự bối rối hoàn toàn bất ngờ. Nói trắng ra mình không phải là hoàng tử Camaranzaman chỉ là vợ chàng, thì thật không xứng đáng đối với một công chúa như nàng dám lừa dối vua, sau khi đã quả quyết rằng mình chính là hoàng tử ấy, và đã đóng vai này khá đạt cho tới lúc bấy giờ. Nếu từ chối, thì nàng lại lo sợ rằng, vì quá thiết tha muốn lo liệu sớm việc hôn nhân cho con gái biết đâu vua lại chẳng chuyển tư ý ân cần thành ghét bỏ, thậm chí còn có thể nguy cho tính mạng của mình. Hơn nữa, nàng cũng không biết rồi đây có gặp được hoàng tử Camaranzaman ở cạnh vua Satzaman, phụ vương chàng hay không.

Cân nhắc như vậy, thêm vào đó ý muốn tạo lập cho chồng một vương quốc, trong trường hợp có thể gặp lại chàng, khiến công chúa quyết định nhận đề nghị của vua Ácmanốt. Vậy là, sau khi im lặng hồi lâu, mặt đỏ ửng lên làm cho vua tưởng là dấu hiệu của sự khiêm tốn, nàng đáp:

— Tâu bệ hạ, thần vô cùng biết ơn bệ hạ về ý kiến tốt đẹp của bệ hạ đối với thần, về vinh dự Người ban cho cùng với đặc ân hết sức to lớn, mà thần tự thấy không xứng đáng, mà cũng không dám chối từ. Tâu

bệ hạ, — nàng nói thêm — thần chỉ nhận lời với điều kiện được Người khuyên bảo thần trong công việc, và thần sẽ không làm điều gì chưa được Người chấp thuận trước.

Cuộc hôn nhân được sắp xếp và thỏa thuận như vậy, lễ cưới hoãn đến ngày hôm sau. Công chúa Bađua lợi dụng thời gian này để báo trước cho những người tùy tùng của mình biết những điều sẽ xảy ra để họ khỏi ngạc nhiên — họ vẫn ngỡ nàng là hoàng tử Camaranzaman —. Nàng quả quyết với họ là việc này đã được công chúa đồng tình. Nàng cũng nói chuyện với những người hầu gái, nhắc nhở họ giữ trọn điều bí mật.

Quốc vương đảo Gỗ Mun, vui mừng vì đã tìm được một chàng rể rất đáng hài lòng, sáng hôm sau hội cả triều đình lại và tuyên bố gả công chúa cho hoàng tử Camaranzaman — mà vua dẫn theo và cho ngồi bên cạnh, rồi tuyên bố nhường ngôi cho chàng, khuyên các quan nên thừa nhận chàng là vua và ngỏ lời chúc tụng. Nói xong, vua bước xuống, mời công chúa ngồi vào ngai. Ngự trên ngai vàng, công chúa Bađua nhận lời thề trung thành cùng những lời chúc tụng của các vị đại thần có thế lực nhất trong triều, có mặt lúc ấy.

Sau buổi thiết triều, tin đăng quang vua mới được ban bố trọng thể khắp thành phố. Các cuộc vui chơi mở ra trong nhiều ngày; các sứ giả được phái đi khắp mọi nơi trong vương quốc, để cả nước cùng mở hội hè biểu thị sự mừng vui cùng một lúc với kinh thành

Đến tối, tất cả hoàng cung đều vào hội, và công chúa Haiatannơphu (1) (đó là tên của công chúa đảo Gỗ Mun) được rước tới bên công chúa Bađua, mà mọi

(1) Tiếng Ả rập có nghĩa là *Sinh linh*

người vẫn ngỡ là đàn ông, trong một đám rước thực sự vương giả. Nghi lễ kết thúc, họ để hai người lại với nhau, và hai nàng cùng đi ngủ.

Sáng hôm sau, trong khi tại triều đình, công chúa Bađua đang nhận lời chúc tụng của quần thần nhân dịp nàng kết hôn và lên ngôi báu, thì quốc vương Ácmanốt cùng hoàng hậu tới phòng riêng của hoàng hậu mới, tức là con gái họ, hỏi thăm đêm qua nàng ngủ thế nào. Nàng không trả lời mà cúi nhìn xuống đất, nỗi buồn hiện lên nét mặt, cho thấy rõ nàng không hài lòng.

Để an ủi công chúa Haiatannơphu, quốc vương Ácmanốt nói :

– Con gái cha chớ phiền lòng về chuyện đó. Hoàng tử Camanranzaman, khi cập bến ở đây, chỉ nghĩ tới chuyện mau chóng trở về với vua Satzaman. Mặc dù chúng ta giữ chàng lại theo cung cách khiến chàng hài lòng đấy, nhưng cũng phải hiểu chàng rất tiếc bỗng chốc đã mất hết hy vọng gặp lại vua cha và mọi người thân trong gia đình. Bởi vậy con nên chờ đợi, chừng nào tình cảm cha con trong lòng chàng lắng bớt, lúc đó chàng sẽ xử sự với con đúng như một người chồng tốt.

Công chúa Bađua, mang tên của Camaranzaman, vua đảo Gỗ Mun, suốt cả ngày hôm ấy, không chỉ tiếp nhận lời chúc tụng của các quan mà còn đi duyệt quân đội và các quan chức khác trong hoàng gia, với vẻ đàng hoàng và có năng lực khiến cho tất cả những ai được chứng kiến đều khâm phục.

Đến tối chàng mới trở về phòng riêng của hoàng hậu Haiatannơphu. Chàng nhớ tới đêm hôm trước đã miễn cưỡng tiếp đón hoàng hậu và hiểu ra ngay. Chàng cố gắng làm tiêu tan nỗi buồn ấy bằng cách chuyện trò

rất lâu: trong câu chuyện, chàng đem tất cả trí thông minh có thừa để thuyết phục hoàng hậu rằng mình yêu nàng trọn vẹn. Cuối cùng, chàng mời công chúa đi nghỉ; còn mình bắt đầu cầu kinh, nhưng đọc kinh lâu đến nỗi hoàng hậu Haiatannơphu ngủ mất. Thế là chàng đến nằm bên cạnh mà không đánh thức vợ dậy, vừa buồn phiền vì phải đóng một vai không thích hợp, vừa thương nhớ chàng Camaranzaman thân yêu, đến mức không ngăn được thở vắn than dài. Hôm sau, vừa tảng sáng, trong khi Haiatannơphu vẫn còn ngủ, chàng đã dậy mặc vương phục tới thiết triều.

Ngày hôm ấy, quốc vương Ácmanốt cũng không quên đến thăm hoàng hậu con gái mình, và lại thấy nàng đầm đìa nước mắt. Vua nhanh chóng hiểu nguyên nhân của nỗi buồn ấy, và cho đây là sự khinh khí đối với con gái mình, ông bất bình nói:

— Con gái của cha, con hãy kiên nhẫn thêm một đêm nay nữa. Ta đã đặt chồng con lên ngai vàng, ta có thể bắt nó xuống và đuổi đi một cách nhục nhã, nếu nó không làm hài lòng con đúng như bổn phận của nó. Trong cơn giận vì thấy nó đối xử với con khinh suất như thế, không hiểu rồi ta có thể bằng lòng với một hình phạt nhẹ nhàng như vừa nói hay không. Sự xúc phạm quá quắt ấy không chỉ đối với con, mà còn đối với cả ta nữa.

Hôm ấy, công chúa Bađua về phòng riêng của Haiatannơphu khá muộn. Cũng như đêm hôm trước, nàng nói chuyện lâu với hoàng hậu, và định cầu kinh khi hoàng hậu đi ngủ, song Haiatannơphu ngăn lại và buộc nàng ngồi xuống:

— Thế nào! — nàng nói — theo như em thấy đây, thì đêm nay chàng cũng định xử sự với em giống như hai đêm trước hay sao? Em van chàng, xin hãy nói cho

em rõ, em đã làm điều gì khiến chàng không bằng lòng: em không chỉ yêu mà còn sùng ái chàng, và vẫn tự cho mình là công chúa hạnh phúc nhất trong hàng các công chúa cùng vai vế, vì lấy được một người chồng đáng yêu dường này! Một người khác bị xúc phạm, hay đúng hơn, bị nhục mạ một cách tế nhị thế này, hẳn đã tìm cơ hội trả thù và để mặc chàng chịu số phận hẩm hiu; nhưng, cho dù em không yêu chàng tới mức như hiện nay em đang yêu, thì bản tính tốt, hay xúc động trước những điều bất hạnh của cả những người chẳng liên quan đến mình, cũng không cho phép em không báo trước cho chàng hay rằng phụ vương em đang rất giận về cách thức xử sự của chàng. Phụ vương em chỉ chờ đến sáng mai là trút lên đầu chàng cơn thịnh nộ chính đáng của Người, nếu chàng cứ tiếp tục như hôm qua. Xin chàng đừng để cho một công chúa như em đây, người đã không thể tự ngăn mình chớ yêu chàng, phải lâm vào cơn tuyệt vọng.

Những lời lẽ trên khiến Bađua bối rối khôn tả. Nàng tin sự chân thành của Haiatannơphu: Vẻ lạnh nhạt mà vua Ácmanốt tỏ rõ với chàng suốt cả ngày hôm ấy đủ cho thấy nhà vua đang bất bình tới cực độ. Cách thức duy nhất để biện minh cho thái độ vừa qua là tâm sự với Haiatannơphu về giới tính của mình. Nhưng, mặc dù đã dự kiến là sớm hay muộn cũng bắt buộc phải nói điều này ra, nàng vẫn phân vân chưa rõ Haiatannơphu sẽ cho việc đó là đúng hay sai, và vì vậy vẫn còn run sợ. Cuối cùng, cân nhắc rằng nếu hoàng tử Camaranzaman còn sống, thế tất chàng phải đến đảo Gỗ Mun để sang vương quốc của vua Satzaman, nàng phải bảo trọng tấm thân vì chàng, và muốn thế không có cách nào khác hơn là nói thật với công chúa Haiatannơphu; cuối cùng nàng đành phải đánh liều làm theo cách này vậy

Thấy công chúa Bađua sửng sốt ngồi im, Haiatannơphu sốt ruột định nói tiếp, thì Bađua đã ngăn lại bằng những lời lẽ sau đây:

– Thưa công chúa xinh đẹp và đáng yêu, tôi xin thú nhận là tôi sai, tôi tự lên án mình; nhưng hy vọng nàng sẽ tha thứ và sẽ giữ hộ cho điều bí mật mà tôi đành thổ lộ để thanh minh cho mình sau đây.

Vừa nói, công chúa Bađua vừa vén áo để lộ ngực của mình.

– Thưa công chúa, nàng thấy, – Bađua nói tiếp – nếu một công chúa, cũng là đàn bà như nàng, không đáng được nàng tha thứ, thì tôi tin chắc rằng sau khi nghe thuật lại đầu đuôi câu chuyện, nhất là chuyện không may khiến tôi phải đóng vai trò nàng đang thấy đây, nàng sẽ sẵn lòng bỏ quá cho.

Sau khi nói hết cho công chúa đảo Gỗ Mun rõ mình là ai, công chúa Bađua một lần nữa xin nàng giữ bí mật cho, và làm ra vẻ như Bađua là chồng thật của mình, cho tới ngày hoàng tử Camaranzaman tới đảo này, ngày ấy chắc chắn chẳng còn lâu nữa.

– Thưa công chúa, – công chúa đảo Gỗ Mun đáp – số phận thật kỳ lạ, sao một cuộc hôn nhân hạnh phúc sau một mối tình đầy chuyện thần kỳ, lại ngắn ngủi đến vậy. Cùng với nàng, tôi mong sao trời đất chóng cho hai người tái ngộ. Tuy nhiên, xin nàng hãy tin rằng tôi sẽ giữ kín điều bí mật nàng vừa thổ lộ. Tôi sẽ có niềm vui thú nhất trần gian vì mình là người duy nhất trong vương quốc đảo Gỗ Mun rộng lớn này, được biết nàng chính thật là ai, trong khi nàng tiếp tục trị vì một cách đàng hoàng như nàng đã khởi đầu. Trước đây, tôi đòi hỏi ở nàng tình yêu, bây giờ xin nói rõ tôi đã là con người hài lòng nhất thế gian nếu được nàng hạ cố ban cho tôi tình bạn.

Nói đến đây, hai nàng công chúa ôm hôn nhau thắm thiết; và sau khi tỏ với nhau vô vàn biểu hiện tình cảm quý mến, họ đi ngủ.

Trong khi ở đảo Gỗ Mun, sự tình giữa công chúa Bađua-công chúa Haiatannơphu, quốc vương Ácmanốt cùng hoàng hậu triều đình và tất cả dân chúng trong vương quốc xảy ra như vậy, thì hoàng tử Camaranzaman vẫn sống ở thành phố của những người theo tà giáo, tại nhà người làm vườn đã cho chàng nương náu.

Một hôm, vào lúc rất sớm, trong khi hoàng tử sửa soạn đi làm theo thường lệ, thì người làm vườn ngăn lại, và nói:

— Hôm nay là ngày hội lớn của những người theo tà giáo; họ nghỉ hết mọi công ăn việc làm để hội hè và vui chơi với nhau họ cũng không muốn những người hồi giáo làm việc trong ngày này, còn những người theo đạo hồi, để giữ tình hòa hiếu, đều đi tham dự các cuộc vui của họ; những cuộc vui này kể ra cũng đáng xem đấy, Vì vậy, hôm nay anh hãy nghỉ việc. Tôi để anh ở nhà, vì sắp đến ngày chiếc tàu sang đảo Gỗ Mun khởi hành, tôi sẽ đến thăm mấy người bạn và hỏi xem bao giờ tàu nhổ neo, cũng là để thu xếp chuyến đi cho anh luôn thể.

Nói xong, người làm vườn mặc bộ áo quần đẹp nhất của mình rồi ra đi.

Còn lại một mình, hoàng tử Camaranzaman không tham dự các cuộc hội hè đang vang lừng thành phố. Sự nhàn hạ càng dày vò tâm can khi chàng âu sầu nghĩ tới nàng công chúa thân yêu của mình. Đang dạo bước một mình, đầy tư lự, thở vắn than dài trong khu vườn thì chợt tiếng hai con chim trên một ngọn cây buộc chàng ngẩng đầu lên xem và dừng bước lại.

Camaranzaman ngạc nhiên thấy hai con chim mồ đánh nhau rất dữ dội; lát sau, một con bị đánh chết rơi xuống gốc cây. Con chim chiến thắng tiếp tục bay đi và biến mất.

Trong giây lát, hai con chim lớn hơn, vốn nhìn thấy cuộc chiến từ xa, từ một hướng khác bay tới; chúng đổ xuống, một con đằng đầu, một con đằng chân con chim vừa chết, nhìn nó và lúc lắc đầu tỏ vẻ đau đớn; sau đấy chúng lấy móng bới một cái lỗ chôn xác con chim vừa bị đánh chết.

Lấp kín đất cái lỗ mới đào, hai con chim lớn lại bay đi. Một lát sau chúng bay trở lại, một con cắp cánh, một con cắp chân con chim vừa giết đồng loại: con này kêu lên những tiếng khủng khiếp và cố gắng vẫy vùng để thoát. Chúng mang nó tới nơi phần mộ của con chim tử nạn, rồi cùng đưa mỏ mổ chết để trả thù. Cuối cùng chúng rạch bụng, moi ruột, để xác chết tại chỗ và bay đi.

Suốt thời gian cảnh tượng kỳ lạ ấy diễn ra, Camaranzaman đứng xem, lòng đầy thán phục. Chàng đến gần gốc cây, nhìn xuống mớ ruột chim vung vãi, chợt trông thấy một vật gì màu đỏ lộ ra ngoài cái diều vừa bị các con chim phục thù xé rách. Chàng nhặt cái diều, lôi vật đó ra và nhận thấy đấy chính là cái bùa của nàng công chúa Bađua yêu quý, cái bùa sẽ gây cho chàng biết bao tiếc hận, buồn phiền, kể từ khi bị con chim này cướp đi. Chàng nhìn con vật và thốt lên:

– Ôi! đã man! mi thích làm việc xấu, và cái chết của mi cũng làm cho ta bớt phàn nàn về điều tai họa mi gây nên. Mi gây cho ta càng nhiều họa thì ta càng chúc nhiều điều may cho những kẻ, vì trả thù cho đồng loại, đã trả thù cho chính ta.

Không thể nào diễn tả hết niềm vui tới cực độ của hoàng tử Camaranzaman.

— Công chúa thân yêu ơi, — chàng lại thốt lên lần nữa — giờ phút may mắn trả lại cho ta vật cực kỳ quý báu đối với nàng, hẳn là điềm lành báo cho biết ta sẽ gặp lại nàng, có lẽ còn sớm hơn ta hằng nghĩ! Tạ ơn trời đất đã mang lại cho tôi điều may mắn này, đồng thời cũng cho tôi niềm hy vọng đạt được ước mong lớn nhất trong đời!

Nói đến đây, Camaranzaman hôn chiếc bùa, gói nó lại rồi buộc cẩn thận vào quanh cánh tay. Trong nỗi buồn phiền vô hạn, những đêm trước không mấy khi chàng ngủ yên, đêm nào cũng thao thức trằn trọc. Sau khi gặp chuyện may mắn ấy, đêm đó chàng ngủ ngon lành. Sáng hôm sau, trời chưa sáng tỏ, chàng đã mặc bộ áo quần làm việc, tới gặp người làm vườn chờ giao việc. Cụ già nhờ chàng đẵn và đào gốc một cây quá già không ra quả nữa.

Camaranzaman lấy một cái rìu, bắt tay vào việc. Trong khi cắt một nhánh rễ, chàng bổ rìu vào một vật cứng, phát ra tiếng lớn. Vạch đất, chàng thấy một tấm đồng to, dưới tấm đồng này là một cầu thang mười bậc. Chàng liền xuống dưới đó, và trông thấy một cái hầm vuông chừng hai, ba thước [1], bên trong xếp năm mươi chiếc vại bằng đồng, cái nào cũng có nắp đậy. Lần lượt mở hết cái này đến cái khác, chàng thấy tất cả đều đựng bột vàng. Chàng ra khỏi hầm, cực kỳ mừng rỡ vì đã phát hiện được một kho tàng lớn. Chàng đặt tấm đồng che cầu thang vào chỗ cũ, và cố gắng đào xong gốc cây, trong khi đợi người làm vườn trở về.

Hôm trước, người làm vườn đã được biết chiếc tàu hằng năm vẫn sang đảo Gỗ Mun sẽ khởi thành trong ít

---

(1) Thước cổ, đo bằng bề cao của người; cũng được quy định dài 1,949 m. (N.D.)

ngày, nhưng người ta chưa thể nói rõ ngày giờ chính xác, và hẹn đến hôm sau. Ông vừa đến đấy, trở về với bộ mặt rạng rỡ chứng tỏ sắp có tin mừng báo cho Camaranzamzan. Ông nói:

– Con ơi, (vì tự cho mình tuổi tác cao, ông vẫn có thói quen gọi chàng như vậy), hãy vui lên, và hãy chuẩn bị sẵn sàng để lên đường trong vòng ba ngày; đến hôm đó chắc chắn tàu sẽ nhổ neo, già đã thỏa thuận với thuyền trưởng cho con đi chuyến này.

– Trong tình cảnh của con hiện nay, cụ không thể báo cho một tin nào khác làm con thú vị hơn. Ngược lại, con cũng có một tin chắc sẽ làm cho cụ vui mừng. Xin mời cụ cùng lại đây, cụ sẽ thấy món của cải lớn mà trời đất mang đến cho cụ.

Camaranzaman dẫn người làm vườn đến nơi chàng đào gốc cây, đưa cụ xuống dưới hầm; và sau khi chỉ cho xem tất cả số vò đựng vàng chứa trong hầm, chàng tỏ ra vui mừng và Thượng đế đã thưởng công cho cụ về đạo đức và những nỗi vất vả suốt bao nhiêu năm dòng.

– Con nói cái gì vậy? – cụ già đáp. – Con nghĩ rằng ta bằng lòng nhận làm của riêng kho tàng này ư? Nó là của con, ta không đoái hoài chút nào trong đó. Suốt tám mươi năm nay, kể từ ngày cha ta qua đời, ta chỉ làm có mỗi một việc là đào xới đất trong khu vườn này mà không phát hiện ra nó. Như vậy chứng tỏ Thượng đế dành nó cho con, vì Người đã cho phép con tìm thấy; hơn nữa nó thích hợp với một hoàng tử như con hơn là với ta, một người sắp kề miệng lỗ, chẳng còn cần đến thứ gì. Thượng đế gửi quà cho con đúng lúc đấy, vào thời gian con sắp trở về quốc gia sẽ thuộc quyền của con; ở đấy, con sẽ sử dụng tốt hơn kho báu này.

Hoàng tử Camaranzaman không chịu thua kém cụ già về lòng hào hiệp, hai người tranh cãi mãi về việc

kho tàng thuộc về ai. Cuối cùng chàng nói mình sẽ tuyệt đối không nhận một chút gì nếu cụ không bằng lòng lấy một nửa. Người làm vườn đành nhượng bộ, thế là hai người chia nhau, mỗi người hai mươi lăm vò.

Chia xong, cụ già lại bảo Camaranzaman:

– Con ơi, như vậy cũng chưa xong đâu. Bây giờ cần tính tới chuyện đưa những của cải này xuống tàu để gửi theo con một cách kín đáo, không để lộ cho ai hay biết; nếu không sẽ có nguy cơ bị mất. Bên đảo Gỗ Mun không có ô-liu, những quả mang từ bên này sang bán chạy lắm. Con đã biết đấy, ta có khá nhiều quả ô-liu hái trong vườn; con hãy kiếm năm mươi cái vò, đựng bột vàng đầy một nửa, còn nửa bên trên xếp quả ô-liu; chúng ta sẽ cho đưa xếp vào tàu lúc nào con xuống.

Camaranzaman làm theo lời khuyên ấy. Chàng để cả ngày hôm đó thu xếp năm mươi cái vò. Vì sợ chiếc bùa đeo ở tay có thể rơi mất, chàng cẩn thận cho nó vào một cái vò và đánh dấu cho rễ nhận. Đóng gói xong năm mươi cái vò để có thể cho mang đi lúc thuận tiện, thì trời vừa tối. Chàng cùng người làm vườn lui về, và trong khi chuyện trò, chàng kể cho ông nghe cuộc chiến đấu giữa hai con chim và trường hợp chàng tìm lại được cái bùa của công chúa Bađua; vì mến chàng, người làm vườn lộ vẻ mừng vui không kém ngạc nhiên.

Chẳng hiểu vì tuổi tác quá cao hoặc vì hôm ấy hoạt động quá nhiều, đêm hôm đó người làm vườn ngủ không ngon. Ngày hôm sau bệnh nặng lên, và sang thứ ba thì càng trầm trọng hơn nữa. Vừa tảng sáng, người thuyền trưởng thân hành cùng nhiều thủy thủ đến đập cổng khu vườn. Họ hỏi Camaranzaman — chàng là người ra mở cổng — người hành khách sẽ đáp chuyến tàu này đâu rồi.

— Chính tôi đây, — chàng đáp. — Cụ già làm vườn đặt chỗ cho tôi hôm nay ốm không thể tiếp các ngài; tuy vậy, xin các ngài cứ vào nhà; nhờ các ngài mang hộ xuống tàu cho những vò đựng ô-liu cùng với áo quần của tôi kia, tôi sẽ theo chân các vị ngay sau khi cáo biệt cụ già.

Các thủy thủ vác các vò và mang áo quần đi. Chia tay Camaranzaman, viên thuyền trưởng dặn:

— Xin ông đến ngay cho, gió đang thuận, tôi chỉ chờ có ông nữa là kéo buồm mà thôi.

Viên thuyền trưởng cùng các thủy thủ vừa đi khỏi, Camaranzaman trở vào nhà người làm vườn để từ biệt và cảm ơn cụ về bao nhiêu việc tốt lành cụ đã giúp; nhưng chàng thấy cụ đang hấp hối, chàng chỉ còn kịp làm chứng cho cụ xưng tội, theo đúng phong tục của mọi người hồi giáo ngoan đạo trước lúc lâm chung, và nhìn cụ trút hơi thở cuối cùng.

Trong hoàn cảnh cần phải xuống tàu gấp hoàng tử Camaranzaman lật đật làm những việc cần thiết đối với người quá cố. Chàng lau thi thể cho cụ, khâm liệm, đào một cái hố trong vườn (vì thành phố này số đông là người tà giáo, những người theo đạo hồi không được phép chôn ở nghĩa địa công), rồi một mình chôn cất cụ; những công việc này mãi tới chiều mới làm xong. Không để mất thì giờ, chàng vội ra đi để kịp xuống tàu. Trong lúc vội vã chàng mang theo chìa khóa khu vườn, với ý định sẽ giao tận tay người chủ, nếu có dịp, bằng không thì gửi cho một người tin cẩn nào đó trước mặt các nhân chứng, để người này giao lại cho chủ nhân sau. Nhưng, đến cảng, chàng được biết chiếc tàu buôn nhổ neo đã lâu, bấy giờ đã đi xa mất hút. Người ta cho biết thêm, tàu chỉ giương buồm sau khi đợi chàng suốt ba giờ ròng rã.

Hoàng tử Camaranzaman, như ta cũng dễ hiểu thôi, cực kỳ buồn bã khi thấy mình buộc phải nán lại nữa ở một xứ không có người quen mà cũng chẳng muốn làm quen với ai, và phải chờ cả một năm nữa mới bù đắp được việc để lỡ cơ hội vừa rồi. Điều làm cho chàng lo âu hơn nữa là không mang theo trong mình cái bùa của công chúa Bađua, và coi như thế là mất. Chàng cũng chẳng có con đường nào khác là trở lại khu vườn cũ, chịu nhận làm thuê cho người chủ, tiếp tục chăm sóc khu vườn, và than khóc cho điều bất hạnh cùng số phận hẩm hiu của mình. Vì trồng trọt một mình vất vả không thể nào chịu nổi, chàng mướn một cậu làm công; và để khỏi bỏ mất phần nửa kho báu đã lại thuộc về chàng vì cụ già làm vườn không có người thừa kế, chàng cho bột vàng vào năm mươi cái vò khác, rồi xếp ô-liu lên trên, để gửi xuống tàu đi theo mình — lúc nào có dịp.

Trong khi hoàng tử Camaranzaman bắt đầu lại một năm mới đầy vất vả, đau đớn và sốt ruột, thì chiếc tàu tiếp tục cuộc hành trình với cơn gió rất thuận lợi, và cập bến bình yên ở kinh thành vương quốc đảo Gỗ Mun.

Vì hoàng cung xây trên bờ biển, nhà vua mới, hay đúng hơn là công chúa Bađua, trông thấy chiếc tàu đang giương tất cả cờ xí chuẩn bị cập bến, liền hỏi tàu nào. Người ta đáp chiếc tàu này hằng năm vào mùa này, từ thành phố của những người tà giáo tới, và thông thường chở theo nhiều hàng hóa quý.

Mặc dù sống giữa cảnh huy hoàng, công chúa vẫn không lúc nào không nghĩ tới Camaranzaman; nàng cho rằng chàng có thể đi chuyến tàu này, và nảy ra ý nghĩ nên ra đón, không phải để bộc lộ mình là ai (bởi nàng tin là chàng không thể nào nhận ra mình), mà để gặp chàng và có những biện pháp cần thiết cho hai

người nhận nhau. Lấy cớ là đi nắm tin tức về hàng hóa, đề được là người đầu tiên trông thấy và chọn những thứ quý giá nhất mà mình thích, nàng truyền mang tới một con ngựa. Được nhiều triều thần có mặt lúc ấy đi theo, nàng ra tới cảng vừa lúc viên thuyền trưởng bước lên bộ. Nàng sai gọi đến, hỏi truyền trưởng tàu từ đâu tới, đi mất bao nhiêu thời gian, cuộc hành trình có gặp trở ngại gì không, tàu có chở vị khách quý nào, và nhất là tàu chở những hàng gì.

Viên thuyền trưởng trả lời tất cả các câu hỏi ấy; về hành khách, y quả quyết chỉ có các nhà buôn vẫn quen tới đây, mang theo nhiều vải lụa đắt tiền của nhiều nước khác nhau, những tấm vải đẹp nhất, nhuộm màu hoặc không nhuộm, ngọc ngà, xạ hương, long diên hương, long não, xạ của cầy hương, hàng tạp hóa, thuốc chữa bệnh, quả ô liu và nhiều thứ khác.

Công chúa Bađua vốn rất thích quả ô-liu. Nghe nói có ô-liu, nàng bảo thuyền trưởng:

– Ta giữ lại tất cả ô-liu ông có. Ông hãy cho dỡ lên ngay, để ta mua. Còn những hàng hóa khác, ông báo cho các nhà buôn hãy mang tới cho ta xem những gì đẹp nhất mà họ có, trước khi chào hàng với bất kỳ ai.

– Tâu bệ hạ, – thuyền trưởng đáp; ông vẫn cho nàng là quốc vương đảo Gỗ Mun, mà quả nàng đang vận hoàng bào thật. – có năm mươi vò ôliu khá lớn, nhưng thuộc một nhà buôn đã ở lại đất liền. Tự tôi đã đến báo cho ông ta, rồi tôi đã phải chờ rất lâu. Thấy ông ta không đến, và sợ sự chậm trễ ấy sẽ làm cho tàu không lợi dụng được cơn gió thuận, không kiên nhẫn được nữa tôi đành cho nhổ neo.

– Mặc dù vậy, ông vẫn cứ cho bốc lên, – công chúa nói – việc đó không ngăn cản chúng ta mua bán.

Viên thuyền trưởng sai đưa xuồng ra tàu, và lát sau xuồng trở lại mang theo các vò ô-liu. Công chúa hỏi, năm mươi vò này bán ở đảo Gỗ Mun được giá bao nhiêu. Thuyền trưởng đáp.

— Tâu bệ hạ, nhà buôn ấy khá nghèo. Bệ hạ sẽ ban ơn to cho ông ta nếu Ngài trả cho ông một nghìn đồng bạc.

— Để cho ông ta được hài lòng. — công chúa nói — và chiếu cố lời ông nói với ta rằng nhà buôn ấy nghèo, ta sẽ trả cho ông một nghìn đồng vàng; ông chịu trách nhiệm giao cho nhà buôn ấy.

Nàng ra lệnh trả tiền, sau đó sai mang các vò đi ngay trước mặt mình, rồi trở về cung.

Vì lúc ấy trời đã tối, công chúa Badua về luôn hậu cung, đến thẳng phòng của công chúa Haiatannơphu, và sai đưa năm mươi vò ô-liu tới. Nàng mở một vò, đổ một ít ra đĩa để tự mình nếm thử. Hết sức ngạc nhiên thấy các quả ô-liu có lẫn bột vàng, nàng kêu lên:

— Chuyện hay làm sao! Kỳ diệu xiết bao!

Nàng sai những người hầu gái của Haiatannơphu mở và trút tất cả các vò ra. Sự thán phục của nàng càng tăng thêm khi thấy quả ô-liu ở vò nào cũng có trộn lẫn bột vàng. Nhưng khi người hầu trút cái vò trong đó Camaranzaman có giấu cái bùa; vừa trông thấy, nàng xúc động quá đến nỗi ngất đi.

Công chúa Haiatannơphu cùng những người hầu vội vàng cấp cứu, đắp nước lã lên mặt, làm nàng tỉnh lại. Khi đã trấn tĩnh lại, nàng cầm cái bùa và hôn lấy hôn để. Nhưng vì không muốn lộ mặt trước những người hầu của công chúa họ vẫn chưa biết nàng là nữ cải trang nam giới và lúc ấy cũng đã tới hồi đi ngủ, nàng liền truyền cho — tất cả lui ra. Còn lại một mình với Haiatannơphu, nàng nói:

— Thưa công chúa, sau khi đã nghe thuật lại câu chuyện của tôi, hẳn nàng đã nhận ra, vì trông thấy tấm bùa cho nên tôi mới ngất đi. Cái bùa ấy chính là vật đã chia lìa hai chúng tôi, hoàng tử Camaranzaman người chồng thân yêu và tôi đây. Bởi nó là căn nguyên gây nên sự biệt ly đau đớn xiết bao, tôi tin chắc nó cũng sẽ là căn nguyên đưa đến sự tái ngộ, cũng gần tới rồi của chúng tôi.

Ngày hôm sau, trời vừa sáng, công chúa Bađua sai mời thuyền trưởng chiếc tàu buôn. Khi ông ta đến, nàng hỏi :

— Ông hãy nói cho ta rõ hơn nữa về người buôn có những vò ô-liu mà ta mua hôm qua. Hình như ông có nói với ta rằng ông để nhà buôn ấy lại một thành phố của những người theo tà giáo. Ông có thể cho ta rõ ông ấy làm gì ở đấy ?

— Tâu bệ hạ, — thuyền trưởng đáp — tôi có thể trả lời bệ hạ rất rõ ràng chắc chắn. Tôi cho ông ta đi tàu qua sự thỏa thuận với một người làm vườn cao tuổi, cụ bảo tôi sẽ đến tìm ông ấy trong vườn của cụ, mà cụ chỉ chỗ cho, ở đó ông ấy làm việc dưới quyền của cụ; chính điều này đã khiến tôi tâu bệ hạ là ông ta khá nghèo. Tôi đã đích thân tới khu vườn tìm ông ta và báo cho ông ta giờ xuống tàu: tôi có gặp và nói chuyện với ông ta,

— Nếu cơ sự là như vậy, — công chúa Bađua nói — thì ngay ngày hôm nay ông phải nhổ neo quay trở lại thành phố của những người tà giáo, đưa kẻ làm vườn thuê ấy đến đây cho ta; y là người mắc nợ ta. Nếu không, ta tuyên bố với ông rằng không những ta sẽ tịch thu tất cả hàng hóa của ông và của những nhà buôn đi trên chuyến tàu này, mà đến tính mạng của ông và của các nhà buôn cũng sẽ do ta định đoạt. Ngay từ bây giờ, theo lệnh của ta, sẽ niêm phong tất cả các

kho chứa hàng, dấu niêm phong này chỉ được đỡ đi sau khi ông giao cho ta con người mà ta đòi hỏi. Đó là tất cả những gì ta nói với ông; ông hãy đi đi, và thi hành mệnh lệnh.

Viên thuyền trưởng chẳng còn biết nói ra sao, vì nếu không thực hiện thì sẽ tai hại rất lớn cho công việc làm ăn của mình và của các nhà buôn. Ông nói điều đó cho họ biết, họ cũng nhanh nhẩu không kém ông, lo đưa vội xuống tàu thức ăn, nước uống cần thiết cho chuyến đi. Những công việc ấy được làm nhanh chóng đến nỗi tàu có thể giương buồm ra đi ngay trong ngày hôm đó.

Con tàu đi rất thuận buồm xuôi gió, và nhờ viên thuyền trưởng biết cách điều hành khéo léo, tàu đến được thành phố của những người tà giáo ngay trong đêm ấy. Khi tàu chỉ còn cách bờ một quãng, ông không hạ lệnh thả neo mà chỉ dừng lại, rồi cho xuồng cập đất liền, ở một nơi không xa bến cảng; từ đây ông cùng sáu thủy thủ kiên quyết nhất lên bộ đến thẳng khu vườn của Camaranzaman.

Lúc ấy, Camaranzaman chưa ngủ. Sự xa cách nàng công chúa Trung Quốc xinh đẹp vẫn làm chàng buồn rầu như thường lệ. Chàng căm ghét cái lúc mình đã để cho tính tò mò thúc đẩy và dễ sợ, chứ chưa nói tới việc mở chiếc thắt lưng của nàng. Giờ nghỉ, chàng đang thao thức tư lự như vậy, chợt nghe tiếng đập cổng vườn. Chàng vội vàng ra mở, người vẫn mặc áo lót; vừa mở cửa ra thì viên thuyền trưởng cùng các thủy thủ tóm lấy, dùng vũ lực bắt chàng xuống xuồng rồi lên tàu; và chiếc tàu giương buồm ngay khi chàng vừa đặt chân lên.

Camaranzaman, cho tới lúc bấy giờ vẫn lặng im, cũng như viên thuyền trưởng và các thủy thủ, lúc này mới cất lời hỏi thuyền trưởng, mà chàng đã nhận được

mặt duyên cớ gì phải dùng đến bạo lực bắt cóc chàng như vậy. Thuyền trưởng hỏi lại:

– Ông có phải là con nợ của quốc vương đảo Gỗ Mun hay không?

– Tôi mà là con nợ của quốc vương đảo Gỗ Mun ư? – Camaranzaman ngạc nhiên nói. – Tôi không quen biết nhà vua ấy, tôi không hề giao thiệp và cũng chưa bao giờ đặt chân lên vương quốc ấy.

– Việc đó thì ông biết rõ hơn tôi. – thuyền trưởng nói. – Ông sẽ nói chuyện trực tiếp với nhà vua; trong khi chờ đợi, ông hãy ở đây, và hãy kiên nhẫn.

Con tàu mang hoàng tử Camaranzaman tới đảo Gỗ Mun cũng thuận buồm xuôi gió như chuyến đi đón chàng ở thành phố của những người theo tà giáo. Mặc dù cập bến vào đêm, viên thuyền trưởng vẫn lên bộ ngay, dẫn theo Camaranzaman tới hoàng cung, xin được trình diện nhà vua.

Công chúa Bađua lúc ấy lui về hậu cung, vừa hay tin thuyền trưởng đưa Camaranzaman tới, liền ra gặp ngay để hỏi chuyện. Đầu tiên, nàng đưa mắt nhìn hoàng tử Camaranzaman, người đã làm cho nàng tuôn không biết bao nhiêu nước mắt từ ngày ly biệt, và ngay trong bộ áo quần xấu xí chàng đang mặc. Còn hoàng tử, đang run sợ trước một nhà vua, như chàng tưởng, mà mình sắp phải trả lời về một món nợ tưởng tượng, thì chẳng còn bụng dạ nào để thoáng có ý nghĩ đây chính là con người mình đang thiết tha mong ước được gặp lại. Nếu buông mình theo tình cảm, hẳn công chúa đã chạy tới ôm hôn chàng, để cho chàng nhận diện; nhưng nàng tự kiềm chế và cho rằng vì lợi ích của cả hai người, nên đóng thêm một thời gian nữa vai nhà vua, trước khi tự mình lộ diện. Nàng đành giao phó chàng cho một viên quan lúc ấy có mặt.

bảo phải chăm sóc và đối xử tử tế cho tới ngày hôm sau.

Khi công chúa Bađua đã hài lòng về việc hoàng tử Camaranzaman, nàng liền quay về phía thuyền trưởng. Để thừa nhận công lao ông đã làm giúp một việc quan trọng, nàng sai một viên quan khác ngay lập tức đến gỡ dấu niêm phong các kho hàng hóa của ông cũng như của các nhà buôn; rồi tặng ông một viên kim cương đẹp và cho ông lui ra; món quà này vượt quá xa mức chi phí mà thuyền trưởng tốn kém vì chuyến đi vừa rồi. Nàng còn bảo thuyền trưởng rằng ông có thể giữ số tiền một nghìn đồng vàng trả mua các vò ô-liu, mình sẽ có cách thỏa thuận với nhà buôn mà ông vừa đưa tới.

Cuối cùng, Bađua trở về phòng riêng của công chúa đảo Gỗ Mun, chia sẻ với công chúa niềm vui của mình; yêu cầu nàng tiếp tục giữ bí mật, rồi thổ lộ với nàng những biện pháp cần thiết phải thực hiện trước khi tự mình để lộ cho hoàng tử biết là ai cũng như để hoàng tử tự tỏ rõ tư cách của chàng ngày trước. Nàng nói thêm:

— Có một sự cách biệt quá lớn giữa một người làm vườn và một hoàng tử vĩ đại như chàng, cho nên có thể xảy ra nguy hiểm nếu bỗng chốc chuyển chàng từ một kẻ hèn kém nhất trong dân chúng lên một địa vị quá cao sang, cho dù việc đó công bằng đến bao nhiêu nữa.

Không những không tỏ rõ chút nào thiếu chung thủy, công chúa đảo Gỗ Mun còn thông cảm ý đồ của Bađua. Công chúa quả quyết tự mình sẽ tham gia một cách thú vị vào công việc sắp tiến hành; chỉ cần báo cho biết trước nên làm những gì.

Ngày hôm sau, công chúa Trung Quốc dưới bộ triều phục và uy quyền của quốc vương đảo Gỗ Mun, sau

khi chú ý cho đưa hoàng tử Camaranzaman đến phòng tắm từ rất sớm, sai mặc cho chàng một chiếc phẩm phục vào hàng thượng thư hoặc tổng đốc các tỉnh, rồi mời chàng vào triều. Vẻ mặt tuấn tú cũng như dáng điệu đường bệ của chàng khiến cho tất cả triều thần có mặt lúc ấy đều phải quay lại nhìn.

Chính công chúa Bađua cũng rất hoan hỉ thấy chàng vẫn đáng yêu như bao nhiêu lần nàng từng thấy, và điều đó càng khích lệ nàng công khai ca ngợi chàng trước triều đình. Sau khi, theo lệnh của nàng, chàng đã đứng vào hàng ngũ các thượng thư, nàng liền ngỏ lời với các vị thượng thư khác như sau :

— Thưa các ngài, Camaranzaman, mà hôm nay tôi giới thiệu như là đồng liêu với các ngài, không phải không xứng đáng với địa vị ấy. Trong các chuyến chu du của mình, tôi đã hiểu biết ông ta khá đầy đủ để trả lời các ngài về chuyện đó. Tôi có thể quả quyết rằng ông ta sẽ tự chứng minh để các ngài thấy rõ bằng khả năng đức hạnh cũng như thiên tài cao cả của ông.

Camaranzaman cực kỳ ngạc nhiên nghe quốc vương đảo Gỗ Mun, mà chàng không mảy may ngờ là một người đàn bà, càng không ngờ là nàng công chúa thân yêu, gọi tên mình ra và quả quyết là có quen biết. Vì chắc mẩm chưa bao giờ gặp nhà vua bất kỳ ở một nơi nào, chàng càng thêm ngạc nhiên khi nghe những lời khen quá đáng.

Tuy nhiên, những lời ca ngợi thốt ra từ miệng một con người oai vệ không làm cho chàng sửng sốt; chàng đón nhận với vẻ khiêm tốn chứng tỏ mình xứng đáng với lời khen nhưng không vì thế mà kiêu ngạo. Chàng phủ phục trước ngai vna, rồi đứng lên nói :

— Tâu bệ hạ, tôi không tìm đủ lời lẽ để cảm tạ vinh dự lớn Ngài ban cho, càng không thể cảm tạ hết từ

tâm của Ngài. Tôi xin cố gắng làm hết sức mình để xứng đáng với vinh dự và ân huệ đó.

Ra khỏi triều đình, hoàng tử được một quan hầu dẫn tới một dinh thự lớn mà công chúa Bađua đã cho sắm sửa đủ thứ dành riêng cho chàng. Chàng thấy ở đây nhiều quan hầu và đầy tớ sẵn sàng tuân lệnh, một chuồng ngựa với nhiều con tuấn mã, tất cả những thứ đó là để xứng đáng với tước vị thượng thư mà chàng vừa được phong. Khi chàng bước vào nơi làm việc, viên quản lý mang tới một hòm đựng đầy vàng, để cho chàng chi tiêu. Càng không biết do đâu mình được hưởng hạnh phúc lớn lao này, càng thán phục; nhưng không một lúc nào thoáng có ý nghĩ chính công chúa Trung Quốc là cội nguồn dẫn tới những việc này.

Hai ba ngày sau để cho hoàng tử Camaranzaman tiện gần gũi mình, và cũng để cho chàng được danh giá hơn, công chúa Bađua cử chàng giữ chức tổng quản ngân khố vừa mới khuyết. Chàng đảm đương nhiệm vụ này một cách liêm chính, mà vẫn làm ơn được cho mọi người, khiến cho không những chàng giành được tình thân hữu của tất cả các đại thần trong triều mà cả lòng tin yêu của dân chúng, bởi đức công minh và sự hào phóng.

Camaranzaman có lẽ đã là người hạnh phúc nhất khi thấy mình được ân sủng như vậy bên cạnh một quốc vương nước khác, và được mọi người ngày càng trọng vọng, nếu chàng có nàng công chúa của mình bên cạnh. Giữa hạnh phúc ấy, chàng vẫn không bớt buồn phiền vì không hề được tin về nàng, ở một nước mà đáng lẽ nàng đã phải ghé qua, sau một cuộc phân ly đáng buồn cho cả hai người. Có lẽ chàng đã hoài nghi về một điều gì đó, nếu công chúa Bađua vẫn giữ tên Camaranzaman mà nàng đã dùng cùng với bộ áo quần của chàng; nhưng khi lên ngôi, Bađua đã lấy danh hiệu Acmanốt để nhớ

ơn nhà vua nhạc phụ của mình đã trị vì trước đó. Vì vậy, người ta chỉ còn biết nàng dưới danh hiệu vua Ácmanđôt trẻ: chỉ có vài triều thần là còn nhớ tới cái tên Camaranzaman mà nàng đã từng dùng khi mới đặt chân tới triều đình vương quốc đảo Gỗ Mun. Camaranzaman chưa kịp kết thân với những vị này để biết sự việc ấy; nhưng rốt cuộc, rồi chàng cũng có thể rõ thôi.

Công chúa Bađua sợ điều này xảy ra, và nàng nghĩ mình sẽ vui hơn nếu chỉ nhờ có mình mà Camaranzaman nhận diện được vợ, cho nên nàng quyết định chấm dứt những nỗi day dứt của chính mình và cả của chàng, nàng biết chắc như thế. Quả vậy, nàng đã để ý, mỗi lần đàm đạo với chàng về những câu chuyện có liên quan đến việc công thỉnh thoảng lại thấy chàng thở dài; những biểu hiện buồn bã này chỉ có thể vì nhớ nàng mà nảy sinh. Nàng cũng đang sống trong cảnh tự kiềm chế quá nhiều, do đó, quyết định phải tự giải thoát cho mình, không thể chần chừ lâu hơn nữa. Vả chăng, tình thân hữu của các đại thần, nhiệt tình và lòng mến yêu của dân chúng, tất cả đều góp phần tạo điều kiện cho việc đặt vương miện của đảo Gỗ Mun lên đầu chàng mà không sợ gặp trở ngại.

Công chúa Bađua vừa quyết định như vậy, có sự đồng tình của công chúa Haiatannơphu; thế là ngay ngày hôm đó, nàng gọi riêng hoàng tử Camaranzaman ra bảo:

— Camaranzaman, ta cần nói chuyện với ông về một công việc phải bàn bạc lâu, và ta muốn được nghe ý kiến của ông. Vì chỉ có thể làm thuận tiện công việc ấy vào ban đêm, tối nay ông hãy đến gặp ta; nhớ báo trước cho người nhà đừng có đợi ông về; ta sẽ sai xếp cho ông một nơi nghỉ lại trong hoàng cung.

Camaranzaman không quên có mặt ở hoàng cung đúng giờ công chúa Bađua định. Nàng sai đưa chàng

vào hậu cung. Sau khi bảo cho viên trưởng hoạn nô đang theo hầu biết, mình không cần y đứng hầu mà chỉ cần y đóng chặt cửa lại, nàng đưa chàng sang một căn phòng khác, chứ không vào buồng công chúa Haiatannophu, nơi nàng vẫn thường ngủ.

Khi hai người đã vào buồng và cửa đóng lại rồi, công chúa mở một cái hộp lấy tấm bùa ra đưa cho Camaranzaman xem và nói:

— Cách đây không lâu, một nhà chiêm tinh học tặng ta cái bùa này; là người hiểu rộng biết nhiều, ông có thể nói cho ta biết nó là cái gì hay không.

Camaranzaman cầm cái bùa đưa tới gần một ngọn nến để nhìn cho rõ. Vừa nhận ra, chàng đã thốt lên với vẻ ngạc nhiên làm công chúa vui thích:

— Tâu bệ hạ, Ngài hỏi tôi tấm bùa này là cái gì ư? Than ôi, nó là cái làm cho tôi chắc sẽ chết vì đau khổ và phiền muộn, nếu không tìm được ngay nàng công chúa xinh đẹp và đáng yêu nhất thế gian, chủ nhân của vật này, người mà tôi phải xa cách cũng chính do vật này gây nên! Nó đưa đến sự phân ly trong một trường hợp lạ lùng, mà nếu Ngài vui lòng cho phép thuật lại, thì chắc Ngài sẽ đem lòng thương hại một người chồng và một người yêu bất hạnh là tôi.

— Ta sẽ nghe câu chuyện của ông vào một dịp khác, — công chúa đáp — nhưng ta rất thú vị mà nói với ông rằng ta cũng đã biết được ít nhiều. Xin ông chờ cho một lát, ta trở lại ngay.

Nói đến đây, công chúa đi sang một căn buồng nhỏ cởi chiếc áo hoàng bào ra rồi sau khi nhanh chóng đội khăn và mặc một tấm áo đàn bà, cùng thắt chiếc thắt lưng mình từng mang trong ngày ly biệt, nàng trở lại phòng.

Hoàng tử Camaranzaman nhận ra ngay nàng công chúa thân yêu của mình. Chàng chạy vội đến, ôm hôn âu yếm, và kêu lên:

— Chao ôi! Đội ơn xiết bao nhà vua đã gây cho tôi một sự bất ngờ thú vị thế này!

— Xin đừng chờ đợi gặp lại nhà vua ấy, — công chúa đáp, và ôm hôn chàng trở lại, nước mắt đầm đìa — chính thiếp là nhà vua ấy. Xin mời chàng ngồi xuống, để thiếp giải bày cho chàng nghe điều bí ẩn.

Họ cùng ngồi xuống; công chúa kể cho hoàng tử rõ quyết định của mình ở bãi cỏ, nơi họ cùng hạ trại với nhau lần cuối cùng, khi nàng thấy có chờ chàng nữa thì cũng vô ích; cách thức mình thực hiện quyết định đó cho tới khi đến đảo Gỗ Mun, nơi nàng buộc phải kết hôn cùng công chúa Haiatannơphu và nhận ngôi báu vua Ácmanốt nhường cho do sự hôn phối này; rồi khen ngợi quá lời thái độ của công chúa khi được biết chính nàng cũng là gái; cuối cùng kể tới câu chuyện có liên quan đến tấm bùa, bắt được trong các vò ô-liu trộn lẫn bột vàng mà nàng đã mua; chính vì vậy mà nàng đã bắt tàu trở lại thành phố của những người theo tà giáo đón chàng.

Kể xong, công chúa Bađua muốn hoàng tử cho biết tấm bùa bị mất trong trường hợp nào. Thể theo yêu cầu của vợ, chàng thuật lại tỉ mỉ những nỗi gian truân của mình, rồi chàng nhã nhặn phàn nàn sao vợ chồng đã gặp lại nhau, mà nàng còn đang tâm bắt chàng phải chịu nhớ nhung gầy mòn lâu đến vậy. Nàng giải bày lý do, sau đó vì đã muộn, hai người cùng đi ngủ.

Sáng hôm sau, trời vừa rạng, công chúa Bađua và hoàng tử Camaranzaman đã tỉnh dậy. Nhưng công chúa không mặc hoàng bào mà vận một chiếc áo đàn bà, rồi sai viên trưởng hoạn nô đi mời vua Ácmanốt, nhạc phụ của mình, xin hãy hạ cố tới phòng riêng của nàng

Vua Ácmanốt tới, cực kỳ ngạc nhiên thấy có một người phụ nữ lạ mặt cùng quan tổng quản ngân khố trong phòng ngủ ở hậu cung là nơi mà không riêng ông ta, bất kể vị đại thần nào trong triều cũng không được đặt chân tới. Vừa ngồi xuống, vua đã hỏi quốc vương đâu rồi.

— Tâu bệ hạ, — công chúa đáp — hôm qua tôi là quốc vương, hôm nay tôi chỉ là công chúa nước Trung Hoa, vợ của hoàng tử Camaranzaman thật, con của vua Satzaman. Nếu bệ hạ cho tôi được phép trình bày đầu đuôi câu chuyện, thì hy vọng Ngài sẽ không kết tội tôi đã dám lừa dối Ngài một cách vô tư.

Vua Ácmanốt cho phép, và ngạc nhiên lắng nghe từ đầu tới cuối

Kể xong; công chúa nói thêm:

— Tâu bệ hạ, mặc dù trong tôn giáo chúng ta, phụ nữ ít khi đồng tình cho chồng mình lấy nhiều vợ; tuy nhiên, nếu bệ hạ đồng ý cho phép công chúa Haiatannophu kết hôn cùng hoàng tử Camaranzaman, thì tôi rất vui lòng nhường ngôi chính cung hoàng hậu cho nàng, đó là quyền chính đáng của công chúa, còn tôi xin nhận làm thứ phi. Dù công chúa không nhận thì tôi cũng vẫn xin nhường, để cảm tạ nàng đã giữ kín cho điều bí mật với tấm lòng hào hiệp xiết bao. Nếu được bệ hạ chấp nhận, tôi xin bảo đảm công chúa sẽ rất hài lòng về chuyện đó, bởi vì tôi đã có bàn trước với nàng.

Nghe những lời lẽ trên của công chúa Bađua, vua Ácmanốt lòng đầy thán phục. Khi nàng dứt lời, vua quay sang nói với hoàng tử Camaranzaman:

— Con ạ, vì công chúa Bađua, vợ của con, mà lâu nay ta vẫn coi như con rể bởi một sự lừa dối mà ta không chút phàn nàn, quả quyết rằng nàng vui lòng

cùng con gái ta chia sẻ chăn gối của con, giờ chỉ còn có việc con nói cho ta rõ có bằng lòng lấy nó và thuận lên ngôi báu hay không; ngôi báu này công chúa Bađua xứng đáng ngự suốt đời nếu nàng không vì yêu con mà nhường lại.

— Tâu bệ hạ, — hoàng tử Camaranzaman đáp — cho dù có nôn nóng muốn được gặp lại phụ vương tới đến đâu, ơn đức của bệ hạ và công chúa Haiatannơphu sâu sắc quá, khiến cho tôi không thể nào dám khước từ.

Camaranzaman làm lễ đăng quang và kết hôn ngay ngày hôm đó một cách hết sức huy hoàng. Chàng rất hài lòng về nhan sắc, trí thông minh và tình cảm của công chúa Haiatannơphu.

Từ đó, hai bà Hoàng hậu tiếp tục sống trong cảnh thuận hòa và thương mến nhau như trước. Họ rất bằng lòng là quốc vương Camaranzaman đối xử bình đẳng; vua lần lượt khi thì ở với bà này khi thì ở với bà kia.

Mỗi bà sinh hạ một cậu con trai, trong cùng một năm và hầu như cùng một thời gian. Việc hai hoàng tử ra đời được đón mừng bằng những hội hè lớn. Camaranzaman đặt tên cho hoàng tử đầu, do công chúa Bađua sinh hạ, là Amjiat (1), còn con đẻ của hoàng hậu Haiatannơphu được gọi là Atxat (2).

Hai hoàng tử được nuôi nấng cực kỳ chu đáo: đến tuổi học, hai chàng được chung một vị sư phó, chung các thầy dạy khoa học và mỹ thuật, mà vua Camaranzaman muốn cho họ học tới nơi tới chốn, cũng như cùng có chung một thầy dạy võ. Vì hai hoàng tử đã rất thân với nhau từ bé, cho nên mới được học chung

(1) Amjiat có nghĩa là *Rất quang vinh.*

(2) Atxat có nghĩa là *Rất hạnh phúc.*

thầy, và việc cùng học này lại thắt chặt thêm tình thân thiết giữa hai anh em hơn nữa.

Quả vậy, khi đến tuổi mỗi người được phép có một ngôi nhà riêng, họ vẫn thương nhau đến nỗi cùng van xin quốc vương Camaranzaman cho được cùng sống chung trong một ngôi nhà. Được vua đồng ý, thế là họ cùng có chung những quan hầu, đầy tớ, ngựa xe, họ ăn cùng bàn, ngủ cùng buồng. Dần dà, tuy không để ý, Camaranzaman tin yêu ở năng lực và sự công minh của các con tới mức, khi hai chàng vừa đến tuổi mười tám đôi mươi, vua thấy chẳng khó khăn gì mà không giao cho các hoàng tử thay phiên nhau lần lượt chủ tọa hội đồng triều chính, những dịp vua đi săn bắn xa nhiều ngày.

Vì cả hai hoàng tử cùng xinh đẹp, khôi ngô, ngay từ khi họ còn thơ ấu, hai bà hoàng hậu đã vô cùng thương yêu họ; tuy nhiên hoàng hậu Bađua có phần yêu Atxat, con đẻ của Haiatannơphu, hơn là Amjiat, con đẻ của chính mình; còn hoàng hậu Haiarannơphu thì lại yêu Amjiat hơn cả Atxat con đẻ của nàng.

Lúc đầu hai hoàng hậu chỉ tưởng sở dĩ như vậy là do hai chị em thân nhau quá mà sinh ra; nhưng, hai hoàng tử càng lớn lên thì tình thương của hai bà dần dần đổi khác, rồi đến khi trông thấy hai chàng trai duyên dáng quá, thế là không làm sao nén được tình yêu cuồng nhiệt, khiến cho cả hai đều trở nên mù quáng. Họ biết tình yêu của họ là vô sỉ; và cũng cố hết sức cưỡng lại; nhưng vốn đã quen ngắm nghía vuốt ve hai hoàng tử từ khi còn nhỏ, và ngày nào cũng gặp gỡ, quyến luyến nhau, khiến cả hai bà không thể nào dứt ra được. Hai hoàng hậu si mê đến mất ngủ, biếng uống, lười ăn. Bất hạnh thay cho họ và cho cả hai chàng, các hoàng tử quen với nếp sống từ ngày còn

bé, không hề nghi ngờ về ngọn lửa tình đáng ghét ấy của hai bà.

Vì hai hoàng hậu không hề giấu nhau tình cảm của mình, và cũng không ai có gan tỏ tình với hoàng tử mà mình yêu, họ thỏa thuận với nhau là nên viết thư. Nhân dịp vua Camaranzaman đi săn vắng bốn, năm ngày, họ lợi dụng cơ hội đó để thực hiện ý đồ xấu xa.

Ngày nhà vua bắt đầu đi săn, hoàng tử Amjiat chủ trì hội đồng triều chính, phân xử các đơn kêu của dân chúng cho tới hai ba giờ chiều. Tan buổi triều, trong khi chàng trở về cung riêng, thì một viên hoạn nô mời chàng riêng ra một nơi và trao cho chàng bức thư của hoàng hậu Haiatannơphu gửi. Amjiat cầm lấy và đọc với tất cả sự kinh tởm. Đọc xong, chàng rút gươm, quát bảo viên hoạn nô:

— Tên đểu cáng này! Mày tỏ lòng trung thành với chủ nhân và đức vua của mày như vậy ư?

Nói đến đấy, chàng chém đầu nó luôn.

Sau hành động ấy, Amjiat vẫn còn giận dữ, chàng hầm hầm chạy đến tìm hoàng hậu Bađua, mẹ đẻ của mình, đưa bức thư ra, nói rõ nội dung, và tên người gửi. Đã không chịu nghe, chính hoàng hậu Bađua lại cũng nổi giận. Bà nói:

— Con ơi, điều con vừa nói với mẹ đó là một sự vu khống, một chuyện điêu ngoa: hoàng hậu Haiatannơphu là người đức hạnh, mẹ thấy con nói xấu bà ấy một cách hỗn xược thế này là quá quắt đấy.

Nghe đến đấy, hoàng tử nổi nóng với cả mẹ mình:

— Các bà toàn là một duộc xấu xa như nhau cả! — chàng thốt lên. — Nếu không vì lòng kính trọng đối với phụ vương tôi, thì hôm nay đã hẳn là ngày cuối cùng của Haiatannơphu.

Qua gương của hoàng tử Amjiat con trai đẻ của mình, hoàng hậu Bađua có thể thấy hoàng tử Atxat, cũng đức hạnh không kém anh, chắc cũng sẽ không chịu chấp nhận lời tỏ tình tương tự, mà bà định ngỏ với chàng. Ấy thế mà bà vẫn cứ mê muội với ý đồ đáng chê trách: ngày hôm sau, bà vẫn viết một bức thư, giao cho một bà già vẫn được phép ra vào cung cấm mang đi.

Bà già chờ dịp hoàng tử Atxat ra khỏi hội đồng — hôm ấy đến lượt chàng chủ tọa — để đưa bức thư. Hoàng tử cầm lấy đọc, và nổi giận tới mức chưa kịp đọc xong, chàng đã rút gươm trừng trị bà già. Tay cầm bức thư, chàng chạy vội tới phòng hoàng hậu Haiatannơphu, mẹ đẻ của mình. Chàng định đưa cho bà xem, nhưng bà đã không để cho chàng đủ thì giờ đưa thư cũng như mở miệng nói. Bà kêu lên:

— Ta đã biết mày muốn gì ở ta rồi. Mày cũng hỗn láo như thằng anh Amjiat của mày. Thôi hãy đi đi, và từ nay đừng có bao giờ đến trước mặt ta nữa.

Nghe những lời nói bất ngờ đó, Atxat sửng sốt, chàng xúc động tới mức gần như có thể tự sát, nhưng kìm tay lại được và lặng lẽ rút lui, sợ nhỡ thốt ra một lời nào không xứng đáng với tâm hồn cao quý của mình chăng. Vì hoàng tử Amjiat tự kiềm chế được và không hé răng với em về bức thư nhận được ngày hôm trước, nhưng những lời mẹ đẻ chàng vừa nói ra đủ cho chàng hiểu bà cũng phạm tội ác không kém hoàng hậu Bađua, Atxat liền đi tìm Amjiat nhã nhặn trách anh đã không cho mình biết chuyện, rồi hai anh em cùng đau khổ với nhau.

Hai bà hoàng hậu, trong cơn tuyệt vọng thấy hai con trai của mình thật đức hạnh và việc này đáng nhẽ làm cho hai bà tỉnh người ra mới phải, lại bỏ mất cảm

tính tự nhiên và tình mẫu tử, mà đồng lõa để tìm cách hãm hại hai chàng. Họ làm cho những người hầu gái tưởng rằng hai hoàng tử định cưỡng hiếp họ; bằng những lời khóc lóc, kêu la và mắng nhiếc các con, họ cũng khiến cho những người hầu ấy cũng tin là thật; rồi họ lên nằm chung một giường, làm như thể vì đã từng chống cự cho nên phải phòng xa thế này.

Ngày hôm sau, vua Camaranzaman đi săn về, rất ngạc nhiên thấy hai bà vợ cùng nằm chung một giường; vẻ thiểu não mà họ đã khéo giả vờ khiến cho vua đem lòng thương hại. Vua vội vàng hỏi có chuyện gì xảy ra.

Nghe hỏi, hai bà hoàng giả đối càng thở than nức nở to hơn; đợi cho vua giục giã nhiều lần, cuối cùng hoàng hậu Bađua mới cất lời đáp:

— Tâu bệ hạ, tiện thiếp đau đớn buồn phiền quá đỗi, đến mức không thiết sống trên đời này nữa, sau khi chịu điều nhục mạ mà các hoàng tử con trai của Ngài gây ra cho tiện thiếp một cách thô bạo chưa từng thấy. Nhân ngài đi vắng, các cậu ấy dám cả gan và láo xược xúc phạm tới danh dự của các tiện thiếp, qua một sự thông đồng thật không xứng đáng với dòng dõi lá ngọc cành vàng. Xin bệ hạ miễn cho các tiện thiếp phải nói nhiều hơn nữa, sự phiền não của các tiện thiếp đủ làm cho Ngài hiểu hết mọi sự.

Nhà vua sai đòi hai hoàng tử: và hẳn vua đã tự tay chém chết hai chàng, nếu cựu vương Ácmanốt lúc ấy có mặt, không kịp giữ tay vua lại.

— Con ơi, con làm gì vậy? — ông nói. — Sao con lại muốn cho bàn tay con cũng như hoàng cung của con đây lại nhuộm máu của chính mình? Còn có nhiều cách trừng trị các cháu, nếu quả thật chúng phạm tội.

Cựu vương Ácmanốt cố làm dịu bớt cơn thịnh nộ của Camaranzaman, và xin vua hãy xem xét kỹ, có

phải đúng là hai hoàng tử đã phạm tội như người ta đã tố cáo hay không.

Camaranzaman dằn lại được, không tự tay chặt đầu hai con trai của mình nhưng sai bắt giữ hai chàng; rồi tối hôm ấy, cho vời một viên thượng thư tên là Gionđa đến, giao cho nhiệm vụ mang hai chàng ra ngoài thành phố chém đầu; ông đi hướng nào tùy ý, song chỉ được trở về mang theo áo của hai chàng, chứng tỏ đã thi hành mệnh lệnh.

Gionđa dẫn hai chàng đi suốt đêm. Sáng sớm hôm sau, ông xuống ngựa, rưng rưng nước mắt, nói cho hai hoàng tử rõ mệnh lệnh mình phải thi hành.

— Thưa các hoàng tử, — ông nói — mệnh lệnh ấy thật tàn bạo, và tôi rất lấy làm buồn phiền sao mình lại là người được chọn để thi hành. Ước gì Thượng đế cho tôi khỏi phải làm việc đó!

— Ông hãy làm bổn phận, — các hoàng tử đáp — chúng tôi biết rõ ông không phải là người gây nên cái chết của chúng tôi, cho nên vui lòng tha thứ cho ông.

Nói xong, hai chàng ôm hôn nhau và nói với nhau lời vĩnh biệt, thắm thiết đến nỗi hồi lâu không rời được nhau ra. Hoàng tử Atxat xin được chết trước. Chàng nói:

— Gionđa, ông hãy chém đầu tôi trước; tôi không thể nào chịu được sự đau đớn nhìn thấy anh Amjiat thân yêu của tôi qua đời.

Amjiat phản đối; và Gionđa không thể không tuôn thêm nước mắt khi thấy hai anh em tranh nhau chết trước, chứng tỏ tinh thần của họ chân thành và cao quí biết chừng nào.

Cuối cùng họ cũng kết thúc được sự bất đồng đáng xúc động ấy. Hai chàng yêu cầu Gionđa hãy trói chung

họ lại trong tư thế thuận tiện nhất, sao cho chỉ chém một nhát đã giết được cả hai. Họ nói thêm:

— Xin đừng từ chối niềm an ủi ấy cho hai anh em trai bất hạnh, từ trước đến nay bất cứ việc gì cũng chung hưởng, đến cả sự vô tội cũng vẫn cùng nhau chịu đựng.

Gionđa chấp nhận điều hai hoàng tử mong ước. Ông trói họ lại làm một, rồi sau khi đã lấy tư thế thuận tiện nhất để có thể đưa một nhát chém đứt luôn hai cái đầu, ông hỏi hai chàng trước khi chết có muốn trối trăng điều gì lại không. Hai hoàng tử đáp:

— Chúng tôi chỉ yêu cầu ông mỗi một việc; ấy là khi trở về, khẳng định với phụ vương chúng tôi rằng chúng tôi chết vô tội nhưng không hề trách Người đã làm đổ máu. Quả vậy, chúng tôi biết Người chưa nghe trình bày đầy đủ về cái tội mà chúng tôi bị vu không.

Gionđa hứa mình sẽ không quên, đồng thời rút gươm ra khỏi vỏ. Con ngựa của ông đang buộc ở một gốc cây gần đấy, kinh hoàng trước cử chỉ đó và ánh gươm sáng loáng liền bứt đứt dây cương và chạy trốn như bay qua cánh đồng.

Con tuấn mã ấy rất quý, yên cương lại đắt tiền, Gionđa rất sợ để mất. Bối rối trước việc xảy ra, ông ném thanh gươm xuống đất và đuổi theo bắt lại ngựa.

Con ngựa rất khỏe mạnh, nó lượn mấy vòng trước mặt Gionđa rồi dẫn ông ta vào một khu rừng. Tiếng hí của nó đánh thức một con sư tử đang ngủ; con vật này chạy đến, nhưng không rượt theo ngựa mà trông thấy Gionđa, liền xông thẳng về phía ông.

Gionđa không còn bụng dạ nào nghĩ tới con ngựa của mình nữa, ông hết sức lo sợ cố làm sao bảo toàn tính mệnh không để bị sư tử vồ. Con dã thú không

chịu để ông chạy thoát, bặng qua các lùm cây, nó vẫn đuổi sát. Ông nghĩ thầm:

— Hẳn Thượng đế đã không trừng phạt ta thế này nếu hai hoàng tử mà ta được lệnh chém đầu là có tội; mà khốn nạn thân ta, lại không có cả thanh gươm để tự bảo vệ nữa chứ,

Trong khi Gionđa rượt theo con ngựa, hai hoàng tử thấy khát nước cháy cổ: ấy là do sự kinh hoàng trước cái chết gây nên, mặc dù hai chàng đều thản nhiên chịu đựng hình phạt độc ác của vua cha. Hoàng tử Amjiat chỉ cho Atxat thấy một con suối không xa, và gợi ý nên cởi trói cho nhau và cùng đến đấy uống nước. Hoàng tử Atxát đáp:

— Anh ơi, chúng ta chẳng còn sống bao lâu nữa, giải khát mà làm gì; hãy cố chịu đựng thêm chốc lát nữa thôi.

Không nghe lời khuyên, Amjiat tự cởi trói và cởi trói luôn cho em, mặc cho Atxat không bằng lòng; họ cùng đến suối uống nước xong thì chợt nghe trong khu rừng, nơi con ngựa và Gionđa vừa vào, có tiếng sư tử gầm và tiếng người kêu thét. Amjiat nhặt thanh gươm Gionđa vừa ném xuống đất, và bảo Atxat:

— Em ơi, chúng ta hãy mau mau đến cứu ông Gionđa đáng thương; may ra đến được kịp thời giúp ông ta thoát nạn.

Hai hoàng tử không để mất thời giờ, họ chạy tới nơi vừa đúng lúc con sư tử quật ngã Gionđa. Thấy hoàng tử Amjiat giơ cao thanh gươm xông thẳng đến phía nó, sư tử liền buông con mồi của mình và điên cuồng lao tới chàng; hoàng tử đã dũng cảm chờ nó và chém một nhát gươm thật mạnh mẽ, thật tài tình, khiến cho nó lăn ra chết tươi.

Vừa nhận ra hai hoàng tử là người cứu sống mình, Gionđa liền quỳ xuống dưới chân hai chàng, hết lời cảm tạ. Đứng dậy, ông hôn tay hai chàng và nói, nước mắt lưng tròng:

— Thưa hai hoàng tử. Thượng đế không cho phép tôi được làm hại cuộc đời hai ngài, sau khi hai ngài đã cứu sống tôi một cách quý hóa và bằng hành động tài ba như vừa rồi. Không bao giờ thượng thư Gionđa chịu để cho người đời chê trách vì tội vong ân bội nghĩa:

— Việc chúng tôi vừa giúp ông không ngăn cản ông làm bổn phận. — Amjiat nói — Trước hết, chúng ta hãy bắt con ngựa, rồi cùng trở về nơi lúc nãy ông trói chúng tôi.

Con ngựa đã qua cơn thất thần và đứng lại; họ chẳng khó khăn gì mà không bắt lại được. Nhưng, sau khi trở về bên con suối, dù có van nài khẩn khoản tới đâu, hai chàng cũng không sao thuyết phục được Gionđa xử tử họ. Ông nói:

— Điều duy nhất mà tôi dám yêu cầu ở hai hoàng tử, là xin hai ngài mặc tạm những thứ lấy bớt trong bộ áo quần tôi đang mặc đây, và cho tôi áo ngoài của hai ngài; rồi xin hãy trốn đi cho thật xa, đừng để cho phụ vương hai ngài có bao giờ nghe ai nói đến tên nữa.

Hai hoàng tử buộc phải làm theo lời ông. Họ cởi áo ngoài đưa cho Gionđa và mặc tạm hai chiếc áo ông trao cho. Thượng thư Gionđa còn đưa hết cho họ tất cả số vàng bạc có trong người, rồi cáo từ.

Từ biệt hai hoàng tử, Gionđa tạt vào rừng, lấy hai chiếc áo thấm máu sư tử, rồi trở về kinh đô đảo Gỗ Mun. Thấy ông vua Camaranzaman hỏi đã thi hành đầy đủ mệnh lệnh được giao chưa. Gionđa liền đưa hai chiếc áo ra và nói:

— Tâu bệ hạ, đây là những bằng chứng.

— Ông hãy cho ta biết, — vua lại hỏi — chúng đã nhận sự trừng phạt của ta như thế nào?

— Tâu bệ hạ, — thượng thư đáp — hai hoàng tử rất thanh thản và cam chịu tuân phục ý Thượng đế một cách thành khẩn và đặc biệt tỏ lòng kính trọng sâu sắc và hoàn toàn thuần phục quyết định của Ngài gia hình. Hai chàng nói: chúng tôi chết vô tội, nhưng chúng tôi không phàn nàn. Chúng tôi chết là do ý Thượng đế muốn vậy, chết mà chẳng trách móc phụ vương. Chúng tôi biết rất rõ ấy là tại Người chưa hiểu được đầy đủ sự thật đó thôi.

Camaranzaman thật sự xúc động khi nghe thượng thư Gionđa kể lại; vua liền có ý lục túi áo của hai hoàng tử, bắt đầu bằng áo của Amjiat. Tìm được bức thư, vua mở ra đọc. Vua không những nhận ra nét chữ của Haiatannơphu mà còn thấy trong đó có cả một dúm tóc của nàng, liền nổi giận đùng đùng. Vua run rẩy lục nốt túi áo của Atxat, và tìm được bức thư của hoàng hậu Bađua. Xúc động đột ngột và mãnh liệt quá, vua ngã xuống ngất đi.

Không bao giờ có nỗi đau nào có thể so sánh với nỗi đau của Camaranzaman khi tỉnh dậy. Vua than:

— Mi đã làm gì vậy, hỡi người cha dã man? Mi đã giết chết chính những con đẻ của mi! Ôi những đứa con vô tội! Nết ngoan ngoãn, tính khiêm nhường, sự vâng lời, lòng tuân phục trước mọi ý muốn của mi, đức hạnh của chúng chưa nói đủ với mi lời biện hộ hay sao? Hỡi người cha mù quáng, sau một tội ác ghê gớm như vậy, mi còn đáng sống trên trái đất này nữa chăng? Chính ta đã tự gieo mình vào hành động xấu xa ấy, đó là Thượng đế trừng phạt ta về tội đã không kiên định được lòng căm ghét đàn bà, mà bẩm sinh

ta đã có. Hỡi những con mụ đáng ghét, ta sẽ không rửa sạch tội của ta trong máu của chúng mày, mà đáng ra chúng mày phải chịu ; không, chúng mày không xứng đáng với nỗi giận của ta. Xin trời hại ta, nếu ta còn nhìn mặt chúng mày.

Vốn là người ngoan đạo, vua Camaranzaman không bao giờ làm sai lời thề của mình. Ngay ngày hôm đó, vua sai giam hai hoàng hậu vào hai căn phòng riêng biệt, có lính canh gác chặt chẽ và suốt đời không bao giờ tới gần họ nữa.

Trong khi vua Camaranzaman buồn phiền như vậy về sự mất mát hai hoàng tử con mình sinh ra, do một lúc quá giận mất khôn gây nên, thì hai chàng lang-thang trong sa mạc, cố hết sức tránh xa những nơi có người ở và tránh gặp bất cứ một loại người nào. Họ sống chỉ nhờ rau và quả dại, và uống toàn nước mưa nhạt thếch tìm thấy trong các hốc đá. Ban đêm, đề phòng thú dữ, họ thay phiên nhau, một người ngủ, một người thức canh.

Sau một tháng, họ tới chân một quả núi khủng khiếp, toàn bằng đá đen ngòm, và trông như không thể nào leo qua được. Tuy cũng có nhìn thấy một con đường mòn, nhưng trông chật hẹp khúc khuỷu quá, họ không dám đặt chân lên. Với hy vọng tìm được một con đường đỡ vất vả hơn, họ tiếp tục đi vòng quanh chân núi suốt mấy ngày liền, nhưng công lao khó nhọc ấy vô ích, họ buộc phải trở lại con đường mòn mà họ đã định bỏ không đi. Thấy con đường trắc trở quá, họ phải bàn bạc hồi lâu trước khi quyết định dấn bước vào. Cuối cùng, hai anh em khích lệ lẫn nhau và leo lên.

Càng leo, hai hoàng tử thấy hình như quả núi càng cao và càng hiểm trở, nhiều lần họ đã định bỏ cuộc.

Khi một chàng thấy người kia mệt thì vội dừng lại ngay; hai người cùng nghỉ lấy hơi. Một đôi khi hai người cùng mệt quá, đến nỗi tưởng sắp đuối sức; lúc này họ không còn nghĩ tới chuyện leo thêm nữa, mà tưởng chết vì mệt nhọc ở chỗ này. Lát sau, thấy sức lực hồi phục được chừng nào, họ lại khích lệ nhau tiếp tục trèo.

Mặc dù dũng cảm và cố gắng hết sức, họ đi suốt cả ngày vẫn chưa lên tới đỉnh. Đêm tới, hoàng tử Atxat mệt và đuối sức quá liền dừng lại, nói với hoàng tử Amjiat:

— Anh ơi, em không thể nào đi được nữa, em chết đây.

Hoàng tử Amjiat cũng dừng lại với em và nói:

— Chúng ta hãy cùng nghỉ, em muốn nghỉ lâu đến đâu cũng được. Hãy dũng cảm lên! Em thấy đấy, chẳng còn phải trèo bao nhiêu nữa, và trời sáng trăng, thuận lợi cho chúng ta.

Sau khi nghỉ ngơi cả tiếng đồng hồ, Atxat lại cố gắng; lên tới đỉnh núi, hai chàng ngồi nghỉ một lúc. Amjiat là người đứng dậy trước; tiến lên mấy bước, chàng thấy cách không xa có một cây. Tới gần, chàng nhận ra đấy là một cây lựu, quả sai và lớn; cạnh gốc cây là một cái giếng. Chàng chạy trở lại báo tin mừng cho Atxat hay, và dẫn em đến bên gốc cây, cạnh cái giếng. Hai người uống nước, mỗi người ăn một quả lựu, rồi ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, thức dậy, Amjiat bảo Atxat:

— Nào, em ơi, anh em ta hãy tiếp tục đi đường. Anh thấy sườn núi phía này dễ đi hơn phía bên kia, chúng ta chỉ có việc xuống thôi.

Nhưng Atxat quá mệt vì cuộc đi ngày hôm trước, đến nỗi phải nghỉ mất ba ngày mới lấy sức lại hoàn toàn. Trong ba ngày ấy, họ chuyện trò với nhau, cũng như nhiều lần trước, về mối tình bất chính của các bà mẹ, buộc họ lâm vào tình trạng thảm thương thế này. « Nhưng, — họ nói — nếu Thượng đế trừng phạt chúng ta một cách minh bạch thế này, thì chúng ta phải kiên nhẫn chịu đựng sự đau khổ, và tự an ủi bằng niềm hy vọng một ngày kia Người sẽ chấm dứt khổ ải cho ta ».

Ba ngày trôi qua, hai hoàng tử lại tiếp tục lên đường. Sườn núi phía này có nhiều ruộng bậc thang, họ phải đi mất năm ngày mới xuống tới được đồng bằng. Cuối cùng họ rất mừng rỡ trông thấy hiện ra một thành phố lớn. Amjiat liền bảo Atxat:

— Em ơi, em có đồng ý với anh thế này không, là em hãy ở lại một nơi nào đó ngoài thành phố, anh sẽ quay lại đón; để cho anh vào hỏi thăm xem thành phố này tên gọi là chi và chúng ta đang ở nước nào. Lúc quay lại, anh sẽ mang thức ăn cho em. Như vậy tốt hơn là cả hai anh em cùng vào một lúc, sợ có xảy ra điều gì nguy hiểm chăng.

— Anh ạ, — hoàng tử Atxat đáp — em rất tán thành ý kiến của anh, anh thật khôn ngoan, thận trọng; nhưng nếu cần có một trong hai ta ra đi để làm việc đó, thì em không bao giờ chịu để anh làm, xin anh vui lòng cho em được đi thay. Em sẽ đau khổ biết bao nếu chẳng may có việc gì xảy ra cho anh.

— Nhưng em ơi, — Hoàng tử Amjiat đáp — điều em lo cho anh cũng chính là điều anh lo cho em đó. Xin em hãy để anh đi, và chịu khó chờ anh ở đây.

— Em không thể nào đồng ý, — Hoàng tử Atxat nói — nếu có điều gì xảy ra cho em, thì em cũng sẽ được niềm an ủi biết rằng anh an toàn vô sự.

Amjiat buộc phải nhường: chàng dừng chân lại ở rặng cây dưới chân núi.

Hoàng tử Atxat lấy tiền trong cái túi Amjiat mang theo và tiếp tục đi vào thành. Chàng vừa đi được một quãng trong đường phố thì đuổi kịp một cụ già dáng điệu đáng kính, ăn mặc tử tế, tay cầm một cái gậy. Cho rằng đây hẳn là một con người có vai vế, chắc chẳng lừa dối mình đâu, chàng ngỏ lời với cụ:

— Thưa ngài, xin ngài vui lòng chỉ cho con đường tới chợ.

Cụ già mỉm cười nhìn hoàng tử và nói:

— Có phải cậu là một người nước ngoài? Nếu không, cậu hẳn đã không hỏi già câu đó.

— Vâng, thưa cụ, tôi là người nước ngoài. — Atxat đáp.

— Xin hoan nghênh. — cụ già nói — Đất nước chúng tôi rất lấy làm vinh dự được một chàng trai trẻ khôi ngô như cậu chịu khó viếng thăm. Xin cho biết, cậu có việc gì cần ra chợ?

— Thưa ngài, — Atxat đáp — đã hai tháng nay, anh trai tôi và tôi ra đi từ một nước rất xa tới đây. Chúng tôi đi bộ suốt từ hôm ấy, và cũng vừa mới tới hôm nay. Anh tôi, mệt vì đi xa quá, đang nghỉ ở chân núi. tôi vào tìm mua cho hai anh em chúng tôi một ít thức ăn.

— Cậu ạ, — cụ già lại nói — cậu đến đây thật đúng lúc. Hôm nay, tôi vừa thết đãi các bạn tôi một bữa tiệc lớn, còn rất nhiều thức ăn chưa ai động tới. Cậu hãy về đây với tôi, tôi mời dùng bữa; xong tôi sẽ cho cậu thêm để mang về cho ông anh, có thể dùng trong nhiều ngày. Vậy cậu không phải tốn công ra chợ và tiêu pha làm gì: những người đi xa không bao giờ sợ mình thừa tiền. Hơn nữa, trong khi cậu dùng bữa, tôi sẽ nói cho cậu nghe các đặc điểm của thành phố này thạo hơn bất kỳ ai. Một người như tôi, đã từng giữ mọi

chức vụ trọng yếu, không thể nào không biết những điều đó. Cậu hãy mừng là đã hỏi chuyện tôi chứ không phải một người khác, bởi vì, nhân đây tôi cũng nói qua để cậu rõ, dân trong thành phố này không phải ai ai cũng giống như tôi; cũng có những người rất độc ác, tôi đinh ninh với cậu như vậy. Thế thì cậu hãy đến đây, tôi muốn cho cậu nhìn thấy sự khác biệt giữa một con người trung hậu như tôi đây, với bao nhiêu người vẫn khoe khoang là tốt nhưng thực tình không phải.

— Xin hết lòng cảm tạ ngài đã tỏ thiện ý đối với tôi, — hoàng tử Axat đáp — xin hoàn toàn tin tưởng ở ngài, tôi sẵn sàng theo ngài đến nơi nào ngài muốn.

Cụ già, tiếp tục đi sóng đôi bên cạnh Atxat, cười nụ dưới bộ râu của lão. Sợ chàng để ý, lão nói huyên thiên nhiều chuyện, để cho chàng vẫn tiếp tục nghĩ tốt về mình.

— Phải thú thật rằng, — lão nói — cậu thật may mắn mới bắt chuyện với tôi chứ không phải một ai khác. Cảm tạ Thượng đế đã cho cậu gặp tôi: bao giờ về tới nhà, cậu khắc hiểu vì sao tôi nói vậy.

Cuối cùng lão già về được tới nhà. Lão đưa Atxat vào một gian phòng lớn, ở đó đã có bốn mươi người già ngồi vây quanh một ngọn lửa đang cháy: họ thờ thần lửa.

Nhìn thấy cảnh tượng ấy, hoàng tử Atxat vừa ghê tởm sao lại có những người ngốc nghếch đi tôn thờ vật ấy chứ không phụng thờ Thượng đế là Đấng tạo hóa, vừa hoảng sợ thấy mình bị lừa đến chốn xấu xa.

Trong khi Atxat đang đứng sững vì kinh ngạc, lão già đã cất tiếng chào bốn mươi lão kia:

— Thưa các vị tôn thờ thần lửa, hôm nay là một ngày may mắn của chúng ta. Gazoban đâu rồi? — lão nói thêm — Hãy gọi nó vào đây.

Nghe những lời đó, nói với giọng khá to, một tên da đen đứng ở phòng dưới liền xuất hiện. Tên da đen ấy chính là Gazoban. Vừa trông thấy Atxat rầu rĩ, nó hiểu ra ngay vì sao người ta gọi. Nó chạy tới, tát một cái thật mạnh, quật chàng ngã lăn ra đất, rồi trói gô hai cánh tay chàng lại một cách nhanh chóng diệu kỳ. Nó làm xong, lão già ra lệnh :

— Hãy mang nó xuống dưới kia, và đừng quên bảo các con gái Bôxtan và Cavam của ta hằng ngày đánh đòn nó thật đau, còn thức ăn thì chỉ cho mỗi cái bánh buổi sáng và một cái buổi chiều. Như vậy cũng đủ cho nó sống tới ngày có chuyến tàu khởi hành đi biển Xanh và núi Lửa ; chúng ta sẽ dùng nó làm vật tế thần của chúng ta.

Lão già vừa ra xong mệnh lệnh độc ác ấy, Gazoban đã túm lấy Atxat một cách hung bạo, cho sang phòng dưới ; sau khi đưa qua nhiều cửa, dẫn xuống một cái hầm tối, sâu tới hai mươi bậc, rồi xích chân chàng vào một sợi xích rõ to, rõ nặng. Làm xong, nó đi báo cho các cô gái của lão già hay, nhưng chính lão đã thân hành cho các thị biết trước rồi :

— Các con gái của ta ơi, — lão nói — các con hãy xuống dưới hầm và đánh đòn, theo như cách các con đã biết đấy, tên hồi giáo mà ta vừa bắt được. Chớ có nương tay, chỉ bằng cách ấy các con mới có dịp chứng tỏ là những người thờ thần lửa ngoan đạo.

Bôxtan và Cavam, vốn được nuôi dưỡng trong lòng căm thù những người theo đạo hồi, vui mừng đón nhận lệnh đó. Hai ả xuống hầm tối ngay tức khắc, lột áo Atxat, cầm gậy đánh không thương xót, đánh cho chàng đến vãi máu và bất tỉnh nhân sự. Sau hình phạt dã man ấy, hai ả ném một chiếc bánh và để vò nước bên cạnh chàng, rồi trở lên.

Mãi lâu sau, Atxat mới tỉnh lại; nước mắt tuôn như suối, chàng than cho số mệnh khốn khổ của mình, tuy nhiên cũng được an ủi là điều bất hạnh này không xảy đến cho anh trai.

Hoàng tử Amjiat nôn nóng chờ đợi Atxat ở chân núi suốt cả ngày, cho đến tối. Thấy đêm đã qua hai, ba, bốn giờ rồi mà không thấy Atxat trở về, chàng nghĩ thôi thế là không còn hy vọng nữa. Chàng sống qua đêm trong nỗi lo âu buồn bã ấy; trời vừa sáng, chàng đã tìm đường về thành phố. Thoạt tiên, chàng rất ngạc nhiên thấy có rất ít người theo đạo hồi. Chàng chặn người hồi giáo đầu tiên gặp trên đường, xin người đó cho biết thành phố này tên là gì. Chàng được trả lời đây là thành phố Những đạo sĩ, sở dĩ gọi như vậy là vì ở đây dân chúng số đông là những đạo sĩ tôn thờ thần lửa, và có rất ít người hồi giáo. Chàng lại hỏi từ đây đến đảo Gỗ Mun đi mất bao lâu. Người kia cho biết nếu đi đường biển thì mất bốn tháng, đi đường bộ thì hết cả một năm ròng. Người chàng ngỏ lời, sau khi đáp hai câu hỏi trên, vội vã bỏ đi ngay vì đang có việc gấp.

Amjiat vừa cùng với em trai đi chỉ mất có sáu tuần từ đảo Gỗ Mun tới đây, không hiểu sao trong một thời gian ngắn mình lại qua được nhiều đường đất như vậy, trừ phi là có phép thần, hoặc tại con đường núi chàng vừa đi gần thật, nhưng vì trắc trở quá, chẳng mấy ai đi. Chàng dừng bước trước nhà một thợ may, mà qua áo quần người ấy mặc, chàng nhận ra đó là người theo đạo hồi; cũng như nhờ nhìn cách ăn mặc mà chàng nhận ra người vừa hỏi chuyện. Chàng chào người thợ may rồi ngồi xuống bên cạnh, và kể lại điều đang làm cho mình lo nghĩ.

Hoàng tử Amjiat nói xong, người thợ may đáp:

— Nếu em trai của ông trót sa vào tay một đạo sĩ nào đó, thì ông phải tính tới chuyện chẳng bao giờ còn gặp lại được nữa. Cậu ta đã biệt tích, tôi khuyên ông nên cố gắng khuây khỏa và nghĩ tới chuyện bảo toàn tính mạng của chính ông, để khỏi rơi vào một cảnh không may tương tự. Muốn vậy, nếu ông nghe lời tôi và chịu ở lại đây, tôi sẽ bảo cho ông biết mọi mánh khóe của những tên đạo sĩ ấy, để ông phòng thân lúc ra đường.

Suốt một tháng liền, hoàng tử Amjiat chỉ ra phố khi có người thợ may cùng đi ; cuối cùng, chàng đánh liều đi đến nhà tắm một mình. Tắm xong trở về ; đi qua một phố vắng vẻ, chợt một thiếu phụ tới gần.

Thấy một chàng trai trẻ rất khôi ngô vừa ra khỏi nhà tắm, tươi roi rói, thiếu phụ liền cất tấm mạng che mặt và hỏi chàng đi đâu, với vẻ cười cợt, liếc mắt đưa tình. Amjiat không tự kiềm chế nổi trước vẻ yêu kiều của thiếu phụ.

— Thưa bà, — chàng đáp — tôi về nhà tôi hay về nhà bà, điều đó tùy bà chọn.

— Thưa ngài, — thiếu phụ đáp với một nụ cười dễ thương — những người phụ nữ như hạng tôi không bao giờ đưa đàn ông về nhà mình, chúng tôi chỉ đến nhà các ngài thôi.

Câu trả lời ấy làm cho Amjiat rất bối rối, vì bất ngờ. Chàng không có gan đưa người thiếu phụ về nơi mình đang ở nhờ, điều đó hẳn sẽ làm cho người thợ may thấy chàng thật không đứng đắn, và có nguy cơ mất sự che chở cần thiết ở một thành phố có biết bao nhiêu điều cần phải phòng bị. Chàng cũng chưa quen biết ai mấy để có thể dẫn thiếu phụ tới, thế mà lại không muốn để lỡ một dịp may. Trong sự phân vân ấy, đành phó mặc cho sự tình cờ ; không trả lời, chàng cứ bước đi, thiếu phụ liền theo sát.

Hoàng tử Amjiat đưa người đàn bà đi hồi lâu, hết phố này sang phố khác, từ ngã tư này đến ngã tư nọ, từ chợ nọ tới chợ kia: hai người đều rất mệt, chợt tới một ngõ cụt, cuối ngõ là một cổng lớn, đóng chặt, của một ngôi nhà khá đẹp, hai bên cổng có kê hai chiếc ghế dài. Amjiat ngồi xuống một chiếc ghế như để lấy hơi; thiếu phụ, còn mệt hơn chàng, ngồi xuống chiếc ghế kia

Ngồi xuống ghế, thiếu phụ hỏi:

— Có phải nhà ngài đây chăng?

— Đúng như bà thấy, thưa bà. — hoàng tử đáp.

— Sao ngài chưa mở cổng? Ngài chờ đợi gì? — nàng lại hỏi.

— Người đẹp của tôi ơi, — chàng đáp — ấy là vì tôi không có chìa khóa. Tôi giao chìa khóa cho tên nô lệ, tôi vừa sai nó đi mua mấy thứ, chưa kịp về. Và vì tôi có dặn, sau khi mua mấy thứ ấy rồi, nên kiếm thêm thức ăn đủ làm một bữa cơm chiều thật ngon, tôi e chúng ta còn phải đợi lâu.

Thấy khó khăn quá, không sao thỏa mãn được sự đam mê vô lối, mà chàng cũng đã bắt đầu hối hận, hoàng tử nghĩ cách đánh bài lùi, hy vọng thiếu phụ mắc bẫy, sẽ chán nản bỏ chàng mà đi tìm đám khác. Nhưng chàng đã nhầm.

— Thật là một tên nô lệ hỗn láo, dám bắt người ta chờ; — thiếu phụ nói — chừng nào nó trở về, nếu ngài không phạt thì tôi sẽ trừng trị nó cho thật đáng tội. Tuy nhiên, để tôi ngồi một mình ở cổng với một người đàn ông thế này thì thật chẳng tiện chút nào.

Nói đến đây, nàng nhặt một cục đá chực đập vỡ ổ khóa; theo phong tục xứ này, ổ khóa chỉ làm bằng gỗ và rất mỏng manh.

Sửng sốt trước ý đồ đó, Amjiat ngăn lại:

— Bà định làm gì vậy, thưa bà. Tôi xin bà, hãy kiên nhẫn chờ cho ít lâu nữa. — chàng nói.

— Ngài sợ gì nào? — nàng đáp. — Ngôi nhà này chẳng phải là nhà ngài sao? Đập vỡ một cái khóa bằng gỗ thì có chi ghê gớm; cho thay cái khác là việc dễ như trở bàn tay.

Nàng đập vỡ ổ khóa; vừa mở được cổng, đã bước vào và đi lên trước.

Thấy cổng ngôi nhà bị bật khóa, Amjiat cho là mình chết tới nơi rồi. Chàng do dự không biết nên vào hay nên chạy trốn, để tránh điều nguy hiểm không thể nào không xảy đến. Chàng định theo cách sau, thì thiếu phụ chợt quay lại, thấy chàng không vào liền hỏi:

— Ngài làm sao thế? Sao lại không vào nhà của ngài?

— Thưa bà, — chàng đáp — ấy là tôi nhìn xem tên nô lệ của tôi sắp về tới nơi chưa, tôi e chưa có chi sẵn sàng.

— Cứ vào đây, cứ vào đây. — nàng nói — trong này dễ chịu hơn ở ngoài ấy, trong khi chờ nó trở về.

Hoàng tử Amjiat bắt buộc phải vào một cái sân rộng, lát đá sạch sẽ. Từ sân, chàng leo mấy bậc cấp lên một tiền sảnh lớn; đứng ở đây, cả chàng và thiếu phụ cùng nom thấy một gian phòng rộng, cửa mở toang, bàn ghế rất đẹp; ở giữa phòng kê một cái bàn dọn đầy những món ăn ngon, cùng một cái bàn khác xếp đầy quả tốt, và một tủ rượu có nhiều chai.

Thấy cách bày biện sẵn như vậy, Amjiat tin chắc là mình chết tới nơi.

— Thôi thế là xong đời mi, Amjiat khốn khổ ơi, — chàng tự nhủ — mi sẽ chẳng sống lâu hơn em Atxat của mi,

Thiếu phụ, ngược lại, tỏ vẻ hân hoan trước cảnh tượng ấy. Nàng thốt lên:

— Ấy thế mà ngài cứ lo là chưa có gì sẵn sàng! Rõ ràng là tên nô lệ của ngài làm được nhiều việc hơn ngài tưởng. Nhưng, nếu tôi không nhầm, thì mọi sự chuẩn bị này dành cho một người đàn bà khác chứ không phải cho tôi? Điều đó không quan trọng, bà ấy cứ việc đến, tôi xin hứa là không ghen đâu. Tôi chỉ xin ngài ban ơn cho một điều, là để cho tôi được hầu hạ cả bà ấy cùng với ngài nữa.

Mặc dù đang rầu rĩ, Amjiat vẫn không nén được cười trước câu nói đùa của người đàn bà.

— Thưa bà, — chàng nói, và cố nghĩ tới chuyện khác chứ không phải mối lo đang canh cánh trong lòng — tôi xin quả quyết là hoàn toàn không phải như bà nghĩ; đây chỉ là sinh hoạt ngày thường của tôi thôi.

Vì không thể ngồi vào một bàn ăn không phải dọn ra cho mình, chàng định ngồi xuống chiếc sập; nhưng thiếu phụ ngăn lại.

— Ngài làm gì vậy? Nàng hỏi — Sau khi tắm, ngài hẳn phải đói chứ. Chúng ta hãy ngồi vào bàn, hãy ăn và vui thú với nhau.

Amjiat buộc phải làm theo lời người đàn bà. Họ ngồi vào bàn cùng ăn. Ăn được mấy miếng, thiếu phụ lấy một chai rượu và một cái ly, tự rót cho mình và uống mừng sức khỏe của Amjiat. Cạn chén xong, nàng lại rót đầy đúng ly ấy trao cho chàng, Amjiat đành phải chịu uống.

Càng suy nghĩ tới chuyện tình cờ này, chàng càng ngạc nhiên sao không thấy chủ nhà xuất hiện, và sao một ngôi nhà mọi đồ vật đều sạch sẽ và sang trọng thế này lại không thấy có người đầy tớ nào.

— Nếu chủ nhà chỉ đến đây sau khi ta thoát được sự cố này, thì thật là điều may mắn phi thường cho ta!

Trong khi chàng mải với những suy nghĩ ấy, cùng nhiều điều khác đáng lo âu hơn nữa, thì thiếu phụ vẫn tiếp tục ăn, thỉnh thoảng lại uống rượu và ép chàng cũng phải uống. Chẳng bao lâu đến lúc họ ăn tráng miệng, thì chủ nhân của ngôi nhà về.

Đấy là viên cận vệ trưởng của vua nước các đạo sĩ, tên ông ta là Bahađê. Ngôi nhà này là của ông ta, nhưng ông còn có một ngôi khác nữa, nơi vẫn sống hằng ngày Ngôi nhà này chỉ dành để làm nơi chơi bời cùng với ba bốn người bạn tâm giao; mọi thứ đều mang từ nhà kia đến, hôm ấy mấy người nhà của ông ta mang các thứ đến bày biện xong vừa đi ra thì đúng vào lúc đó, Amjiat cùng thiếu phụ tới.

Bahađê đi một mình, không có người theo hầu, và cải trang như ông vẫn thường làm; hôm đó đến hơi sớm một chút so với giờ hẹn bạn bè. Ông không khỏi ngạc nhiên khi thấy có người xô cổng mà vào. Ông lặng lẽ tiến vào nhà, nghe có tiếng người nói và vui đùa trong phòng lớn, ông đi men theo tường và thò nửa đầu vào cửa để nhìn xem ai. Thấy một chàng trai trẻ và một thiếu phụ ngồi ăn ở bàn tiệc chuẩn bị cho ông cùng bạn bè, và thấy rằng tai họa cũng chẳng có gì lớn lắm so với điều ông nghĩ lúc đầu, ông quyết định lấy việc này làm chuyện đùa chơi.

Thiếu phụ ngồi quay lưng lại, cho nên không trông thấy được viên cận vệ trưởng; nhưng Amjiat nhìn thấy ngay, lúc ấy chàng đang cầm chén rượu ở tay. Mặt chàng biến sắc, mắt chăm chăm nhìn Bahađê; ông này ra hiệu cho chàng im lặng và đi ra ngoài nói chuyện với ông.

Amjiat cạn chén rồi đứng dậy. Thiếu phụ hỏi:

– Ngài đi đâu?

– Thưa bà, xin bà hãy ngồi lại, tôi ra ngoài có chút việc cần, xin trở lại ngay, – chàng đáp.

Chàng ra gặp Bahađê; ông này chờ ở tiền sảnh rồi đưa chàng xuống sân, để cho thiếu phụ khỏi nghe được lời hai người nói với nhau.

Hai người xuống sân, Bahêđê hỏi Amjiat ai xui chàng đến nhà ông cùng với thiếu phụ, và vì sao lại phá cổng mà vào. Amjiat đáp:

– Thưa ngài, hẳn ngài cho tôi có tội to lắm; nhưng nếu ngài chịu khó nghe tôi giải bày, ngài sẽ thấy tôi rất vô tội.

Không ngừng lời, chàng kể vắn tắt cho ông nghe câu chuyện xảy ra như thế nào, không giấu giếm chút gì! và cuối cùng để thuyết phục ông ta rằng chàng không có khả năng làm một việc sai trái là phá cổng nhà người ta mà vào, chàng không giấu rằng mình là hoàng tử, và kể luôn nguyên nhân vì sao mình có mặt ở thành phố các đạo sĩ này.

Bahađê, bản tính vốn rất thích những người ngoại quốc, lấy làm hân hoan có cơ hội làm ơn cho một người có tư cách và địa vị như Amjiat. Quả vậy, qua vẻ mặt của chàng, cũng như dáng điệu trung hậu, lời lẽ chọn lọc và cân nhắc, ông không chút hoài nghi lòng chân thực của chàng. Ông nói:

– Thưa hoàng tử, tôi rất đỗi vui mừng có dịp làm ơn cho ngài trong một cuộc gặp gỡ thật ngộ nghĩnh, như ngài vừa kể cho nghe. Không những không làm rối loạn ngày vui, mà tôi còn lấy làm thích thú được góp phần làm cho ngài hài lòng. Trước khi nói ngài rõ tôi nghĩ gì về việc này, xin báo để ngài hay tôi trông

coi đội cận vệ của đức vua, tên tôi là Bahađê. Tôi có một biệt thự, nơi vẫn ở thường xuyên, ngôi nhà này là nơi thỉnh thoảng tôi tới chơi bời với bạn bè cho được tự do hơn. Ngài vừa làm cho người đẹp của ngài tin là ngài có một tên nô lệ, mà kỳ thực không có. Tôi muốn làm tên nô lệ đó; để ngài khỏi phiền lòng và chớ có từ chối, tôi lặp lại là tôi tuyệt đối muốn làm như vậy; rồi ngài sẽ rõ ngay vì sao. Vậy xin mời ngài hãy trở về chỗ và tiếp tục vui đùa; ít nữa, lúc nào tôi trở lại và trình diện với ngài trong chiếc áo nô lệ, ngài hãy mắng tôi thật dữ vào, và đừng có ngại đánh tôi nữa. Tôi sẽ đứng hầu ngài suốt bữa ăn cho tới tối. Đêm nay ngài sẽ ngủ ở đây cùng với bà kia, rồi sáng mai ngài cho bà ta về một cách đàng hoàng. Sau đó, tôi sẽ cố gắng giúp đỡ ngài trong nhiều công việc hệ trọng hơn. Vậy xin ngài vào đi, chớ để mất thời giờ.

Amjiat muốn cưỡng lại, nhưng Bahađê ngăn cản và buộc chàng phải trở vào cùng người thiếu phụ.

Amjiat vừa vào tới trong phòng, thì những bạn bè được Bahađê mời cũng tới nơi. Ông nhã nhặn xin họ vui lòng thứ lỗi cho, hôm nay không tiếp họ được, và chắc chắn họ sẽ chấp thuận nguyên nhân vì sao như vậy, một ngày tới, khi ông trình bày đầy đủ để họ rõ. Họ vừa ra về, ông đã đi tìm một chiếc áo nô lệ mặc vào người.

Hoàng tử Amjiat trở lại với người đàn bà, lòng rất hoan hỉ vì sự tình cờ đã đưa mình tới một ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của một chủ nhân có địa vị cao sang và đối xử với mình quá ư lịch sự. Ngồi vào bàn, chàng nói:

— Thưa bà, tôi thiết tha mong bà bỏ quá cho thái độ bất lịch sự cũng như vẻ không được vui lắm của tôi do việc tên nô lệ đi lâu quá; thằng xỏ lá ấy rồi sẽ

biết tay tôi, thử xem từ nay nó còn dám vắng nhà lâu như vậy nữa hay không.

— Xin ngài chớ có lo âu gì cả. — thiếu phụ đáp. — Nó phạm tội thì nó sẽ phải chịu tội. Chớ có nghĩ đến nó nữa, chúng ta hãy nghĩ đến chuyện chơi bời vui thú với nhau.

Họ tiếp tục dùng bữa, càng thoải mái hơn trước, vì Amjiat không còn lo lắng chưa biết việc gì sẽ xảy ra với người đàn bà phóng đãng này, đáng ra thị không nên phá khóa cổng mà vào, cho dù ngôi nhà là của Amjiat đi nữa. Chàng trở nên vui vẻ không kém gì thiếu phụ, hai người cười cợt, uống rượu nhiều hơn ăn, cho đến khi Bahađê, cải trang thành nô lệ, trở về.

Bahađê đóng vai nô lệ bước vào, vẻ mặt rầu rĩ vì thấy chủ nhân đã tiếp khách mà mình lại về muộn. Ông quỳ xuống dưới chân chàng, hôn mặt đất, kêu xin tha tội. Sau đó, ông đứng lên, hai tay chắp trước ngực, mặt cúi xuống, chờ xem chủ có sai bảo gì chăng. Amjiat quắc mắt, giận dữ mắng:

— Tên xấu xa kia, hãy nói ta nghe trên đời này có một đứa nô lệ nào lại hư như mày không? Mày đi đâu vậy? Mày làm gì mà đến bây giờ mới về tới nhà?

— Thưa ngài, — Bahađê đáp — xin ngài tha tội cho, tôi đi mua sắm những thứ ngài truyền; không ngờ ngài về nhà sớm vậy.

— Mày là một thằng xỏ lá, — Amjiat nói — tao sẽ cho mày ăn đòn, để dạy cho mày chớ có nói dối và quên bổn phận.

Chàng vớ chiếc gậy, đánh hai ba cái cũng khá nhẹ nhàng, rồi trở lại ngồi vào bàn.

Thiếu phụ không hài lòng với cách xử phạt ấy. Đến lượt ả đứng lên, cầm cái gậy nhằm Bahađê mà phang

lấy phang đề, đến nỗi ông này chảy cả nước mắt. Amjiat cực kỳ bực bội sao ả lại tự do quá thế, dám hành hạ một võ quan trọng yếu của nhà vua, chàng hét lên bảo như thế đủ rồi, nhưng ả vẫn cứ giã hoài.

— Xin ngài cứ để mặc tôi, — ả nói — tôi thích đánh, và để dạy cho nó lần sau chớ có đi vắng nhà lâu.

Ả tiếp tục đánh như điên như dại, khiến chàng buộc phải đứng lên giật cây gậy, ả còn giằng co mãi mới chịu buông. Thấy không còn có thể đánh Bahađê nữa, ả trở lại chỗ ngồi, và tiếp tục chửi mắng ông không tiếc lời.

Bahađê lau nước mắt và vẫn đứng hầu rượu. Khi trông thấy hai người thôi không ăn uống nữa, ông dọn bàn, lau phòng, xếp đặt các thứ đâu vào đấy, và khi trời tối, châm các ngọn nến. Mỗi lần ông bước vào hoặc đi ra, thiếu phụ đều không quên la mắng, dọa nạt và chửi rủa, khiến cho Amjiat rất bất bình, chàng muốn nương tay đối với ông, nhưng lại không dám nói gì. Đến giờ đi ngủ, Bahađê sửa soạn chỗ nằm cho hai người trên chiếc sập, rồi lui về một căn buồng, ở đây chẳng mấy chốc ông ngủ say, mệt mỏi vì làm lụng quá lâu.

Amjiat và thiếu phụ chuyện trò đến nửa tiếng đồng hồ nữa; trước khi đi nằm, ả cần ra ngoài. Đi qua tiền sảnh, ả nghe Bahađê đã ngáy, và thấy trong phòng có một thanh gươm, liền nói với Amjiat khi trở vào:

— Thưa ngài, xin ngài hãy vì tôi mà làm cho một việc.

— Việc gì vậy, thưa bà? — Amjiat hỏi.

— Xin ngài hãy giúp tôi cầm thanh gươm này, sang chém đầu tên nô lệ của ngài, — ả đáp.

Amjiat cực kỳ ngạc nhiên về yêu cầu đó, chàng cho là hơi men đã làm cho thiếu phụ say rồi. Chàng nói:

— Thưa bà, hãy để yên tên nô lệ của tôi, chẳng cần bà nghĩ tới nó làm gì. Tôi đã trừng phạt nó rồi, chính bà cũng đã tự tay trừng phạt nó nữa, thế là đủ. Vả chăng, tôi rất hài lòng về nó, chẳng mấy khi nó phạm lỗi như vừa rồi đâu.

— Tôi chẳng chịu vậy đâu. — ả đàn bà hóa dại đáp — tôi muốn thằng vô lại ấy chết, nếu nó không chết bởi tay ngài, thì nó sẽ chết bởi tay tôi.

Nói đến đấy, ả chộp lấy thanh gươm, rút khỏi vỏ rồi chạy đi thực hiện ý đồ độc địa của ả.

Amjiat đuổi theo ra đến tiền sảnh ; gặp ả, chàng nói:

— Thưa bà, bà đã muốn vậy thì phải làm cho bà hài lòng. Tôi rất không vừa ý nếu một người khác chứ không phải tự tay tôi chém đầu tên nô lệ của tôi.

Ả giao thanh gươm, chàng nói thêm:

— Mời bà vào đây, hãy đi theo tôi, xin chớ gây nên tiếng động làm cho nó tỉnh giấc.

Hai người cùng vào căn buồng Bahađê đang ngủ; nhưng Amjiat không chém ông mà quay gươm lại phang đứt đầu ả đàn bà, đầu ả rơi xuống người Bahađê, làm ông tỉnh ngủ. Ngạc nhiên thấy Amjiat cầm thanh gươm vấy máu và thi thể người đàn bà cụt đầu nằm dưới đất, ông hỏi chàng như thế nghĩa là gì. Amjiat thuật lại tất cả những việc đã xảy ra, và nói tiếp:

— Để ngăn cản con điên ấy khỏi giết hại ngài, tôi không tìm được cách nào khác hơn là giết chết nó.

— Thưa ngài, — Bahađê cảm kích đáp — những người dòng dõi cành vàng lá ngọc và hào hiệp như ngài, không thể nào dung thứ những hành động độc ác đến vậy. Ngài là người giải thoát cho tôi, tôi không làm sao cảm tạ ngài được hết.

Để tỏ lòng biết ơn của mình, ông ôm hôn chàng và nói:

— Trước khi trời sáng, ta phải mang cái xác này ra khỏi đây, việc ấy tôi làm.

Amjiat không chịu, nói để mình làm, bởi vì chính chàng là người gây nên chuyện. Bahađê nói:

— Một người lạ mới tới thành phố này như ngài, không làm được việc đó đâu. Ngài hãy để tôi, xin cứ nghỉ ngơi ở đây. Nếu trước khi trời sáng mà tôi không trở về, ấy là tôi đã bị lính tuần bắt được. Để phòng trường hợp ấy, tôi xin viết sẵn một mảnh giấy hiến ngài ngôi nhà và tất cả đồ đạc; ngài cứ việc ở lại đây.

Sau khi viết xong và đưa giấy hiến nhà cho hoàng tử Amjiat, Bahađê bỏ thi thể người đàn bà cùng cái đầu của ả vào một chiếc bao, vác lên vai rồi lần theo các phố ra phía bờ biển. Ông đi chưa xa thì chợt gặp quan tuần tra đang thân hành đi tuần. Lính tuần giữ ông lại, mở cái bao và trông thấy thi thể người đàn bà bị giết cùng thủ cấp của ả. Quan tuần tra nhận ra viên quan trông coi đội cận vệ mặc dù đã cải trang, liền đưa ông về nhà. Vì không dám tự tiện xử tử một võ quan cao cấp mà không tâu với vua, sáng hôm sau, quan tuần tra dẫn Bahađê vào cung. Nghe quan tuần tra tâu, vừa được biết Bahađê phạm một hành động đen tối như vậy, vua liền xỉ vả không tiếc lời:

— À ra mày dám giết hại con dân của ta như vậy để cướp của, rồi ném xác họ xuống biển cho phi tang! Hãy treo cổ nó lên, để đỡ hại cho dân.

Cho dù rất vô tội, Bahađê nhận bản án tử hình ấy với tất cả sự cam chịu, không hé răng nói một lời. Quan tuần tra dẫn ông đi ra; trong khi quân lính

chuẩn bị giá treo cổ, quan sai người đi rao khắp thành phố, rằng đúng trưa nay sẽ hành quyết viên quan trông coi đội vì can tội giết người.

Hoàng tử Amjiat chờ mãi không thấy Bahađê trở về, đang hết sức kinh hãi, thì chợt từ trong nhà, nghe thấy lời rao ấy. Chàng tự nhủ: «Nếu có một người nào phải chết vì đã giết một mụ đàn bà độc ác như vậy, thì người ấy không phải là Bahađê, mà là ta. Ta không thể để cho người vô tội phải chết thay cho ta».

Không lưỡng lự, chàng ra khỏi nhà cùng với dân chúng từ các nơi đổ về quảng trường, nơi hành quyết phạm nhân.

Vừa trông thấy quan tuần tra dẫn Bahađê đi tới giá treo cổ, Amjiat vội chạy đến thưa với quan:

– Tôi đến đây để nói thật với ngài rằng quan cận vệ, mà ngài đang dẫn tới chỗ xử giảo, hoàn toàn vô tội ấy. Chính tôi là kẻ phạm tội, nếu gọi việc chém đầu một mụ đàn bà đáng ghét, kẻ muốn giết hại quan cận vệ, là phạm tội. Đầu đuôi câu chuyện như sau. Rồi hoàng tử Amjiat kể cho quan tuần tra nghe người đàn bà đã lân la làm quen với chàng như thế nào khi chàng vừa ra khỏi nhà tắm, chính ả đã đưa chàng vào trong nhà nghỉ của quan cận vệ, và tất cả những gì xảy ra trong ngôi nhà ấy cho tới khi chàng buộc phải chém đầu ả để cứu mạng quan cận vệ. Nghe xong, quan tuần tra ra lệnh hoãn việc hành hình, rồi đưa chàng về trình diện vua, cùng với Bahađê.

Nhà vua muốn tự mình nghe Amjiat tâu bày. Để cho vua rõ mình cũng như quan cận vệ thật vô tội. Amjiat nhân cơ hội này thuật lại đầu đuôi của mình và của hoàng tử Atxat, từ khi bắt đầu cho tới lúc gặp vua ở đây.

Nghe xong, vua nói:

— Ta vui lòng nhân dịp này được quen biết chàng. Không những ta tha, không xử tội chàng cũng như quan cận vệ của ta, mà còn khen ngợi ý định tốt của y đối với chàng: ta khôi phục chức vụ cũ cho y và với chàng, ta sẽ cử chàng làm đại tể tướng để an ủi chàng về sự đối xử bất công của phụ vương chàng; và ta cho phép chàng sử dụng tất cả quyền hành, để tìm bằng được hoàng tử Atxát.

Sau khi Amjiat cảm tạ nhà vua và nắm quyền hành trong tay, chàng dùng đủ mọi cách để tìm cho được em trai mình. Chàng cho nhiều người đi rao khắp các khu phố trong kinh thành, sẽ hậu thưởng cho những ai đưa hoàng tử Atxat đến, hoặc báo cho biết được ít nhiều tin tức về chàng. Chàng huy động nhiều quân gia vào việc đó, nhưng vô ích.

Atxat vẫn bị xiềng xích trong hầm tối, nơi lão già tinh ranh đã nhốt chàng và hai cô con gái của lão, Bôxtan và Cavam, ngày nào cũng hành hạ chàng quá ư độc ác. Ngày lễ trọng thể của những người thờ thần lửa tới gần. Theo tục lệ người ta trang bị một chiếc tàu cho cuộc hành trình sang núi Lửa; hàng hóa được chất lên tàu dưới sự trông nom của một thuyền trưởng tên là Betram, một tín đồ cực kỳ nhiệt thành của đạo thờ thần lửa. Mọi việc xong xuôi, Betram cho đưa Atxat xuống tàu giấu trong một cái hòm chứa hàng đầy một nửa, chỉ chừa khe hở đủ cho chàng thở, rồi cho xếp chiếc hòm ấy vào tận đáy hầm tàu.

Trước khi chiếc tàu giương buồm khởi hành, đại tể tướng Amjiat, anh trai của Atxat, được báo tin là những kẻ tôn thờ thần lửa hàng năm vẫn có tục lệ tế sống một người hồi giáo trên núi Lửa, và Atxat có thể đã sa vào tay họ, có nguy cơ bị dùng vào nghi lễ

thảm thương đó, liền ngỏ ý muốn khám tàu. Chàng thân hành đến tận nơi, dồn tất cả thủy thủ và hành khách lên sân tàu, để cho quân lính lục lọi khắp mọi nơi, nhưng vẫn không tìm thấy Atxat, bởi vì chàng bị giấu rất kín.

Khám xét xong, tàu rời khỏi cảng, và khi ra đến ngoài khơi, Betram ra lệnh đưa Atxat ra khỏi chiếc hòm rồi xích lại cho chắc chắn, vì sợ chàng biết người ta đưa mình đi làm vật hy sinh, trong cơn tuyệt vọng có thể nhảy xuống biển liều mình chăng.

Sau mấy ngày thuận buồm xuôi gió, bỗng nhiên một cơn bão rất dữ dội ập tới. Con tàu mất phương hướng, mà Betram và viên hoa tiêu cũng không biết tàu hiện đang ở đâu, họ sợ bất thần tàu có thể xô vào một tảng đá và vỡ tan. Giữa lúc gió bão nổi lên ầm ầm thì Betram trông thấy đất liền, y hết sức lo phiền khi nhận ra đấy là hải cảng và là kinh thành của nữ hoàng Macgian.

Quả vậy, nữ hoàng Macgian là một người hồi giáo, bà ghét cay ghét đắng những kẻ thờ thần lửa. Không những bà không cho một người thờ thần lửa nào được ở trong đất nước mà bà cũng không cho phép một chiếc tàu nào của những kẻ ấy được cập bến.

Thế nhưng Betram lại không thể tránh không cập bến cảng của kinh đô nữ hoàng này, trừ phi là để con tàu va vào đá và chìm ở ven bờ, quãng này vẫn có nhiều đá ngầm khủng khiếp. Trong cơn khốn cùng ấy, y hỏi ý kiến của hoa tiêu và các thủy thủ. Y nói:

— Các bạn ạ, các bạn đã thấy chúng ta đang lâm vào tình cảnh như thế nào. Chúng ta trong hai điều sau đây phải chọn một, hoặc là chúng ta để bị chôn vùi dưới sóng, hoặc là chúng ta thoát thân bằng cách nương nhờ nữ hoàng Macgian. Nhưng chúng ta đều biết

bà ghét cay ghét đắng những người theo đạo thờ thần lửa của ta. Chắc chắn bà sẽ bắt giữ con tàu và giết hết chúng ta không thương xót. Tôi thấy chỉ còn mỗi một phương sách khả dĩ giúp ta thoát nạn. Đó là, chúng ta hãy tháo xích cho anh chàng theo hồi giáo đang bị ta giữ trên tàu, cho nó ăn mặc theo lối nô lệ. Chừng nào nữ hoàng Macgian sai mời tôi đến và hỏi tôi buôn thứ gì, tôi sẽ đáp là tôi buôn nô lệ, rằng tôi đã bán hết tất cả, chỉ giữ lại có một tên làm thư ký, bởi vì nó biết đọc, biết viết. Bà ta sẽ đòi xem, và trông mặt mũi nó cũng khôi ngô, lại cùng một tôn giáo với bà, thế nào bà cũng đem lòng thương hại và đề nghị tôi bán lại cho bà; nhờ đó chúng ta có thể tạm nương náu cho tới khi thời tiết tốt. Nếu các bạn có kế gì hay hơn, xin cứ nói, tôi sẵn sàng nghe.

Hoa tiêu cùng các thủy thủ tỏ ý tán thành mưu kế của thuyền trưởng. Betram liền sai tháo xích cho Atxat và cho chàng ăn mặc khá tươm tất, đúng như vai thư ký nô lệ trên tàu, như vậy mới có thể mang ra mắt nữ hoàng Macgian được. Sắp đặt vừa xong thì tàu cũng vừa vào tới cảng, và thả neo ở đấy.

Cung của nữ hoàng Macgian vốn xây gần bờ biển, vườn của nữ hoàng sát bờ; bà vừa trông thấy chiếc tàu cập bến, đã cho người đi mời thuyền trưởng. Để được nhanh chóng thỏa chí tò mò của mình, bà ra vườn đón khách.

Betram biết trước thế nào nữ hoàng cũng cho đòi, liền lên bộ cùng với hoàng tử Atxat, sau khi buộc chàng phải nhận mình là nô lệ và thư ký của y. Y dẫn chàng theo mình cùng đến ra mắt nữ hoàng. Phủ phục dưới chân bà, y trình bày vì tình thế bắt buộc phải vào ẩn náu trong cảng của bà, và nói mình là người buôn nô lệ; Atxat mà y mang theo đây là tên duy nhất còn lại được y dùng làm thư ký.

Atxat được cảm tình của nữ hoàng ngay khi bà thoạt gặp: bà rất bằng lòng biết chàng là nô lệ. Bà quyết mua chàng, dù cho có đắt tới bao nhiêu cũng được, bà liền hỏi Atxat tên là gì.

— Tâu nữ hoàng, — hoàng tử đáp nước mắt rưng rưng — bà hỏi tên tôi ngày trước, hay là tên được gọi ngày nay?

— Sao? Cậu có những hai tên ư? — nữ hoàng hỏi.

— Than ôi! Quả đúng như vậy, tâu nữ hoàng. — Atxat nói. — Xưa kia tên tôi là Atxat (Rất hạnh phúc), còn bây giờ tôi gọi là Môta (Đáng làm vật hy sinh).

Macgian không hiểu được ý nghĩa của lời đáp ấy, bà cho có sự đổi tên chắc là do chàng buộc phải bán làm nô lệ, nhưng bà cũng nhận thấy chàng rất thông minh.

— Vì cậu là người thư ký, — bà nói tiếp — ta chắc rằng cậu viết chữ đẹp, hãy cho ta xem chữ nào.

Atxat mang sẵn ở thắt lưng giấy bút — chả là Betram đã không quên sắp đặt đâu vào đấy, để cho nữ hoàng tin lời y nói, — chàng lùi về phía sau một ít và viết những vần thơ sau đây, có liên quan đến cơn hoạn nạn của mình:

Người mù tránh được cái hố mà kẻ sáng mắt rơi vào,
Khi kẻ dốt nát ngoi lên địa vị cao sang bởi những lời vô nghĩa,
Thì nhà thông thái rơi vào cát bụi lầm than cùng tài hùng biện của mình.
Tuy rất giàu, người hồi giáo sống trong cùng cực.
Kẻ vô đạo lại chễm trệ trên những của cải của người.
Chẳng thể nào hy vọng thời thế đổi thay
Bởi đấng Thượng đế tối cao đã an bài như vậy.

Atxat dâng bản viết lên nữ hoàng Macgian. Bà vừa khen nét chữ đẹp vừa thán phục đạo lý các vần thơ.

Chỉ cần có thế thôi là bà đủ xúc động thật sự và đem lòng thương hại. Vừa đọc xong, bà hỏi Betram:

— Hãy chọn đi, ông muốn bán hay là muốn biếu ta tên nô lệ này; có lẽ ông nên tính toán, biếu thì sẽ có lợi hơn đấy.

Betram trả lời khá hỗn xược là y chẳng phải lựa chọn gì cả, y cần tên nô lệ và muốn giữ nó lại giúp việc.

Nổi giận vì thái độ xấc láo ấy, nữ hoàng Macgian không muốn nói chuyện thêm với Betram nữa; bà nắm cánh tay Atxat, cho chàng đi trước, dẫn về cung, rồi sai người báo cho Betram biết bà sẽ tịch thu tất cả hàng hóa và cho phóng lửa đốt tàu ngay giữa cảng, nếu y ở lại đây ban đêm. Rất buồn rầu, Betram buộc phải trở lại tàu của mình, cho sửa soạn để kéo buồm, mặc dù cơn bão chưa tan hẳn.

Trở về cung, nữ hoàng Macgian truyền lệnh mau chóng dọn bữa cơm chiều, rồi đưa Atxat về phòng của mình, cho ngồi bên cạnh, Atxat muốn thoái thác, nói rằng kẻ nô lệ không được phép hưởng vinh dự đó.

— Một kẻ nô lệ ư? — nữ hoàng đáp — Trước đây một lát cậu là nô lệ, bây giờ không phải nữa. Ta bảo cậu hãy ngồi xuống cạnh ta, và hãy kể ta nghe câu chuyện của cậu, bởi vì những vần thơ cậu viết để cho ta xem nét chữ cũng như thái độ hỗn xược của lão buôn nô lệ kia đủ để ta hiểu rằng chuyện của cậu là kỳ lạ lắm.

Hoàng tử Atxat tuân lệnh. Ngồi xuống, chàng nói:

— Tâu nữ hoàng quyền uy, bà không nhầm. Câu chuyện của tôi thật lạ kỳ, không sao tưởng tượng nổi. Những gian truân, khổ ải khôn lường mà tôi đã chịu đựng, cũng như cái chết mà tôi buộc phải chấp nhận để làm vật hy sinh, cho tà đạo, nay nhờ được bà giải

thoát cho với lòng hào hiệp cao cả, tôi không bao giờ dám quên ơn. Nhưng trước khi đi vào những chi tiết làm kinh ngạc người nghe, xin Bà cho tôi được ngược lên cội nguồn đã gây nên những bất hạnh của mình.

Lời giáo đầu ấy càng gợi thêm sự hiếu kỳ của Macgian, tiếp theo Atxat bắt đầu kể về nguồn gốc vương giả của mình và Amjiat, tình thân ái giữa họ với nhau, về tính đam mê đáng chê trách của các bà mẹ, sau này đổi thành hận thù bỉ ổi nhất, nguồn gốc đưa đến số phận lạ lùng của họ. Tiếp đó, chàng kể đến cơn thịnh nộ của vua cha, sự may mắn kỳ diệu khiến hai chàng khỏi chết, và cuối cùng chàng lạc mất anh trai, chàng bị người ta lừa bắt, hành hạ, rồi mang đi làm vật tế thần trên núi Lửa.

Atxat nói xong, nữ hoàng Macgian càng căm ghét những kẻ thờ thần lửa. Bà nói :

– Hoàng tử ạ, xưa nay ta tuy ghét họ nhưng vẫn nhân đạo với họ, tuy nhiên, sau việc họ đối xử dã man như vậy đối với chàng, định đưa chàng đi thiêu sống, thì ta tuyên bố từ nay sẽ thẳng tay bài trừ họ.

Bà còn muốn nói thêm nhiều về chuyện đó, nhưng bữa tối đã dọn, bà liền cùng hoàng tử ngồi vào bàn, rất vui thích được nhìn mặt và đàm đạo với chàng, trong lòng đã chớm nảy tình cảm mà bà tự hứa lúc nào có dịp sẽ biểu lộ cho chàng thấy. Bà nói :

– Hoàng tử ạ, chàng phải ăn bù vào những bữa nhịn đói cũng như những bữa kham khổ mà những tên thờ thần lửa không biết thương xót đã bắt chàng phải nhịn. Sau bấy nhiêu khổ ải, chàng cần ăn cho nhiều vào.

Rồi bà ép chàng ăn uống liền hồi. Bữa ăn kéo dài khá lâu, và hoàng tử Atxat uống cũng có hơi quá chén.

Ăn xong, hoàng tử Atxat có việc muốn ra ngoài, chàng tìm cách lẩn trốn không để cho nữ hoàng biết. Chàng xuống sàn, và trông thấy cổng ra vườn để ngỏ, chàng vào luôn đấy. Bị hấp dẫn bởi cảnh đẹp muôn màu nghìn vẻ, chàng dạo chơi trong vườn một lúc. Cuối cùng, chàng đến tận vòi phun nước đẹp nhất, rửa mặt mũi chân tay cho mát ; trông thấy bãi cỏ mượt quá, chàng nằm xuống nghỉ, thế là ngủ thiếp luôn.

Lúc ấy trời vừa tối. Betram không muốn để cho nữ hoàng Macgian có cớ thực hiện lời đe dọa, đã cho nhổ neo, trong lòng rất buồn bực vì đã để mất Atxat và tiêu tan luôn niềm hy vọng dùng chàng làm vật tế thần. Tuy nhiên, y cũng tự an ủi là bão đã tan, một cơn gió thổi từ đất liền khá thuận lợi cho tàu đi xa bờ. Khi chiếc tàu đã được kéo ra khỏi cảng, trước khi cho kéo chiếc xuồng lên tàu, y nói với những thủy thủ đang ở trong xuồng :

– Các bạn ơi, chớ lên tàu vội, hãy đợi đấy, ta cho đưa các thùng xuống cho các bạn đi lấy nước ngọt, ta sẽ chờ các bạn ven bờ.

Các thủy thủ không biết tìm nước ngọt ở đâu, muốn từ chối, nhưng Betram, hồi nãy nói chuyện với nữ hoàng trong vườn, đã trông thấy vòi nước phun, liền nói tiếp :

– Các bạn hãy cập bến trước vườn hoàng cung, rồi trèo qua tường mà vào, tường cũng thấp, vừa ngang tầm người tựa thôi ; các bạn sẽ thấy khối nước ở cái bể chính giữa vườn.

Chiếc xuồng cập bờ nơi Betram chỉ, sau khi vác mỗi người một cái thùng lên vai, bọn thủy thủ dễ dàng vượt qua tường vào vườn. Đến cạnh cái bể, thấy một người nằm ngủ trên cỏ, chúng tới gần và nhận ra đấy là Atxat. Chúng phân công nhau, trong khi một tốp lo

nhanh chóng lấy đầy nước cho tất cả các thùng, một cách thật nhẹ nhàng, còn tốp kia bao vây Atxat và quan sát, nhỡ chàng tỉnh giấc thì kịp thời bắt lấy. Chàng vẫn ngủ say, khi tốp thủy thủ lấy nước đã vục đầy các thùng, vác lên vai rồi, tốp kia túm lấy chàng mang đi mà chàng vẫn chưa kịp tỉnh. Chúng vượt tường trở ra, xuống xuồng cùng với các thùng nước, và ra sức chèo đưa chàng trở lại con tàu. Đến gần tàu, chúng vui mừng hét lên:

— Thưa thuyền trưởng! Hãy nổi kèn trống lên, chúng tôi mang về cho ngài tên nô lệ của ngài đây.

Betram không thể nào hiểu nổi làm sao các thủy thủ lại có thể tìm thấy và bắt được Atxat, và cũng không thể nhận ra chàng trong chiếc xuồng bởi trời tối, sốt ruột chờ các thủy thủ lên hết trên tàu để hỏi chúng muốn nói gì; nhưng khi trông thấy Atxat đứng trước mặt, y không nén được vui mừng. Chẳng buồn hỏi chúng làm thế nào tóm được một con mồi ngon đến thế, y sai xích chàng lại như cũ, và sau khi cho vội vã kéo chiếc xuồng lên tàu, y cho giương hết các buồm, lên đường sang núi Lửa.

Trong thời gian ấy nữ hoàng Macgian rất thảng thốt: lúc đầu bà chẳng lo lắng gì khi nhận thấy hoàng tử Atxat đã đi ra ngoài. Vì tin rằng chàng sẽ trở lại ngay, bà sốt ruột chờ. Được một lúc, không thấy chàng vào, bà bắt đầu lo lắng, liền sai những người hầu gái xem chàng ở đâu, họ đi tìm không thấy. Trời tối, bà sai đốt đuốc tìm, song cũng vô ích.

Thế là sốt ruột và hoảng hốt nữ hoàng Macgian thân hành tìm kiếm dưới ánh đuốc. Trông thấy cổng vào vườn để ngỏ, bà đi vào và cùng những người hầu gái sục sạo trong đó. Đi qua cái bể có vòi phun nước, bà trông một chiếc dép rơi trên bờ cỏ, liền sai

nhặt lên; bà cũng như các người hầu gái đều nhận ra đấy đúng là chiếc dép của hoàng tử. Thêm vào đó, trông thấy nước vung vãi trên thành bể, bà biết ngay chính Betram đã sai người đến bắt cóc. Lập tức, bà cho người ra cảng xem tàu còn ở đấy nữa hay không. Được biết tàu đã giương buồm ít lâu trước khi trời tối, đã dừng lại một lúc ven bờ và cho xuồng đi lấy nước ngọt trong vườn, bà liền sai người đi báo cho viên chỉ huy đội tàu gồm mười chiến hạm luôn luôn võ trang và sẵn sàng khởi hành bất kỳ lúc nào có lệnh, rằng bà muốn thân hành xuống tàu vào một giờ nào đó sáng mai.

Viên chỉ huy khẩn trương tập hợp các thuyền trưởng, sĩ quan, thủy thủ, quân lính; tất cả đều có mặt đông đủ vào giờ qui định. Bà xuống tàu. Khi hạm đội đã ra khỏi cảng và kéo buồm, bà nói rõ ý định của mình với viên chỉ huy:

– Ta muốn ông cho giương tất cả buồm đuổi bắt chiếc tàu buôn vừa rời cảng tối hôm qua. Nếu ông bắt được, ta cho ông chiếc tàu đó, nhưng nếu không bắt được thì ông sẽ mất đầu.

Mười chiếc tàu chiến săn đuổi chiếc tàu buôn của Betram hai ngày ròng rã nhưng chẳng trông thấy gì. Tảng sáng ngày thứ ba, họ nhìn thấy nó, và đến trưa mười chiếc chiến hạm vây quanh, không để cho nó có cách nào thoát được.

Vừa trông thấy mười chiếc tàu chiến, Betram biết ngay đấy là hạm đội của nữ hoàng Macgian đang săn bắt mình, lúc ấy y đang đánh đòn Atxat; bởi vì từ khi xuống thuyền rời hải cảng của thành phố các đạo sĩ, không hôm nào y không đánh chàng một trận; lần này y càng đánh đau hơn. Thấy mình bị vây, y rất bối rối. Giữ Atxat lại là tự tố cáo mình chính là thủ

phạm: giết chết chàng, e để lộ ra dấu vết nào chăng. Y sai cởi xiềng cho chàng, đưa từ dưới hầm tàu lên; khi chàng đã được dẫn tới trước mặt, y nói: «Chính vì anh mà chúng ta bị săn đuổi». Nói xong, y ném chàng xuống biển.

Hoàng tử Atxat vốn bơi giỏi, chàng cố gắng rất dũng cảm, lựa theo chiều sóng, cho nên không đến nỗi chết chìm mà vào được đất liền. Khi lên tới trên bờ, việc đầu tiên của chàng là tạ ơn Thượng đế đã cho mình thoát nạn, và một lần nữa giải thoát khỏi bàn tay của những kẻ thờ thần lửa. Tiếp đó chàng cởi áo quần, vắt kiệt nước, trải lên một tảng đá phơi; nhờ có nắng to và tảng đá bị hun nóng, chẳng mấy chốc khô ngay.

Chàng vừa nằm nghỉ vừa than thân trách phận, chẳng biết rõ đang ở nơi đâu và nên đi về hướng nào. Cuối cùng, chàng mặc lại áo quần và đi men theo bờ biển cho tới khi gặp một con đường. Theo con đường đó, chàng đi bộ suốt mười ngày liền, qua một xứ hoàn toàn không có người ở, chỉ sống nhờ quả dại và một vài loại cây mọc ven bờ các con suối. Cuối cùng, chàng tới gần một thành phố và nhận ra đấy là thành phố các Đạo sĩ, nơi chàng bị hành hạ tàn tệ, còn ông anh thì làm đại thượng thư. Chàng rất mừng, nhưng quyết không giáp mặt một người thờ thần lửa nào mà chỉ bắt chuyện với những người theo đạo hồi, vì chàng nhớ có trông thấy một vài người theo đạo này, lần đầu tới đây. Lúc ấy đã muộn, các cửa hiệu đã đóng cửa, chỉ còn có ít người đi lại trong các phố, chàng quyết định dừng chân ở nghĩa địa, ở đây có nhiều ngôi mộ xây cao như lăng. Lần mò, chàng tìm được một cái mộ mà cổng bỏ ngỏ, liền bước vào định ngủ qua đêm ở đó...

Còn Betram, sau khi ném hoàng tử Atxat xuống biển chưa được bao lâu, y bị vây chặt bởi các tàu chiến của

nữ hoàng Macgian. Y thấy không có cách nào kháng cự, liền cho hạ tất cả buồm để chứng tỏ mình chịu đầu hàng.

Nữ hoàng Macgian thân hành sang tàu và hỏi Betram viên thư ký mà y dám cả gan bắt cóc, hoặc cho người đến bắt cóc, trong hoàng cung của bà đâu rồi. Betram đáp:

— Tâu nữ hoàng, tôi xin thề là cậu ta không có trên tàu tôi; xin Bà cứ cho lục soát, Bà sẽ thấy là tôi vô tội.

Macgian cho khám xét chiếc tàu rất kỹ lưỡng, nhưng không sao tìm thấy được con người mà bà thiết tha mong muốn được gặp, phần vì yêu thương, phần vì bản tính bà vốn hào hiệp. Bà những muốn tự tay lấy đầu Betram; nhưng kìm lại được, chỉ bằng lòng tịch thu tàu cùng tất cả hàng hóa trên đó, và cho y và toàn bộ thủy thủ được vào đất liền trên chiếc xuồng mà bà cho sử dụng.

Betram, có các thủy thủ cùng đi, đến thành phố các Đạo sĩ đúng vào đêm Atxat dừng chân ở nghĩa địa và vào trú trong ngôi mộ. Vì cổng thành đã đóng, y cũng buộc phải vào nghĩa địa tìm một ngôi mộ nào đó nghỉ chờ trời sáng, để người ta mở cổng thành.

Bất hạnh thay cho Atxat, Betram đi ngang qua ngôi mộ chàng đang trú. Bước vào, y trông thấy một người đàn ông đang ngủ, đầu trùm dưới áo. Nghe tiếng động, Atxat thức giấc, ngẩng đầu lên hỏi ai đấy.

Betram nhận ra chàng ngay:

— À, à! Vậy ra mày chính là kẻ đã làm cho ta khánh kiệt từ nay đến hết đời. Mày không bị mang dâng tế thần năm nay, thì sang năm, mày không thể nào thoát.

Vừa nói, y vừa bổ nhào đến, đút khăn tay vào miệng chàng, không cho kêu, rồi sai bọn thủy thủ trói gô lại.

Sáng hôm sau, cổng thành vừa mở, dân ở hai bên đường chưa nhà nào dậy, Betram dễ dàng đưa Atxat theo những con đường tắt, đến ngôi nhà của lão già đã đối xử vô cùng độc ác với chàng. Vừa đến nơi, y đã lại cho giam chàng xuống vẫn căn hầm tối ấy, rồi nói cho lão biết do đâu phải trở về và chuyến đi thất bại ra sao. Lão già độc ác lại không quên dặn dò hai cô con gái phải hành hạ chàng hoàng tử bất hạnh một cách tàn nhẫn hơn nữa.

Atxat cực kỳ ngạc nhiên thấy mình lại trở về đúng vào nơi đã chịu đựng không biết bao nhiêu khổ ải. Trong khi chờ sự đọa đày, chàng khóc than cho số phận khắt khe. Rồi chàng trông thấy Bôxtan cầm cái gậy, miếng bánh và xách vò nước vào. Chàng run bắn lên và nghĩ tới những cực hình rồi phải chịu đựng suốt một năm nữa, để sau đó bị giết hại một cách kinh tởm.

Bôxtan hành hạ chàng hoàng tử Atxat bất hạnh cũng độc ác như ả đã từng làm, khi chàng bị giam lần trước. Những tiếng than vãn, rên la cùng lời nguyện cầu khẩn khoản xin ả nới tay cho, cộng với nước mắt đầm đìa của chàng, khiến cho Bôxtan cuối cùng cũng không ngăn được xúc động và cũng sa nước mắt.

– Thưa ngài, – ả kéo áo che vai chàng và nói – tôi nghìn lần xin lỗi về cách đối xử độc ác đối với ngài trước đây cũng như lần này Cho đến bây giờ, tôi không thể trái lời một người cha đã căm giận ngài một cách bất công và hăm hở muốn giết hại ngài; nhưng rốt cuộc tôi căm ghét sự dã man ấy. Xin ngài hãy khuây nguôi, hết đau khổ rồi đấy; tôi sẽ cố gắng bù đắp những tội ác mà tôi đã thấy là rất to lớn của mình, bằng sự đối xử khá hơn với ngài. Từ trước tới nay, ngài cho tôi là một con vô đạo, bây giờ xin hãy coi tôi là một người theo đạo hồi. Tôi đã được một nô tì theo

đạo hồi vẫn hầu hạ tôi bày vẽ cho it nhiều, xin ngài hãy tiếp tục dạy bảo tôi thêm cho đầy đủ. Để tỏ thiện ý, xin đấng Thượng đế chân chính tha thứ cho tôi tội xúc phạm đến Người qua cách tôi đối xử tàn tệ với ngài. Tôi tin tưởng Thượng đế sẽ giúp tôi tìm ra phương sách để cho ngài được hoàn toàn trở lại tự do.

Những lời lẽ đó an ủi hoàng tử Atxat rất nhiều. Chàng tạ ơn Thượng đế đã làm động lòng Bôxtan; sau khi cảm ơn tình cảm tốt đẹp của cô ta đối với mình, chàng ra sức làm cho cô vững tin vào đạo hồi không những bằng cách giảng giải đạo lý, mà còn thuật lại cho cô nghe đầu đuôi câu chuyện, và những nỗi gian truân của mình, mặc dù thuộc dòng dõi con vua cháu chúa. Khi đã hoàn toàn tin chắc ở quyết tâm của Bôxtan, chàng hỏi cô làm thế nào để Cavam không biết, và thôi không đến hành hạ chàng. Bôxtan đáp:

— Ngài chớ có lo buồn về việc đó, tôi sẽ có cách làm cho chị ấy không dính dáng tới chuyện gặp ngài.

Quả vậy, bao giờ Bôxtan cũng tìm được cách ngăn cản mỗi lần Cavam có ý định muốn xuống hầm tối. Trong thời gian ấy, cô gặp hoàng tử Atxat luôn; và đáng lẽ chỉ mang xuống bánh mì và nước lã, cô lại đưa đến cho chàng rượu nho và các thức ăn ngon, mà cô nhờ mười hai người nữ nô lệ hồi giáo vẫn giúp việc nàng làm hộ. Thỉnh thoảng, cô còn ăn chung với chàng, và làm đủ mọi việc để an ủi chàng.

Mấy hôm sau, Bôxtan đang đứng trước cửa nhà, thì chợt nghe một người mõ đang rao một điều gì. Chưa nghe rõ nội dung vì người mõ ấy còn ở quá xa, và anh ta đang tới gần về phía nhà mình, Bôxtan lùi vào trong nhà và để hé cửa. Cô trông thấy người mõ đang đi trước đại tể tướng Amjiat, anh trai của hoàng tử Atxat, ông có nhiều võ quan và quân lính đi theo hầu.

Người mõ đến cách nhà chừng vài bước, thì lại cao giọng lặp lại lời rao:

— Ngài đại tề tướng công minh và danh tiếng, hôm nay thân hành tìm kiếm người em trai thân yêu, xa ngài đã hơn một năm nay. Nhân dạng chàng như vậy, như vậy... Quan lớn truyền: nếu có ai giữ chàng ở nhà hoặc biết chàng ở đâu, thì hãy đưa chàng đến hoặc báo cho biết tin, sẽ được hậu tạ. Nếu ai che giấu chàng, mà sau này phát giác ra, thì sẽ bị tội chết cùng với vợ con và tất cả gia đình, và nhà cửa sẽ bị san bằng.

Bôxtan vừa nghe chưa hết lời rao, đã vội vã đóng cửa lại, chạy xuống hầm tối tìm Atxat, mừng rỡ bảo chàng:

— Hoàng tử ơi, đã đến lúc ngài hết gian truân rồi, xin hãy theo tôi lên đây nhanh.

Atxat vốn đã được cô tháo xiềng cho ngay từ ngày đầu, theo cô chạy ra ngoài đường phố. Ra đến ngoài đường, cô kêu to: « Chàng ấy đây, chàng ấy đây! »

Đại tề tướng đi qua chưa xa, liền quay lại. Atxat trông thấy anh trai, vội chạy đến ôm hôn. Amjiat cũng nhận ra em ngay, ôm chầm lấy em, rồi cho chàng lên ngồi trên lưng con ngựa mà một võ quan nhường cho, rồi trống rong cờ mở dẫn chàng về hoàng cung, trình diện nhà vua. Vua phong chàng làm thượng thư.

Bôxtan không muốn trở về nhà cha mình nữa — ngôi nhà này bị cào bằng ngay trong ngày hôm đó — và vẫn theo hút hoàng tử Atxat cho tới hoàng cung, liền được đưa vào trong cung của hoàng hậu. Lão già đẻ ra cô và Betram, được giải cùng với gia đình tới trước mặt vua, bị xử trảm. Tất cả quỳ mọp dưới ngai vàng kêu van, xin được tha tội. Vua đáp:

— Sẽ không có chuyện ân xá cho các người, nếu các người không chịu từ bỏ việc thờ thần lửa, và không quy theo đạo hồi.

Hai lão làm theo lời vua phán và được tha tội chết. Cavam, chị gái của Bòxtan, cùng cả gia đình của hai người đều làm theo như vậy.

Xét tới việc Betram đã quy theo đạo hồi, Amjiat muốn bù đắp cho y sự thiệt thòi ngày trước, liền cử y làm một trong quan hầu chính của mình và cho ở cùng nhà. Ít ngày sau, biết được câu chuyện của ân nhân cũng như của Atxat, Betram đề nghị nên trang bị một con tàu đưa cả hai anh em hoàng tử về với vua Camaranzaman, Y nói :

— Có lẽ đức vua đã biết các ngài vô tội và đang nóng lòng muốn được gặp các ngài. Nếu không phải như vậy, thì chẳng khó khăn gì mà không làm cho Người thấy rõ điều đó trước khi chúng ta lên bờ; trong trường hợp Người cứ khăng khăng giữ mãi định kiến bất công, thì hai ngài chỉ có mất công trở về đây mà thôi.

Hai anh em đồng ý với đề nghị của Betram, liền tâu với vua và được vua chấp thuận. Vua ra lệnh chuẩn bị một con tàu, Betram khẩn trương bắt tay vào việc. Một buổi sáng, lúc tàu đã sẵn sàng nhổ neo, hai chàng đến cáo biệt vua trước khi xuống tàu. Trong khi hai chàng đang chúc tụng và tạ ơn vua, chợt nghe thấy có sự náo động trong khắp thành phố; vừa lúc ấy một võ quan đến cấp báo có một đạo quân lớn đang tiến về kinh đô, không ai biết đó là đạo quân nào.

Tin không hay ấy làm kinh động nhà vua. Amjiat liền cất lời :

— Tâu bệ hạ, mặc dù hôm nay thần tới xin bệ hạ cho giao lại quyền tể tướng mà thần được bệ hạ ban

cho ngày trước, thần vẫn sẵn sàng phụng sự bệ hạ. Xin bệ hạ cho phép thần được đi xem kẻ thù ấy là ai mà dám kéo quân tới kinh đô của ta không hề tuyên chiến trước.

Nhà vua yêu cầu chàng đi làm việc đó, thế là chàng lập tức đi ngay, với rất ít tùy tùng.

Chẳng bao lâu hoàng tử Amjiat đã trông thấy đạo quân, có vẻ hùng mạnh và vẫn cứ tiến tới. Đội tiên phong, đã nhận được lệnh từ trước, đón chàng lịch sự và đưa chàng tới gặp nữ hoàng, bà cho đạo quân dừng lại để nói chuyện với chàng, Hoàng tử Amjiat chắp tay xá rồi hỏi bà đến đây nhân danh là bạn hay là thù; nếu là thù thì xin cho biết quốc vương của chàng đã làm việc gì khiến bà phải động binh.

Nữ hoàng đáp:

— Ta đến đây với tư cách bạn bè; ta chẳng có gì không hài lòng về vương quốc nước các Đạo sĩ. Hai nước ở xa nhau, chẳng có chuyện gì khiến phải gây hấn. Ta đến để chỉ đòi lại một tên nô lệ tên là Atxat, bị bắt cóc bởi một thuyền trưởng ở thành phố này, tên là Betram, một tên cực kỳ hỗn láo; và ta hy vọng quốc vương của ngài sẽ giải quyết công minh cho ta, khi biết ta là Macgian.

— Tâu nữ hoàng quyền uy, — hoàng tử Amjiat đáp — tôi là anh trai của tên nô lệ mà bệ hạ đang vất vả tìm kiếm đó. Tôi đã để lạc mất chú ấy, rồi đã lại tìm thấy được. Xin mời Bà hãy vào, tôi xin tự tay giao chú cho Bà, và mong được vinh dự thuật lại hầu bà tất cả câu chuyện quốc vương của tôi sẽ rất hân hoan được tiếp kiến Bà.

Theo lệnh của nữ hoàng, đạo quân hạ trại ngay tại chỗ, hoàng tử Amjiat đi theo bà vào kinh thành, tới tận hoàng cung, giới thiệu bà với nhà vua. Trong khi

vua đón tiếp nữ hoàng theo đúng nghi tiết xứng đáng với Bà. hoàng tử Atxat lúc ấy có mặt, nhận ra bà ngay từ đầu, vội chạy tới chúc mừng. Bà đang tỏ ý hân hoan được gặp lại chàng, thì nhà vua được cấp báo có một đạo quân ghê gớm hơn đạo quân trước vừa xuất hiện ở hướng bên kia của kinh thành.

Nhà vua nước các Đạo sĩ, còn hoảng hốt hơn lần trước, khi được tin có một đạo quân đông hơn đạo quân trước đang kéo tới, mà cứ nhìn vào bụi cát tung lên mù mịt che kín cả bầu trời nơi đạo quân lính trầy qua cũng đủ rõ, vua thốt lên:

— Amjiat? Biết làm sao đây? Có một đạo quân nữa đang tới sách nhiễu chúng ta.

Hiểu ý vua, Amjiat lên ngựa phóng như bay đi đón đường đạo quân mới. Gặp đội lính đi tiên phong, chàng yêu cầu cho được gặp người chỉ huy, người ta liền dẫn chàng tới ra mắt một nhà vua, chàng nhận ra nhờ có vương miện đội trên đầu. Từ xa vừa trông thấy vua, chàng vội vàng xuống ngựa; khi tới gần, chàng dập đầu xuống đất, hỏi vua có gì đòi hỏi ở quốc vương của mình. Nhà vua đáp:

— Ta danh hiệu là Gaina, ta là vua nước Trung Hoa. Vì muốn biết rõ tin tức về một người con gái tên là Bađua, mà ta đã gả từ nhiều năm nay cho hoàng tử Camaranzaman, con trai vua Satzaman, quốc vương đảo *Những đứa con của Khaleđan*, cho nên ta phải cất quân ra khỏi biên thùy. Trước đây, ta cho phép hoàng tử ấy về thăm phụ vương của chàng, với điều kiện là cứ cách năm một thì đưa con gái ta trở lại thăm ta. Thế mà đằng đẵng bao nhiêu năm trời, ta không nghe nói tới chàng nữa. Nếu vương quốc của ngài cho ta biết được ít nhiều tin tức, thì đó là một ân huệ to lớn cho một người cha đang phiền muộn.

Nghe nói, hoàng tử Amjiat biết đây là ông ngoại của mình, liền âu yếm hôn tay vua và đáp:

— Tâu bệ hạ, xin tha tội cho thần đã dám mạo muội như vậy để tỏ lòng tôn kính ông ngoại của thần. Thần chính là con trai của Camaranzaman, nay là quốc vương đảo Gỗ Mun, và của hoàng hậu Badua, mà Ngài đang mong nhớ. Thần chắc phụ vương và mẫu hậu của thần hiện đều an khang trong vương quốc của mình.

Hoan hỉ được gặp cháu ngoại, vua Trung quốc ngay lập tức ôm hôn chàng rất âu yếm, cuộc trùng phùng may mắn và không phút chờ đợi này làm tuôn khá nhiều nước mắt. Được hỏi vì sao lưu lạc tận nước xa lạ này, hoàng tử thuật lại đầu đuôi câu chuyện của mình và của hoàng tử Atxat. Hoàng tử kể xong vua Trung quốc nói:

— Con ạ, thật là không công bằng, các hoàng tử vô tội như các con lại bị bạc đãi lâu thế này. Hãy khuây khỏa đi, các con ạ, ta sẽ mang các con theo, và sẽ giải hòa với cha con. Con hãy quay lại, và báo cho em trai con hay rằng ta sẽ tới.

Trong khi vua Trung quốc cho hạ trại đóng quân tại chỗ, hoàng tử Amjiat về trình vua nước các Đạo sĩ đang nóng lòng chờ đợi. Nhà vua cực kỳ kinh ngạc được tin một ông vua thật hùng cường như thế lại cất công làm một chuyến đi xa xôi vất vả như vậy, chỉ vì muốn thăm con gái; và hiện đang ở sát ngay kinh thành của mình. Vua liền truyền lệnh chuẩn bị thết đãi, còn tự mình sửa soạn đi nghênh tiếp.

Trong khoảng thời gian ấy, lại trông thấy một đám bụi mù ở về một hướng khác của thành phố, và chẳng bao lâu được cấp báo đó là một đạo quân thứ ba đang tiến tới. Việc này buộc vua phải nán lại, và yêu cầu hoàng tử lại đi hỏi xem đạo quân mới tới này muốn gì.

Amjiat ra đi, lần này có hoàng tử Atxat đi theo. Họ được biết đấy chính là đạo quân của Camaranzaman, phụ vương họ, đang đi tìm các con trai. Nhà vua đã tỏ ra quá đau đớn vì mất hai đứa con, đến nỗi thượng thư Gionda rốt cuộc phải thú thật mình đã cho hai chàng thoát chết như thế nào. Điều đó khiến nhà vua quyết đi tìm cho bằng được, dù phải đến tận nước nào.

Người cha phiền muộn ấy ôm chặt hai con trai, nước mắt tuôn trào như suối, những giọt nước mắt mừng vui thay cho đau buồn từ lâu. Được hai hoàng tử báo cho biết, vua nước Trung hoa nhạc phụ của mình cũng vừa mới tới trong ngày hôm nay, Camaranzaman liền cho đóng quân lại, tự mình mang theo một ít tùy tùng, cùng hai con sang ngay trại của vua Trung quốc lạy chào. Họ đi chưa được bao nhiêu đường đất thì chợt lại trông thấy một đạo quân thứ tư đang tiến tới rất có trật tự và có vẻ như từ hướng nước Ba-tư tới.

Camaranzaman bảo hai hoàng tử đi xem đó là quân của ai, mình ở lại chờ. Hai chàng đi ngay; tới nơi, họ được đưa đến trước mặt nhà vua cầm đạo quân ấy. Sau khi thi lễ, hai chàng hỏi nhà vua tiến quân tới kinh thành của vua nước các đạo sĩ như vậy là có ý đồ gì.

Tể tướng, lúc ấy có mặt, thay lời vua đáp:

— Đức vua các ngài vừa tâu ấy, chính là Satzaman, quốc vương đảo *Những đứa con của Khalêđan*. Từ lâu, vua du hành với đạo quân các ngài đang thấy đấy để tìm kiếm con trai, hoàng tử Camaranzaman; chính vì việc đó mà vua đã cất binh ra ngoài biên thùy nhiều năm nay. Nếu các ngài có được ít nhiều tin tức và báo cho rõ, thì Người sẽ lấy làm sung sướng vô cùng.

Hai hoàng tử không đáp mà chỉ nói rằng lát nữa sẽ mang lại câu trả lời, rồi phóng ngựa như bay quay trở về báo cho Camaranzaman biết đạo quân vừa mới kéo tới là quân của Satzaman, và nhà vua hiện đang thân chinh cầm quân ở đấy.

Ngạc nhiên, bất ngờ, vui mừng, đau đớn lẫn lộn, vì đã bỏ vua cha ra đi không cáo biệt, làm cho Camaranzaman xúc động mãnh liệt đến nỗi ngã xuống ngất đi, khi vừa hay tin vua cha hiện đang ở rất gần mình. Được hai hoàng tử chăm lo săn sóc, cuối cùng vua tỉnh lại; khi đã thấy mình hồi sức, Camaranzaman vội chạy đến quỳ mọp dưới chân vua Satzaman.

Đã từ lâu lắm chưa bao giờ thấy có một cuộc gặp gỡ đầy thương mến như vậy giữa một người cha và một đứa con. Satzaman dịu dàng phàn nàn sao Camaranzaman nỡ vô tình bỏ cha ra đi một cách tệ bạc; Còn Camaranzaman thật thà hối hận đã phạm tội, do tình yêu thôi thúc gây nên.

Ba nhà vua và nữ hoàng Macgian lưu lại ba ngày tại triều đình nhà vua các nước Đạo sĩ, ông này đãi đằng họ rất trọng thể. Ba ngày ấy cũng được đánh dấu bởi đám cưới hoàng tử Atxat lấy nữ hoàng Macgian, và hoàng tử Amjiat lấy Bôxtan, để tạ ơn nàng đã giúp đỡ hoàng tử Atxat. Cuối cùng ba nhà vua và nữ hoàng Macgian cùng với chồng, mỗi người trở về quốc vương của mình; Còn về phần Amjiat, chàng được vua các nước Đạo sĩ vốn đã cao tuổi và rất thương yêu chàng truyền ngôi cho. Từ đó cho đến khi qua đời, chàng hết sức chăm lo bài trừ việc thờ thần lửa và thiết lập đạo hồi trong cả nước.

NUARÉTĐIN VÀ NGƯỜI ĐẸP BA-TƯ

Thành phố Banxôra từ lâu vốn là kinh đô một nước chư hầu của các hoàng đế. Nhà vua cai trị thời hoàng đế nước đó Harun An—Rasít tên là Zinôbi trị vì. Hoàng đế và nhà vua này vốn là hai anh em, con chú con bác ruột. Vua Zinôbi cho rằng không nên giao phó việc cai trị nước nhà cho chỉ một tể tướng, bởi vậy vua chọn một lúc hai người: Khacan và Xaoui.

Khacan là một con người hiền lành, cởi mở, phóng túng, thích làm ơn cho những người có việc nhờ vả tùy theo phạm vi quyền lực của mình miễn là không gây hại tới công lý mà ông có bổn phận thực hành. Ở triều đình Banxôra, trong khắp thành phố cũng như toàn vương quốc không có ai là không kính trọng ông, không ai không công khai ca ngợi những đức tính, rất xứng đáng của ông.

Xaoui thì tính tình khác hẳn. Lão ta luôn luôn nhăn nhó và làm bực bội mọi người, bất kể sang hay hèn. Thêm vào đó, đã không biết dùng của cải giàu có của mình để làm nên danh giá, lão ta lại hà tiện rán sành ra mỡ, đến nỗi nhịn tiêu dùng cả những thứ cần thiết nhất. Không một ai chịu đựng được lão, và bất cứ lúc nào cũng nghe người ta chỉ độc nói những điều không tốt về lão mà thôi. Điều làm cho lão càng đáng ghét hơn nữa, là lão thù hằn Khacan một cách

rất sâu sắc; bất cứ vị tể tướng kia làm việc tốt gì thì cũng bị lão ta rêu rao thành xấu, và tìm đủ mọi cách dèm pha.

Một hôm, sau buổi thiết triều, để bớt căng thẳng đầu óc, vua chuyện trò thoải mái cùng hai vị tể tướng và nhiều vị đại thần khác. Dần dần nói đến chuyện những người đàn bà nô lệ mà người ta mua về trong nhà và đối xử gần như ngang hàng với những người vợ chính thức. Một vài người cho rằng chỉ cần mua được một nữ nô lệ xinh đẹp, duyên dáng là đủ an ủi mình về việc bắt buộc phải lấy những người vợ môn đăng hộ đối hoặc vì lợi ích của gia đình, những người vợ này không phải bao giờ cũng có nhan sắc và thân hình cân đối nở nang.

Những người khác trong đó có Khacan cho rằng nhan sắc và những vẻ đẹp của thân hình chưa phải là những thứ duy nhất người ta cần tìm kiếm ở một nữ nô lệ; ngoài những thứ đó ra, còn cần phải thông minh, khôn ngoan, khiêm nhường, dễ chịu, và nếu có thể, thì có kiến thức rộng về nhiều mặt nữa. Bởi vì là, theo những người này, không có gì thích hợp hơn cho những người gánh vác quốc gia đại sự, sau một ngày bề bộn công việc, trở về nhà riêng, có một người bạn gái để chuyện trò thì vừa bổ ích, dễ chịu vừa được giải trí. Xét đến cùng — vẫn theo ý những người này — nếu chỉ cần có một nữ nô lệ để mà nhìn ngắm và thỏa mãn nhu cầu xác thịt, thì như vậy có khác chi súc vật.

Nhà vua đồng tình với phe này, tỏ rõ ý kiến của mình bằng cách ra lệnh cho Khacan tìm mua cho được một nữ nô lệ vừa hoàn hảo về nhan sắc, lại vừa có tất cả những đức tính tốt đẹp nói trên và trước hết là phải rất thông thái.

Xaoui, ganh tị với vinh dự mà nhà vua ban cho Khacan, hơn nữa lão vốn thuộc vào phe có ý kiến ngược lại, liền nói:

— Tâu bệ hạ, thật khó mà tìm cho được một người nữ nô lệ hoàn chỉnh mọi mặt như Ngài vừa đòi hỏi. Giả dụ có tìm được, và tôi cho là khó mà có được một người như vậy, thì giá một vạn đồng tiền vàng cũng còn là rẻ.

— Xaoui à, — nhà vua đáp — hẳn ông cho số tiền ấy to quá đối với ông, nhưng đối với ta thì không.

Nói xong, vua truyền cho viên tổng quản ngân khố, mang một vạn đồng tiền vàng tới nhà Khacan.

Khacan cho triệu ngay tất cả những người lái chuyên việc mua bán đàn bà, con gái nô lệ đến, và nhờ họ bao giờ tìm được một nữ nô lệ như ông mô tả, thì đến báo ngay cho ông biết. Các lái buôn, vừa để lấy lòng Khacan vừa vì lợi ích của chính họ, bèn hứa là sẽ cố hết sức tìm cho được một người vừa ý ông. Từ đó ngày nào cũng có một nữ nô lệ được dẫn tới ông, nhưng không có ai trọn vẹn, chẳng mắc chứng này thì cũng bị tật khác.

Một hôm, rất sớm, Khacan định vào chầu vua ở hoàng cung thì một người lái đến, vẻ rất vội vã, níu ngựa ông lại mà báo tin rằng tối hôm qua, vào lúc rất khuya có một nhà buôn Ba-tư mới tới, mang theo một nữ nô lệ cực kỳ xinh đẹp, ăn đứt tất cả những người mà y được thấy mặt từ trước tới nay. Rồi y dạm bán người nữ nô lệ này. Ngoài trí thông minh và kiến thức của cô ta, nhà buôn còn bảo đảm rằng người nữ nô lệ này có thể đấu trí với bất kỳ ai thông thái, tinh anh nhất trên đời.

Rất vui mừng được biết tin ấy, và hy vọng có thể làm vua vui lòng, Khacan liền bảo y dẫn người nô lệ đến, sau khi ông tan chầu về.

Người lái có mặt vào đúng giờ hẹn. Khacan thấy người nữ nô lệ này quả là rất đẹp, liền đặt tên là Người đẹp Ba-tư. Vốn cực kỳ thông minh và hiểu biết rộng, sau khi nói chuyện với nàng, ông nhận ra ngay có tìm kiếm nữa cũng vô ích, không bao giờ có thể mua được một người nữ nô lệ nào khác vượt được người này về những đức tính mà nhà vua đòi hỏi. Ông hỏi người lái, nhà buôn Ba-tư đặt giá bao nhiêu.

— Thưa ngài, — người lái đáp — ông ta là một con người chỉ nói một lời. Ông ta quả quyết rằng mình chỉ có thể bán đúng giá, một vạn đồng tiền vàng. Ông ta còn thề thốt với tôi rằng, không tính tới sự chăm sóc vất vả và thời gian nuôi dạy, riêng chi phí về nuôi thầy dạy học để bồi dưỡng trí thông minh cũng như trau dồi nhan sắc, về may mặc và thức ăn, cũng đã tốn hết ngần ấy rồi. Ngay từ khi mua được người này, thuở còn rất ấu thơ, vì xét ra cô ta rồi sẽ chỉ xứng đáng với các bậc đế vương thôi, cho nên ông ta đã không hề tiếc một thứ gì để góp phần làm cho cô đạt tới địa vị cao sang ấy. Cô ta biết chơi đủ các thứ nhạc cụ, biết hát, biết múa; cô viết văn giỏi hơn những nhà văn thành thạo nhất; cô còn làm cả thơ, nói tóm lại không có cuốn sách nào cô không đọc qua. Chưa bao giờ nghe ai nói có một nữ nô lệ nào hiểu biết nhiều thứ trên đời bằng cô ta.

Tể tướng Khacan còn biết rõ giá trị của người nữ nô lệ hơn người lái, người này chỉ được nghe nhà buôn kia nói lại mà thôi, ông không muốn để chuyện mua bán kéo dài thêm nữa, Ông bảo người lái chỉ chỗ, rồi sai một người nhà của mình đi mời nhà buôn Ba-tư.

Khi người này tới, tể tướng Khacan nói:

— Không phải ta muốn mua người nữ nô lệ này cho ta, mà là cho vua; ông phải để lại cho nhà vua với giá rẻ, rẻ hơn giá ông đặt.

Nhà buôn đáp:

– Thưa ngài, tôi rất lấy làm vinh dự được tặng không cho hoàng thượng, nếu những nhà buôn như loại tôi được phép làm như vậy. Tôi chỉ xin Người độc có số tiền mà tôi đã chi phí để đào tạo cô ta được thành người như hiện nay. Điều tôi có thể nói là hoàng thượng sẽ rất lấy làm hài lòng mua được nữ nô lệ này.

Tề tướng không muốn mặc cả, ông sai đếm đủ tiền trả cho nhà buôn. Ông này, trước khi ra về, thưa với tề tướng:

Thưa ngài, vì cô nô lệ này dành cho nhà vua, xin ngài cho phép tôi được thưa rằng cô ta đang hết sức mệt mỏi vì đã phải theo tôi làm một chuyến đi rất xa để tới đây. Mặc dù cô ta là một người nhan sắc có một không hai, cô trông sẽ còn khác nữa nếu ngài cho giữ lại ở nhà ngài chừng nửa tháng, và chịu khó săn sóc cô ta chút ít. Sau thời gian ấy, ngài mang vào trình diện với vua, tôi chắc cô ta sẽ làm cho ngài được vinh dự và danh giá, mà rồi ngài sẽ biết ơn tôi. Ngài thấy đấy, nắng đã làm cho da cô ta kém tươi đi một chút; nhưng, sau khi cho cô ta đi tắm vài ba bận và ăn mặc theo cách thích hợp, cô sẽ đổi khác và ngài sẽ thấy cô còn muôn phần xinh đẹp hơn nữa.

Khacan cho lời khuyên của nhà buôn là phải và quyết làm theo. Ông cho Người Đẹp Ba-tư ở một căn buồng riêng, sát ngay bên cạnh buồng của vợ ông. Ông yêu cầu bà hãy cho cô ta ăn cùng mâm, và đối xử như một phu nhân trong cung đình. Trước khi từ giã Người Đẹp Ba-tư, ông bảo nàng:

– Cô không thể có hạnh phúc nào lớn hơn hạnh phúc tôi đang tạo cho cô đây. Cô thử nghĩ xem: tôi mua cô là để dâng hoàng thượng, tôi hy vọng rằng

nhà vua được cô sẽ hài lòng hơn là tôi vì đã làm tròn nhiệm vụ được Người giao phó. Bởi vậy, tôi xin báo trước để cô rõ rằng tôi có một cậu con trai lớn không phải là không thông minh, nhưng trẻ tuổi, ngang tàng và tháo vát, cô hãy chú ý giữ mình khi nó tới gần.

Người Đẹp Ba-tư cám ơn lời khuyên bảo của ông, hứa sẽ làm theo, tể tướng liền lui về phòng riêng.

Nuarếtđin, đó là tên cậu con trai của tể tướng, vẫn thường ra vào tự do buồng riêng của mẹ; và vẫn có thói quen ăn cơm cùng với bà. Chàng trông rất khôi ngô, trẻ tuổi, dễ chịu và mạnh bạo. Vốn cực kỳ thông minh và ăn nói lưu loát, chàng có biệt tài là muốn điều gì thì thuyết phục được người khác nghe theo mình ngay. Vừa trông thấy Người Đẹp Ba-tư, mặc dù biết phụ thân mua nàng cho nhà vua, và chính tể tướng cũng đã bảo thẳng với chàng như vậy, ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên, chàng không hề có chút tự kiềm chế mình đừng yêu nàng. Ngay từ giây phút đầu, chàng đã bị vẻ kiều diễm của nàng lôi cuốn, và sau khi nói chuyện với nàng, chàng dứt khoát sẽ tìm đủ mọi cách để phỗng tay trên nhà vua cho bằng được.

Về phía mình, Người Đẹp Ba-tư thấy Nuarếtđin rất dễ thương: « Tể tướng đã cho ta một vinh dự lớn, khi ông mua ta để dâng quốc vương Banxôta, — nàng tự bảo. — Nhưng có lẽ ta sẽ cho mình hạnh phúc hơn, nếu ông bằng lòng gả ta cho con trai ông ».

Lợi dụng thuận lợi của mình, Nuarètđin rất năng tới thăm Người Đẹp mà cậu đã say mê, để chuyện trò, cười vui và đùa cợt với nàng. Nếu bà mẹ không ép buộc, thì không bao giờ chàng chịu rời nàng.

— Con ạ, — bà bảo chàng — một chàng trai trẻ như con mà cứ lẩn quẩn trong buồng đàn bà thì chẳng ra

làm sao cả. Thôi con hãy đi đi, hãy về buồng con và lo học tập để một ngày kia được xứng đáng nối nghiệp cha con.

Vì đã lâu Người Đẹp Ba-tư chưa được tắm, do phải đi đường sá xa xôi, nên tể tướng phu nhân sai đun nước nóng ngay trong buồng tắm ở dinh mình, rồi cho nhiều cô hầu đưa nàng đến tắm, và dặn hãy chăm sóc nàng như chăm sóc chính bà vậy, và sau khi nàng tắm xong, mặc cho nàng một bộ áo quần thật đẹp, mà bà đã cho may sẵn. Bà rất quan tâm về việc ấy để được lòng tể tướng, và tỏ cho chồng biết rằng mình rất chú ý tới bất cứ việc gì có thể làm ông vui lòng.

Ra khỏi phòng tắm, Người Đẹp Ba-tư trông xinh tươi gấp nghìn lần so với khi Khacan mới mua về; trông thấy nàng đến chào, vợ tể tướng khó khăn lắm mới nhận ra.

Người Đẹp Ba-tư duyên dáng hôn tay bà và nói:

– Thưa bà, con không rõ con mặc bộ áo quần mới mà bà chịu khó sai may cho con đây, bà nhìn thấy thế nào. Các cô hầu của bà quả quyết với con rằng, nó hợp với người con quá đến nỗi họ không còn nhận ra con nữa, chắc họ toàn là những người nói nịnh. con chỉ tin có lời bà mà thôi. Nếu lời họ nói là đúng sự thật, thì thưa bà, con được như vậy chính là nhờ ơn bà.

– Con gái của ta ạ, – bà vợ tể tướng vui mừng đáp – con chớ nên cho rằng những cô hầu của ta nói nịnh con; ta còn sành sỏi hơn chúng nó. Đừng nói tới bộ áo quần con mặc rất vừa vặn, mà từ buồng tắm ra người con đẹp hơn hẳn trước đây nhiều, đến nỗi ta cũng không nhận ra con nữa. Nếu ta biết tắm mang lại lợi ích lớn như vậy thì ta đã cùng đi với con, ta đã đến tuổi từ nay phải lo chăm sóc nhiều đến con người hơn nữa.

– Thưa bà, con thật không xứng đáng với lời khen của bà. – cô gái đáp – con chẳng biết nói thế nào. Còn về việc tắm hơi, thật là tuyệt diệu ; nếu bà có ý định đi tắm, xin mời đi ngay. Những người hầu của bà hẳn cũng sẽ thưa với bà giống như con.

Sực nhớ ra đã lâu mình chưa tắm, tể tướng phu nhân cũng muốn nhân dịp này, ngỏ ý với các cô hầu, họ vội vàng sửa soạn mọi thứ cần thiết. Người Đẹp Ba-tư lui về phòng riêng của mình. Bà vợ tể tướng, trước khi đi, cẩn thận sai hai con nô tì nhỏ tuổi đến với nàng, với mệnh lệnh không để cho Nuarêtđin vào buồng nàng, nếu chàng ta lần đến.

Trong khi tể tướng phu nhân mải ở nhà tắm và Người Đẹp Ba-tư chỉ có một mình, Nuarêtđin đến. Thấy không có mẹ trong buồng riêng của bà, chàng sang buồng Người Đẹp, thấy hai con nô tì ngồi canh ngoài phòng đợi. Chàng hỏi phu nhân đâu, chúng trả lời bà đi tắm.

– Thế Người Đẹp Ba-tư, cô ấy cũng đi tắm chứ ? – chàng hỏi tiếp.

– Cô tắm xong đã trở về, hiện đang ở trong buồng, – hai nô tì đáp – nhưng chúng con được lệnh của phu nhân không để cho cậu vào buồng.

Buồng Người Đẹp Ba-tư chỉ có một bức mành che, Nuarêtđin bước tới định vào, hai nô tì đứng ra cản. Chàng túm mỗi đứa một tay, tống ra ngoài phòng đợi, rồi khóa trái cửa buồng lại. Chúng chạy vội tới nhà tắm, vừa khóc vừa la, báo cho tể tướng phu nhân biết Nuarêtđin đã vào buồng Người Đẹp Ba-tư, mặc cho chúng ngăn cản, và chàng đã đuổi chúng ra ngoài.

Nghe chuyện tày đình ấy, tể tướng phu nhân buồn lo vô hạn. Bà bỏ tắm, mặc vội áo quần. Nhưng khi bà

ăn mặc xong và trở về chưa tới buồng Người Đẹp Ba-tư, thì Nuarêtđin đã từ trong ấy ra và bỏ trốn.

Người Đẹp Ba-tư rất ngạc nhiên thấy tể tướng phu nhân chạy xộc vào, nước mắt đầm đìa và trông thất thần như một người mất trí, liền hỏi:

— Thưa bà, con có được phép hỏi bà có việc gì buồn phiền vậy? Có việc gì không may xảy ra ở buồng tắm chăng, mà bà vội bỏ về?

— Ô hay! — tể tướng phu nhân kêu lên — cô còn hỏi tôi với thái độ bình thản như vậy, sau khi thằng Nuarêtđin nhà tôi đã vào buồng và ở lại một mình với cô ư? Có thể nào xảy ra một điều bất hạnh lớn hơn thế cho nó và cho tôi!

— Thưa bà, xin bà làm ơn cho con biết, — Người Đẹp Ba-tư đáp — có gì bất hạnh cho bà và cho cậu Nuarêtđin trong việc cậu vừa làm?

— Có gì bất hạnh ư? Chồng tôi chẳng đã nói với cô là mua cô về để dâng vua? Và chẳng đã dặn trước cô phải chú ý chớ để nó đến gần người?

— Con đâu có quên, thưa bà, — Người Đẹp Ba-tư lại nói — nhưng cậu Nuarêtđin đến bảo con rằng tể tướng đã thay đổi ý kiến, ngài không mang con dâng vua nữa, như đã có ý định, mà ban cho cậu ấy. Thưa bà, con đã tin; và thân phận nô tì như con, từ thuở ấu thơ đã quen với lệ luật của kẻ làm nô lệ, con làm sao có thể, và con cũng không được phép, cưỡng lại ý muốn của cậu. Con xin nói thêm rằng, con vâng lời mà không lấy gì làm khó chịu, vì được gặp nhau luôn cho nên cũng đem lòng mến cậu. Con chẳng tiếc mình không còn hy vọng được hầu vua nữa, và cảm thấy rất sung sướng nếu được suốt đời sống với Nuarêtđin.

Nghe Người Đẹp Ba-tư nói vậy, tể tướng phu nhân thốt lên:

— Ước gì Thượng đế cho điều con nói trở thành sự thật, ta cũng sẽ rất vui mừng, nhưng hãy tin lời ta, Nuarêtđin là một thằng dối trá, nó đánh lừa con đấy; không thể có chuyện cha nó cho, như lời nó nói đâu. Chao! Khốn nạn thân nó, khốn nạn thân ta! Và cha nó còn khốn nạn hơn nữa, bởi những hậu quả mà cả nhà ta đều lo sợ rồi sẽ xảy đến. Cho dù ta có khóc lóc kêu van đến đâu thì cũng chẳng xin được cha nó tha thứ cho nó đâu. Cha nó mà biết chuyện nó cưỡng bức con như vậy, thì sẽ giết chết nó cho mà xem.

Nói xong, bà càng khóc lóc sầu thảm hơn nữa, và những người hầu thảy đều lo cho tính mạng của Nuarêtđin cùng khóc theo.

Ít lâu sau, tể tướng Khacan đến, ông cực kỳ kinh ngạc thấy vợ và những người hầu đầm đìa nước mắt, còn Người Đẹp Ba-tư thì hết sức âu sầu. Ông hỏi căn nguyên, mọi người không đáp mà chỉ càng khóc già. Sự im lặng ấy làm cho ông càng ngạc nhiên, ông nói với bà:

— Bà phải làm cho tôi biết rõ ngay tại sao bà khóc, và phải nói đúng sự thật.

Không thể không vâng lời, tể tướng phu nhân buồn rầu đáp:

— Vậy thì xin quan lớn hãy hứa là không giận dữ khi nghe hết câu chuyện sau đây. Thiếp xin quả quyết trước, đây không phải lỗi ở thiếp.

Không đợi chồng đáp, bà nói tiếp:

— Trong khi thiếp cùng bọn con hầu đi tắm, thì cậu con trai của quan lớn đến, và lợi dụng cái lúc khốn khổ ấy để đánh lừa Người Đẹp Ba-tư — là ngài không đưa cô ấy dâng vua nữa, mà ban cho cậu ấy. Thiếp xin miễn nói, sau sự dối trá xấu xa ấy, nó đã làm những gì, ngài hẳn đã biết. Đó chính là căn nguyên

làm cho thiếp vì thương ngài, vì thương nó mà buồn khổ, lo không xin được ngài tha tội cho nó.

Không thể nào diễn tả nổi sự lo âu của tể tướng sau khi tể tướng phu nhân thuật lại hành động láo xược của Nuarêtđin.

— Hỡi ôi! — ông vừa đấm ngực, cắn tay vừa bứt râu mà thốt lên — thằng con trai khốn nạn, thằng con trai không đáng sống, mày đã đẩy cha mày từ đỉnh cao danh vọng xuống vực sâu như vậy đấy. Mày giết cha mày, và mày cũng giết luôn chính mày. Để trả thù cho sự xúc phạm tới bản thân Ngài như thế này, vua không chỉ bằng lòng chém đầu hai cha con mày thôi đâu.

Bà vợ cố an ủi chồng:

— Xin ngài chớ buồn phiền; tôi sẽ bán bớt một ít ngọc ngà, cũng dễ có đủ một vạn đồng vàng, rồi ngài sẽ mua một con nô lệ khác đẹp hơn, xứng đáng hơn để dâng vua.

— Chao ôi! — tể tướng đáp — bà tưởng tôi lo buồn như vậy chỉ vì mất một vạn đồng tiền vàng ư? Không phải chuyện mất số tiền đó, cho dù mất cả gia sản của ta, thì tôi cũng chẳng phải lo như vậy. Đây là chuyện danh dự của tôi, đối với tôi danh dự quý báu hơn tất cả của cải trên đời.

— Tuy nhiên, tôi thấy là việc gì có thể chuộc lại bằng tiền, thì cũng chẳng quan trọng lắm.

— Thế bà không biết Xaoui là kẻ thù không đội trời chung của tôi ư? Thế bà cho rằng, sau khi vỡ lở vụ này, lão ấy chẳng xúc xiểm với vua về tôi ư? Rồi lão sẽ nói: « Muôn tâu bệ hạ, Ngài lúc nào cũng nói tới lòng quý yêu và nhiệt thành của Khacan đối với Ngài; ông ta vừa cho thấy rõ ràng ông không đáng để bệ hạ tin cậy như vậy. Bệ hạ giao cho ông ta một vạn

đồng vàng để mua một nữ nô lệ. Thật ra ông ta đã làm xong công việc đầy vinh dự ấy; chưa bao giờ có ai trông thấy một người nô lệ đẹp đến thế, nhưng đáng lẽ mang vào dâng hoàng thượng, ông ta lại mang cho con trai. Ông nói: « Con ơi, mày hãy nhận lấy con nô lệ này, ta cho con đấy, con xứng đáng được hưởng nó hơn nhà vua ». Rồi, với tính gian hùng vốn có của lão, lão ta sẽ nói tiếp: « Cậu con trai ông đã nhận con nữ nô lệ ấy, và ngày nào cũng bù khú với nó. Sự tình đúng như lời tôi tâu bệ-hạ, nếu Ngài không tin, có thể tự mình làm sáng tỏ ». Bà có thấy không, — tể tướng nói tiếp — sau những lời lẽ ấy, chẳng phải quân lính của vua có thể ập đến nhà ta bất cứ lúc nào và bắt con nô lệ đi sao? Sau chuyện đó, sẽ còn tiếp thêm bao nhiêu tai họa khác nữa chứ.

— Thưa đại nhân, — nghe chồng nói vậy, tể tướng phu nhân đáp — Xaoui đúng là một đứa vô cùng hiểm độc, nó có thể bóp méo vụ này như ngài vừa nói, nếu lão ta đánh hơi được. Nhưng, cũng như bất cứ người nào khác, làm sao lão ta biết được chuyện xảy ra trong nhà ta? Giả dụ có ai nghi ngờ và nhà vua có hỏi, thì sao ngài chẳng có thể tâu là, sau khi xem xét kỹ con nô lệ, ngài thấy nó chẳng đáng được dâng lên hoàng thượng, rằng tên lái buôn đã lừa dối ngài, con nô lệ ấy có một vẻ đẹp vô song thật đấy, nhưng còn xa mới được thông minh sắc xảo. Nhà vua sẽ tin lời ngài, và lão Xaoui kia sẽ bối rối vì đã không thành công trong âm mưu hiểm độc của lão, như bao nhiêu lần trước lão đã cố tình dèm pha để hãm hại ngài. Vậy xin đại nhân hãy yên tâm, và nếu ngài tin lời tôi thì xin hãy cho tìm ngay bọn lái, báo cho họ biết rằng ngài không hài lòng về Người Đẹp Ba-tư, rồi giao cho họ tìm hộ ngài một con khác.

Lời khuyên ấy nghe cũng có lý, tể tướng Khacan bình tâm lại đôi chút và quyết làm theo, nhưng ông vẫn không bớt giận cậu con trai của mình.

Suốt ngày hôm ấy, Nuarêtđin không dám về nhà, chàng cũng chẳng dám ẩn náu ở nhà một người bạn cùng lứa tuổi vẫn hay lui tới nhà cậu, sợ tể tướng sai người đến tìm. Chàng ra ngoài thành phố, ẩn trong một khu vườn chưa bao giờ đặt chân tới và không ai biết mặt chàng. Ngày nào, chàng cũng về nhà thật muộn, lúc biết chắc là tể tướng đã đi nghỉ, rồi gọi bọn hầu gái của bà mẹ, mở cửa và âm thầm vào nhà. Sáng hôm sau, chàng ra đi trước khi cha dậy; và suốt một tháng ròng buộc phải trốn tránh như thế, lòng buồn sâu sắc. Quả vậy, những cô hầu không nịnh nọt chàng, họ nói thẳng rằng quan tể tướng vẫn không hề nguôi giận, và ngài vẫn khăng khăng nói là hễ trông thấy mặt chàng đâu thì sẽ giết ngay.

Gia nhân bàn tán xì xào, nên tể tướng phu nhân biết Nuarêtđin hôm nào cũng về nhà; nhưng bà chưa dám xin chồng tha tội cho con trai. Cuối cùng, một hôm bà đánh bạo nói với tể tướng như sau:

— Thưa đại nhân, cho đến hôm nay thiếp chẳng dám tùy tiện thưa chuyện với ngài chuyện về thằng Nuarêtđin. Xin ngài vui lòng cho thiếp được biết ngài định làm gì nó. Chưa có một đứa con trai nào phạm tội đối với cha nó như thằng Nuarêtđin. Nó đã làm cho ngài mất vinh dự và niềm vui được dâng lên nhà vua một nữ nô lệ hoàn hảo như Người Đẹp Ba tư, thiếp nhận quả như vậy nhưng rốt cuộc, ý định của ngài là gì? Ngài nhất quyết muốn giết nó ư? Đáng lẽ ngài không nên có ý nghĩ tệ hại ấy. Vì làm như vậy ngài sẽ còn mắc phải cái tệ hại khác còn trầm trọng hơn, mà có lẽ ngài chưa nghĩ tới. Ngài không sợ thiên hạ, vốn quỷ quái ranh ma, trong khi tìm hiểu xem tại sao con trai ngài

lánh mặt ngài, sẽ rõ điều ngài muốn giấu hay sao? Nếu xảy ra cơ sự ấy thì ngài sẽ rơi vào điều bất hạnh còn lớn hơn nhiều.

— Bà nói nghe cũng khôn ngoan đấy, nhưng tôi không thể nào chịu tha thứ cho nó được, tôi phải cho nó một trận nhục nhã, thật đáng tội với nó mới xong.

— Nó sẽ nhục nhã lắm rồi, — bà vợ đáp — nếu ngài chấp thuận làm như thiếp vừa chợt nghĩ ra đây. Đêm nào, con trai ngài cũng về nhà sau khi ngài đã đi nghỉ, nó ngủ đêm ở đây, rồi ra đi trước khi ngài dậy. Tối hôm nay, xin ngài hãy chờ cho tới khi nó về, ngài sẽ làm như muốn giết nó, lúc ấy tôi sẽ chạy đến cứu; rồi làm như thể vì nể lời tôi mà tha cho nó, ngài buộc nó phải lấy Người Đẹp Ba-tư, với điều kiện gì, tùy ngài định. Nó yêu con bé ấy, và thiếp biết là Người Đẹp Ba-tư cũng không phải không có cảm tình với nó.

Khacan đồng ý làm theo lời khuyên của vợ. Vì vậy, tối hôm đó, chờ gần đến giờ Nuarêtđin trở về, ông nấp sau cánh cửa; khi bọn người hầu mở cửa cho chàng vào, ông xông ra quật ngã và giẫm chân lên ngực con. Nuarêtđin quay đầu nhìn thấy cha cầm lăm lăm một con dao ở tay, sắp giết chết mình.

Vừa lúc ấy bà vợ tể tướng chạy đến, níu tay ông lại.

— Ngài định làm gì vậy, thưa ngài? — bà kêu to.

— Bà buông tôi ra, tôi phải giết chết thằng con vô phúc này.

— Chao ôi, xin ngài hãy giết thiếp đây thì hơn, thiếp không thể nào để bàn tay của ngài lại vấy dòng máu của chính ngài.

Thừa dịp đó, Nuarêtđin ứa nước mắt thưa:

— Thưa cha, con van cha hãy thương con và tha tội cho con; nhân danh Thượng đế, đấng đang chờ

tất cả chúng ta trong ngày phán xét, xin cha hãy tha thứ cho con.

Khacan để cho bà vợ giật con dao găm khỏi tay. Khi thấy ông đã buông dao, Nuarêtdin vội quỳ mọp hôn chân cha để tỏ rõ mình hối hận đã xúc phạm đến người.

— Nuarêtđin, — ông nói — anh hãy cảm tạ mẹ anh, vì nể mẹ anh cho nên ta mới tha cho anh. Ta còn muốn cho anh luôn Người Đẹp Ba-tư, với điều kiện là anh phải thề sẽ không coi nó như nô lệ mà coi như vợ của anh, có nghĩa là không bao giờ được bán, không bao giờ được đuổi nó đi. Nó thông minh, ngoan ngoãn và đức hạnh hơn anh gấp bội, ta tin rằng nó sẽ kìm bớt những cơn xốc nổi của tuổi trẻ có thể đưa anh tới chỗ chết.

Nuarêtđin không thể ngờ được cha đối xử rộng lượng như vậy. Chàng hết lời cảm tạ, và sẵn sàng thề như ông mong muốn. Cả hai người, chàng cũng như Người Đẹp Ba-tư đều rất sung sướng; và tể tướng cũng hài lòng vì hai người vừa lứa xứng đôi.

Tể tướng Khacan không đợi vua nhắc nhở công việc đã giao, ông chú ý tâu trình luôn, và nói ra những khó khăn to lớn trong việc thỏa mãn đòi hỏi của Người: tóm lại, ông biết cách xử lý khéo léo đến nỗi rồi vua không nghĩ tới chuyện đó nữa. Tuy Xaoui cũng có nghe phong thanh về câu chuyện xảy ra, nhưng Khacan đang được lòng vua hơn lão nhiều, thành ra lão cũng chẳng dám đả động tới chuyện ấy.

Câu chuyện tế nhị ấy trôi qua được hơn một năm hết sức may mắn. Một hôm, đang ở nhà tắm, có một công việc khẩn cấp buộc ông phải đi ra trong khi người còn nóng. Ngoài trời hôm đó rét hơn ngày thường, ông cảm lạnh, sưng phổi, lên cơn sốt nằm liệt giường. Bệnh

tình ngày càng trầm trọng, thấy mình gần đất xa trời, ông nói với Nuarêtdin vẫn luôn luôn châu chực bên giường bệnh :

— Con ạ, cha không biết cha có sử dụng được tốt những của cải to lớn mà thượng đế ban cho cha hay không : con thấy đấy, tiền của nhiều bao nhiêu cũng chẳng làm cho con người sống mãi được. Có một điều con phải thi hành lúc cha lâm chung, là hãy nhớ mãi lời con đã hứa với cha về Người Đẹp Ba-tư. Cha sẽ yên tâm nhắm mắt, vì tin tưởng con sẽ không quên lời hứa đó.

Đấy là những lời trối trăng của Khacan. Lát sau ông trút hơi thở cuối cùng trước sự thương tiếc vô hạn của gia đình, tất cả triều đình cũng như toàn thành phố. Nhà vua mất đi một vị đại thần công minh, nhiệt thành và chung thủy; cả thành phố khóc than một vị ân nhân hằng che chở trăm dân. Ở Banxôra từ trước tới nay chưa bao giờ có một tang lễ nào trọng thể như vậy. Các quan tể tướng, thượng thư cũng như hầu hết các vị đại thần trong triều đều nhiệt tình thay nhau lần lượt khiêng quan tài của ông tới tận huyệt; tất cả mọi kẻ sang hèn trong thành phố đều nước mắt ròng ròng tiễn ông tới nơi an nghỉ cuối cùng.

Nuarêtđin buồn rầu, thương tiếc cha vô hạn, rất lâu chàng không gặp bất kỳ ai. Cuối cùng, một hôm chàng đồng ý để cho một trong những người bạn thân nhất vào thăm. Người bạn ấy tìm cách cố khuyên giải chàng. Thấy chàng để ý nghe, người bạn ấy nói, sau khi đã báo hiếu cha một cách trọn vẹn, hoàn toàn đáp ứng tất cả những gì đạo lý đòi hỏi, nay đến lúc chàng cần xuất hiện với đời, đi lại với bạn bè cho xứng đáng với gia phong và danh giá của chính mình. Người bạn ấy nói :

— Ta sẽ phạm tội, làm ngược lại đạo lý của trời đất và luật pháp quốc gia nếu chúng ta không trả nghĩa cha mẹ cho xứng đáng với công ơn dưỡng dục, như vậy là bất hiếu : nhưng, khi đã trả nghĩa và không có ai chê trách điều gì, thì chúng ta bắt buộc phải trở lại cuộc sống bình thường như trước, trong xã hội ta hằng sống. Vậy xin bạn hãy lau nước mắt, hãy lấy lại niềm tươi trẻ từng mang lại niềm vui ở những nơi nào bạn có mặt.

Lời khuyên của người bạn nghe rất đúng mức ; và có lẽ Nuarêtđin đã tránh được những điều bất hạnh sẽ xảy đến cho mình, nếu chàng bình thường làm theo. Chàng dễ dàng tin lời bạn, rồi khi người đó muốn cáo từ, chàng mời ngày mai lại đến, rủ thêm ba bốn người bạn cùng đến. Vô tình, chàng lập thành một nhóm sáu người cùng lứa tuổi, và để tất cả thời giờ vào tiệc tùng ăn chơi liên miên với họ. Hầu như không có ngày nào chàng không biếu mỗi người một món quà trước khi tiễn họ ra về.

Đôi khi, để làm vừa lòng bạn bè, Nuarêtđin cho gọi Người Đẹp Ba-tư đến. Nàng vâng lời để làm vừa lòng chàng, nhưng không đồng ý cách tiêu xài quá đáng như thế. Nàng nói thật suy nghĩ của mình :

— Thiếp chẳng nghi ngờ gì là cụ lớn nhà ta khi qua đời có để lại cho chàng rất nhiều của cải, nhưng xin chàng chớ giận nếu một con nô lệ như thiếp dám nhắc nhở chàng rằng cho dù của cải đó có lớn đến bao nhiêu, mà chàng cứ tiếp tục sống theo cách này thì chẳng mấy lâu mà hết. Người ta thỉnh thoảng có thể tiếp đãi bạn bè, chơi bời với họ ; nhưng không thể làm thành lệ ngày nào cũng giống ngày nào, làm như vậy là sẽ sa chân vào con đường bần cùng. Vì danh giá và tiếng tăm của mình, chàng nên noi gương cụ lớn

nhà đã quá cố, và cố gắng để đạt được chức vị từng mang lại cho cụ nhà ta biết bao danh giá.

Nghe Người Đẹp Ba-tư nói, Nuarêtđin cười. Nàng dứt lời, chàng vẫn cười và đáp :

— Người đẹp của ta ơi, thôi đừng nói chuyện ấy nữa, hãy nói chuyện vui chơi. Phụ thân ta xưa lúc nào cũng ép buộc ta sống trong nền nếp; bây giờ ta sung sướng đã có được sự tự do ta từng xiết bao ao ước trước khi người qua đời. Ta còn chán thời giờ để sống cuộc đời mẫu mực mà cô nàng nói đó; một chàng trai vào tuổi ta cần biết tận hưởng những lạc thú của tuổi hoa niên.

Một việc nữa làm cho công việc nhà của Nuarêtđin càng lộn xộn là chàng không bao giờ chịu để cho người quản gia tính toán với mình. Mỗi lần thấy người ấy vác cuốn sổ chi thu đến là chàng đuổi quầy quậy:

— Thôi hãy lui ra, ta tin cậy ở anh; chỉ cần chú ý sao cho ta có thức chén ngon là được.

— Thưa ngài, ngài là ông chủ. — người quản gia đáp — Tuy nhiên, xin ngài cho tôi được phép nhắc ngài nhớ câu tục ngữ: « ai tiêu sài lớn mà không tính sổ thì sẽ đi ăn mày lúc nào không biết ». Ngài không những tiêu sài vô độ trong các bữa tiệc tùng, ngài lại còn phung phí quà cáp quá đáng. Dù kho tàng của ngài có lớn như núi, thì cũng không đủ cung phụng như vậy.

— Thôi, anh đi đi, — Nuarêtđin nhắc lại — ta chẳng cần những bài học của anh. Hãy tiếp tục cho ta chén ngon vào, còn ngoài ra đừng lo gì sất.

Trong khi đó bạn bè của Nuarêtđin bao giờ cũng đến dự tiệc rất đều đặn, và chẳng bỏ lỡ dịp lợi dụng sự dễ tính của chàng. Họ nịnh hót tán tỉnh, họ tâng bốc lên tận mây xanh mọi cử chỉ vô nghĩa nhất của

chàng, nhất là họ không quên thổi phồng tài sản của chàng, và tin rằng khen như vậy thế nào cũng có lợi cho họ. Một anh nói:

— Thưa ngài, hôm nọ tôi đi ngang qua thái ấp của ngài ở mạn kia; chao ôi, ngôi nhà mới tráng lệ, đồ đạc bên trong mới sang trọng làm sao, còn khu vườn của nó thì thật là một chốn thiên đường đầy lạc thú.

— Ta rất vui vẻ thấy nó vừa ý bạn, — Nuarêtđin đáp — nào đưa giấy bút lại đây, ta muốn từ nay không nghe nói tới cái đó nữa; nó là của bạn, ta biếu bạn đấy.

Những người bạn khác vừa ngỏ lời ca tụng một ngôi nhà nào đó, một phòng tắm hoặc một trú quán dành cho những người nước ngoài thuê, thuộc tài sản của chàng, vẫn mang lại cho chàng một nguồn lợi lúc đáng kể, thế là chàng biếu họ luôn. Người Đẹp Ba-tư nhắc chàng làm như vậy là sai. Đã không nghe nàng, chàng còn tiếp tục phung phí tất cả những gì còn có trong tay làm tiêu tan tất cả gia sản mà tổ tiên và vị tể tướng phụ thân chàng đã dành dụm, giữ gìn gian khổ.

Vừa được đúng một năm, một hôm, chàng đang ngồi trong phòng ăn thì có người đến gõ cửa. Hôm ấy, chàng cho bọn nô lệ lui hết ra ngoài, để đóng cửa lại vui chơi cùng với bạn bè cho thoải mái hơn.

Một người bạn muốn đứng lên, nhưng Nuarêtđin nhanh chân, đã tự mình ra mở cửa. Đấy là người quản gia, Nuarêtđin không muốn để bạn bè nghe; chàng ra ngoài và khép hờ cửa lại.

Người bạn vừa định đứng lên, trông thấy người quản gia, tò mò muốn biết anh ta nói gì với Nuarêtđin, liền đến bên bức mành, nghe thấy anh ta bảo Nuarêtđin:

— Thưa ngài, xin ngài muôn vạn lần tha thứ cho tôi đã dám đến đây quấy rầy giữa lúc ngài đang giải trí. Vì câu chuyện tôi muốn thưa với ngài hệ trọng quá,

cho nên tôi đành phải mạo muội. Tôi vừa tính toán những món chi tiêu mới nhất, và nhận ra điều tôi đã thưa trước với ngài và sau đó đã nhiều lần nhắc lại, nay đã đến; có nghĩa là, thưa ngài, tôi không còn một đồng trinh nào nữa trong số tiền ngài cho để chi tiêu hầu ngài. Tất cả các vốn liếng khác của ngài đều cạn hết; những người tá điền cũng như những ai phải trả lợi tức cho ngài đều cho tôi biết rành rành, ngài đã chuyền vốn gốc sang tay những người khác; do đó tôi không có quyền nhân danh ngài mà đòi hỏi họ nộp gì nữa. Sổ sách đây, xin ngài xem xét kỹ lưỡng; nếu ngài còn muốn dùng tôi tiếp tục hầu hạ ngài, xin hãy ủy thác cho tôi những khoản tiền khác, nếu không, xin ngài cho phép tôi được thôi việc.

Nuarêtdin nghe nói, sửng sốt đến nỗi không thốt lên được một lời nào.

Người bạn vừa nghe trộm được vội vàng trở vào nói lại cho bạn bè rõ Y kết luận:

— Các bạn có nghe theo ý kiến này hay không thì xin tùy; về phần mình, tôi xin tuyên bố hôm nay là ngày cuối cùng các bạn thấy tôi có mặt ở nhà Nuarêtđin.

— Nếu quả như vậy thì, — những người khác đáp — cũng giống như bạn, chúng tôi chẳng còn có việc gì ở nhà anh ta nữa; từ này, anh ta chẳng còn thấy mặt chúng tôi.

Vừa lúc ấy, Nuarêtđin trở vào, dù có làm ra bộ vui vẻ để mời các bạn đừng bỏ dở cuộc vui, chàng cũng không thể nào che giấu, thành ra mọi người đều nhận ra điều họ vừa nghe nói là đúng sự thật. Chàng vừa ngồi xuống chỗ thì một người bạn đã đứng lên:

— Thưa ngài, — anh ta nói — tôi rất phiền lòng là không thể ở chơi với ngài lâu hơn nữa, xin ngài cho phép tôi được ra về.

— Có việc gì buộc bạn phải chia tay chúng tôi sớm vậy? — Nuarêtđin hỏi.

— Thưa ngài, hôm nay vợ tôi ở cữ, hẳn ngài cũng biết là trong những dịp như thế, sự có mặt của người chồng bao giờ cũng cần thiết.

Anh ta cúi chào rất thấp rồi đi ra. Lát sau, một thực khách khác viện một lý do khác và ra đi. Lần lượt hết người này đến người khác như vậy, cho đến khi không còn lại một ai trong số mười người bạn vừa vui vẻ chén chú chén anh với Nuarêtđin.

Nuarêtđin không chút nghi ngờ các bạn mình đã nhất quyết không gặp chàng nữa. Chàng đến buồng riêng của Người Đẹp Ba-tư, nói với nàng điều viên quản lý vừa cho biết, và tỏ ra thực sự hối hận mình đã để công việc nhà đến nỗi quá lộn xộn thế này.

— Thưa ngài, — Người Đẹp Ba-tư nói — xin ngài cho phép thiếp được nói, tại vì từ trước đến nay ngài cứ khăng khăng làm theo ý riêng của mình, cho nên bây giờ cơ sự mới ra nông nỗi. Trước đây thiếp đã không nhầm khi nói trước, rồi ngài sẽ đi tới cảnh ngộ đáng buồn như ngày nay. Điều làm cho thiếp phiền lòng hơn cả, là ngài không thấy hết tất cả những sự phiền hà nó mang lại. Mỗi lần thiếp muốn nói ra ý nghĩ của mình thì ngài lại bảo: hãy vui chơi với nhau, hãy lợi dụng thời gian tốt đẹp mà số phận dành cho ta khi vận ta còn đỏ, có lẽ rồi đây chẳng được may mắn mãi thế này đâu. Thiếp đã không nhầm khi thưa với ngài, rằng chính chúng ta là những tay thợ làm nên cuộc sống giàu sang của chính mình, qua cách xử thế khôn ngoan. Vì ngài đã không muốn nghe, bất đắc dĩ thiếp phải để chàng làm theo ý thích.

— Xin thú thật là tôi đã sai không chịu nghe những lời khuyên nhủ vô cùng khôn ngoan của nàng. Nhưng,

nếu tôi đã chén hết tất cả của cải của mình, thì nàng vẫn chưa thấy một điều là tôi làm việc đó cùng một nhóm bạn bè cao quý mà tôi biết rõ từ lâu. Họ đều trung hậu, đầy lòng biết ơn, tôi tin rằng họ sẽ không bỏ rơi tôi.

— Thưa ngài, — người Đẹp Ba-tư lại nói — nếu ngài không có nguồn lợi nào khác ngoài sự biết ơn của bạn bè, thì xin hãy tin lời thiếp, hy vọng của ngài không có gì vụ vơ hơn, rồi thời gian sẽ cho ngài thấy.

— Cô gái Ba-tư đáng yêu ơi, Nuarêtđin đáp — tôi nghĩ tốt hơn về sự trợ giúp của bạn bè đối với tôi. Ngày mai, tôi sẽ đi thăm tất cả, trước khi để họ quá bộ lại đến đây như thường lệ, rồi nàng thấy tôi trở về với một món tiền khá khá, do họ góp nhau giúp đỡ tôi. Tôi sẽ thay đổi lối sống; tôi nhất quyết vậy, và sẽ tìm cách buôn bán để làm cho món tiền ấy sinh lợi.

Ngày hôm sau, Nuarêtđin không quên tới nhà đủ cả mười người bạn, họ cùng ở một đường phố. Chàng đập cửa một ngôi nhà đầu tiên, nơi ở của một trong những người bạn giàu nhất của chàng. Một nô tì ra, trước khi mở cửa, hỏi quý khách là ai.

— Hãy nói với chủ cô rằng, ta là Nuarêtđin, con trai quan tể tướng đã quá cố Khacan.

Ả nô tì mở cửa, mời chàng vào một gian phòng, rồi sang phòng bên báo cho chủ rõ.

— Nuarêtđin ư? — người chủ nhà nói với giọng khinh khỉ khá to, đủ cho Nuarêtđin nghe được và làm chàng rất kinh ngạc — Mày hãy ra bảo ta không có nhà, và từ nay cứ mỗi lần ông ấy đến, mày đều trả lời như vậy.

Ả nô tì trở lại thưa với Nuarêtđin lúc nãy nó tưởng ông chủ có nhà, nhưng thật ra nó đã nhầm.

Nuarêtđin hoang mang đi ra :

— A, thằng đều, thằng độc ác. Vừa hôm qua nó thề thốt rằng trong đám bạn bè của ta, nó là người tốt hơn cả, thế mà hôm nay nó đối xử với ta tàn tệ như vậy !

Chàng đến gõ cửa một người bạn thứ hai, người bạn này cũng sai người nhà trả lời giống như người bạn thứ nhất. Người thứ ba cũng vậy, cho đến người thứ mười, tất cả đều đi vắng, mặc dù tất cả đều có nhà.

Lúc này Nuarêtđin mới tỉnh người. Chàng nhận ra lỗi lầm không thể nào sửa chữa được của mình là đã quá dễ dàng tin bạn, qua những lời thề thốt về tình nghĩa giả dối của họ khi chàng còn đãi đằng họ thật sang, ban ơn cho họ thật rộng rãi. Nước mắt rưng rưng, chàng tự bảo : « Một người hạnh phúc như ta trước đây thật chẳng khác nào một cây trĩu quả. Chừng nào trên cây còn có quả thì chung quanh còn có người đến hái ; khi đã hết quả thì mọi người đều bỏ đi, để cây trơ lại một mình ».

Chàng cố gắng gượng khi còn ở ngoài đường ; nhưng vừa về tới nhà, vẻ âu sầu hiện ra mặt, chàng đến tâm sự cùng Người Đẹp Ba-tư.

Vừa trông thấy thế nàng biết ngay chàng không tìm được ở bạn bè sự giúp đỡ hằng chờ đợi. Nàng nói :

— Thế nào, thưa ngài ? Bây giờ ngài tin chắc vào sự thật thiếp đã thưa trước với ngài rồi chứ

— Ôi, cô nàng thân yêu ! Những điều nàng nói thật quá đúng. Không một đứa nào muốn nhận ra tôi, muốn gặp hoặc muốn nói chuyện với tôi. Không bao giờ tôi có thể tin là những kẻ chịu ơn tôi to lớn, làm cho tôi đến khuynh gia bại sản vì giúp đỡ họ, lại đối xử với tôi tàn tệ như vậy. Tôi không còn tự chủ được nữa, trong tình trạng thảm thương và tuyệt vọng hiện nay,

tôi e có thể làm một điều gì không xứng đáng với nàng, nếu nàng không khuyên bảo cho tôi nên làm gì bây giờ.

— Thưa ngài, — Người Đẹp Ba-tư nói — thiếp không thấy có phương sách nào hơn trước nỗi bất hạnh của ngài, là mang bán bớt nô lệ và đồ đạc của ngài, đề mà sống, chờ cho đến khi Thượng đế đoái thương hé cho ngài thấy một con đường khác đề ra khỏi cảnh bần cùng này.

Phương thuốc thật cay đắng cho Nuarêtđin, nhưng trong cảnh ngộ này chàng còn biết làm gì hơn? Trước hết chàng bán nô lệ, từ nay trở thành những miệng ăn vô ích, hơn nữa cũng quá tốn kém, chàng không kham nổi. Nhờ số tiền ấy cũng sống tạm được một thời gian; ăn hết rồi, chàng cho mang bàn ghế và đồ đạc trong nhà ra chợ, những thứ này mặc dù rất quý và trước đây mua rất đắt tiền, nay chỉ bán được thấp hơn nhiều so với giá trị của nó. Nhờ vậy cũng sống thêm được một thời gian nữa, song cuối cùng món tiền này rồi cũng hết, chẳng biết đào đâu ra nữa. Chàng nói cho Người Đẹp Ba-tư biết nỗi niềm đau đớn sâu sa của mình.

Nuarêtđin không chờ đợi câu trả lời của cô gái khôn ngoan:

— Thưa ngài, — nàng nói — thiếp là nô lệ của ngài, và ngài biết rằng quan lớn nhà ta xưa đã mua thiếp với giá mười vạn đồng tiền vàng. Thiếp biết rằng từ dạo ấy tới nay giá trị của thiếp đã giảm, nhưng thiếp cũng biết rằng mang thiếp bán đi vẫn được một khoản tiền không kém số tiền ấy nhiều lắm. Xin ngài hãy nghe thiếp xin đừng chần chừ nữa, hãy mang thiếp ra chợ bán: số tiền ngài thu được sẽ khá lớn đấy, ngài sẽ đi lập nghiệp buôn bán ở một thành phố không ai

quen biết; bằng cách ấy ngài có thể kiếm sống, nếu không giàu có lắm ít ra cũng đủ làm cho ngài sung sướng và hài lòng.

— Ôi Người Đẹp Ba-tư đáng yêu ơi! — Nuarêtđin thốt lên — Sao nàng lại có thể nảy ra ý kiến ấy nhỉ? Ta chưa tỏ rõ hết với nàng tình yêu của ta sao, mà nàng cho rằng ta có thể làm một việc hèn hạ đến thế? Làm sao ta có thể làm như nàng nói mà không trái lời thề với phụ thân ta, là không bao giờ mang bán nàng đi? Ta thà chết còn hơn là phụ lời thề ấy, còn hơn là xa cách nàng, người mà ta yêu hơn chính bản thân ta. Nàng khuyên ta một điều phi lý như vậy, chứng tỏ nàng chưa thật yêu ta.

— Thưa ngài, — Người Đẹp Ba-tư đáp — thiếp hoàn toàn tin chắc chàng yêu thiếp thiết tha, và chỉ có Thượng đế mới biết thiếp có yêu chàng nhiều chăng. Thiếp quả hết sức phiền lòng phải thưa với chàng cái điều làm chàng bực bội như vừa rồi. Thiếp chẳng dám cãi lại mà chỉ xin chàng hãy nhớ cho, khi tình thế đã bức bách thì chẳng còn có luật lệ nào ràng buộc được ta nữa. Tình yêu của thiếp đối với chàng thật không có gì sánh nổi, và cho dù sau này thân thiếp có thuộc về ai chăng nữa, thiếp vẫn không ngớt yêu chàng. Thiếp sẽ sung sướng vô cùng nếu một mai, công việc làm ăn của chàng khấm khá hơn, như thiếp hằng hy vọng, để cho phép chàng mua thiếp về trở lại với chàng. Tình thế này thật đau xót đối với chàng cũng như đối với thiếp, nhưng xét tới cùng, thiếp chẳng thấy có cách nào khác giúp hai ta thoát khỏi cơn quẫn bách này.

Nuarêtđin biết sự thật đúng như lời Người Đẹp Ba-tư vừa giãi bày, và cũng chẳng còn nguồn lợi nào khác để tránh sa vào cảnh nghèo đói đáng buồn, đành phải tính tới chuyện làm theo điều nàng vừa khuyên

nhủ. Thế là chàng buộc phải dẫn nàng ra chợ chuyên mua bán nô lệ, với lòng tiếc thương không thể nào tả xiết. Chàng tìm một người lái tên là Haji Hatxan, và bảo:

— Haji Hatxan à, đây là một nữ nô lệ ta muốn bán; nhờ anh khảo giá xem bán được bao nhiêu.

Haji Hatxan đưa Nuarêtđin cùng Người Đẹp Ba-tư vào trong một căn buồng, nàng vừa cất tấm mạng che mặt, anh ta đã nói với Nuarêtđin, giọng đầy thán phục:

— Thưa ngài, không biết có phải tôi nhầm chăng? Có phải đây là người nữ nô lệ mà cụ lớn nhà ta đã quá cố, từng mua với giá một vạn đồng tiền vàng?

Nuarêtđin đáp đích thị là nàng, thế là Haji Hatxan hứa sẽ mang hết tài nghệ của mình ra để cho khách mua với giá cao nhất, nhờ vậy Nuarêtđin hy vọng mình sẽ kiếm được một món tiền khá lớn.

Hai người ra khỏi, Haji Hatxan nhốt Người Đẹp Ba-tư lại trong buồng. Tiếp đó, anh đi tìm những người buôn, nhưng họ đang bận mua những nữ nô lệ người Hy-lạp, người châu Phi, người Tacta cùng nhiều xứ khác, buộc anh phải chờ cho tới khi họ mua bán xong. Sau khi họ đã rảnh rang và tập trung lại hầu như đông đủ, anh cất lời nói với họ, vẻ mặt và điệu bộ tươi tỉnh:

— Thưa các ngài quý mến, không phải hễ vật gì tròn đều là trái phỉ, hễ vật gì dài là trái vả, không phải thịt nào cũng màu đỏ và trứng nào cũng tươi. Tôi muốn nói rằng, trong đời các ngài, các ngài từng mua bán không biết bao nhiêu là nữ nô lệ, nhưng chưa bao giờ các ngài thấy bất kỳ một cô nào có thể mang ra so sánh với người tôi sắp giới thiệu với các ngài hôm nay. Con người tôi giới thiệu là hạt ngọc của các nữ nô lệ, xin mời đi theo tôi, tôi sẽ trình các ngài xem. Tôi muốn các ngài cho tôi biết cái giá gốc để tôi sẽ đi rao cho người ta đấu.

Những người buôn đi theo Haji Hatxan, anh mở cửa căn buồng nhốt Người Đẹp Ba-tư. Trông thấy nàng, tất thảy đều ngạc nhiên, và cùng một tiếng thỏa thuận ngay với nhau rằng không thể nào đặt giá dưới bốn nghìn đồng vàng. Họ ra khỏi, Haji Hatxan khóa trái buồng lại rồi ra theo, và lớn tiếng rao ngay tại chỗ:

— Bán một người nữ nô lệ Ba-tư bốn nghìn đồng vàng trở lên đây!

Các nhà buôn còn bàn bạc với nhau nên đấu với giá nào, chợt tể tướng Xaoui xuất hiện. Nhìn thấy Nuarêtđin, lão tự nhủ:

— Gã này hẳn mới bán được ít đồ đạc (vì lão cũng có nghe nói chuyện này), cho nên tới đây tìm mua một con nữ nô lệ chăng.

Lão bước tới, trong khi Haji Hatxan tiếp tục rao:

— Bốn nghìn đồng vàng trở lên một nữ nô lệ Ba-tư đây!

Giá đặt thật cao ấy khiến cho Xaoui nghĩ hẳn người nữ nô lệ này xinh đẹp vô cùng, và bỗng nảy ra ý muốn nhìn xem cho bằng được. Lão thúc ngựa thẳng tới gần Haji Hatxan, đang đứng quây quần giữa các nhà buôn và bảo anh:

— Hãy mở cửa ra, cho ta xem con nô lệ.

Theo tục lệ buôn bán người ở đây, không một ai được xem riêng, sau khi các nhà buôn đã cùng xem và cùng nhau ước định giá. Nhưng các nhà buôn không ai có gan nêu luật lệ của họ ra với tể tướng đầy quyền uy, thế là Haji Hatxan buộc phải mở cửa buồng và ra hiệu bảo Người Đẹp Ba-tư đến gần, để cho Xaoui có thể nhìn mà không phải xuống ngựa.

Xaouí vô cùng thán phục khi nhìn thấy một nữ nô lệ xinh đẹp tuyệt thế vô song. Lão đã từng có việc mua bán với người mối lái, cho nên chẳng lạ gì tên anh ta. Lão hỏi :

– Haji Hatxan à, phải chăng anh vừa rao đặt giá bốn nghìn đồng vàng con này đây ?

– Thưa ngài vâng, – Haji Hatxan đáp – các nhà buôn đây vừa thỏa thuận, cách đây một lát, cho tôi rao đặt giá ấy. Tôi đang chờ các vị đây trả, ai trả tiếng cuối cùng giá cao nhất thì con nô lệ kia sẽ thuộc về người đó.

– Ta đồng ý trả bốn nghìn, nếu không có ai trả cao hơn.

Vừa nói, lão vừa đưa mắt nhìn các nhà buôn, tỏ ý dọa không ai được đặt giá hơn thế. Mọi người ai cũng sợ lão, cho nên chẳng ai dám hé miệng, ngay cả chuyện phàn nàn lão vi phạm tục lệ buôn bán.

Chờ một lúc, thấy không có nhà buôn nào trả giá cao hơn, lão bảo Haji Hatxan :

– Này, anh còn chờ đợi gì ? Hãy đi tìm người bán, và thỏa thuận với giá bốn nghìn đồng, hoặc hỏi anh ta có muốn gì khác.

Lão vẫn chưa biết người nữ nô lệ này là của Nuarêtđin.

Haji Hatxan đóng cửa buồng lại rồi thầm thì nói với chàng :

– Thưa ngài, tôi rất phiền lòng báo với ngài một cái tin không hay : con nữ nô lệ của ngài thế là phải bán với giá chẳng ra làm sao cả.

– Tại sao ? – Nuarêtđin hỏi.

– Thưa ngài, câu chuyện lúc đầu có vẻ thuận chiều. – Haji Hatxan nói tiếp. – Các nhà buôn vừa nhìn thấy

người nữ nô lệ, tất cả đều không do dự bảo tôi đi rao đặt giá bốn nghìn đồng trở lên. Tôi vừa rao giá ấy, thế là bỗng thấy tể tướng Xaoui xuất hiện; trông thấy ông ta, các nhà buôn ai cũng câm như thóc, ấy thế mà tôi đã tưởng có thể nâng lên ngang giá cụ lớn nhà đã mua trước đây. Xaoui chỉ muốn trả với giá bốn nghìn đồng tiền vàng, và thật bất đắc dĩ tôi mới phải trở lại nói với ông một điều phi lý như vậy. Người nữ nô lệ là của ngài, nhưng tôi chẳng bao giờ khuyên ngài nên bán với giá ấy. Ngài đã rõ, thưa ngài, và tất cả mọi người cũng đều biết như vậy. Ngoài việc con nô lệ này đáng giá hơn rất nhiều, Xaoui lại là con người xấu, ông ta có thể nghĩ ra một cách gì đấy để quỵt số tiền của ngài.

— Haji Hatxan à. — Nuarêtđin đáp — xin cám ơn lời khuyên của anh, và cũng xin chớ lo là ta sẽ đồng ý bán cho kẻ thù của nhà ta. Ta đang rất cần tiền, nhưng thà chịu chết đói còn hơn là bán nàng cho lão ấy. Ta chỉ nhờ anh mỗi một việc: anh thông thạo tục lệ và mánh khóe, hãy bảo giúp ta nên làm thế nào để ngăn không cho lão mua.

— Thưa ngài, — Haji Hatxan đáp — không có gì dễ hơn. Ngài cứ làm bộ như giận cô nô lệ của ngài, và trót thề là sẽ mang nó ra chợ bán, nhưng thực tâm ngài không muốn vậy, sở dĩ mang ra chợ là để giữ vẹn lời thề mà thôi. Như vậy là làm hài lòng mọi người, và Xaoui cũng chẳng bắt bẻ vào đâu được. Mời ngài hãy đến đây, trong khi tôi giao nó cho Xaoui, bởi vì phải được ngài đồng ý thì việc mua bán mới thành, ngài hãy bắt nó lại, đánh cho mấy cái tát rồi dẫn nó về nhà.

— Cám ơn anh, — Nuarêtđin đáp, — rồi anh xem, ta sẽ làm đúng như lời khuyên của anh.

Haji Hatxan trở lại căn buồng, mở cửa đi vào, sau khi nói vắn tắt cho Người Đẹp Ba-tư biết, bảo chớ hoảng hốt về chuyện sẽ xảy ra, anh nắm tay nàng và dẫn ra cho tể tướng Xaoui vẫn đứng ngoài cửa:

— Thưa ngài, đây là con nữ nô lệ, nó là của ngài xin ngài nhận lấy.

Haji Hatxan chưa dứt lời, Nuarêtđin đã túm lấy Người Đẹp Ba-tư, kéo lại, đánh một cái tát; và nói khá to để mọi người cùng nghe rõ:

— Con xấc láo kia, mày hãy nhớ đòn, rồi trở về nhà ta. Tính đỏ hơi của mày buộc ta phải thề mang mày ra chợ, nhưng chẳng phải để bán mày. Ta còn cần đến mày. Còn lâu ta mới phải đi đến chỗ cùng cực này, chỉ khi nào trong nhà không còn có một chút gì nữa ta mới chịu bán mày.

Hành động ấy của Nuarêtđin làm cho tể tướng Xaoui điên tiết. Lão thét lớn:

— Thằng phóng đãng khốn nạn kia! Mày muốn làm cho người ta tưởng rằng trong nhà mày còn có gì khác nữa để bán chứ chưa phải bán đến con nô lệ này ư?

Vừa nói lão vừa thúc ngựa tới, định bắt Người Đẹp Ba-tư mang đi. Chạm tự ái, Nuarêtđin buông nàng ra, bảo đợi rồi xông tới túm lấy cương, đẩy con ngựa giật lùi hai ba bước và mắng:

— Lão già độc ác này, nếu không nể mặt tất cả các ngài hiện diện ở đây, tao đã cho mày về chầu ông bà ông vải rồi.

Vì không được một ai thương, trái lại ai cũng ghét lão, cho nên trong số tất cả những người có mặt lúc này, ai cũng hân hoan thấy Nuarêtđin làm nhục lão. Mọi người đều ra hiệu bảo chàng cứ việc, muốn trả thù thế nào cứ trả, chẳng ai dại gì dính vào việc tranh chấp giữa hai người.

Xaoui cố gắng để Nuarêtđin buông dây cương, nhưng vốn là một trai trẻ khỏe mạnh, lại được vẻ mặt của những người đứng chung quanh khích lệ, Nuarêtđin lôi lão xuống ngựa đánh cho một trận thật lực, khiến lão nằm thượt ra đất, đầu đồ máu me đầm đìa. Mười tên nô lệ theo hầu Xaoui định rút gươm ra xông vào đánh Nuarêtđin, nhưng các nhà buôn đứng ra cản, và bảo chúng:

— Các anh định làm gì vậy? Các anh không thấy, nếu một bên là tể tướng thì bên kia là con trai tể tướng. Hãy để cho họ thanh toán mối thù riêng giữa họ với nhau. Có thể rồi mai đây họ sẽ dàn hòa; nếu các anh giết chết Nuarêtđin, các anh tưởng chủ các anh tuy có oai quyền thật đấy, lại có thể che chở cho các anh chẳng phải tội hay sao?

Nuarêtđin đánh tể tướng Xaoui đến mệt thì thôi; để lão nằm giữa đường, chàng dắt Người Đẹp Ba-tư trở về nhà, giữa tiếng hoan hô của dân chúng ca ngợi chàng có gan làm việc tày đình.

Bị trận đòn nhừ tử, Xaoui nhờ bọn người nhà nâng dậy, vất vả lắm mới đứng lên được, lão rất nhục nhã thấy người lấm láp những bùn và máu. Được hai tên nô lệ xốc nách, lão ta cứ đi như vậy thẳng tới hoàng cung, trước con mắt của mọi người, trong lòng hết sức hoang mang vì không có một ai tỏ lòng thương hại. Đến gần phòng riêng của nhà vua, lão bắt đầu kêu khóc, than van một cách thảm thương, xin vua hãy minh xét và trả thù cho lão. Vua sai triệu lão vào, hỏi kẻ nào dám hành hạ lão ra nông nỗi này. Xaoui kêu:

— Tâu bệ hạ, chính vì tôi được bệ hạ đoái thương, và thỉnh thoảng được phép góp ý cùng Ngài cho nên mới bị người ta đối xử thế này đây.

— Thôi ông đừng nói dông dài, — vua ngắt lời — hãy cho ta biết sự việc diễn ra thế nào, và ai là kẻ dám xúc phạm ông. Nếu người ấy sai, ta sẽ bắt tội đích đáng.

Xaoui cố tình thuật lại sao cho lẽ phải thuộc về mình:

— Tâu bệ hạ, tôi vừa đi tới chợ bán các nữ nô lệ để tìm mua một con nấu bếp mà tôi đang cần; vừa tới nơi, tôi nghe có người rao bán một nữ nô lệ với giá bốn nghìn đồng vàng. Tôi bảo con nô lệ ấy đến, đấy là con người xinh đẹp nhất chưa ai từng thấy bao giờ. Tôi ngắm nghía, hết sức hài lòng, và hỏi nó là của ai, thì người ta cho biết ấy là người của Nuarêtđin, con của tể tướng đã quá cố Khacan. Tâu bệ hạ, hẳn ngài còn nhớ, cách đây chừng hai ba năm, bệ hạ có giao cho ông ấy một vạn đồng vàng, bảo tìm mua một người nữ nô lệ. Ông ta đã dùng số tiền ấy để mua con này đây; nhưng đã không mang vào dâng Ngài, mà vì cho Ngài không xứng đáng, ông ấy đem cho con trai. Từ khi ông qua đời, cậu con trai ăn chơi phá tán hết tài sản, chỉ còn lại một nữ nô lệ ấy, cuối cùng cũng phải mang đi bán nốt và quả là người ta nhân danh nó mà rao bán thật. Tôi gọi nó đến, không nói chuyện con nô lệ đã giảm giá, và cũng chẳng nhắc tới hành động gian trá của thân sinh nó xưa đối với hoàng thượng, tôi bảo nó một cách thật hiền hậu: « Nuarêtdin à, ta nghe các nhà buôn đặt giá con nô lệ của anh bốn nghìn đồng vàng. Ta biết rằng, rồi ganh nhau, họ sẽ có thể trả giá cao hơn, nhưng anh nên nghe lời ta, hãy bán cho ta với giá bốn nghìn đồng, ta mua dâng hoàng thượng, đấng chúa tể và là chủ nhân của tất cả chúng ta, rồi ta sẽ tâu với hoàng thượng cho anh được sự tốt lành. Như thế còn có lợi gấp muôn vạn lần những gì các nhà buôn có thể trả cho anh». Đáng lẽ trả lời tôi một cách hiền hậu như tôi đối xử với nó, tên láo xược

ấy dám nhìn tôi một cách hợm hĩnh và nói : « Lão già xấu xa kia, ta thà cho không con nô lệ này, cho một người Do thái hơn là bán cho mày ». Tôi không chút nóng giận, bảo : « Nhưng Nuarêtđin à, mặc dù thân tôi chẳng có gì đáng kể, anh nói như vậy, không thấy là xúc phạm tới vua hay sao, Người đã làm cho cha anh được như ngày xưa khi ngài còn sống, và làm cho tất cả chúng ta được như thế này ». Lời trách đó đáng lẽ làm cho nó tỉnh ra, thì ngược lại, càng làm cho nó thêm hùng hổ. Nó bổ nhào vào tôi như một tên điên, chẳng kể gì đến tuổi tác cũng như địa vị của tôi, nó kéo tôi xuống ngựa, đánh đập chán thì thôi, làm cho tôi ra nông nỗi như bệ hạ thấy đây. Cúi xin Ngài minh xét chính vì lợi ích của Ngài mà tôi phải chịu một sự lăng nhục ghê gớm dường này.

Nói đến đây, lão cúi đầu, và quay mặt đi để cho nước mắt tuôn như mưa.

Bị những lời lẽ đầy dối trá ấy kích động, nhà vua rất bất bình với Nuarêtđin; mặt đỏ bừng bừng, vua quay sang viên chỉ huy đội quân cấm vệ đang đứng hầu bên cạnh, phán :

— Hãy cho bốn mươi tên lính đến cướp phá và cào nhà Nuarêtđin, rồi dẫn nó về đây cho ta cùng với con nô lệ ấy.

Viên chỉ huy đội cấm vệ chưa ra khỏi phòng của vua, thì một viên quan hầu, nghe vua ra lệnh đó, liền vội vàng chạy trước. Tên anh ta là Xanjia, xưa vốn là một nô lệ của Khacan, được ông tiến cử anh vào hoàng cung và nhờ vậy leo dần lên chức vị như hiện nay.

Chịu ơn chủ cũ và nhiệt tình với Nuarêtđin, mà anh ta biết từ khi chàng mới ra đời, và vốn cũng rõ mối thù hận của Xaoui chống gia đình Khacan, ông không thể nghe mệnh lệnh của vua mà không run sợ. Xanjia

nghĩ thầm: « Hành động của Nuarêtđin chắc chẳng đến nỗi hung bạo như lời Xaoui kể lại, lão ta đã ton hót với vua, nhất định vua sẽ sai xử tử Nuarêtđin mà không để cho chàng kịp thanh minh ».

Ông ta cố chạy thật nhanh, kịp đến nhà Nuarêtđin, để báo cho biết những gì xảy ra trong hoàng cung, và bảo chàng hãy kịp thời cùng Người Đẹp Ba-tư tẩu thoát. Xanjia đấm cửa thình thịnh, đến nỗi Nuarêtđin, đã lâu rồi không có đầy tớ, không một phút chần chừ. phải tự mình chạy ra mở.

– Thưa ngài thân mến, – Xanjia nói – ngài ở Ban-xôra không còn yên ổn nữa đâu; hãy tẩu thoát ngay không được chậm trễ một phút nào.

– Vì sao như vậy? – Nuarêtđin hỏi – Có việc gì khẩn cấp buộc ta phải ra đi?

– Ngài phải đi ngay, và mang theo cả cô nô lệ của ngài, tôi xin nói với ngài như vậy. – Xanjia thúc giục, và kể lại vắn tắt việc vừa xảy ra – Xaoui đã tâu với vua theo cách của lão, việc vừa xảy ra giữa ngài với lão ấy. Viên chỉ huy quân cấm vệ đang theo gót tôi để tới đây bắt ngài cùng người nô lệ. Ngài hãy cầm tạm bốn mươi đồng vàng này để tìm một nơi ẩn náu; nếu trong người có sẵn thì tôi còn đưa biếu ngài nhiều hơn. Xin ngài thứ lỗi cho, tôi không thể nói nhiều hơn nữa, tôi phải đi ngay, vì lợi ích của ngài và cũng của tôi nữa, để cho viên chỉ huy quân cấm vệ không nhìn thấy tôi đang ở nhà ngài.

Xanjia chỉ kịp để cho Nuarêtđin nói hai tiếng cám ơn, và vội đi ngay.

Nuarêtđin báo cho Người Đẹp Ba-tư biết phải khẩn cấp chạy trốn ngay tức khắc, nàng chỉ kịp đeo tấm mạng vào mặt và hai người cùng thoát ra khỏi nhà. Họ may mắn chạy được ra ngoài thành phố, không ai

trông thấy, lại còn đến được cửa sông Ơphơrát, cách cũng khá xa, để kịp xuống một chiếc tàu sắp sửa nhổ neo.

Quả vậy, họ vừa mới tới, viên thuyền trưởng đã bước lên sân tàu, giữa các hành khách. Ông hỏi: Tất cả hành khách đều có mặt ở đây cả rồi chứ? Có ai còn công việc gì, hoặc có quên lại gì ở thành phố hay không?» Mọi người trả lời đã có mặt đông đủ, thuyền trưởng muốn giương buồm lúc nào xin cứ việc. Nuarêtđin vừa xuống tàu, vội hỏi tàu đi đâu, và rất hoan hỉ biết tàu đi Batđa. Thuyền trưởng hạ lệnh nhổ neo, kéo buồm, thế là con tàu rời Banxôra, rất thuận gió thuận nước.

Trong khi Nuarêtđin cùng Người Đẹp Ba-tư tẩu thoát để tránh cơn thịnh nộ của nhà vua. Viên chỉ huy quân cấm vệ đến nhà Nuarêtđin đập cửa. Không thấy ai ra mở, ông cho phá cửa, thế là bọn lính ùa vào. Chúng sục sạo khắp nơi khắp chốn, không chừa một góc nào, nhưng không tìm thấy Nuarêtđin cũng như người nô lệ gái. Viên chỉ huy quân cấm vệ sai lính hỏi, và tự mình cũng hỏi các người hàng xóm, xem có trông thấy chàng ở đâu không. Vì ai cũng thương yêu Nuarêtđin, cho dù họ có thấy, thì cũng chẳng ai nói điều gì có hại cho chàng. Trong khi quân lính cướp bóc và cào bằng ngôi nhà, viên chỉ huy trở lại tâu vua.

– Phải tìm cho bằng được hai tên ấy dù chúng trốn ở đâu. Ta muốn bắt chúng. – vua phán.

Viên chỉ huy quân cấm vệ lại tiếp tục sai lính đi lục soát, trong khi Xaoui được vua cho về một cách vẻ vang;

– Ông hãy về nghỉ, chớ có băn khoăn gì về việc trừng phạt Nuarêtđin. Tự ta sẽ trả thù hộ ông tội láo xược của nó.

Không từ một phương sách nào, vua còn cho những người đi rao khắp thành phố, rằng sẽ thưởng một nghìn đồng vàng cho ai bắt được Nuarêtđin cùng người nô lệ gái của chàng và mang đến nộp, và sẽ trừng trị nghiêm khắc những ai cho phép chàng ẩn náu. Nhưng cho dù việc đó có làm nhanh chóng, chu tất tới đâu, cũng chẳng có thể nào biết được tăm hơi Nuarêtđin; lão tể tướng Xaoui chỉ có được mỗi một điều an ủi là nhà vua bênh mình.

Trong thời gian đó, Nuarêtđin cùng Người Đẹp Ba-tư vẫn thuận buồm xuôi gió. Cuối cùng họ đến được Batđa. Người thuyền trưởng vui vẻ nói với hành khách:

– Các vị thân mến, xin hãy vui mừng, kia là thành phố vĩ đại và diệu kỳ, nơi mà khắp mọi chốn trên thế gian người ta luôn luôn và không ngớt đổ về. Các vị sẽ tìm thấy ở đây dân cư hết sức đông đúc, các vị sẽ không phải chịu đựng những trận rét kinh hồn vào mùa đông cũng như chẳng phải trải qua những cơn oi nồng ngạt thở của mùa hạ; ở đây quanh năm bạn sẽ thấy toàn thời tiết mùa xuân, với hoa thơm và quả ngọt của mùa thu.

Khi tàu đã cập bến hơi cách xa thành phố một ít, hành khách đều lên bộ, mỗi người tìm về nơi mình nghỉ trọ. Nuarêtđin trả mất năm đồng vàng tiền đi tàu, và lên bờ cùng người đẹp của mình. Nhưng, chưa bao giờ đặt chân tới Batđa, chàng không biết trọ ở đâu. Hai người cứ đi bộ rất lâu, men theo các khu vườn hai bên bờ sông Tigơrơ, rồi lần theo một bức tường thành dài và đẹp. Đi hết tường, họ trông thấy một đường phố lát đá cắt ngang, ở đây nhìn thấy cổng của khu vườn, cạnh đấy có một giếng nước đẹp.

Cái cổng rất nguy nga, cánh cổng đóng kín, nhưng dưới mái có kê hai bên hai chiếc ghế dài. Nuarêtđin bảo Người Đẹp Ba-tư:

— Kia là một nơi khá thuận tiện. Chúng ta đã ăn trước khi lên bờ, tôi nghĩ rằng chúng ta có thể nghỉ đêm ở đây, rồi sáng mai sẽ đi kiếm nơi trọ. Nàng nghĩ sao?

— Thưa ngài, ngài đã biết rằng thiếp muốn tất cả những điều gì ngài muốn, — Người Đẹp Ba-tư đáp — chúng ta chẳng cần đi xa hơn nữa, nếu ngài thích như vậy.

Hai người đến giếng uống nước, rồi cùng ngồi lên một chiếc ghế dài, chuyện trò với nhau một hồi. Cuối cùng, buồn ngủ, họ ngủ luôn trong tiếng nước chảy rì rào.

Khu vườn này vốn là của hoàng đế, chính giữa vườn có một cung lớn gọi là Cung hội họa, được gọi như vậy bởi vật trang trí chính ở đây là những bức tranh vẽ theo phong cách Ba-tư, do nhiều họa sĩ người Ba-tư, được hoàng đế vời đến họa. Phòng khách lớn và tráng lệ của cung này có tám mươi cửa sổ, mỗi cửa có một bộ đèn treo; tám mươi bộ đèn treo ấy chỉ được thắp sáng hôm nào hoàng đế muốn đến nghỉ ngơi qua tối ở đây, vào lúc bầu trời tịnh không có một hơi gió thoảng. Lúc đó, cảnh đèn thắp sáng thật huy hoàng, ngồi ở phòng khách này có thể nhìn thấy nông thôn ở xa và một phần thành phố.

Khu vườn này chỉ có mỗi một người gác cổng. Đó là một viên võ quan về già, rất cao tuổi tên là Sếch Ibơrahim. Hoàng đế cho lão chân canh cổng này để thưởng công lao. Vua từng nhiều lần dặn dò lão chớ có bạ ai cũng cho vào trong vườn, và nhất là không cho ai được dừng lại và ngồi lên hai chiếc trường kỷ đặt ở ngoài cổng, để cho lúc nào cũng được sạch sẽ, và phải phạt vạ những ai ngồi ở đây.

Hôm ấy, người canh cổng có chút việc phải đi ra, chưa kịp về. Cuối cùng lão về, lúc đó trời cũng còn sáng để có thể trông thấy hai người nằm ngủ trên một chiếc trường kỷ, mỗi người đầu trùm tấm vải để tránh muỗi độc đốt. Sếch Ibơrahim nghĩ thầm: « Kia là những người làm trái nghiêm lệnh của hoàng đế; ta phải cho chúng nó một bài học, để chúng biết tôn kính Người ». Lão nhẹ nhàng mở cửa, không gây tiếng động, và lát sau trở lại, tay áo xắn cao, cầm một chiếc gậy lớn. Lão định phang thật mạnh vào hai người, nhưng dừng lại được. « Sếch Ibơrahim ơi, — lão tự nhủ — mi định đánh họ, mà mi không cân nhắc biết đâu đây chẳng phải là những người nước ngoài, họ chưa biết trọ ở đâu và cũng chưa rõ lệnh của hoàng đế; tốt hơn là trước hết mi hãy hỏi họ là ai ». Lão cẩn thận dở tấm vải phủ đầu hai người, và cực kỳ thán phục nhìn thấy một chàng trai khôi ngô cùng một cô gái cực kỳ xinh đẹp. Lão liền kéo nhẹ chân, đánh thức Nuarêtđin dậy.

Nuarêtđin ngẩng đầu, vừa trông thấy một cụ già có bộ râu bạc dài đứng dưới chân mình, liền nhổm dậy, quỳ lên đôi chân gấp lại, cầm tay lão hôn và hỏi:

— Chào cụ, cầu xin Thượng đế phù hộ cụ. Cụ muốn gì chăng.

— Chào cậu, — Sếch Ibơrahim đáp — cậu là ai? cậu từ đâu đến?

— Chúng tôi là những người nơi khác vừa mới đặt chân tới đây, — Nuarêtđin đáp — chúng tôi muốn nghỉ đêm tại chỗ này cho tới sáng mai.

— Nằm ở đây không thoải mái đâu, — Sếch Ibơrahim nói — hãy đến đây, hãy vào trong này, lão sẽ cho các người một nơi ngủ thuận tiện hơn; với lại trời bây giờ cũng hãy còn sáng, các người sẽ được ngắm khu vườn rất đẹp.

— Khu vườn này là của cụ ư? — Nuarêtđin hỏi.

— Đúng như vậy, nó là của lão, — Sêch Ibơrahim mỉm cười đáp — đó là gia tài ông cụ thân sinh ra lão để lại cho. Nào, mời các bạn vào, các bạn sẽ thấy thích cho mà xem.

Nuarêtđin đứng lên, cảm ơn sự nhã nhặn của Sêch Ibơrahim và cùng Người Đẹp Ba-tư bước vào vườn. Sêch Ibơrahim đóng cổng lại, rồi đi trước dẫn hai người tới một nơi nhìn thoáng qua đã có thể thấy gần như bao quát cách xếp đặt, tầm cỡ và vẻ đẹp của khu vườn.

Nuarêtđin từng xem nhiều vườn đẹp ở Banxôra, nhưng chưa bao giờ thấy một cái nào đẹp như thế này. Sau khi ngắm nghía hồi lâu và tản bộ một vài đoạn trong vườn, chàng quay lại người gác cổng vẫn đi theo và hỏi lão tên gì.

— Sêch Ibơrahim, — lão đáp.

— Thưa cụ Sêch Ibơrahim, — chàng nói — phải thú thật đây là một khu vườn kỳ diệu; cầu Thượng đế phù hộ cho cụ được sống lâu ở đây. Chúng tôi không có cách nào cảm tạ được hết nhã ý của cụ đã cho chúng tôi xem một nơi đáng xem thế này; vì vậy, phải có cách nào đền ơn cụ chứ. Đây là hai đồng vàng, xin cụ cầm lấy, nhờ cụ giúp kiếm xem có thức gì ăn, để chúng ta cùng vui chung với nhau.

Nhìn thấy hai đồng tiền vàng, Sêch Ibơrahim vốn rất thích kim loại này, cười nụ dưới chòm râu. Lão cầm lấy, để Nuarêtđin và Người Đẹp Ba-tư lại đấy, còn mình đi mua sắm, bởi vì lão chỉ sống độc thân. Lão vui mừng tự nhủ: « Đây thật là những con người tốt bụng, hồi nãy nếu ta ngược đãi họ và đánh đuổi họ đi thì có phải sai lầm biết mấy không!

Trong khi Sếch Ibơrahim đi kiếm thức gì ăn tối cho lão cũng như cho cả hai người, Nuarêtđin và Người

Đẹp Ba-tư tản bộ trong vườn, và tới Cung hội họa xây chính giữa vườn. Thoạt tiên họ dừng lại để ngắm cách kiến trúc tuyệt tác, bề rộng và chiều cao của nó; rồi sau khi vòng quanh xem tất cả các mặt, họ leo một cầu thang lớn bằng cẩm thạch dẫn lên phòng khách chính, nhưng thấy cửa phòng đóng chặt.

Hai người vừa xuống hết cầu thang thì vừa lúc ấy Sếch Ibơrahim trở về, mang theo các thức ăn. Nuarêt-đin ngạc nhiên hỏi :

— Cụ Sếch Ibơrahim, cụ bảo khu vườn này là của cụ ư ?

— Tôi đã bảo, và bây giờ tôi vẫn bảo như vậy. — lão già đáp. — Tại sao cậu lại đi hỏi tôi như vậy?

— Cả cái cung tuyệt đẹp này, cũng là của cụ? — Nuarêtđin lại hỏi.

Không chờ đợi câu hỏi này, Sếch Ibơrahim có vẻ hơi thảng thốt. Lão nghĩ thầm : « Nếu ta bảo không phải, thì họ sẽ hỏi ngay làm sao ta là chủ khu vườn mà lại không là chủ của ngôi nhà ». Đã nhỡ nhận quàng khu vườn là của mình, lão đành nhận quàng luôn cả cái cung vậy.

— Cậu ạ, — lão đáp — khu vườn này mà không có cái cung kia thì trông làm sao được, tất cả hai cái đều là của lão cả đấy.

Nuarêtđin liền hỏi :

— Nếu quả như vậy thì, cụ đã vui lòng coi chúng tôi là khách của cụ đêm nay, xin cụ làm ơn cho chúng tôi được xem bên trong; nhìn từ ngoài, đã biết chắc bên trong lộng lẫy cực kỳ.

Sau khi đã nhận quàng nhận xiên như vừa rồi, mà từ chối không cho khách xem bên trong thì thật chẳng lịch sự chút nào.

Lão suy nghĩ, hôm nay hoàng đế không sai người đến báo trước như thường lệ, có nghĩa là tối nay Người không tới đây, thế là lão có thể mời khách vào trong cung ăn tối, có lão cùng dự. Lão đặt những thức ăn vừa mang về ở bậc cấp cuối cùng của cầu thang, rồi trở về nơi ở, tìm chìa khóa. Lát sau lão mang đèn trở lại, mở cửa.

Nuarêtđin và Người Đẹp Ba-tư vào trong phòng khách; hai người thấy nó kỳ lạ nên ngắm nghía mãi không chán vẻ đẹp và sự sang trọng của đồ đạc bên trong. Quả vậy, không nói tới các bức tranh, các ghế ngồi đều lộng lẫy; cùng với các bộ đèn treo, ở mỗi cửa sổ lại có một cái giá đỡ nến. Nuarêtđin không thể nhìn các vật này mà không nhớ lại và tiếc cảnh huy hoàng mình đã từng sống.

Trong lúc ấy, Sêch Ibơrahim mang thức ăn lên bày ra một chiếc sập, và khi dọn xong, Nuarêtđin, Người Đẹp Ba-tư và lão cùng ngồi xuống dùng bữa. Sau khi ăn và rửa tay, Nuarêtđin mở một cửa sổ và gọi Người Đẹp Ba-tư : « Hãy đến đây cùng với anh xem cảnh đẹp và khu vườn dưới ánh trăng, thật không có gì đáng yêu hơn ». Nàng tới gần, hai người thưởng thức cảnh đẹp, trong khi ông lão lo dọn dẹp thức ăn còn lại.

Lão làm xong, tới gần Nuarêtđin, chàng hỏi lão có thứ gì uống để chàng được đãi lão hay không. Sêch Ibơrahim hỏi lại :

— Cậu muốn dùng thứ gì nào ? Nước trái cây nhé ? Lão có thứ ngon tuyệt, nhưng cậu biết đấy, người ta không dùng nước trái cây sau bữa ăn tối.

— Tôi biết lắm chứ, — Nuarêtđin đáp — tôi có hỏi cụ nước trái cây đâu, mà là chất khác cơ, tôi lấy làm lạ sao cụ lại không hiểu ra.

— Vậy là cậu muốn nói đến rượu nho chứ gì ? — Sếch Ibơrahim đáp.

— Cụ đoán ra rồi đấy, — Nuarêtđin nói — nếu cụ có sẵn xin cụ vui lòng mang cho một chai. Cụ đã biết là sau khi dùng bữa tối, người ta uống thứ đó nhẩn nha cho tới lúc đi ngủ.

— Cầu thượng đế giữ gìn cho lão. đừng bao giờ để rượu trong nhà ! Và lão cũng chẳng bao giờ đặt chân tới gần một chốn nào có mùi rượu ! Một con người như lão, từng đi hành hương về La Mếchcơ những bốn lần, lão đã từ rượu suốt đời.

Ấy thế nhưng cụ sẽ làm cho chúng tôi rất vui lòng nếu cụ kiếm được thứ ấy cho, — Nuarêtđin nói. Nếu cụ không từ nan, thì tôi xin bày cho cụ một cách, không cần bước chân vào trong quán, cũng chẳng phải mó tay vào vật đựng thứ nước đó, mà vẫn mua được rượu.

— Với điều kiện ấy thì lão vui lòng giúp, — Sếch Ibơrahim nói — cậu hãy cho lão biết nên làm như thế nào.

Nuarêtđin liền nói :

— Chúng tôi nhìn thấy trong vườn của cụ có buộc một con lừa ; chắc đó là con lừa của cụ, lúc nào cụ cần thì dùng tới nó chứ gì. Đây, xin cụ cầm lấy hai đồng vàng này nữa, cụ hãy dắt con lừa mang theo sọt, rồi hãy đến cái quán rượu gần nhất, mà cũng chẳng phải vào tận nơi làm gì. Gặp bất kỳ một người qua đường nào đó, cụ cho họ một ít tiền, nhờ họ dắt con lừa tới quán, mua hộ cho hai vò rượu, bỏ vào mỗi sọt một vò, trả tiền hộ rồi đánh con lừa trả lại cho cụ. Cụ chỉ cần đánh con lừa về đến đây, chúng tôi sẽ tự tay lấy hai cái vò từ trong sọt ra. Như vậy, cụ chẳng phải động chân mó tay vào thứ nước làm cho cụ ghê tởm.

Hai đồng tiền vàng vừa trông thấy có công hiệu rõ rệt tới đầu óc của Sêch Ibơrahim. Nuarêtđin dứt lời, lão thốt lên :

Ồ cậu thông minh thật. Không có cậu, chẳng bao giờ tôi nghĩ ra cách kiếm được rượu cho cậu mà mình không phải cảm thấy ngại ngùng.

Lão để hai người lại trong phòng khách và đi làm phần việc được giao, nhoáng một cái là xong. Lão vừa trở về, Nuarêtđin bước xuống, nhấc hai vò rượu ra khỏi các sọt, mang lên phòng.

Sêch Ibơrahim đem lừa trở về chỗ cũ. Khi lão quay lại, Nuarêtđin nói :

– Cụ Sêch Ibơrahim ạ, chúng tôi chẳng biết làm sao cảm tạ được hết sự vất vả cụ vì chúng tôi, nhưng vẫn còn thiếu một thứ.

– Thứ gì vậy ? Già này có thể giúp các bạn được chăng ? – lão hỏi lại.

– Không có ly, và nếu cụ có mà cho thêm ít trái cây nữa thì tuyệt quá. – Nuarêtđin đáp.

– Cần gì bạn cứ nói, chẳng thiếu thứ gì các bạn cần đâu. – Sêch Ibơrahim nói.

Lão xuống cầu thang, và một lát sau bưng lên một cái bàn bày nhiều đĩa sứ đẹp đựng đủ loại quả, cùng các ly vàng ly bạc tha hồ mà chọn. Sau khi hỏi có cần gì khác nữa hay không, lão lui ra, mặc dù hai người mời rất khẩn khoản, lão vẫn không chịu ở lại.

Nuarêtđin và Người Đẹp Ba tư ngồi vào bàn, bắt đầu uống mỗi người một ly ; họ thấy rượu rất ngon. Nuarêtđin bảo nàng :

– Thế nào, người đẹp của ta ơi, có phải là nhờ có sự tình cờ đưa đến một nơi thoải-mái và xinh xắn thế này, khiến chúng ta trở thành những người hạnh phúc

nhất trần gian không? Chúng ta hãy vui lên, hãy ăn cho bõ những bữa cực khổ lúc đi đường. Đối với ta, có hạnh phúc nào còn có thể lớn hơn thế này, khi có nàng một bên và bên kia là chén rượu?

Họ uống thỏa thuê, chuyện trò vui vẻ, thỉnh thoảng mỗi người lại hát một bài.

Giọng hát hai người đều hay, đặc biệt là giọng hát của Người Đẹp Ba tư, làm cho Sêch Ibơrahim chú ý. Lão đứng dưới bậc thềm, nghe một cách thú vị nhưng không để cho hai người thấy. Cuối cùng, lão thò đầu qua cửa, nói với Nuarêtđin mà lão tưởng đã say:

— Nào, hãy mạnh bạo lên nữa, thưa ngài. Lão rất hân hoan thấy các bạn vui vẻ như vậy.

Nuarêtđin quay lại kêu lên:

— Chao, cụ Sêch Ibơrahim, cụ thật là một người tốt bụng, chúng tôi hàm ơn cụ xiết bao. Chúng tôi chẳng dám mời cụ uống một chén, song mời cụ hãy cứ vào. Nào, mời cụ đến gần đây, ít nhất cũng cho chúng tôi được vinh dự hầu chuyện cụ.

— Cứ hát đi, hát nữa đi, — Sêch Ibơrahim đáp — tôi nghe các bạn hát hay, thế là đủ thích rồi.

Nói xong, lão biến mất.

Người Đẹp Ba tư để ý thấy Sêch Ibơrahim dừng lại ở bậc thềm, liền cho Nuarêtđin biết và nói thêm:

— Chàng thấy ông cụ rất ghét rượu, nhưng nếu chàng làm theo lời thiếp thì thiếp sẽ ép cụ uống bằng được cho mà xem.

— Thế ư? Cần làm những gì, nàng cứ bảo, ta sẽ làm theo. — Nuarêtđin đáp.

— Chàng chỉ cần mời cho được cụ vào đây ngồi với chúng ta; một lát sau, chàng sẽ rót rượu ra ly và đưa

mời ông cụ uống, nếu cụ từ chối, chàng cứ việc uống đi rồi giả vờ ngủ, còn mọi việc khác để thiếp lo.

Hiểu ý của Người Đẹp, Nuarêtđin gọi Sêch Ibơrahim, lão lại hiện ra cửa. Chàng nói:

– Cụ Sêch Ibơrahim ạ, chúng tôi là khách của cụ, cụ đã đón tiếp chúng tôi cực kỳ lịch sự, lẽ nào cụ nỡ từ chối lời chúng tôi mời ngồi chơi cho có bạn? Chúng tôi đâu dám ép cụ uống rượu, chỉ mời bước vào đây chơi thôi.

Sêch Ibơrahim nghe bùi tai, lão bước vào, ngồi xuống mé sập gần cửa ra vào nhất. Nuarêtđin nói:

– Cụ ngồi ở đấy chẳng thoải mái đâu, và chúng tôi lại không được vinh dự nhìn rõ cụ: xin hãy xích gần lại, hãy ngồi cạnh phu nhân đây, nàng rất muốn như vậy.

– Ngài đã bảo vậy thì lão xin vâng. – Sêch Ibơrahim đáp.

Lão tiến tới, và mỉm cười thích thú vì sắp được gần kề một tuyệt thế giai nhân, lão ngồi xuống hơi cách xa Người Đẹp Ba-tư một ít. Nuarêtđin mời nàng hãy hát một bài để cám ơn vinh dự Sêch Ibơrahim chịu ngồi chơi với hai người, và lão nghe đến say sưa mê mẩn.

Người Đẹp hát xong, Nuarêtđin rót một ly rượu đầy nâng mời lão:

– Cụ Sêch Ibơrahim ạ, mời cụ hãy cạn chén này chúc sức khỏe chúng tôi.

Sêch Ibơrahim vội vàng thụt lùi, làm như thể chỉ nhìn thấy rượu thôi đã đủ khiến cho lão kinh tởm:

– Ồ, thưa ngài, xin ngài miễn thứ cho, tôi đã thưa với ngài tôi từ rượu đã lâu.

Nuarêtđin liền nói:

— Cụ đã nhất quyết không muốn uống mừng sức khỏe chúng tôi, vậy xin cụ vui lòng cho tôi uống mừng sức khỏe cụ vậy.

Trong khi Nuarêtđin cạn chén, Người Đẹp Ba-tư bổ đôi một quả táo, đưa cho lão một nửa:

— Cụ không muốn uống rượu, nhưng tôi tin cụ chẳng nỡ khước từ không nếm quả táo này, nó ngon tuyệt.

Sêch Ibơrahim không thể từ chối một bàn tay đẹp đến vậy đưa mời, lão nghiêng đầu đón lấy và đưa lên miệng ăn. Nàng lại nói với lão đôi câu tình tứ nữa, trong khi Nuarêtđin ngả người trên sập, vờ ngủ. Ngay lập tức, Người Đẹp Ba-tư xích sát người lão và nói thì thầm: « Cụ có thấy không, lần nào chúng tôi uống rượu với nhau cũng đều như vậy cả, anh ta chưa uống được hai chén đã lăn ra ngủ để mặc tôi một mình; nhưng tôi hy vọng lần này cụ ngồi chơi với tôi cho có bạn trong khi anh ấy ngủ ».

Nàng lấy một cái ly, rót đầy rượu, nâng mời Sêch Ibơrahim:

— Xin cụ hãy cầm lấy, hãy uống mừng sức khỏe tôi, rồi tôi sẽ uống mừng lại sức khỏe cụ.

Sêch Ibơrahim làm ra vẻ khó khăn, nhiều lần xin nàng hãy miễn cho, nhưng nàng nài ép quá, cuối cùng nể lời khẩn khoản và say mê vẻ kiều diễm của nàng, lão uống một hơi cạn.

Lão già vốn thích rượu, song lão xấu hổ không dám uống trước những người không quen. Lão vẫn lén lút đến quán rượu như nhiều người khác, và lúc nãy thật ra lão chẳng cần thận làm theo những điều Nuarêtđin bảy cho khi nhờ đi mua rượu đâu. Lão đến thẳng nhà một người bán rượu rất quen, chẳng chút khách khí; chả là đêm tối, chẳng lo ai nhìn thấy, và như vậy

thì đỡ phải trả món tiền công nhờ người mua hộ, nếu làm theo cách Nuarêtđin bày.

Trong khi Sêch Ibơrahim cạn chén xong, đang ăn nốt nửa quả táo, thì Người Đẹp Ba-tư đã rót một chén nữa, lần này lão uống ít từ tốn hơn chén đầu. Đến chén thứ ba nàng vừa đưa mời, lão đã cạn luôn, chẳng chút khách khí. Lão định uống chén thứ tư, thì Nuarêtđin thôi giả vờ ngủ, chàng ngỏm dậy nhìn lão cười ha hả:

– Này, cụ Sêch Ibơrahim ơi, tôi bắt gặp cụ rồi đấy nhé, cụ nói với tôi cụ từ rượu, thế mà cụ vẫn uống.

Sêch Ibơrahim không chờ đợi cơ sự này, lão hơi đỏ mặt. Tuy nhiên không vì vậy mà lão không cạn chén. Uống xong, lão nói:

– Thưa ngài, nếu việc tôi làm là có tội thì tội ấy không phải tại tôi mà tại phu nhân đây: trước một con người xiết bao kiều diễm thế này, làm sao không chịu thua được cơ chứ!

Người Đẹp Ba-tư làm ra vẻ bênh lão:

– Cụ Sêch Ibơrahim ạ, cứ để mặc anh ta nói, chớ có ngại, mời cụ cứ tiếp tục uống và vui chơi.

Lát sau, Nuarêtđin rót rượu cho chàng và cho Người Đẹp. Thấy chàng không rót cho mình, Sêch Ibơrahim cầm cái chén đưa ra và nói:

– Còn tôi? Ngài tưởng tửu lượng tôi không bằng ngài sao?

Nghe câu đó, Nuarêtđin và Người Đẹp Ba-tư cùng phá ra cười; Nuarêtđin rót rượu cho lão, rồi ba người tiếp tục vui đùa, cười cợt và uống cho tới gần nửa đêm. Lúc này, Người Đẹp Ba-tư chợt nhận ra bàn rượu chỉ được thắp sáng bằng một cây nến thôi. Nàng liền nói với lão già gác cổng:

— Cụ Sêch Ibơrahim này cụ mang lại đây cho chúng tôi chỉ có mỗi cây đèn, mà kia có bao nhiêu là nến tốt! Xin cụ hãy vui lòng đốt tất cả lên, cho nó sáng sủa.

Rượu đã ngà ngà, đang nói chuyện dở với Nuarêt-đin, không còn giữ lễ nữa, lão đáp:

Muốn sáng thì cô hãy tự đi thắp lấy, việc đó hợp với một người trẻ trung như cô; nhưng chú ý chỉ thắp năm, sáu cây thôi nhé, như vậy là đủ.

Người Đẹp Ba-tư đứng lên, lấy một cây nến châm vào đèn trên bàn, rồi thắp tất cả tám mươi cây nến, chứ không chỉ năm, sáu cây như lời Sêch Ibơrahim dặn.

Lát sau, trong khi lão đang nói chuyện với Người Đẹp về một chuyện gì đó, Nuarêtđin xin lão hãy thắp sáng vài ba bộ đèn treo. Sêch Ibơrahim đáp:

— Cậu hẳn lười biếng lắm, hoặc là không mạnh khỏe bằng lão, thì mới không tự mình đi thắp lấy được. Nào, hãy đi mà thắp lấy, nhưng chỉ thắp ba chùm thôi nhé.

Nuarêtđin thắp không chỉ ba, mà tất cả tám mươi bộ đèn treo, và mở hết cửa sổ ra; Sêch Ibơrahim mải nói chuyện với Người Đẹp Ba-tư cũng chẳng có ý kiến gì.

Lúc ấy hoàng đế Harun An-Rasit chưa đi nghỉ; vua đang ngồi trong một phòng khách ở hoàng cung xây sát bờ sông Tigơrơ, mặt quay về hướng khu vườn có Cung hội họa. Tình cờ vua mở cửa sổ, vua cực kỳ ngạc nhiên thấy Cung hội họa sáng choang; hơn nữa vừng sáng ấy lúc đầu còn làm vua ngỡ có đám cháy nào trong thành phố. Lúc ấy tể tướng Giafa đang ở cạnh vua, ông đang chờ vua đi nghỉ để trở về nhà. Hoàng đế giận dữ gọi:

— Này, ông tể tướng chềnh mảng kia, hãy đến đây, hãy xích lại gần đây mà xem cái Cung hội họa, và hãy nói cho ta biết tại sao giờ này đèn thắp sáng thế, khi không có ta ở đó.

Nghe nói, tể tướng đã bắt đầu run, sợ điều vua phán là đúng sự thật. Ông tới gần, và càng run mạnh hơn khi thấy quả đúng như vậy. Tuy nhiên, phải tìm cho được một cái cớ để cho vua bớt cơn thịnh nộ. Ông nói dối:

— Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, thần không thể tâu bệ hạ một điều gì khác, ngoài chuyện cách đây bốn hoặc năm ngày, Sêch Ibơrahim có đến gặp thần, cho biết lão có ý định họp các chức việc trong giáo đường của lão, để làm một cái lễ vẫn được Ngài cho phép cử hành trong thời buổi thịnh trị này. Thần hỏi lão có muốn tôi giúp đỡ gì về buổi lễ này không, lão nhờ thần xin Ngài cho phép được hội họp và làm lễ trong Cung. Thần cho lão về bảo lão có thể làm, thần sẽ tâu bệ hạ cho phép lão ta nhưng thần đã quên mất, xin bệ hạ tha thứ cho. Có lẽ Sêch Ibơrahim chọn hôm nay để làm lễ, và chắc là trong khi đãi các chức việc trong giáo đường, lão muốn cho họ được thưởng thức cảnh đẹp cho nên đã cho đốt nến lên chăng.

— Giafa à, — hoàng đế nói, giọng đã có vẻ nguôi nguôi—theo như ông vừa nói, ông đã phạm một lúc ba tội không thể tha thứ: một là, đã cho phép Sêch Ibơrahim cử hành buổi lễ ấy trong cung của ta, một anh canh cổng bình thường đâu phải là một vị đại thần để được hưởng vinh dự lớn như vậy; hai là, đã không tâu cho ta rõ; và thứ ba, đã không hiểu rõ ý định thực của lão ấy. Quả vậy, ta tin lão gặp ông là có ý đồ xem có xin được món bổng lộc đỡ cho việc chi phí không. Ông đã không nghĩ tới điều đó, cho nên lão trả thù

bằng cách chi tiêu một món còn lớn hơn, bằng cách đốt sáng tất cả đèn nến thế này: và ta cho lão làm như thế cũng chẳng phải sai.

Đại tể tướng Giafa, nhẹ hẳn người khi thấy hoàng đế xoay câu chuyện này sang giọng ấy, vui mừng xin nhận tất cả tội lỗi, và thẳng thắn thú nhận là mình đã sai khi không ban cho Sêch Iborahim một vài đồng vàng. Hoàng đế mỉm cười nói tiếp:

— Cơ sự đã như vậy rồi, thì phạt ông về những lỗi lầm ông mắc là điều công bằng; nhưng hình phạt này cũng sẽ nhẹ nhàng thôi: ấy là đêm hôm nay ông phải thức cùng với ta, và đến chơi với những người ấy, ta muốn gặp họ. Trong khi ta đi mặc bộ áo quần của một bậc trưởng giả, ông cũng cùng với Mêrua cải trang: xong, hai người trở lại đây cùng với ta.

Tể tướng Giafa định nói là đêm đã khuya, có lẽ những người hội họp đã ra về trước khi vua tới, song hoàng đế trả lời là mình nhất quyết muốn đến xem. Bởi vì việc hội họp chẳng qua là do tể tướng vừa bịa ra, ông cực kỳ tuyệt vọng khi nghe vua nhất quyết đòi đi bằng được; nhưng đành phải vâng lệnh, không được phép cãi lại.

Vậy là hoàng đế ra khỏi hoàng cung, ăn vận như trưởng giả, có tể tướng Giafa và trưởng hoạn nô Mêrua đi cùng; ba người đi bộ qua các đường phố của Batđa tới khu vườn. Cổng vườn mở toang, bởi Sênh Iborahim đã sơ ý không đóng khi đi mua rượu về. Hoàng đế hết sức bất bình về chuyện đó:

— Giafa à, — vua nói — cổng mở toang hoang vào giờ này nghĩa là thế nào? Có phải là Sêch Iborahim vẫn có thói quen để ngỏ cổng ban đêm thế này sao? Ta mong là chỉ vì bối rối với buổi lễ cho nên lần này lão mới sơ ý là một.

Hoàng đế bước vào vườn; đến gần cung, không muốn vào phòng khách trước khi biết có chuyện gì trong ấy, vua hỏi ý kiến tể tướng xem có nên leo lên các cây cao ở gần đó để nhìn vào hay không. Nhưng, nhìn vào cửa phòng khách, tể tướng thấy nó hé mở, liền báo cho vua biết Sêch Ibơrahim đã để hé như vậy, khi lão bị Nuarêtđin và Người Đẹp Ba-tư khẩn khoản mời vào cho bằng được để cùng có bạn.

Hoàng đế bỏ ý định trước; vua nhẹ nhàng bước lên phòng khách, vì cửa phòng hé mở, có thể đứng ngoài nhìn vào mà không bị những người bên trong nom thấy. Vua cực kỳ kinh ngạc khi thấy ở đấy một phu nhân xinh đẹp có một không hai cùng một chàng trai vào loại tuấn tú nhất, còn lão Sêch Ibơrahim thì chễm chệ ngồi uống rượu với họ. Lúc ấy Sêch Ibơrahim đang nâng ly, nói với Người Đẹp Ba-tư:

— Thưa cô nương xinh đẹp, một người sành rượu không bao giờ cạn chén mà trước đó không hát đôi ba câu. Xin cô nương vui lòng lắng nghe cho đây là một trong những bài ca đẹp nhất.

Lão hát: và hoàng đế càng hết sức ngạc nhiên, vì cho đến lúc bấy giờ vua không biết lão già thích rượu mà vẫn cho đấy là một con người khôn ngoan, trịnh trọng, như bộ dạng hằng ngày của lão. Vua cẩn thận đi xa cửa, bước xuống mấy bậc thềm nói với tể tướng Giafa đang đứng ở đấy:

— Hãy lên đây, và xem thử bên trong có phải là các chức sắc giáo đường hay không, như lời ông nói với ta.

Nghe giọng vua, tể tướng biết là cơ sự rõ ràng không hay cho mình rồi. Ông bước lên, nhìn qua khe cửa, và run lên lo cho tính mạng của chính mình khi nhìn thấy cảnh tượng ba người nghênh ngang trong phòng

khách lúc đó. Trở lại, hết sức hoang mang, tề tướng không biết tâu với vua thế nào. Hoàng đế nói:

— Thật lộn xộn quá, người ta dám cả gan đến vui chơi trong vườn và trong cung của ta; lão Sêch Ibơrahim đã cho phép họ vào lại cùng vui đùa với họ nữa chứ! Tuy nhiên ta nghĩ rằng thật khó có một chàng trai và một cô gái nào khôi ngô, xinh đẹp và xứng đôi vừa lứa hơn. Trước khi nổi cơn thịnh nộ, ta muốn biết rõ hơn họ là ai và họ đến đây nhân dịp gì.

Vua lại bước lên gần cửa để quan sát; tề tướng đi theo, đứng đằng sau trong khi vua chăm chú nhìn. Cả vua và tề tướng cùng nghe Sêch Ibơrahim nói với Người Đẹp Ba-tư:

— Cô nương đáng yêu ơi, để cho niềm vui của chúng ta tối hôm nay được trọn vẹn, cô có ước mong một điều gì nữa chăng?

Người Đẹp Ba-tư đáp:

— Tôi nghĩ rằng mọi việc sẽ càng tốt đẹp hơn nếu cụ có một nhạc cụ nào đó mà tôi biết chơi, thì xin cụ vui lòng mang giúp lại đây cho tôi mượn.

— Cô có biết chơi đàn tì bà không, thưa cô nương? Sêch Ibơrahim hỏi.

— Cụ hãy mang đến đây, rồi cụ sẽ thấy. — Người Đẹp Ba-tư đáp.

Chẳng cần phải đi đâu xa, Sêch Ibơrahim lôi trong một cái tủ ra một cây đàn tì bà đưa cho Người Đẹp Ba-tư. Nàng bắt đầu so dây. Hoàng đế liền quay lại nói với đại tề tướng Giafa:

— Giafa à, cô gái trẻ này sắp chơi đàn tì bà, nếu nó chơi hay, ta sẽ tha tội cho nó, cũng như vì nó mà tha tội cả cho chàng trai; còn ông, ta sẽ không tha, mà cho treo cổ.

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — tể tướng Giafa đáp — nếu quả như vậy thì tôi cầu Thượng đế cho cô ấy chơi tồi.

— Tại sao vậy? — hoàng đế hỏi.

— Vì được chết cùng một lúc với những người đẹp và tươi vui thế kia thì cũng được an ủi phần nào. — tể tướng đáp.

Vốn thích những câu bông đùa, vua bắt đầu cười; rồi quay về phía cánh cửa mở hé, vua lắng tai nghe Người Đẹp Ba-tư chơi đàn.

Nàng bắt đầu dạo nhạc. Chỉ nghe qua mấy cung, hoàng đế đã biết ngay cô này là một tay chơi đàn vào bậc thầy. Tiếp đó nàng vừa đàn vừa hát, giọng hay tuyệt vời; nàng trình bày đầy nghệ thuật và điêu luyện đến nỗi làm cho hoàng đế phải say mê.

Người Đẹp hát xong, hoàng đế xuống cầu thang, tể tướng đi theo. Vua bảo ông:

— Đời ta chưa từng được nghe một người nào hát giọng hay và chơi đàn giỏi như vậy, Ixăc [1], mà ta vẫn cho là người đánh đàn giỏi nhất thế gian, cũng còn kém xa. Ta hài lòng đến nỗi muốn vào để nghe cô ấy đánh đàn trước mặt ta; cái chính là nên vào bằng cách nào đây.

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — tể tướng Giafa nói — nếu Ngài bước vào lúc này và Sếch Ibrahim nhận ra Ngài, thì lão sẽ chết vì khiếp đảm.

— Đó cũng chính là điều làm cho ta băn khoăn, — vua nói — ta không muốn mình gây nên cái chết của lão, sau khi lão hầu hạ ta một thời gian lâu như vậy. Ta vừa

(1) Tên một người chơi đàn nổi tiếng ở Batđa dưới thời hoàng đế Harun An-Rasit trị vì.

nảy ra một ý, có thể được việc. Ông hãy ở lại đây cùng Mêrua, và chờ ta ở lối đi thứ nhất trong vườn.

Vì khu vườn ở sát bờ sông Tigơrơ, hoàng đế đã cho xây một hồ đẹp, thông với sông, cá sông Tigơrơ thường vào trú trong hồ. Những người đánh cá đều biết vậy và rất muốn vào đánh cá ở đây, nhưng hoàng đế đã ra lệnh cho Sếch Ibơrahim dứt khoát cấm không cho một ngư phủ nào bén mảng tới. Tuy nhiên, đêm hôm đó, sau khi hoàng đế vào và vẫn để ngỏ cổng như cũ, một người đánh cá đã nhân cơ hội lẻn vào trong vườn tới tận hồ nước.

Anh ta đã buông lưới, sắp sửa kéo lên, thì hoàng đế đến. Thấy Sếch Ibơrahim chểnh mảng không đóng cổng, vua biết ngay thế nào cũng có người vào đánh trộm cá, cho nên muốn nhân đó thực hiện ý định của mình. Mặc dù vua đã cải trang, người đánh cá vẫn nhận ra được, anh ta vội vàng quỳ mọp dưới đất van xin tha tội, nói rằng vì quá nghèo đói cho nên trót làm càn. Vua đáp:

– Hãy đứng lên, chớ sợ gì cả; và cứ kéo lưới đi, để ta xem có cá hay không.

Yên tâm, người đánh cá vội vàng làm theo lời vua phán, và kéo lên được năm, sáu con cá thật đẹp: vua chọn hai con to nhất, sai lấy một cành cây xâu đầu chúng lại với nhau. Tiếp đó vua bảo người đánh cá:

– Hãy đưa chiếc áo của anh cho ta mượn và hãy mặc áo của ta vào.

Việc đổi áo làm xong trong nháy mắt; hoàng đế đã cải trang thành ngư phủ, từ đôi dép dưới chân cho tới chiếc khăn đội đầu. Vua bảo người đánh cá:

– Hãy cầm lấy lưới và đi nơi khác làm tiếp công việc của mày.

Người đánh cá hớn hở vì vận may, vừa đi khỏi, hoàng đế xách hai con cá trở lại tìm tể tướng Giafa và Mêrua. Vua đến trước mặt, Giafa vẫn chưa nhận ra:

— Mày xin xỏ gì? Hãy đi đi. — ông bảo.

Hoàng đế phá ra cười, tể tướng lúc này mới nhận ra:

— Có thể nào chính bệ hạ đấy ư, tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ? Tôi thật không nhận ra Ngài, xin miễn thứ cho tội bất kính. Bây giờ Ngài đã có thể vào trong phòng khách, mà không sợ Sêch Ibơrahim nhận ra nữa.

— Hai ông cứ đứng ở đây, — vua bảo tể tướng Giafa và Mêrua — trong khi ta đi đóng vai người đánh cá.

Hoàng đế bước lên, đập cửa phòng khách. Nuarêtđin nghe, bảo cho Sêch Ibơrahim biết; lão hỏi ai đấy.

Hoàng đế mở cửa, và chỉ bước một chân vào phòng khách cho mọi người thấy.

— Cụ Sêch Ibơrahim ạ, vua nói — tôi là Kêrim dân chài đây mà, tôi vừa đánh được hai con cá rất ngon, thấy cụ tiếp đãi bạn bè, tôi vào hỏi cụ có cần cá hay không.

Cả Nuarêtđin lẫn Người Đẹp Ba-tư đều mừng rơn khi nghe nói có cá. Nàng liền nói:

— Cụ Sêch Ibơrahim ạ, xin cụ vui lòng cho anh ta vào, để chúng tôi được xem cá của anh ta.

Sêch Ibơrahim không còn đủ minh mẫn để hỏi người đánh cá làm sao và từ đâu vào được tận đây, lão chỉ còn nghĩ tới chuyện làm vui lòng Người Đẹp. Vất vả lắm, lão mới xoay mình được về phía cửa, vì đã quá chén, và lắp ba lắp bắp hỏi nhà vua, mà lão vẫn ngỡ là người chài:

— Hãy vào đây, thằng trộm đêm kia, hãy vào đây, cho chúng tao xem cá của mày.

Hoàng đế tiến lên, bắt chước rất khéo dáng điệu của người dân chài, đưa trình hai con cá.

— Mấy con cá ngon quá, — Người Đẹp Ba-tư nói — tôi sẵn lòng ăn nếu nấu nướng cho tươm tất vào.

— Cô nương nói có lý, — Sêch Ibơrahim nói — cá còn sống thì mày bảo chúng tao dùng làm gì? Mày hãy đi nấu, rồi mang lại đây cho chúng tao, trong nhà bếp có đủ mọi thứ cần thiết.

Hoàng đế trở lại nói với tể tướng Giafa:

— Giafa à, họ đón tiếp ta tử tế lắm, nhưng đòi ta phải nấu cá cơ.

— Xin Ngài để tôi đi làm, chỉ một lát xong ngay thôi mà. — tể tướng nói.

— Ta rất muốn sắm vai của mình cho đến cùng, cho nên tự ta sẽ nấu lấy. Ta đã sắm thật đạt vai ngư phủ, thì ta cũng phải sắm được vai đầu bếp chứ. Thời còn trẻ, ta vẫn làm bếp mãi, ta nấu nướng không xoàng đâu.

Nói đến đấy, vua đi xuống căn nhà nhỏ của Sêch Ibơrahim; tể tướng và Mêrua cùng đi theo.

Cả ba người cùng bắt tay vào việc. Tuy căn bếp của Sèch Ibơrahim không rộng, nhưng có sẵn đủ thứ họ cần, chẳng bao lâu họ nấu xong món cá. Hoàng đế mang đĩa cá lên, lúc khi bày ra bàn, vua còn để trước mặt mỗi người một quả chanh, ai cần thì dùng. Ba người ăn ngon lành, đặc biệt là Nuarêtđin và Người Đẹp Ba-tư; trong khi đó hoàng đế vẫn đứng hầu.

Ăn xong. Nuarêtđin nhìn hoàng đế nói:

— Bác đánh cá ạ, không thể có món cá nào ngon hơn thế này, bác làm cho chúng tôi hết sức hài lòng.

Vừa nói, chàng vừa cho tay vào người lôi ra túi tiền đựng ba mươi đồng tiền vàng, phần còn lại trong số bốn mươi đồng mà Xanjia, quan hầu của Banxôra, đã cho trước khi chàng lên đường.

– Hãy cầm lấy, – chàng nói – giá mà có thì tôi còn trả bác nhiều tiền hơn nữa; nếu bác gặp tôi trước khi tôi phá tán hết gia tài điền sản, thì tôi giúp cho bác thoát khỏi cảnh nghèo; tuy nhiên bác hãy vui lòng nhận lấy món tiền nhỏ, coi như thể nó to lớn hơn thế này nhiều.

Hoàng đế đón túi tiền, cám ơn, và cảm thấy trong túi có vàng, vua nói với Nuarêtđin:

– Thưa ngài, tôi không sao cảm tạ được hết tấm lòng hào hiệp của ngài. Gặp được những con người lịch sự như các vị thật là một niềm hạnh phúc; tuy vậy trước khi ra về, tôi có một lời cầu xin, mong ngài chớ khước từ. Trông thấy cây đàn tì bà kia, tôi nghĩ thế nào cô nương đây cũng biết đàn. Nếu ngài nói giúp được, xin cô nương cho nghe một khúc, thì tôi thật hả hê mà ra về, xưa nay tôi vốn mê nghe đàn tì bà.

– Người Đẹp Ba-tư à, – Nuarêtđin liền nói ngay với nàng – xin nàng hãy vui lòng ban cho tôi ân huệ đó, mong nàng không từ chối.

Nàng cầm cây đàn, sau khi so dây, vừa hát vừa đệm đàn. Hát xong, nàng vẫn tiếp tục đánh đàn, nàng tỏ ra rất tài hoa đến nỗi hoàng đế như mê mẩn.

Người Đẹp Ba-tư đàn dứt, hoàng đế kêu lên:

– Chao! Giọng hát, tay đàn và nghệ thuật mới tuyệt diệu làm sao! Chưa bao giờ có ai hát và chơi đàn tì bà hay hơn thế. Chưa bao giờ có ai được nghe và xem cảnh tượng như thế này.

Vốn quen biếu không vật mình có cho những ai ngỏ lời ngợi khen, Nuarêtđin liền nói:

— Bác chài ạ, tôi xem ra bác cũng là người sành sỏi đấy; vì bác đã tỏ ý thích cô nương đây đến như vậy, thì tôi biếu bác, cô ta thuộc về bác rồi đấy.

Vừa nói, chàng vừa đứng lên cầm chiếc áo ngoài lúc nãy vừa cởi ra, định bỏ đi để cho hoàng đế, mà chàng vẫn cho là một ngư phủ, được làm chủ Người Đẹp Ba-tư.

Cực kỳ ngạc nhiên trước sự hào phóng của Nuarêtđin, nàng ngăn chàng lại, âu yếm nhìn và nói:

— Ngài định đi đâu, thưa ngài? Hãy gượm, thiếp van ngài, xin mời ngài hãy yên vị, và hãy nghe thiếp đàn và hát khúc này

Chàng làm theo lời nàng, thế là tay nâng đàn, nước mắt rưng rưng, nàng ứng khẩu hát một bài lời ngụ ý trách chàng không yêu mình cho nên mới dễ dàng biếu không một cách tàn nhẫn như vậy cho Kêrim, một người dân chài — bởi vì cũng như chàng, nàng không biết đấy chính là hoàng đế. Hát xong, nàng đẩy cây đàn sang bên rồi cầm chiếc khăn che mặt, khóc nức nở.

Trước những lời trách móc ấy, Nuarêtđin vẫn không nói năng, thái độ lặng im của chàng chứng tỏ chàng không hối hận đã biếu nàng cho người đánh cá. Nhưng hoàng đế ngạc nhiên vì những điều vừa nghe, liền hỏi lại:

— Thưa ngài, theo như tôi thấy đây, cô nương cực đẹp, rất hiếm có, rất đáng thán phục này, mà ngài vừa hào hiệp biếu tôi, lại là nô lệ của ngài, ra ngài là chủ nhân?

— Đúng như vậy đó, Kêrim ạ, — Nuarêtđin đáp — và rồi bác sẽ còn ngạc nhiên nhiều hơn nữa nếu biết rõ tất cả những điều không may xảy đến cho ta từ ngày có cô nương đây.

— Ồ, thế thì xin ngài hãy làm ơn kể đi, — hoàng đế vẫn đóng rất khéo vai ngư phủ — xin ngài hãy vui lòng cho được nghe chuyện của ngài.

Nuarêtđin vừa biếu vua một tì ứ của quý hơn nhiều, còn tiếc gì mà không vui lòng thỏa mãn lời cầu xin này. Chàng thuật lại, bắt đầu từ việc tể tướng phụ thân chàng mua Người Đẹp Ba-tư để dâng vua Banxôra, và không bỏ qua một chi tiết nào về những cái đã xảy ra sau đó, cho đến khi chàng cùng nàng tới Batđa, và giờ đây đang kể lại chuyện mình.

Chàng thuật xong, nhà vua hỏi:

— Vậy bây giờ ngài định đi đâu?

— Tôi đi đâu ư? — Nuarêtđin đáp. — Tôi chỉ biết nhắm mắt đưa chân, tùy trời đất dun dủi.

— Nếu ngài tin lời tôi, — hoàng đế nói — thì xin ngài chớ đi đâu nữa; ngược lại, ngài hãy trở về Banxôra. Tôi sẽ viết cho ngài một bức thư, ngài sẽ đưa cho nhà vua, bảo là thư của tôi; ngài sẽ thấy là sau khi đọc thư, vua sẽ tiếp đón ngài tử tế, và chẳng ai dám nói gì ngài đâu.

— Bác Kêrim à, — Nuarêtđin nói — điều bác vừa nói với tôi thật quá đỗi lạ lùng. Có bao giờ một người đánh cá như bác lại thư từ đi lại với một nhà vua!

— Xin ngài chớ ngạc nhiên, — hoàng đế đáp — thuở nhỏ nhà vua ấy với tôi cùng học chung một thầy, chúng tôi xưa nay vẫn là những người bạn chí cốt. Đúng là số phận chúng tôi không giống nhau: trời cho ông ấy làm vua, còn tôi là người đánh cá; mặc dù kẻ sang người hèn, tình bạn giữa chúng tôi vẫn không giảm sút. Ông ta đã nhiều lần hết sức nồng nhiệt muốn giúp tôi thoát cảnh nghèo hèn. Đáp lại sự ân cần ấy, tôi chỉ xin ông ta đừng từ chối bất cứ điều gì khi tôi

có việc cần nhờ ông giúp đỡ bạn bè. Xin ngài cứ để mặc tôi làm, rồi ngài sẽ thấy kết quả cho mà xem.

Nuarêtđin chấp thuận điều hoàng đế muốn. Vì trong phòng khách đã có sẵn những thứ cần thiết, vua biên ngay thư cho quốc vương Banxôra, phía trên bức thư, gần sát góc của trang giấy, vua viết thêm dòng sau đây, chữ thật bé: «*Nhân danh Thượng đế bác ái vô cùng*»; đó là câu ước lệ để nói rõ hoàng đế muốn tuyệt đối được tuân lệnh.

THƯ CỦA HOÀNG ĐẾ HARUN AN-RASIT GỬI QUỐC VƯƠNG BANXÔRA

«Harun An-Rasit, con trai của Matđi, gửi thư này tới Môhamet Zinobi, em họ của tôi. Chừng nào Nuarêtđin, con trai của tể tướng Khacan, người mang bức thư này tới, đưa thư cho chú và chú đã đọc xong, ngay lập tức chú hãy cởi hoàng bào ra, mặc cho người đó và mời người đó ngồi lên ngai vàng thay chú. Phải chấp hành ngay. Chào vĩnh biệt».

Hoàng đế viết xong, gấp lại và niêm phong bức thư, đưa cho Nuarêtđin. Vua không cho chàng biết nội dung thư mà chỉ dặn:

– Hãy cầm lấy, và xuống tàu ngay, đi chuyến sắp khởi hành, hôm nào cũng có một chuyến nhổ neo vào cùng giờ. Ngài sẽ ngủ trên tàu.

Nuarêtđin cầm bức thư rồi lên đường với ít tiền còn lại trong số tiền Xanjia cho hôm trước, trong khi Người Đẹp Ba-tư hết sức buồn bã về việc chàng ra đi, ngồi lui vào một góc sập và khóc như mưa.

Nuarêtđin vừa ra khỏi phòng khách, thì Sêch Ibơrahim nãy giờ vẫn im lặng, đưa mắt nhìn hoàng đế, mà lão vẫn ngỡ là anh chài Kêrim, và bảo:

— Hãy nghe đây, Kêrim, anh mang đến hai con cá chỉ đáng giá nhiều lắm là hai mươi lăm đồng tiền kẽm, ấy thế mà người ta lại trả cho anh cả một túi tiền và một nữ nô lệ; anh nghĩ rằng tất cả cái đó là phần anh hết hay sao? Ta nói cho anh biết, ta đòi chia một nửa con nô lệ. Còn về túi tiền, hãy đưa cho ta xem bên trong đựng gì, nếu là bạc, thì cho anh cầm lấy một đồng, nếu là vàng thì ta lấy hết và cho anh vài đồng kẽm, hiện còn trong túi ta kia.

Muốn hiểu rõ sự tình sắp xảy ra, ta cần nhớ là trước khi bưng món cá vào phòng khách, hoàng đế đã sai đại tể tướng Giafa mau mau trở lại hoàng cung, gọi bốn tên hầu mang một bộ trang phục của vua đến chờ ở phòng bên, đợi lúc nào vua vỗ tay ra hiệu thì vào. Tể tướng đã thi hành mệnh lệnh đó, lúc này đang cùng Mêrua và bốn tên hầu đứng chờ ở nơi quy định.

Vẫn đóng vai người đánh cá, hoàng đế mạnh dạn đáp lời Sêch Ibơrahim:

— Này cụ Sêch Ibơrahim, tôi không biết có gì trong túi tiền, bất kỳ là bạc hay vàng, tôi đều vui lòng chia cho cụ một nửa, còn về con nô lệ, tôi muốn dành nó riêng cho mình thôi. Nếu cụ không bằng lòng điều kiện ấy, thì cụ chẳng được gì sất.

Nổi giận về sự láo xược của một tên chài đối với mình, Sêch Ibơrahim vớ ngay lấy một chiếc đĩa sứ trên bàn, ném vào đầu hoàng đế. Nhà vua chẳng khó khăn gì mà không tránh được vật do một người say rượu ném, cái đĩa va vào tường, vỡ tan. Ném hụt, Sêch Ibơrahim còn nổi nóng hơn, lão cầm một cây đèn sẵn

trên bàn, đứng lên chân nam đá chân chiêu loạng choạng theo một cầu thang ngách, đi tìm gậy.

Thừa cơ, hoàng đế vỗ tay. Đại tể tướng, Mêrua cùng bốn tên hầu đồng loạt bước vào; trong nháy mắt những người hầu giúp vua cởi bộ quần áo dân chài và mặc hoàng bào. Họ chưa làm xong việc, đang còn xúm xít chung quanh nhà vua, lúc đó đã ngự trên chiếc ngai có sẵn trong phòng khách, thì Sêch Ibơrahim bị món lợi thôi thúc bước vào, tay cầm một cái gậy tướng: lão định cho tên chài một chầu ra trò. Không thấy người chài đâu, chỉ thấy bộ quần áo của anh ta vứt trên đất, trong khi hoàng đế ngự trên ngai, hai bên có tể tướng và Mêrua đứng chầu. Trước cảnh tượng đó, lão đứng khựng lại không biết mình đang thức hay đang ngủ. Thấy vẻ kinh ngạc của lão, hoàng đế phá ra cười:

— Này Sêch Ibơrahim, lão cần gì? lão định tìm ai?

Lão già không nghi ngờ gì nữa, trước mắt mình chính là hoàng đế, vội vàng quỳ mọp, dập mặt cùng bộ râu rài xuống đất.

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — lão thốt lên — kẻ nô lệ hèn hạ này đã xúc phạm Ngài; cúi xin Ngài đại xá cho.

Lúc ấy bọn người hầu đã giúp mặc xong áo, vua bước xuống ngai và nói:

— Hãy đứng lên, ta tha tội cho lão.

Hoàng đế quay lại nói với Người Đẹp Ba-tư, lúc này nàng đã tạm nén nỗi đau khi nhận ra khu vườn và cung điện này thuộc về nhà vua, chứ không phải của Sêch Ibơrahim như lão nói dối, và chính nhà vua vừa cải trang thành người dân chài. Hoàng đế bảo nàng:

— Hỡi Người Đẹp Ba-tư, hãy đứng lên và đi theo ta. Sau những điều vừa thấy, hẳn nàng đã rõ ta là ai, hẳn

địa vị ta không phải là không xứng đáng để được Nuarêtđin biếu không nàng, với lòng hào phóng chưa từng thấy. Ta đã đưa chàng sang Banxôra để làm vua bên ấy, rồi ta sẽ cho nàng sang làm hoàng hậu chừng nào xong những nghi thức cần thiết để làm lễ đăng quang cho chàng. Trong khi chờ đợi, ta cấp cho nàng một căn nhà trong hoàng cung, ở đó nàng sẽ được đối xử xứng đáng với danh vị.

Những lời lẽ đó làm Người Đẹp Ba-tư yên lòng và vui mừng rõ rệt. Nàng đổi buồn làm vui khi được biết Nuarêtđin mà nàng yêu tha thiết, vừa được cất nhắc lên một địa vị cao sang. Hoàng đế thực hiện lời vừa hứa với nàng. Vua còn gửi gắm nàng với hoàng hậu Zôbêit, sau khi nói cho hậu biết vua trọng dụng Nuarêtđin như thế nào.

Chuyến trở về của Nuarêtđin thuận lợi và nhanh chóng hơn mong ước của chàng. Đến Banxôra, chàng không hề gặp người quen hoặc bạn bè. Chàng vào thẳng hoàng cung, vừa lúc nhà vua đang cho triều yết. Chàng nâng cao bức thư, rẽ đám đông mà vào; mọi người dạt ra nhường chỗ cho, chàng dâng thư lên vua. Nhà vua đón nhận, mở ra và đọc xong thì biến sắc. Vua hôn thư ba lần, và sắp thực hành mệnh lệnh của hoàng đế, thì chợt nảy ra ý trao cho Xaoui, kẻ thù không đội trời chung của Nuarêtđin, xem

Xaoui đã nhận ra Nuarêtđin và đang rất lo lắng tự hỏi không biết chàng trở về đây nhằm mục đích gì, lão cũng hết sức kinh ngạc không kém nhà vua, khi biết rõ mệnh lệnh viết trong thư. Vì việc này ít nhiều cũng có liên quan đến lão, ngay tức khắc lão tìm cách để khỏi phải thi hành. Giả vờ như chưa xem được kỹ, lão đọc lại một lần nữa, và quay người sang một bên, như để có ánh sáng hơn. Thế là, trong lúc mọi người chẳng ai để ý, lão khéo léo bứt câu ghi chú ở góc trên

của bức thư, nói rõ mệnh lệnh này của hoàng đế phải được tuyệt đối tuân phục, cho mẩu giấy vào mồm nhai và nuốt luôn.

Sau khi làm xong công việc xấu xa ấy, Xaoui quay lại trả bức thư cho nhà vua, và hỏi thăm:

– Tâu bệ hạ, vậy ý đồ của Ngài là thế nào?

– Thi hành mệnh lệnh của hoàng đế. – vua đáp.

– Xin Ngài chớ làm như vậy, – viên tể tướng gian thần lại nói – đúng là nét chữ hoàng đế, nhưng thiếu câu ước lệ.

Lúc nãy nhà vua có đọc dòng ghi chú, nhưng trong cơn thảng thốt, không thấy có nó nữa, vua ngỡ lúc nãy mình nhìn nhầm, Xaoui nói tiếp:

– Tâu bệ hạ, chắc hoàng đế cho Nuarêtđin bức thư này để tống khứ nó đi cho khuất mắt, sau khi nghe nó khiếu nại về Ngài và tôi, nhưng Người không muốn Ngài thực hiện những điều viết trong thư. Hơn nữa, không thể nghĩ rằng hoàng đế viết bức thư này mà không có chiếu chỉ kèm theo, không có chiếu thì bức thư trở thành vô ích. Người ta không thể phế truất một đấng quân vương như Ngài chỉ bằng một bức thư tay; đừng nói Nuarêtđin, một kẻ khác cũng có thể làm như vậy với một bức thư giả mạo. Xưa nay chưa có ai làm như vậy bao giờ. Tâu bệ hạ, xin Ngài cứ yên trí theo lời tôi, tôi xin nhận mọi điều không hay có thể xảy đến.

Quốc vương Zinơbi nghe lời và giao Nuarêtđin cho Xaoui xử lý, lão sai bắt giải chàng về nhà. Vừa tới nơi, lão sai đánh đòn cho tới khi chàng gần chết; rồi ném vào ngục trong tình trạng ấy. Chàng bị nhốt vào hầm sâu nhất, tối tăm nhất, người canh tù được lệnh chỉ cho chàng ăn bánh nhạt cùng nước lã.

Khi Nuarêtđin, mình mẩy ê ẩm, tỉnh lại trong hầm tối, chàng kêu to, khóc than cho số phận khốn khổ của mình.

— Hỡi lão chài, mi đã đánh lừa ta, sao mà ta dễ tin lời mi đến thế? Có thể nào ta phải chịu số phận độc ác thế này, sau khi đã làm cho mi bao việc tốt lành? Tuy nhiên, ta vẫn cầu Thượng đế phù hộ mi, ta không thể tin mi có ý đồ độc địa, và ta kiên nhẫn chờ đợi tai qua nạn khỏi.

Chàng Nuarêtđin khổ não sống mười ngày liền trong tình cảnh đó, và lão tể tướng Xaoui lại không quên chính lão đã cho tống giam chàng vào đấy. Lão rất muốn làm chàng chết một cách nhục nhã, nhưng lại không dám tự ý làm việc đó. Để thực hiện ý đồ xấu xa của mình, lão sai nhiều nô lệ mang theo tặng phẩm đắt tiền, rồi dẫn tới ra mắt vua:

— Tâu bệ hạ, — lão hiểm độc nói — đây là những thứ vị tân vương muốn Ngài vui lòng nhận cho, khi tông ta đăng quang.

Nhà vua hiểu ý Xaoui định nói gì.

— Thế nào? — vua hỏi lại — tên khốn nạn ấy còn sống ư?

— Tâu bệ hạ, tôi đâu có quyền ra lệnh giết một ai, đó là quyền của Ngài.

— Ông hãy sai chặt đầu nó, — vua đáp — ta cho phép đó.

Thừa dịp, Xaoui nói thêm:

— Tâu bệ hạ, tôi vô cùng đội ơn Ngài đã đối xử công minh. Nhưng, như Ngài đã biết, Nuarêtđin đã làm nhục mạ tôi trước công chúng, cúi xin Ngài cho phép tôi được ra lệnh hành quyết nó tại trước hoàng

cung, và xin cho được rao báo khắp thành phố, để cho trăm dân biết tội nó xúc phạm tôi, nay đã bị trừng trị.

Nhà vua chấp thuận, thế là nhiều sứ giả được phái đi làm bổn phận; họ gieo rắc tin buồn khắp thành phố. Mọi người còn nhớ như in đạo đức cao dày của người cha, vì vậy ai cũng căm phẫn khi thấy người con sắp bị giết hại một cách sỉ nhục do lòng độc ác và sự dèm pha của tể tướng Xaoui.

Lão này thân hành đến nhà giam, có hai mươi tên thủ túc đi theo. Nuarêtđin bị giải tới, lão sai đặt chàng lên một con ngựa dữ không yên cương. Vừa thấy mình bị giao phó vào tay kẻ thù, Nuarêtđin nói:

— Lúc này mày thắng, mày lạm dụng chức quyền, nhưng ta tin tưởng điều này ghi trong kinh thánh đạo ta: «Nếu ngươi xét xử bất công thì chẳng bao lâu chính ngươi sẽ bị xét xử».

Tể tướng Xaoui trong lòng cực kỳ hân hoan đáp:

— Sao? Lúc này mà mày còn dám phỉ báng ta ư? Hãy đi đi, ta tha tội cho mày đó, rồi có ra sao cũng được, miễn là ta trông thấy mày bị chém đầu trước mắt toàn thành phố Banxôra. Mày hẳn cũng đã biết một câu khác trong Kinh thánh chứ: «Có sá gì nếu ngày mai ta cũng sẽ chết như cái chết của kẻ thù ta hôm nay?»

Lão gian thần mặt sắt đen sì vì độc ác và thù hận, chung quanh có một đám đông nô lệ tay thước tay đao, sai dong Nuarêtđin đi trước, theo hướng về hoàng cung. Dân chúng căm phẫn, gần như sắp bổ nhào vào đánh lão, lúc này giá có một người nào đó khởi xướng, có lẽ mọi người đã xé xác lão. Đến hoàng cung, Xaoui

giao cho đao phủ giữ, lão vào nơi làm việc của vua, cùng nhà vua sẵn sàng ngắm cảnh đầu rơi máu chảy sắp diễn ra.

Quân cấm vệ của nhà vua và bọn nô lệ của tể tướng Xaoui vây quanh Nuarêtđin, vất vả lắm mới kìm được dân chúng đang hết sức cố gắng, tuy không có kết quả, phá vòng vây để cứu chàng. Viên đao phủ tiến tới gần chàng và nói :

— Thưa ngài, xin ngài hãy tha thứ cho tôi tội giết ngài, tôi chỉ là một tên nô lệ không thể không làm bổn phận của mình. Nếu ngài không còn cần gì nữa thì xin ngài hãy sẵn sàng, nhà vua chắc sắp truyền cho tôi lệnh khai đao.

Chàng Nuarêtđin buồn bã quay sang hai bên và hỏi:

— Trong giờ phút đau đớn này, có ai đủ từ tâm và vui lòng cho tôi một ngụm nước uống cho đỡ khát?

Lập tức người ta mang đến cả một vò nước, chuyền tay nhau đưa đến cho chàng. Trông thấy sự lần chần, tể tướng Xaoui lúc ấy đứng ở cửa sổ phòng làm việc của nhà vua, thét bảo đao phủ : « Mày còn chờ đợi gì? Hãy chém mau ! »

Nghe câu nói dã man, vô nhân đạo ấy, cả quảng trường ồ lên những tiếng la ó. Nhà vua cũng bất bình về việc lão dám qua mặt, trong khi đang có vua ở đây, liền cất tiếng bảo hãy chờ. Còn có một lý do khác nữa, ấy là khi ngẩng đầu nhìn con đường lớn trước quảng trường, chạy thẳng về hoàng cung, vua thấy một đội kỵ sĩ đang phi nước đại tới. Vua liền bảo Xaoui:

— Tể tướng, cái gì kia? Hãy nhìn xem.

Xaoui đã nghi ngờ điều gì có thể xảy ra, càng thúc giục vua hãy ra ngay lệnh cho đao phủ ra đao.

— Không, — nhà vua đáp — ta muốn biết những kỵ sĩ kia là ai hẵng.

Đấy chính là đại tể tướng Giafa thân hành từ Batđa đến cùng đoàn tùy tùng, theo lệnh hoàng đế.

Muốn rõ vì sao vị đại thần này tới Banxôra, ta cần biết rằng sau khi Nuarêtđin cầm bức thư ra đi, hôm sau và cả ngày tiếp đó nữa, hoàng đế đều không nhớ tới chuyện gửi theo chiếu chỉ mà vua từng nói với Người Đẹp Ba-tư. Hôm ấy vua đang ở trong cung riêng, gần cung dành cho các cung phi, chợt nghe một giọng hát rất hay. Vua dừng lại, thoảng nghe lời ca thán vãn về sự biệt ly, liền quay lại hỏi viên quan hoạn đang theo hầu, ai là người đàn bà trong cung này. Viên quan hoạn đáp ấy chính là vợ chàng trai trẻ mà Ngài vừa phái đi Banxôra, để làm vua thay Môhamêt Zinơbi.

—Ôi tội nghiệp Nuarêtđin, con trai của Khacan,—vua thốt lên — ta quên khuấy đi mất. Quan hầu đâu, hãy mời Giafa đến đây ngay lập tức.

Tể tướng đến hoàng đế phán:

— Giafa à, ta đã quên không ban chiếu chỉ công nhận Nuarêtđin làm vua xứ Banxôra. Không còn đủ thì giờ để xuống chiếu nữa, ông hãy lấy người, ngựa khẩn trương đến ngay Banxôra. Nếu Nuarêtđin không còn ở đấy nữa, người ta đã giết chàng rồi, thì ông hãy treo cổ ngay Xaoui; nếu chàng ta chưa chết thì hãy đưa về đây cùng với nhà vua và tể tướng xứ ấy.

Tể tướng Giafa chỉ còn kịp thời gian lên ngựa ra đi cùng với một số đông quan quân lấy trong dinh của ông. Ông đến Banxôra đúng vào lúc như ta vừa thấy. Ông vừa vào tới quảng trường, mọi người dãn ra lấy lối cho ông đi và kêu van xin ông khoan hồng cho Nuarêtđin. Ông vẫn để ngựa phi nước đại phóng vào hoàng cung, tận chân tam cấp, mới xuống ngựa.

Quốc vương Banxôra, nhận ra tể tướng của hoàng đế, liền thân ra đón, mời vào cung. Tể tướng hỏi ngay. Nuarêtđin còn sống hay không, nếu chàng còn sống, xin cho mời lại đây. Nhà vua đáp chàng còn sống và truyền đưa chàng tới. Chàng được dẫn tới ngay, nhưng bị trói và cùm. Giafa sai mở trói, cho chàng được tự do, và sai bắt giữ tể tướng Xaoui và trói lại bằng chính những sợi dây ấy.

Đại tể tướng Giafa chỉ ngủ lại một đêm ở Banxôra. Sáng hôm sau, ông lên đường, và thừa lệnh hoàng đế, dẫn theo Xaoui, quốc vương Banxôra và Nuarêtđin. Đến Banxôra, ông đưa họ ra mắt hoàng đế. Sau khi nghe tể tướng tâu trình về chuyến đi, đặc biệt về tình cảnh của Nuarêtđin, cách thức chàng bị hành hạ do sự dèm pha và lòng thù hận của Xaoui, hoàng đế cho phép Nuarêtđin được tự tay chặt đầu tể tướng Xaoui. Nhưng chàng đáp:

– Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, cho dù con người độc ác kia đã gây cho tôi biết bao đau khổ, cũng như y từng cố gây nên cho phụ thân đã quá cố của tôi, tôi sẽ tự cho mình là một con người đáng chê trách nhất trên đời nếu để tay mình nhuốm máu lão.

Hoàng đế hiểu được tấm lòng hào hiệp của Nuarêtđin, liền sai đao phủ hành quyết.

Hoàng đế muốn đưa Nuarêtđin sang trị vì xứ Banxôra, nhưng chàng kêu, xin vua miễn cho.

Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, – chàng nói – sau những việc đã xảy ra, thành phố Banxôra đối với tôi có mối hận thù quá lớn, cúi xin hoàng thượng vui lòng cho phép tôi được giữ vẹn lời thề là suốt đời không

bao giờ đặt chân trở lại đấy nữa. Nếu được Ngài hạ cố, thì suốt đời tôi nguyện lấy làm cực kỳ vinh hạnh được hầu hạ cạnh Ngài.

Hoàng đế nhận chàng vào hàng ngũ những cận thần tin cẩn nhất, sai trả Người Đẹp Ba-tư cho chàng và ân thưởng cho nhiều của cải để họ cùng sống với nhau cho tới lúc đầu bạc, trong niềm hạnh phúc vô biên.

Còn về phần quốc vương Banxôra, hoàng đế chỉ nhận xét vua đã quá chểnh mảng trong việc lựa chọn các đại thần, rồi cho trở về tiếp tục trị vì vương quốc của ông ta.

BÊĐE, HOÀNG TỬ NƯỚC BA-TƯ VÀ GIAUHA, CÔNG CHÚA CON VUA THỦY TỀ

Nước Ba-tư chiếm một điện tích rộng mênh mông trên trái đất, rộng đến nỗi các vương quốc thời xưa của nước ấy ngạo nghễ tự phong cho mình danh hiệu là vua của các nhà vua, điều đó cũng là có lý. Không kể những nước chư hầu bị chinh phục, nước Ba-tư có bao nhiêu tỉnh thì có bấy nhiêu phó vương. Những ông này không chỉ nộp cống vật cho vị đại đế, mà họ còn chịu thần phục một bề y như các quan thống đốc tỉnh phục tùng quốc vương các nước khác vậy.

Có một nhà vua thời xa xưa ấy mở đầu triều đại của mình bằng nhiều cuộc chinh phục lớn thắng lợi, rồi tiếp tục trị vì nhiều năm trong hạnh phúc và thanh bình, khiến cho ông tự lấy làm hài lòng hơn tất cả mọi quân vương khác. Duy có mỗi một điều vua cho rằng mình còn bất hạnh: ấy là ông đã khá cao tuổi, thế mà trong bao nhiêu hoàng hậu và cung phi, không có một người nào sinh hạ được một hoàng tử để nối ngôi khi ông qua đời. Ấy thế mà ông có những hơn một trăm bà, bà nào cũng được ở nhà riêng lộng lẫy, có nhiều nô tỳ hầu hạ, nhiều hoạn nô canh phòng cẩn mật, nhưng không một ai đáp ứng được lòng mong mỏi của nhà vua. Các quan còn cung tiến cho vua nhiều mỹ nữ từ những xứ xa xôi nhất gửi về, hễ trông

vừa mắt thì đắt bao nhiêu vua cũng trả tiền không mặc cả, lại còn ban thưởng cho những nhà buôn nô lệ không biết bao vinh dự, ân huệ và lời ngợi khen, để thu hút các nhà buôn khác cũng làm như vậy, với niềm hy vọng là cuối cùng rồi một bà nào đó sẽ sinh được quý tử. Không có việc thiện nào mà vua không làm để động tới lòng trời. Vua bố thí những khoản tiền khổng lồ cho những người nghèo đói, cúng tiến thật rộng rãi cho những người tu hành và lập nhiều giáo đường mới thật sang trọng trong khắp vương quốc, những mong các nhà tu hành sẽ cầu nguyện cho mình đạt được điều ước vọng.

Một hôm, vua họp cả triều đình, có tất cả các sứ thần và những người nước ngoài có vai vế trong kinh thành tham dự. Theo lệ cũ các tiên vương để lại, các cuộc hội họp này không chỉ bàn về những việc quốc gia đại sự mà còn đàm đạo về khoa học, lịch sử, văn học, thi ca và tất cả những gì có thể làm cho tinh thần sảng khoái. Hôm đó, một viên hoạn nô vào báo có một nhà buôn từ một nước rất xa xôi đến có mang theo một nữ nô lệ, muốn xin phép được dâng người con gái ấy lên nhà vua.

— Hãy cho người đó vào và chỉ chỗ cho anh ta đợi, — vua truyền — ta sẽ hỏi chuyện sau khi bãi triều.

Người ta cho nhà buôn vào hoàng cung và cho ngồi ở một nơi y có thể thoải mái nhìn và nghe vua nói chuyện thân mật với những người thân cận.

Vua Ba-tư vốn có thói quen xử sự theo cách đó với tất cả những người ngoại quốc xin triều yết; vua cố ý cho xếp đặt như vậy để họ quen nhìn mặt vua, nghe vua nói chuyện hiền từ với người này, người khác, từ đó mà thêm lòng tự tin khi được tiếp xúc với vua, chứ không vì ngỡ ngàng trước cảnh tráng lệ, uy nghiêm

của chốn cung đình mà sợ hãi quá đến nỗi không thốt nên lời. Với các sứ thần, vua cũng đối xử như thế; trước hết vua mời họ dùng yến, rồi trong bữa ăn, thăm sức khỏe, hỏi han về chuyến đi và những nét đặc sắc của đất nước họ. Thái độ đó làm cho họ tin cậy, rồi sau đấy vua mới cho vào bái yết.

Sau cuộc bãi triều, mọi người đã ra về, chỉ còn lại một mình nhà buôn. Ông này phủ phục trước ngai vàng úp mặt xuống đất và chúc tụng vua vạn sự như ý. Chờ cho ông ta đứng lên, vua hỏi có đúng là ông ta đem theo một nữ nô lệ như vua vừa được tâu, và người nô lệ ấy có xinh đẹp hay không.

– Tâu bệ hạ, – nhà buôn đáp – kể từ ngày người ta tìm kiếm khắp nơi để mang về đây cung tiến, tôi tin chắc Ngài hẳn đã có nhiều cung phi xinh đẹp tuyệt trần, nhưng tôi có thể quả quyết nói rằng nếu ngài nhìn thấy nét mặt, thân hình cân đối cùng tất cả vẻ đẹp hoàn hảo và toàn bích của người nữ nô lệ này, thì Ngài sẽ thấy không một ai có thể sánh bằng.

– Vậy người đó đâu rồi? – vua hỏi. – Hãy đưa vào đây cho ta.

– Tâu bệ hạ, – nhà buôn đáp – hồi nãy tôi giao cho một viên quan hoạn của Ngài, Ngài có thể truyền cho mang vào.

Người nữ nô lệ được dẫn tới. Vừa trông thấy thân hình đẹp đẽ, nở nang của cô gái, nhà vua thích quá liền sang ngay một buồng riêng ở bên cạnh, chỉ có nhà buôn cùng mấy viên hoạn nô theo vào. Người nữ nô lệ mang một tấm mạng che mặt bằng xa-tanh đỏ có kẻ sọc. Nhà buôn kéo tấm mạng, vua trông thấy một mỹ nhân đẹp hơn tất cả những cung phi mà mình có từ xưa tới nay. Ngay lập tức, vua đâm ra tinh thần mê mẩn, liền hỏi nhà buôn muốn bán lấy bao nhiêu tiền.

— Tâu bệ hạ. — nhà buôn đáp — tôi mua nó với giá một nghìn đồng vàng, và đã ba năm nay, kể từ khi lên đường để tới triều đình của quý quốc, tôi đã phải tiêu pha ngần ấy nữa. Không dám nói chuyện mua bán với một đấng quân vương vĩ đại như Ngài, tôi chỉ cúi xin Ngài nhận cho như món quà biếu, nếu nó vừa lòng Ngài.

— Ta cảm ơn ông lắm, — vua Ba-tư đáp — nhưng ta không quen xử sự như vậy với các nhà buôn đã cất công từ một chốn xa xôi đến với mục đích làm cho ta vui lòng; bởi vậy, ta sẽ trả cho ông mười nghìn đồng vàng. Ông bằng lòng chứ?

— Tâu bệ hạ, — nhà buôn đáp — nếu được Ngài nhận biếu không; tôi đã tự cho mình vô cùng hạnh phúc; tuy nhiên, tôi đâu dám khước từ lòng hảo hiệp rộng như trời bể của Ngài. Tôi xin loan truyền rộng rãi chuyện này ở nước tôi cũng như ở khắp mọi nơi tôi sẽ đi qua.

Số tiền trên được giao cho nhà buôn; trước khi người ấy lui về, vua còn ban cho một chiếc áo gấm vàng.

Vua cho người nữ nô lệ xinh đẹp ở một căn nhà sang trọng nhất sau căn nhà vua ở, lại phái đến nhiều bà già cùng vũ nữ để hầu hạ. Vua truyền đưa nàng đi tắm, rồi cho mặc chiếc áo đẹp nhất; lại còn sai mang đến những chuỗi ngọc ngà, kim cương, châu báu tuyệt đẹp, đắt tiền nhất, để cho nàng lựa chọn, thứ gì vừa ý nhất thì lấy mà trang điểm.

Các cung tần đã luống tuổi không có sự quan tâm nào khác là làm đẹp lòng vua; hơn nữa tự các bà cũng hân hoan thán phục sắc đẹp của người nữ nô lệ. Vốn đã thông thạo công việc hầu hạ như thế, họ tâu với vua:

— Tâu bệ hạ, nếu Ngài kiên nhẫn chờ thì chỉ ba ngày thôi, chúng tôi nguyện sẽ mang tới dâng Ngài một con người còn đẹp hơn gấp bội, đến nỗi Ngài sẽ không nhận ra được cho mà xem.

Khó khăn lắm nhà vua mới chịu đựng được sự chờ đợi lâu đến vậy. Vua nói :

— Ta đồng ý, miễn là các bà phải giữ đúng lời.

Kinh đô của vua nước Ba-tư lập trên một hòn đảo, và hoàng cung rất tráng lệ được xây dựng ngay sát bờ biển. Cung của vua trông ra biển; chỗ người nữ nô lệ xinh đẹp ở cũng vậy cách cung vua không xa: và còn thích thú hơn nữa, là sóng biển gần như vỗ ngay vào chân tường.

Ba ngày sau, người nữ nô lệ xinh đẹp, được trang sức cực kỳ lộng lẫy, ngồi một mình trong phòng riêng, trên một chiếc sập kê dựa vào cửa sổ trông ra biển. Nhà vua được báo là đã có thể gặp nàng, liền bước vào. Nghe có tiếng chân người đi vào phòng khác với tiếng chân quen thuộc của bọn đàn bà vẫn hầu hạ hằng ngày, người nữ nô lệ quay đầu lại xem ai. Nàng nhận ra ngay nhà vua. Nhưng, hoàn toàn không lộ vẻ ngạc nhiên, thậm chí cũng chẳng buồn đứng lên chào hỏi và tiếp đón, và làm như thể đấy là một con người tuyệt nhiên chẳng dính dáng gì tới mình, nàng vẫn bình thản nhìn ra cửa sổ như trước.

Vua Ba-tư cực kỳ kinh ngạc, sao một người nữ nô lệ xinh đẹp và trông có vẻ con nhà thế gia lại không hiểu biết chút gì về cách xử thế. Vua cho sở dĩ nàng có khiếm khuyết thế này là do ít được dạy dỗ, nhất là vì người ta đã không chú ý bày cho nàng biết thế nào là phong nhã hào hoa. Vua tiếp tục bước tới gần cửa sổ; và mặc dù có sự lạnh nhạt trong thái độ tiếp đón vừa rồi, người nô lệ vẫn để cho vua tha hồ ngắm nghía, thậm chí vuốt ve, hôn hít.

Đang âu yếm, vua chợt dừng tay, ngắm nàng một cách say đắm và thốt lên:

– Hỡi nàng tiên xinh đẹp tuyệt trần của ta, hãy nói cho ta biết, ta van nàng, nàng từ đâu đến, ai là cha mẹ nàng, những người đã cho ra đời một tuyệt tác thiên nhiên kỳ lạ dường này? Ta yêu nàng và sẽ yêu nàng mãi mãi. Tình cảm của ta đối với nàng hiện nay, chưa bao giờ ta thấy có đối với bất kỳ một người đàn bà nào khác; ấy thế mà trong đời ta đã từng gặp, đang gặp không biết bao nhiêu là đàn bà; chưa bao giờ ta thấy bấy nhiêu vẻ kiều diễm cùng một lúc là hội tụ ở một con người như nàng khiến cho ta đắm say, mê mẫn. Hỡi cô nàng yêu dấu, sao chẳng trả lời ta, sao chẳng biểu lộ cho ta thấy một dấu hiệu cỏn con chứng tỏ nàng xúc động trước mối tình đắm say tột đỉnh của ta, sao nàng chẳng buồn quay mặt lại để cho ta có thể nhìn đôi mắt, và để qua cái nhìn của ta, biểu lộ cho nàng rõ ta yêu nàng đến mức nào. Do đâu mà nàng có vẻ trang nghiêm, đúng hơn là sự phiền muộn đang làm ta băn khoăn? Nàng nhớ quê hương, cha mẹ, bạn bè ư? Lạ chưa! một nhà vua của nước Ba-tư đang quý yêu, đang say đắm nàng, nhà vua ấy không thể an ủi nàng, không thể thay thế cho mọi thứ khác trên đời chăng?

Mặc cho vua Ba-tư bằng mọi cách thổ lộ tâm tình, mặc cho vua nói gì đi nữa để moi cho được một câu từ miệng nàng, người nữ nô lệ vẫn giữ thái độ lạnh lùng kỳ lạ, đôi mắt vẫn cúi xuống, chứ không ngước lên nhìn lại vua, và tuyệt nhiên chẳng hé một lời.

Hài lòng vì đã tậu được một con người xinh đẹp, vua Ba-tư không nài ép nữa, hy vọng sự đối xử hậu hĩ của mình rồi sẽ làm cho nàng thay đổi thái độ. Vua vỗ tay, lập tức các người hầu vào, vua truyền dọn bữa ăn chiều. Khi thức ăn đã bày ra bàn, vua bảo người nữ nô lệ:

— Hỡi cô nàng thân yêu, hãy xích lại gần đây, hãy cùng ăn tối với ta.

Nàng rời khỏi chỗ đang ngồi, đến ngồi đối diện với vua. Vua lấy thức ăn mời nàng, và trước khi dùng món nào, vua cũng lại tự tay gắp mời nàng như vậy. Người nô lệ cũng ăn như vua, nhưng đôi mắt vẫn nhìn xuống, và không buồn đáp một lời khi vua hỏi các món ăn có hợp với khẩu vị của nàng hay không.

Để thay đổi câu chuyện, vua hỏi nàng tên gì, nàng có hài lòng về áo quần đẹp đẽ và trang điểm ngọc ngà chăng; nhưng hỏi gì thì hỏi, nàng vẫn một mực lặng thinh, làm cho vua không biết nên nghĩ thế nào. Vua tự hỏi hay là nàng câm, nhưng rồi tự nhủ: « Lẽ nào Thượng đế đã tạo nên một con người xinh đẹp, hoàn chỉnh tuyệt diệu thế này, lại bắt chịu một tật nguyền nặng nề như vậy? Nếu thế thì đáng tiếc biết bao: nhưng cho dù như vậy, ta cũng sẽ không thể không yêu nàng như hiện nay ».

Sau bữa ăn, nhà vua rửa tay ở một bên, trong khi người nữ nô lệ rửa tay ở phía bên kia. Nhà vua nhân dịp này hỏi những người hầu đang bưng chậu nước và dâng khăn mặt, có bao giờ nàng nói chuyện với họ hay không. Một người hầu cất lời, đáp:

— Tâu bệ hạ, chúng tôi chưa bao giờ trông thấy hoặc nghe nàng nói năng, bao giờ nàng cũng hoàn toàn lặng thinh như bây giờ. Chúng tôi đã hầu hạ lúc nàng vào nhà tắm; chúng tôi đã chải tóc, vấn khăn, mặc áo cho nàng trong phòng riêng, nhưng chưa lần nào nàng mở miệng nói với chúng tôi một tiếng. « Được đấy, ta hài lòng. » Chúng tôi hỏi: « Thưa cô nương, cô có cần gì nữa không ạ? Xin cô nương cứ sai bảo, cứ ra lệnh cho chúng tôi. » Nàng vẫn lặng thinh. Chúng tôi không rõ ấy là do khinh khí, phiền muộn, ngớ ngẩn, hay là tại

nàng câm; chúng tôi không hề moi được một lời nào; đó là tất cả những gì chúng tôi có thể tâu trình bệ hạ.

Nghe vậy, vua Ba-tư lại càng ngạc nhiên hơn trước. Vì cho là người nữ nô lệ đang có điều gì phiền muộn, vua cố làm cho nàng vui lên, liền cho tụ tập tất cả cung nữ lại. Họ đến: những ai biết đàn sáo thì đánh đàn thổi sáo, những người khác thì múa hoặc hát hoặc vừa hát vừa múa; tóm lại họ bày ra nhiều trò vui để nhà vua giải trí. Chỉ có người nữ nô lệ là không tham dự các cuộc vui chơi ấy. Nàng vẫn ngồi yên ở chỗ cũ, mắt vẫn lạnh lùng nhìn xuống, khiến tất cả cung nữ cũng như nhà vua đều lấy làm kinh ngạc. Cuối cùng mọi người lui về phòng riêng; còn lại nhà vua một mình với người nữ nô lệ.

Sáng hôm sau, vua Ba-tư thức dậy, lấy làm hài lòng hơn tất cả mọi lần khác và vì vậy càng say đắm cô nữ nô lệ xinh tươi hơn cả hôm trước. Vua quyết từ nay chỉ quyến luyến có một mình nàng thôi và thực hiện ngay ý định đó. Ngay ngày hôm ấy, vua cho phép tất cả các cung phi khác ra về, mang theo áo quần sang trọng, ngọc ngà châu báu và đồ trang sức khác mà họ vẫn dùng, mỗi người lại được ban thêm một món tiền lớn, và cho họ được tự do, ai muốn lấy chồng thì lấy. Vua chỉ giữ lại những cung tần và người hầu đứng tuổi, giúp việc săn sóc người nữ nô lệ xinh tươi. Suốt một năm ròng, nàng không hề cho vua được chút an ủi là được nghe nàng ngỏ một lời. Mặc dù vậy, vua vẫn không xa nàng một bước, vẫn hết sức chiều chuộng, vẫn luôn luôn bày tỏ với nàng tình yêu cực kỳ mãnh liệt.

Một năm trôi qua. Một hôm, ngồi bên cạnh người đẹp, nhà vua tâm sự với nàng, rằng tình yêu của mình cùng với thời gian đã không giảm mà ngày càng nồng nhiệt hơn. Vua nói:

—Hoàng hậu của ta ơi, ta không thể đoán nàng nghĩ gì về việc ấy, tuy nhiên không có gì thật hơn khi ta thề rằng ta không ao ước gì khác kể từ ngày ta có được niềm hạnh phúc kết bạn cùng nàng. Tất cả vương quốc của ta rộng lớn như vậy, nhưng ta coi chỉ bằng hạt bụi, kể từ khi ta gặp nàng và có thể nói với nàng rất nhiều lần rằng ta yêu nàng. Ta không muốn ép nàng phải tin những lời ta nói, nhưng nàng có thể không chút hoài nghi về việc đó, sau khi, vì sắc đẹp của nàng, ta đã hy sinh phần lớn cung tần trong hoàng cung. Nàng có thể nhớ lại chứ : đã một năm qua kể từ khi ta cho phép họ trở về nhà, ta không hề hối tiếc. lúc đang nói với nàng đây cũng như lúc ta cho họ ra về, và ta sẽ không bao giờ hối tiếc. Ta sẽ lấy làm thỏa mãn, và hoàn toàn vui mừng, nếu nàng nói một tiếng, để tỏ rằng nàng cũng có hiểu cho lòng ta được chừng nào. Nhưng làm sao nàng làm được như vậy, vì nàng bị câm? Thương ôi! Ta chỉ lo điều ta vừa nghĩ đó là sự thật. Mà sao không lo sợ được, sau một năm ròng ngày nào ta cũng xin nàng hãy nói với ta một lời và bao giờ nàng cũng vẫn lặng thinh, làm phiền lòng ta biết đến chừng nào! Nếu nàng không thể mang lại cho ta niềm an ủi đó, thì cầu trời ít ra nàng cũng cho ta một đứa con trai để nối ngôi sau khi ta qua đời! Càng ngày ta càng cảm thấy mình tới gần cõi thọ, và ngay từ giờ ta đã thấy cần có một hoàng tử để giúp ta trông nom công việc trị nước. Trở lại điều mong muốn của ta được nghe nàng nói, có một cái gì đó khiến ta linh cảm rằng nàng không câm. Nàng hỡi, ta van nàng, hãy làm ơn đừng khăng khăng nữa, hãy nói với ta chỉ một lời thôi, sau đó thì dù có chết ta cũng cam lòng.

Người nữ nô lệ xinh đẹp xưa nay vẫn có thói quen im lặng, bỗng mỉm cười, và nhẹ nhàng cất tiếng nói :

– Tâu bệ hạ, thiếp quả có lỗi rất nhiều. Không riêng gì bệ hạ, thiếp đây cũng buồn tủi và lo lắng để chờ đợi cái giây phút ngày hôm nay. Xin tạ tội với bệ hạ vì đã để bệ hạ quá lo nghĩ về thiếp. Thiếp biết rõ tình cảm của bệ hạ đối với thiếp; khiến muôn đời thiếp cũng không sao đền đáp được.

Nhà vua, sung sướng, liền quỳ xuống nâng tay người nữ nô lệ xinh đẹp lên, rồi ôm chầm lấy nàng và ngắt lời nàng:

– Thôi, nàng đừng nói nữa! Ta chỉ biết yêu nàng mà không đòi nàng phải đền đáp.

Nhưng người nữ nô lệ xinh đẹp vẫn tiếp tục:

– Thiếp phải chờ đợi giây phút này mới giám báo tin mừng cho bệ hạ: Nhờ hồng phúc của Người, thượng đế sẽ ban cho Người thời gian tới đây một Hoàng tử để nối nghiệp. Nếu không có tin mừng này thiếp sẽ yên lặng suốt đời sống cạnh Người như một chiếc bóng để rồi thiếp sẽ cam chịu bị thải như bao người khác.

Hôm nay, thiếp có đủ quyền lực để cất tiếng nói vì thật ra thiếp cũng rất yêu bệ hạ.

– Trời ơi! Sao mãi đến bây giờ nàng mới cho ta được hưởng niềm hạnh phúc mê ly mà ta tưởng không bao giờ có được. Nàng! Nàng cho ta một đứa con ư? – Nhà vua không còn làm chủ được mình nữa.

Trong niềm vui bồng bột, vua Ba-tư không nói gì thêm với người nữ nô lệ xinh đẹp; vua đi ra, nhưng tỏ ý sẽ trở lại ngay tức khắc. Vì muốn trăm dân cùng chia sẻ niềm vui, vua nói cho các quan hầu biết và sai đi tìm tể tướng. Tể tướng đến, vua sai phân phát một vạn đồng vàng cho các giáo chức đạo hồi, các nhà thương và những người nghèo khó, để tạ ơn Thượng đế. Ý muốn của vua được thi hành ngay tức khắc.

Truyền xong lệnh, vua Ba-tư trở lại bên cạnh người nữ nô lệ xinh đẹp, và nói :

– Xin thứ lỗi cho ta vừa bỏ đi đột ngột : như vậy cũng là vì nàng, nhưng ta sẽ nói rõ việc này vào một dịp khác ; giờ ta muốn nghe nàng nói những chuyện quan trọng hơn nhiều. Hỡi cô nàng thân yêu, ta van nàng, hãy nói cho ta rõ, do đâu suốt một năm ròng, ngày nào nàng cũng trông thấy ta, cũng nghe ta nói, cũng cùng ăn, cùng ngủ với ta, mà nàng vẫn khăng khăng không gì lay chuyển nổi, chẳng hề mở miệng nói với ta một lời, thậm chí không buồn tỏ cho ta thấy nàng hiểu những lời ta nói với nàng ? Ta không hiểu nổi tại sao nàng có thể tự bắt mình phải làm như vậy, chắc hẳn là do nguyên nhân gì kỳ lạ lắm đây.

Để thỏa mãn sự hiếu kỳ của nhà vua, người nữ nô lệ xinh đẹp đáp :

– Tâu bệ hạ, phải đem thân làm nô lệ, xa quê hương xứ sở và không chút hy vọng một mai có thể trở lại nơi đó, trái tim tan nát vì mãi mãi xa lìa mẹ đẻ, anh trai, bà con, bạn bè, đó chẳng phải là những nguyên do chính khiến cho thiếp giữ vẻ lặng thinh mà Ngài từng lấy làm lạ hay sao ? Tình yêu xứ sở cũng tự nhiên không kém tình phụ tử, và bất cứ ai đủ trí khôn để hiểu giá trị của tự do thì làm sao chịu đựng nổi khi thấy mình mất tự do. Thể xác có thể bị lệ thuộc quyền hành của một người chủ nắm trong tay sức mạnh và quyền uy, nhưng nghị lực không để mình bị người khác làm chủ, thì bao giờ cũng vẫn y nguyên không suy suyển. Ngài có thể thấy qua con người thiếp một tấm gương về việc đó. Thiếp đã không bắt chước vô vàn người đàn ông và đàn bà khốn khổ mà lòng yêu tự do đã khiến họ tìm tới cái chết bằng nghìn cách

khác nhau, chết đúng là một quyền tự do mà chẳng ai có thể cấm đoán họ: giữ được không tự sát đối với thiếp đã là quá nhiều.

Vua Ba-tư đáp:

– Ta hoàn toàn tin những điều nàng vừa nói. Nhưng cho đến bây giờ ta vẫn cho rằng một con người kiều diễm, mạnh khỏe, khôn ngoan và thông minh như nàng, do số phận không may buộc làm nô lệ, hẳn phải tự cho mình hạnh phúc khi gặp được người chủ là một nhà vua như ta chứ.

– Tâu bệ hạ, – người nữ nô lệ xinh đẹp lại nói – như thiếp vừa giãi bày, cho dù người nô lệ ấy là ai, thì một ông vua cũng không làm chủ được tinh thần của họ. Ngài vừa nói một kẻ nô lệ ở vào địa vị thấp hèn may mắn được một đấng quân vương để mắt tới và đem lòng yêu, như vậy là đã có thể tìm thấy hạnh phúc trong niềm bất hạnh của mình. Nhưng hạnh phúc nào cơ chứ? Người nô lệ ấy vẫn không thể quên là mình bị tước đoạt khỏi vòng tay của cha mẹ để và có thể của một tình nhân mà mình nguyện sẽ yêu thương trọn đời. Hơn nữa, nếu người nữ nô lệ đó không thua kém gì về địa vị nhà vua vừa bỏ tiền ra mua được mình, thì xin Ngài hãy tự suy xét lấy số phận, lòng phiền muộn và nỗi đau đớn của người ấy, cũng như những việc mà nàng có gan liều lĩnh!

Ngạc nhiên về những lời vừa nghe, vua Ba-tư hỏi lại.

– Nàng bảo sao, hỡi nàng? Qua những điều ta vừa nghe, phải chăng nàng cũng thuộc dòng dõi đế vương? Xin hãy vui lòng cho ta sáng tỏ về điểm ấy, xin chớ làm cho ta thêm sốt ruột. Xin hãy nói cho biết ai là thân phụ và thân mẫu đã có phúc sinh ra một con người kiều diễm đường này, ai là các anh, các chị, là bà con của nàng, và trước hết nàng tên họ là chi?

Lúc này người nữ nô lệ xinh đẹp mới nói:

– Tâu bệ hạ, tên thiếp là Gunna của biển(1); phụ thân thiếp nay đã quá cố là một trong những vua thủy tề hùng cường nhất. Cha thiếp qua đời, vương quốc của Người truyền lại cho anh trai thiếp tên là Xalếch(2) và cho mẹ thiếp cùng trị vì. Bà vốn cũng là công chúa, con gái một vua thủy tề khác cũng rất hùng cường. Cả gia đình đang sống yên ổn trong vương quốc thanh bình của mình, thì chợt một kẻ thù ghen ghét hạnh phúc của chúng tôi, cử một đạo binh rất mạnh tiến vào xâm chiếm kinh đô. Chúng tôi chỉ còn đủ thì giờ kịp thoát thân cùng một số võ quan trung thành đến ẩn nấp ở một nơi kín đáo không có ai vào ra được.

Ở nơi ẩn náu này, anh trai thiếp vẫn không quên nghĩ tới cách đánh đuổi kẻ thù đang xâm chiếm nước nhà. Một hôm anh thiếp gọi riêng thiếp ra bảo: « Em ơi, vận nước xảy ra chưa biết lành dữ thế nào. Anh có thể ngã xuống trong công cuộc mà anh đang theo đuổi để trở lại nước nhà, nhưng anh sẽ không buồn nếu điều không may ấy chỉ xảy ra cho anh chứ không cho em. Để phòng ngừa bất trắc và giữ cho em được bình yên vô sự, anh muốn gả chồng cho em trước khi khởi sự, nhưng trong cảnh ngộ gia đình ta hiện nay, anh không thấy có cách nào xe duyên em với hoàng tử một nước thủy tề. Anh mong em vui lòng hiểu thấu lòng anh: anh muốn em kết hôn cùng một hoàng tử trên mặt đất. Anh sẽ hết lòng chăm lo việc đó. Với nhan sắc của em, chắc chắn không có một nhà vua nào, dù hùng mạnh tới đâu, mà không lấy làm hân hoan được cùng em chia sẻ ngai vàng.

(1) *Gunna*, tiếng Ba-tư, có nghĩa là hoa hồng, hoặc hoa lựu.

(2) *Xalếch*, tiếng Ảrập, có nghĩa là tốt lành.

Những lời nói của anh trai thiếp làm cho thiếp nổi giận ghê gớm. Thiếp nói: « Anh ơi, về bên nội cũng như bên ngoại, anh em ta đều sinh ra từ dòng dõi các quốc vương và hoàng hậu thủy tề; xưa nay em chẳng có liên hệ gì với các nhà vua trên mặt đất. Từ ngày lớn lên, có đôi chút hiểu biết về nguồn gốc lâu đời cao sang của dòng họ ta, em đã nguyện không bao giờ kết hôn với ai khác ngoài các hoàng tử thủy tề. Cảnh ngộ không may của chúng ta hôm nay làm cho em thay đổi ý định, và nếu anh có bỏ mình trong khi thực hiện sứ mệnh thiêng liêng thì em sẵn sàng được chết với anh, còn hơn là làm theo một lời khuyên mà em không hề chờ đợi ở anh chút nào ».

Vẫn giữ ý định của mình, anh thiếp muốn giảng giải cho thiếp rõ trên mặt đất cũng có những nhà vua không kém gì các vua thủy tề. Điều đó càng làm cho thiếp giận hơn, và thiếp càng giận anh thiếp càng nghiêm khắc, và cuối cùng thiếp cho là mình bị lăng nhục. Hai anh em chia tay nhau, đều không hài lòng. Trong cơn buồn bực. Thiếp lao xuống đáy biển và tìm tới một hòn đảo gọi là đảo Mặt trăng.

Mặc dù do bực mình mà phải lánh đến hòn đảo vắng, thiếp vẫn hài lòng sống ở đấy. Thiếp tìm đến những nơi vắng vẻ nhất. Tuy nhiên cẩn thận là thế mà vẫn không ngăn được một người có ít nhiều địa vị, có đông đầy tớ đi theo, một hôm vào lúc thiếp đang ngủ ông ta đã bắt gặp thiếp và đưa thiếp về nhà ông ta. Người đàn ông ấy tỏ ra yêu thiếp tha thiết, và không từ nan bất cứ việc gì để thuyết phục thiếp đáp lại mối tình đó. Thấy dùng cách mềm mỏng không xong, ông ta cho là lấy sức mạnh cưỡng ép thì được việc hơn, nhưng thiếp đã làm cho ông ta hối hận về việc làm láo xược ấy, khiến ông ta quyết đưa thiếp ra chợ bán cho người lái buôn và người này đã mang thiếp tới

đáng hoàng thượng. Nhà buôn này là một con người khôn ngoan, hiền lành và nhân đạo: suốt dọc đường, thiếp không ngớt ca ngợi cách cư sử tốt của ông đối với thiếp.

— Còn về phần Ngài, tâu bệ hạ, — công chúa Gunna nói tiếp — nếu Ngài đã không có sự trọng thị, mà thiếp rất hàm ơn, nếu Ngài không biết bao lần tỏ rõ tình yêu và sự chân thành mà thiếp không chút hoài nghi, nếu Ngài không vì thiếp cho đuổi hết bọn cung tần mỹ nữ về nhà, thì — không dám giả dối đâu — thiếp đã không cùng sống với Ngài. Có thể ngay ngày đầu tiên, khi Ngài đến với thiếp trong căn buồng này, thiếp đã lao xuống biển qua khung cửa sổ kia, và có thể đã đi tìm lại ông anh trai, mẹ thiếp và họ hàng của thiếp. Có thể thiếp vẫn đã giữ ý đó và thực hiện nó, nếu sau một thời gian thiếp không hy vọng mình thụ thai. Nhưng, trong tình cảnh hiện nay, thiếp sẽ không làm thế nữa. Quả vậy, cho dù thiếp có giải bày thế nào với anh trai và mẹ thiếp, thì anh và mẹ thiếp cũng sẽ không tin là thiếp đã làm nô lệ một nhà vua như Ngài, và không bao giờ anh và mẹ thiếp tha thứ cho thiếp tội đã bằng lòng cam chịu để mất danh dự. Như vậy là, tâu bệ hạ, dù cho một hoàng tử hay một công chúa sẽ ra đời thì đó vẫn là tín vật ràng buộc thiếp mãi mãi chẳng bao giờ xa rời Ngài. Hy vọng Ngài sẽ không coi thiếp như một nô lệ, mà là một công chúa không đến nỗi không xứng đáng làm bạn với Ngài

Công chúa Gunna kết thúc câu chuyện của mình bằng những lời lẽ như vậy Nghe xong, vua thốt lên:

— Hỡi công chúa xinh đẹp, hỡi công chúa yêu kiều của ta, nhờ có lòng hiếu kỳ muốn hỏi nàng mà ta vừa nghe được những điều kỳ diệu khôn xiết kể, những chuyện kỳ thú biết dường nào! Nhưng trước thế,

xin cảm ơn nàng đã có lòng tốt và sự kiên nhẫn thử thách tình yêu chân thành chung thủy của ta. Trước đây, ta vẫn nghĩ không thể nào còn yêu thiết tha hơn như ta đã yêu nàng. Tuy nhiên, sau khi được biết nàng là một công chúa vĩ đại ta càng yêu nàng nồng nhiệt hơn trước gấp nghìn lần. Công chúa ư? Sao lại nói vậy, thưa bà? Bà không còn là công chúa nữa, bà đã là hoàng hậu của ta, hoàng hậu nước Ba-tư, như ta là quốc vương nước ấy, và tước vị ấy của bà chẳng lâu nữa vang lừng khắp nước. Thưa bà, ngay từ ngày mai, cả kinh thành sẽ rõ tin đó, sẽ có những hội hè chưa từng thấy bao giờ, để công bố nàng là chính cung hoàng hậu của ta. Điều này chắc xong đã từ lâu, nếu nàng cho ta biết sớm hơn, bởi vì ngay từ phút đầu tiên gặp gỡ, ta đã cảm thấy cũng như lúc này đây, là yêu nàng mãi mãi và mãi mãi chỉ yêu có mình nàng. Trong khi chờ đợi trả lại cho nàng những gì nàng xứng đáng được hưởng, và qua đó mà thỏa mãn đầy đủ mong muốn của chính ta, xin hãy đặc biệt nói cho ta rõ thêm về những quốc gia và dân chúng các nước thủy tề, mà ta chưa từng được biết. Đúng là ta cũng có nghe nói tới những người sống dưới nước, nhưng vẫn nghĩ rằng đấy chẳng qua là chuyện cổ tích hay ngụ ngôn. Ấy thế mà hóa ra không có gì đúng sự thật hơn, sau những điều nàng vừa kể; và chứng cớ chắc chắn là con người nàng, một công chúa nước thủy tề đã vui lòng làm vợ của ta; về mặt ấy trên trái đất quả không một ai có thể khoe khoang là hơn ta. Duy một nỗi làm ta băn khoăn, xin nàng hãy vui lòng giúp làm sáng tỏ, ấy là không thể hiểu được sao các người có thể sống, làm việc và cử động ở dưới nước mà không bị chết đuối. Trần thế chúng ta cũng có nhiều người có tài ở lâu dưới nước, nhưng tùy theo sức lực và tài nghệ từng người, sau một thời gian cũng phải lên bờ nếu không sẽ chết đuối.

— Tâu bệ hạ, — hoàng hậu Gunna đáp — thiếp vui lòng thỏa mãn điều Ngài muốn biết. Chúng tôi đi lại dưới đáy biển như người trần đi lại trên mặt đất; chúng tôi thở dưới nước như người ta thở trên không, nước không làm chúng tôi ngạt như đối với người trần, mà nước lại góp phần vào sự sống của chúng tôi. Có một điều đáng chú ý nữa, là nước không làm ướt, khi cần lên trên mặt đất chúng tôi cũng chẳng phải hong khô áo quần. Ngôn ngữ chúng tôi cũng vẫn là ngôn ngữ đã được dùng để viết thành Kinh thánh và khắc lên dấu ấn của đấng đại tiên tri Xalômông, con trai vua Đavít.

Không thể bỏ qua không nói rằng nước dưới đáy biển không ngăn chúng tôi nhìn thấy rõ. Chúng tôi vẫn mở mắt như bình thường, mà chẳng thấy khó chịu chút nào. Mắt chúng tôi tốt, cho nên mặc dù biển rất sâu, dưới nước chúng tôi vẫn nhìn tỏ tường như trên mặt đất. Ban đêm cũng vậy. Đáy biển vẫn có mặt trăng soi sáng, các tinh tú đều không bị che lấp. Về các vương quốc thủy tề, vì biển rộng hơn nhiều so với mặt đất, ở dưới biển có nhiều nước hơn, và các nước thủy tề đều rộng hơn các quốc gia trên mặt đất. Nước được chia thành nhiều tỉnh, mỗi tỉnh đều có nhiều thành phố rất đông dân. Cuối cùng cũng có không biết cơ man là dân tộc, phong tục và tập quán khác nhau, giống hệt như một mặt đất vậy.

Cung điện của các quốc vương và hoàng tử đều nguy nga lộng lẫy, được xây dựng bằng cẩm thạch đủ màu sắc và bằng thủy tinh vốn rất sẵn dưới biển cũng như bằng xà cừ, san hô và những vật liệu quý giá nhất. Vàng, bạc và các thứ châu báu dưới ấy dồi dào hơn trên mặt đất nhiều. Không nói tới ngọc trai, những viên ngọc trai to nhất trên mặt đất, dưới các nước

thủy tề người ta cũng chẳng buồn ngó ngàng tới, chỉ các nhà trưởng giả mới trang sức bằng các thứ ấy mà thôi.

Bởi vì người dưới thủy tề nhanh nhẹn đến là diệu kỳ, muốn tới đâu là đến nơi ngay trong nháy mắt, cho nên chẳng cần có ngựa xe. Tuy nhiên, không nhà vua nào là không có những chuồng nuôi ngựa biển, nhưng thường chỉ dùng trong các buổi hội hè, lễ chạp hoặc vui chơi của dân chúng. Người ta luyện ngựa để cưỡi chơi và phô bày tài nghệ trong các cuộc đua. Những người khác thì thắng ngựa vào các cỗ xe làm bằng xà cừ, được trang trí nhiều vỏ sò vỏ ốc màu sắc rực rỡ. Các cỗ xe ấy không có mái, để các nhà vua ngồi mỗi lần muốn ra mắt trăm dân.

Các nhà vua tự điều khiển lấy cỗ xe của mình, không cần có người hầu. Xin khỏi nói tới ngàn vạn đặc điểm rất lạ lùng khác ở các vương quốc thủy tề, — hoàng hậu Gunna nói tiếp, — chắc cũng có thể làm êm tai bệ hạ; song xin phép Ngài cho lui việc đó lại vào một dịp rỗi rãi, để lúc này cho thiếp được trình bày một việc trọng yếu hơn nhiều. Ấy là, tâu bệ hạ, người thủy tề ở cữ khác hẳn người trên mặt đất, thiếp lo những bà đỡ của nước ta sẽ không giúp cho thiếp được mẹ tròn con vuông. Hẳn bệ hạ cũng quan tâm đến việc ấy không kém gì thiếp. Nếu được Ngài cho phép, thiếp nghĩ rằng vì sự bằng yên của thiếp lúc lâm bồn, xin cho được mời mẹ thiếp cùng các chị em họ của thiếp tới đây, đồng thời với ông anh trai thiếp mà thiếp muốn làm lành. Những người ấy sẽ hân hoan gặp lại thiếp nhất là khi được biết thiếp hiện nay là hoàng hậu của nước Ba-tư hùng cường. Cúi xin bệ hạ cho phép thiếp được làm việc đó; gia đình thiếp cũng rất vui lòng được đến chào Ngài, và thiếp có thể hứa trước Ngài sẽ hài lòng khi đón tiếp họ

— Thưa bà, — vua nước Ba-tư đáp — bà là người chủ, bà muốn làm gì xin tùy ý. Ta sẽ cố gắng đón tiếp gia đình với tất cả nghi thức xứng đáng. Nhưng ta muốn biết, bằng cách nào nàng báo tin cho họ biết nàng cần gì, và bao giờ họ có thể tới, để ta ra lệnh chuẩn bị đón tiếp cho trọng thể, và tự ta cũng sẽ thân hành đi đón nữa.

— Tâu bệ hạ, — hoàng hậu Gunna nói — chẳng cần những nghi thức ấy, vì họ sẽ có mặt ở đây trong chốc lát, và rồi tự Ngài sẽ thấy họ đến bằng cách nào. Xin mời Ngài hãy quá bộ sang bên buồng con, và nhìn sang đây qua bức mành.

Vua nước Ba-tư bước sang căn buồng nhỏ. Hoàng hậu Gunna sai mang đến một cái hỏa lò có đốt lửa, cho người hầu lui ra ngoài rồi đóng cửa lại. Còn lại một mình, nàng lấy một miếng trầm hương đựng trong chiếc hộp, bỏ vào hỏa lò. Khói bốc lên, nàng đọc những câu chú xa lạ với vua nước Ba-tư đang chăm chú quan sát từ buồng bên. Nàng đọc chú chưa dứt lời thì mặt biển chợt cuộn sóng. Ngồi trong buồng, vua có thể qua bức mành nhìn rõ những việc diễn ra trên biển.

Cuối cùng mặt biển mở ra, và ngay sau đó xuất hiện một chàng trai trẻ cao lớn, khôi ngô, có bộ ria màu xanh nước biển. Một phu nhân đã đứng tuổi nhưng dáng dấp đường bệ cũng trồi lên sau chàng, cùng với năm thiếu phụ nhan sắc không hề thua kém hoàng hậu Gunna.

Ngay lập tức hoàng hậu Gunna bước tới gần cửa sổ. Nàng nhận ra nhà vua anh trai của mình, mẫu hậu cũng như những người chị em họ; những người mới xuất hiện cũng đã nhận ra nàng. Toán người này tiến tới như lướt trên mặt nước chứ không cần phải bước; khi lên tới bờ, họ lần lượt nhảy một cách nhẹ nhàng

qua cửa sổ nơi hoàng hậu Gunna đang đứng; nàng hơi lùi về sau nhường chỗ cho họ lần lượt bước vào. Quốc vương Xalèch, thái hậu và những người chị em họ ôm hôn nàng, nước mắt rưng rưng.

Sau khi được hoàng hậu tiếp đón hết sức trọng vọng và đã ngồi yên trên sập, thái hậu cất lời:

— Con gái của ta ơi, — bà nói — mẹ rất vui mừng được gặp lại con sau một thời gian xa cách dài, mẹ tin chắc anh con và các chị của con đây cũng nghĩ như mẹ. Con bỏ ra đi mà chẳng hề nói với ai một lời, khiến cho mẹ, anh và các chị con buồn phiền không thể nào tả xiết; thật mẹ không thể nói với con là đã tuôn rơi bao nước mắt. Mẹ và các anh, các chị con không hiểu có việc gì khác nữa đã khiến con bỏ ra đi một cách kỳ lạ, ngoài câu chuyện va chạm giữa hai anh em, như lời anh con cho mẹ biết. Lời anh con khuyên con hồi đó quả là có lợi cho việc con lập gia thất, trong cảnh ngộ gia đình ta lúc bấy giờ. Đáng lẽ ra con không nên quá hoảng hốt trước một lời không vừa ý, và mẹ phải nói thật với con rằng, đáng ra con không nên xử sự theo cách đó. Nhưng thôi, ta hãy gác chuyện ấy lại, gợi lại làm chi một câu chuyện khiến chúng ta đau đớn và phàn nàn; tất cả chúng ta cần quên đi. Con hãy kể cho chúng ta nghe những gì đã xảy ra với con, kể từ ngày xa cách, hiện nay con ra sao; và trước tất cả mọi sự, hãy cho mẹ, anh và các chị con đây biết con có được hài lòng hay không.

Hoàng hậu Gunna chạy đến quỳ dưới chân mẹ, rồi đứng lên hôn bàn tay bà và thưa:

— Thưa mẫu hậu, con đã phạm lỗi lớn, xin thú thật như vậy, và con cảm ơn mẹ đã có từ tâm tha thứ cho con. Để vâng lời mẹ, điều con có thể thưa với mẹ là, thông thường ghét của nào trời trao của ấy. Bản thân

con đã thử nghiệm rằng, điều mà con trước đây chống lại gay gắt, thì chính số phận đã đưa đẩy con vào mặc dù con không muốn.

Thế là nàng kể lại mọi việc, bắt đầu từ chuyện vì bực bội, nàng trồi lên khỏi biển để lên sống trên mặt đất, cho tới việc nàng bị bán cho quốc vương Ba-tư, và hiện đang ở trong cung của nhà vua ấy. Vua Xalêch liền bảo nàng:

— Em ơi, tại em cho nên mới phải chịu đựng bấy nhiêu điều xúc phạm, và em chỉ có thể tự trách mình mà thôi. Em có cách tự giải thoát, và anh lấy làm ngạc nhiên sao em lại kiên nhẫn chịu làm nô lệ lâu đến vậy. Thôi em hãy đứng lên, hãy cùng mẹ và anh trở về nước nhà, mà anh đã chiếm lại được từ tay kẻ thù hung bạo đã xâm lược trước đây.

Từ buồng bên, nghe những lời đó, vua nước Ba-tư vô cùng hoảng hốt. Vua tự nhủ:

— Chết rồi, và chắc chắn là ta chết thôi, nếu hoàng hậu của ta, nàng Gunna của ta nghe theo lời khuyên độc địa như vậy. Nếu nàng bị bắt đi, thì ta không thể nào sống được vì thiếu nàng!

Nhưng hoàng hậu Gunna không để cho vua phải lo sợ lâu. Nàng mỉm cười nói:

— Thưa anh, lời anh vừa nói càng cho em hiểu thêm lòng anh thương em chân thành xiết bao. Trước đây em không chịu được lời anh khuyên kết hôn với một hoàng tử trên trái đất. Bây giờ, thiếu chút nữa thì em đâm giận anh vì anh khuyên em hãy từ bỏ lời giao ước với đấng hùng cường và nổi tiếng nhất trong các hoàng tử ở thế gian. Em không nói là lời giao ước của một nữ nô lệ với chủ của mình: chúng ta dễ dàng hoàn lại số tiền một vạn đồng vàng mà người chủ đó đã phải bỏ ra để mua em, em nói tới lời giao ước giữa

vợ với chồng, của một người vợ không có mảy may nguyên cớ để giận giỗi với chồng, một đấng quân vương ngoan đạo, khôn ngoan, từ tốn, đã biểu lộ lòng yêu em đằm thắm nhất. Người đã có những biểu hiện sâu sắc của mối tình duy nhất đối với riêng em, ngay từ hôm đầu tiên hạnh ngộ Người đã cho các cung tần mỹ nữ ra về mà chỉ giữ lại có một mình em. Em là vợ của Người, và Người vừa tuyên bố em là hoàng hậu nước Ba-tư, đủ tư cách tham dự công việc triều chính. Hơn nữa em xin nói là em đã thụ thai, nhờ trời, em sinh hạ được một đứa con trai thì đấy lại thêm một sợi dây nữa ràng buộc em với Người, không có gì chia rẽ được. Như vậy là, thưa anh, — hoàng hậu Gunna nói tiếp — em không thể làm theo lời anh khuyên, mà xét những điều em vừa giãi bày, chắc anh cũng thấy, là không những em phải yêu vua nước Ba-tư như Người đang yêu em, mà em còn phải ở lại đây sống suốt đời với Người, vì lòng biết ơn hơn là vì bổn phận. Em hy vọng rằng mẹ, anh và các chị sẽ chấp thuận ý định của em, không chê trách việc hôn nhân em đã lựa chọn, nó đã đem lại danh giá cả cho các đấng quân vương dưới thủy tề cũng như trên mặt đất. Xin mẹ, anh và các chị tha thứ cho em đã dám làm phiền mời các vị từ đáy biển sâu tới đây để cho em được vui sướng nhìn thấy mặt, sau một thời gian xa cách lâu ngày.

— Em ơi, — vua Xalêch đáp — sở dĩ anh khuyên em nên trở về nước, sau khi nghe thuật lại bao nhiêu khổ ải em đã phải chịu đựng, và anh cũng lấy làm đau lòng, ấy là để chứng tỏ với em rằng mẹ, anh và các chị đây đều thương yêu em vô hạn, và riêng anh hết sức quý trọng em. Không có gì quan trọng đối với mẹ, các chị và anh hơn là góp phần làm cho em được hạnh phúc. Cũng bởi những lẽ đó, mà về phần anh,

sau khi nghe em giãi bày về quốc vương Ba-tư, chồng của em, mà em hàm ơn rất nhiều, anh chỉ có thể đồng tình với ý định hợp lý và cao cả của em. Anh chắc thái hậu, mẹ của chúng ta, cùng chung ý nghĩ với anh.

Thái hậu xác nhận những điều vua Xalêch vừa nói.

— Con gái của mẹ ơi, — bà nói với hoàng hậu Gunna — mẹ rất hân hoan thấy con sung sướng, và chẳng có gì nói thêm ngoài những điều anh trai con vừa bày tỏ. Nếu con không thật sự tỏ rõ lòng biết ơn đối với một đấng quân vương yêu con tha thiết như vậy, người đã ban cho con biết bao ân huệ lớn lao, thì chính mẹ đây sẽ là người đầu tiên chê trách con đấy.

Ngồi ở phòng bên, vua nước Ba-tư hồi nãy càng âu sầu bao nhiêu vì sợ mất hoàng hậu Gunna, thì bây giờ nghe nàng ngỏ ý dứt khoát không xa mình, vua càng mừng rỡ bấy nhiêu. Sau khi nghe những lời giãi bày rành mạch như vậy, làm sao còn có thể nghi ngờ hoàng hậu không yêu mình; bởi vậy vua càng thấy quý nàng gấp bội, và tự hứa sẽ tìm mọi cách, với quyền lực của mình, để chứng tỏ lòng biết ơn đối với nàng.

Trong khi vua Ba-tư đang tự mình suy tính với mình như vậy, thì hoàng hậu Gunna vỗ tay, ra lệnh cho bọn người hầu sửa soạn tiệc rượu. Tiệc bày ra, nàng mời thái hậu, quốc vương và các chị em họ tới dùng. Nhưng tất cả mọi người đều có chung một ý nghĩ là mình đang có mặt mà không xin phép trước, trong cung điện của một nhà vua hùng cường chưa bao giờ gặp cũng như không quen biết ấy thế mà cùng nhau ngồi vào bàn ăn vắng mặt chủ nhà thì thật là khiếm nhã quá. Họ cùng đỏ mặt; và sự xúc động ấy làm cho lửa lòe ra khỏi miệng và mũi, mắt họ cũng rực sáng.

Trông thấy cảnh tượng ấy, vua Ba-tư hết hồn, vì không chút chờ đợi và cũng chẳng rõ nguyên do. Hoàng hậu Gunna thấu hiểu ý nghĩ của các người thân trong gia đình, liền đứng lên, nói sẽ trở lại ngay. Nàng sang phòng bên; sự có mặt của nàng làm yên lòng vua Ba-tư.

– Tâu bệ hạ, – nàng nói – chắc bệ hạ hài lòng về điều em vừa quyết định để đền đáp thịnh tình của Ngài. Em hoàn toàn có quyền nghe theo lời khuyên của anh trai em, và cùng với anh và mẹ em trở về nước nhà, nhưng em không thể nào ăn ở bội bạc, nếu như vậy thì tự em cũng chê trách mình.

– Ôi! hoàng hậu của ta ơi! – vua Ba-tư thốt lên – xin đừng nói tới ơn nghĩa và thịnh tình. Nàng chẳng có gì phải hàm ơn ta, ngược lại chính ta mới đội ơn nàng nhiều, và chẳng bao giờ ta có thể tỏ rõ đầy đủ lòng biết ơn đối với nàng. Trước đây, ta không tin nàng yêu ta tới mức như nàng vừa giãi bày, bởi vậy ta càng thêm xúc động.

– Ồ, làm sao thiếp có thể không yêu Ngài tới mức ấy, tâu bệ hạ? – Hoàng hậu Gunna đáp. – Sau bao nhiêu vinh dự được Ngài ban cho, sau biết bao việc tốt lành Ngài vì em đã làm, sau vô vàn biểu hiện yêu đương mà thiếp không thể không xúc động, làm sao thiếp có thể không hết lòng yêu Ngài? Nhưng, tâu bệ hạ, – nàng nói tiếp – chúng ta hãy tạm gác câu chuyện ấy lại để cho em được phơi bày tình thân hữu chân thành của thái hậu mẹ em và quốc vương anh trai em đối với Ngài. Mẹ và anh em đang nôn nóng muốn được gặp Ngài để bày tỏ tình thân hữu ấy. Thậm chí em nghĩ là đã sơ suất làm cho anh trai và mẹ em bất bình, vì muốn mời các vị một tiệc rượu nhẹ trước khi

để cho các vị được yết kiến Ngài. Vậy, cúi xin bệ hạ hãy vui lòng bước sang phòng bên cho mẹ và anh em được gặp mặt.

— Thưa bà, — vua nước Ba-tư đáp — ta rất thích thú được vào chào những vị thân nhân của nàng, nhưng ánh lửa lóe ra khỏi mũi và miệng họ làm cho ta sợ.

— Tâu bệ hạ, — hoàng hậu cười đáp — xin bệ hạ chớ bận tâm, những ánh lửa lóe lên ấy không chứng tỏ gì khác ngoài niềm băn khoăn của họ tùy tiện dự tiệc trong cung điện của Ngài, xin bệ hạ hãy ban cho họ vinh dự được gặp mặt và cùng dự tiệc với Ngài.

Yên tâm vì lời nói đó, vua nước Ba-tư đứng lên theo chân hoàng hậu bước vào phòng. Hoàng hậu giới thiệu vua với mẹ, anh trai và các chị họ, những người này nhanh chóng phủ phục, trước mặt vua. Vua nước Ba-tư vội vàng chạy lại, mọi người đứng lên và lần lượt ôm hôn từng người một. Sau khi mọi người an tọa, vua Xalêch cất lời:

— Tâu bệ hạ, — vua nói với vua Ba-tư — chúng tôi không biết cách nào tỏ rõ được hết với bệ hạ nỗi mừng vui thấy hoàng hậu Gunna, em gái tôi, trong bước không may lại được cái may chịu ơn che chở của một đấng quân vương hùng cường như Ngài. Chúng tôi có thể thưa với Ngài rằng em gái tôi xứng đáng được Ngài nâng lên địa vị cao sang như hiện nay. Chúng tôi đã quá thương yêu, quý mến em, đến nỗi đã không chịu nhận lời gả em cho bất kỳ một vị hoàng tử dũng mãnh nào dưới thủy tề, các vị ấy đến cầu hôn ngay khi em tôi chưa tới tuổi thành niên. Trời đã dành em tôi cho Ngài, tâu bệ hạ, và chúng tôi không có cách nào cảm tạ đặc ân của Ngài đối với em tôi hơn là chúc Ngài sống lâu trăm tuổi với em tôi trong phồn vinh và hạnh phúc.

Vua nước Ba-tư đáp:

— Đúng là trời đã dành nàng cho tôi, như lời Ngài vừa dạy. Quả vậy, tình yêu nồng nhiệt của tôi đối với nàng cho tôi thấy rõ là tôi chưa hề thật sự yêu ai trước khi gặp nàng. Tôi cũng không biết cách nào biểu lộ lòng biết ơn đối với thái hậu, với Ngài, tâu bệ hạ, cũng như đối với tất cả bà con thân thuộc, đã hào hiệp cho tôi được kết thân; tôi rất lấy làm vinh dự về cuộc hôn nhân này.

Nói xong, vua mời mọi người ngồi vào bàn; vua cùng hoàng hậu Gunna cũng ngồi vào cùng dự. Tiệc rượu tàn, vua Ba-tư còn đàm luận với họ cho tới khuya; đến giờ nghỉ vua thân hành dẫn từng người về các buồng riêng mà vua đã truyền cho quan hầu sửa soạn.

Vua nước Ba-tư đãi đằng các vị khách quý bằng những hội hè triền miên; trong dịp này, chẳng thiếu một thứ gì để chứng tỏ tầm cỡ lớn lao và quyền uy rực rỡ của mình; và vô tình, vua giữ họ lại cho đến ngày hoàng hậu ở cữ. Thấy sắp đến ngày bà mãn nguyệt khai hoa, vua ra lệnh sắm sanh mọi thứ không được để thiếu sót bất cứ một tí gì trong dịp trọng đại này. Cuối cùng, hoàng hậu sinh một con trai, trước nỗi mừng vui của thái hậu là người thân hành đỡ đẻ. Thái hậu sai cuộn cậu vào những tã lót sang trọng và mang đến trình với vua nước Ba-tư.

Vua Ba-tư đón nhận món quà này với niềm vui khó tả. Nhìn khuôn mặt đầy đặn, xinh xắn của cậu con trai, vua thấy không có tên nào hợp với hoàng tử hơn là Bêđe [1]. Để tạ ơn trời đất, vua lại sai bố thí nhiều của cải cho những người nghèo, đại xá tù phạm, trả lại tự do cho tất cả nô lệ của mình, nam cũng như

(1) Tiếng Ả rập, có nghĩa là *Trăng tròn*.

nữ. Vua sai cúng nhiều món tiền lớn đến các chức sắc của đạo và nhà tu hành, lại còn ân thưởng rộng rãi cho các quan văn võ trong triều và cả dân chúng nữa. Nhiều cuộc vui chơi, theo lệnh triều đình, được mở ra và kéo dài nhiều ngày khắp kinh thành.

Sau khi hoàng hậu Gunna hết tuần ở cữ, vua Ba-tư cùng hoàng hậu và vua Xalêch, thái hậu và các công chúa chị em họ của nàng đang ngồi nói chuyện trong phòng riêng của hoàng hậu, thì người vú nuôi bế hoàng tử Bêđe vào. Vua Xalêch liền đứng dậy, bước tới đón hoàng tử ôm vào lòng, rồi hôn hít vuốt ve rất âu yếm. Vua nâng hoàng tử lên cao, đùa chơi mấy vòng quanh phòng; đột nhiên, trong cơn vui, vua lao ra một cửa sổ vẫn để ngỏ và ôm hoàng tử nhào luôn xuống biển.

Không chờ đợi sự tình ấy, vua Ba-tư thét lên một tiếng khủng khiếp; vua nghĩ là sẽ không bao giờ còn nhìn thấy hoàng tử con trai thân yêu của mình nữa, hoặc có được nhìn thấy lại, thì cậu cũng đã chết đuối mất rồi. Buồn phiền và đau đớn vô cùng suýt nữa thì vua qua đời.

— Tâu bệ hạ, — hoàng hậu Gunna vội nói, nét mặt và giọng nói của nàng đủ để làm yên lòng vua — xin bệ hạ chớ lo. Hoàng tử là con trai ngài nhưng nó cũng là con của em; em cũng thương yêu nó không kém Ngài, mà Ngài thấy đấy, em có hoảng hốt đâu, vì em nghĩ chẳng cần phải thế. Con trai chúng ta chẳng trải qua chút hiểm nguy nào, lát nữa rồi Ngài sẽ thấy con xuất hiện trở lại với bác cháu, hoàn toàn bình yên vô sự. Con sinh ra bởi dòng máu của Ngài, song cũng là giọt máu của em, cho nên nó thừa hưởng được lợi thế của chúng em, những người có thể vừa sống dưới thủy tề vừa sống trên mặt đất.

Thái hậu cùng các công chúa đều quả quyết với vua điều đó, tuy vậy vẫn chưa đủ làm cho vua Ba-tư thôi khiếp đảm. Vua không thể nào hoàn toàn yên tâm trong suốt thời gian vắng hoàng tử Bêđe.

Cuối cùng mặt biển cuộn sóng, và mọi người trông thấy vua Xalêch trồi lên khỏi mặt nước, tay ôm hoàng tử, rồi nâng hoàng tử lên cao, bay lướt qua cửa sổ mà trở vào buồng. Nhìn thấy hoàng tử vẫn tươi tỉnh như vừa rồi, trước khi xuống biển. Vua Ba-tư cực kỳ hân hoan và thán phục. Vua Xalêch hỏi:

– Tâu bệ hạ, Ngài có lo sợ lắm không, khi nhìn thấy tôi ôm cháu lao xuống biển?

— Ôi, thưa quân vương! Thật không thể nào diễn tả hết nỗi lo âu của tôi. Tôi đã tưởng mất cháu rồi. Ngài mang cháu trở về là làm cho tôi sống lại.

– Tâu bệ hạ, – vua Xalêch đáp — tôi cũng có nghĩ tới điều đó, nhưng chẳng có gì phải lo âu. Trước khi lặn xuống nước, tôi đã đọc cho cháu nghe những câu thần chú được khắc trên ấn của đại đế Xalômông, con trai Đavit. Đối với tất cả các cháu sinh ra ở nước thủy tề, chúng tội đều làm như vậy. Nhờ có câu thần chú đó, các cháu cũng như chúng tôi đều có phép đi lại trong nước, hơn hẳn những người sinh ra trên mặt đất. Qua những điều bệ hạ vừa nhìn thấy đó, Ngài có thể biết rằng hoàng tử ngay từ buổi sơ sinh, nhờ có dòng máu mẹ là hoàng hậu Gunna em gái tôi, cho nên cũng có phép đi lại trong nước. Suốt đời cháu sau này, lúc nào muốn, cháu đều có thể lặn xuống biển và đi chu du khắp các nước thủy tề mênh mông dưới đáy biển.

Nói xong, vua Xalêch trao cháu bé lại cho người vú nuôi rồi mở một cái hòm, mà vua vừa lấy ở cung điện của mình trong thời gian ngắn ngủi vừa rồi. Trong hòm có ba trăm viên kim cương to bằng những

quả trứng chim bồ câu, chừng ấy viên hồng ngọc cũng to một cách kỳ lạ, ba trăm cây bích ngọc dài chừng nửa bộ, cùng ba mươi chuỗi ngọc trai, mỗi chuỗi đúng mười viên. Nâng cái hòm dâng vua Ba tư, vua Xalêch nói:

– Tâu bệ hạ, khi chúng tôi được hoàng hậu em gái tôi gọi, chúng tôi chưa rõ em đang ở nơi nào trên trái đất, và chưa biết em đã có vinh dự làm vợ một đấng quân vương hùng cường như Ngài, vì vậy, chúng tôi đã đến tay không. Bởi không có gì biểu lộ lòng cảm kích của chúng tôi đối với bệ hạ, xin Ngài hãy vui lòng nhận món quà mọn này, gọi là để tạ ơn Ngài đã dành cho em gái tôi những ân sủng đặc biệt, mà ngay cả chúng tôi cũng được thơm lây.

Không thể nào diễn tả được nỗi kinh ngạc của vua nước Ba-tư khi nhìn thấy bấy nhiêu châu báu dồn vào một cái hòm nhỏ như vậy. Vua thốt lên:

– Thưa quân vương, Ngài gọi cái tặng phẩm vô giá Ngài định biếu tôi đây là một món quà nhỏ mọn ư? Được làm rể của gia đình Ngài, tôi đã tự cho là vinh dự lắm rồi. Thưa bà, – vua quay sang nói tiếp với hoàng hậu Gunna – quân vương đây làm cho tôi bối rối quá chừng; nếu không sợ Ngài phật ý thì tự tôi đã van Ngài cho phép tôi không được nhận món quà này; nhờ bà nói thêm với Ngài, xin miễn cho.

– Tâu bệ hạ, – vua Xalêch nói tiếp – tôi không ngạc nhiên khi thấy Ngài cho món quà mọn này quá khác thường. Tôi biết là trên trái đất, người ta không quen nhìn những châu báu đẹp và một lúc có nhiều như thế này. Nhưng nếu Ngài biết cho là tôi biết rõ nhiều cái mỏ, nơi khai thác những thứ châu báu này, và riêng tôi có thể đến lấy mang về một kho báu lớn hơn tất cả

những gì các nhà vua trên mặt đất có thể có gộp lại, thì lúc ấy Ngài hẳn sẽ lấy làm ngạc nhiên sao tôi lại cả gan dâng một món quà hèn mọn thế này.. Bởi vậy, xin Ngài chớ nhìn vào chỗ nhiều hay ít, mà xin nghĩ tới tình thân hữu chân thành đã thúc giục tôi dâng; xin Ngài đừng từ chối làm cho tôi tủi.

Thái độ trang nhã ấy của vua Xalêch buộc vua nước Ba-tư đành phải nhận món quà, và nồng nhiệt cám ơn nhà vua thủy tề cũng như thái hậu.

Mấy ngày sau, vua Xalêch nói với vua Ba-tư rằng, hoàng thái hậu, các công chúa cũng như bản thân vua không có một niềm thích thú nào lớn hơn là được suốt đời sống ở triều đình nước Ba-tư, nhưng vì đi xa đất nước quá lâu, mà sự có mặt của họ ở trong nước là cần thiết, vậy xin nhà vua vui lòng cho phép họ được cáo từ. Vua Ba-tư từ tạ rằng mình rất phiền lòng vì không biết phép thần thông để thân hành xuống nước thủy tề đáp lễ, và nói thêm :

– Nhưng, tin rằng Ngài và các vị sẽ không quên hoàng hậu Gunna, và thỉnh thoảng sẽ viếng thăm nàng, tôi hy vọng sẽ còn có nhiều lần được gặp lại quân vương cùng thái hậu.

Không ít nước mắt tuôn rơi trong buổi biệt ly. Vua Xalêch ra đi trước, còn hoàng thái hậu và các công chúa thì dùng dằng mãi mới dứt được vòng tay của hoàng hậu Gunna, nàng không chịu để cho mẹ và các chị em họ ra về. Khi khách đã đi khuất, vua Ba-tư quay lại với hoàng hậu ;

– Thưa bà, trước đây nếu có ai thuật lại cho ta nghe những điều kỳ diệu ta vừa chứng kiến, kể từ hôm những người thân thuộc trong gia đình bà cho ta vinh dự đến thăm nơi này, thì ta hẳn đã cho người đó lợi dụng lòng cả tin của ta để bịa đặt những điều không

có thật Nhưng không thể chối những điều tự mắt ta nhìn thấy, bởi vậy ta không bao giờ thôi tạ ơn trời đất đã chọn ta chứ không phải một nhà vua nào khác để trao gửi nàng.

Cậu bé Bêđe được nuôi dạy trong hoàng cung dưới sự chăm nom của nhà vua và hoàng hậu nước Ba-tư. Hai người hài lòng thấy con trai mình hay ăn chóng lớn và ngày càng xinh trai thêm. Hoàng tử càng lớn lên tính tình càng tươi tỉnh, thái độ càng hòa nhã, đầu óc càng thông minh và trí xét đoán càng đúng đắn. Vua và hoàng hậu càng hài lòng hơn, vì vua Xalêch, hoàng thái hậu và các công chúa chị em họ với hoàng hậu Gunna cũng thường xuyên lui tới góp phần dạy dỗ cháu. Hoàng tử học viết và tập đọc chẳng chút khó khăn, và cũng dễ dàng như vậy khi người ta dạy cho cậu các môn khoa học không thể thiếu đối với một vị hoàng tử dòng dõi cao sang.

Khi hoàng tử Bêđe mười lăm tuổi, chàng biểu diễn các môn võ nghệ điêu luyện và uyển chuyển hơn cả các thầy dạy võ. Chàng lại rất đỗi khôn ngoan và thông minh. Vua nước Ba-tư nhận ra ở con trai từ thuở chàng còn ấu thơ những đức tính rất cần thiết ấy cho một đấng quân vương; ngài cảm thấy mình ngày càng già nua, không chờ đợi đến khi qua đời mới truyền ngôi báu. Vua đã dễ dàng thuyết phục được triều đình chấp nhận ý định của mình, còn dân chúng thì rất mừng vui khi nghe tin vua thoái vị, truyền ngôi cho con trai, vì hoàng tử Bêđe rất xứng đáng trị vì trăm họ. Quả vậy, từ lâu hoàng tử đã có nhiều dịp ra mắt trước dân chúng, mọi người đều nhận thấy chàng không có thái độ khinh bạc, kiêu kỳ đáng ghét như nhiều các hoàng tử khác, những vị này nhìn ai cũng bằng nửa con mắt, với vẻ ngạo mạn và khinh khi không thể nào chịu nổi. Hoàng tử Bêđe, lúc nào cũng

giữ thái độ lịch sự, chàng trả lời mọi người với vẻ ân cần đặc biệt, và chẳng hề từ chối ai điều gì, miễn là lời cầu xin kia đúng đắn.

Ngày làm lễ đăng quang vua mới được quyết định. Hôm đó, giữa các triều thần đông đủ hơn thường lệ, vua Ba-tư đang ngự trên ngai, liền bước xuống, nâng chiếc vương miện đang đội trên đầu mình đặt lên đầu hoàng tử Bêđe; rồi sau khi giúp chàng ngồi lên ngai, vua hôn tay chàng, để chứng tỏ mình đã giao cho chàng mọi uy phong và quyền lực; tiếp đó vua tự đến đứng xếp vào hàng các tể tướng và thượng thư.

Lập tức, tể tướng, các thượng thư và đại thần chính trong triều, theo phẩm trật của mỗi người, phủ phục dưới chân nhà vua mới tuyên thệ trung thành. Tiếp đó, đại tể tướng trình nhiều công việc quan trọng, tân vương phán xét rất công minh, khiến cho tất cả triều đình đều khâm phục. Về sau nữa, vua bãi chức nhiều quan thống đốc mắc tội tham quan ô lại, và cử nhiều vị khác vào chức vụ đó một cách sáng suốt và công bằng, khiến cho mọi người có mặt đều lớn tiếng hoan hô một cách thật lòng, không hề lẫn một chút xu nịnh. Bãi triều, chàng cùng với vua cha đi thẳng tới cung của hoàng hậu Gunna. Vừa trông thấy chàng đội vương miện trên đầu, hoàng hậu vội chạy đến ôm hôn đằm thắm, và chúc chàng một triều đại thịnh trị dài lâu.

Năm đầu tiên lên ngôi, vua Bêđe chăm lo công việc nước nhà hết sức cần mẫn. Quan trọng hơn hết, là xem công việc cai trị ra sao, và làm mọi việc để cho đời sống dân chúng ngày càng phồn thịnh. Năm sau, giao công việc triều chính cho một hội đồng dưới sự giám sát của vua cha, vua ra khỏi kinh thành, lấy cớ là để săn bắn vui chơi, kỳ thực là đi tuần du tất cả các tỉnh trong nước nhằm xem xét các vụ oan ức, lập lại trật

tự và kỷ luật ở khắp nơi. Vua còn thân hành đến tận chốn biên thùy, làm cho các nước láng giềng không nước nào còn dám manh tâm dòm ngó.

Phải mất trọn một năm ròng, nhà vua trẻ mới thực hiện xong ý đồ cao cả ấy. Vua trở về kinh thành chưa được bao lâu thì vua cha lâm bệnh hiểm nghèo ông hiểu ngay là không còn hy vọng bình phục. Phụ vương chờ đợi giờ phút cuối cùng của đời mình một cách thanh thản: mối chăm lo duy nhất của ngài là dặn dò các vị đại thần văn võ trong triều hãy trung thành với nhà vua trẻ như họ đã từng long trọng thề nguyền: và không một vị quan văn hoặc tướng võ nào không sẵn lòng lặp lại lời thề của mình như lần trước. Cuối cùng, nhà vua băng hà trước sự tiếc thương vô hạn của vua Bêđe và hoàng hậu Gunna. Thi hài của vua được quàn trong một cái lăng tráng lệ, với những lễ nghi xứng đáng với uy danh của người lúc sinh thời.

Lễ tang chấm dứt, vua Bêđe liền thực hiện ngay phong tục của nước Ba-tư thời bấy giờ, là đóng cửa cư tang suốt một tháng ròng không nhìn mặt bất cứ một ai. Giá cứ phó mình theo nỗi phiền muộn, và không nghĩ tới trách nhiệm làm vua một nước lớn, thì có lẽ vua đã đóng cửa cư tang suốt cả đời. Được tin hoàng thái hậu mẹ của hoàng hậu Gunna, vua Xalêch cùng các công chúa chị em họ của nàng, đều tới chia buồn và ngỏ lời khuyên giải.

Một tháng trôi qua, nhà vua không thể khước từ không tiếp đại tể tướng và các đại thần văn võ trong triều, mọi người đều một lòng xin vua hãy bỏ áo đại tang, ra mắt dân chúng, và trông coi công việc triều chính như ngày trước. Thoạt tiên vua tỏ vẻ bực bội khi nghe lời tâu đó, đại tể tướng buộc phải lên tiếng giãi bày:

— Tâu bệ hạ, không cần phải nói Ngài cũng biết là chỉ có đàn bà mới ôm ấp đau thương và than khóc suốt đời. Dù cho chúng ta có khóc suốt cả đời mình đi nữa cũng không thể làm cho đấng tiên vương sống lại. Cũng như mọi người trên trần thế. Người đã không thể tránh khỏi cái chết. Nhưng chúng tôi không nói Người đã qua đời, bởi vì chúng tôi vẫn trông thấy Người qua hình ảnh bệ hạ. Chính Người, khi lâm chung, cũng nghĩ như thế, vậy xin Ngài hãy xử sự sao cho tiên vương không cho là Người đã nghĩ nhầm.

Vua Bêđe không thể nào bài bác bấy nhiêu lời khẩn khoản thiết tha. Ngay lập tức, vua cởi áo tang, và sau khi đã mặc lại hoàng bào và đội vương miện lên đầu, vua lại chăm lo săn sóc triều chính và công việc của trăm dân với tất cả sự chuyên tâm như ngày phụ vương còn sống. Mọi người ngợi ca nhiệt liệt, và vì vua rất quan tâm thực hiện thật đầy đủ tất cả những chiếu chỉ và luật lệ mà các đấng vua trước từng ban hành, cho nên dân chúng ít người nhận thấy đã có sự đổi ngôi.

Sau khi thấy vua Bêđe đã trở lại công việc triều chính, vua Xalêch liền cùng với thái hậu và các công chúa trở về nước thủy tề. Một năm sau, một mình vua Xalêch quay trở lại, trước sự hân hoan của quốc vương Bêđe và hoàng hậu Gunna. Một hôm, sau bữa ăn, sau khi bàn đã dọn dẹp, quan hầu đã ra ngoài, ba người ngồi nói chuyện thoải mái với nhau.

Vô tình vua Xalêch tỏ lời ngợi khen vua cháu, và nói với hoàng hậu Gunna rằng mình hết sức hài lòng thấy vua Bêđe trị vì đất nước một cách tài tình, làm cho uy danh của vua Ba-tư không những lan truyền sang các nước lân bang mà còn vang vọng tới những quốc gia xa xôi nhất. Vua Bêđe vốn không bao giờ chịu để người khác ngợi ca mình, nhưng vì lịch sự,

không thể ngắt lời vua bác, bảo thôi đừng nói nữa, đành phải quay mặt đi, ghé đầu vào chiếc gối tựa, làm ra vẻ vừa ngủ thiếp đi.

Từ chỗ ca ngợi đức hạnh diệu kỳ và trí thông minh xuất chúng của vua Bêđe, vua Xalêch chuyền sang khen ngợi sự hoàn hảo của con người ông. Vua nói, trong tất cả các quốc gia trên mặt đất cũng như dưới thủy tề, chưa từng có một ai có thể sánh với Bêđe. Đột nhiên vua thốt lên :

— Em ạ, cháu khôi ngô tuấn tú như vậy đó, khiến cho anh càng ngạc nhiên sao em chưa nghĩ tới chuyện cưới hoàng hậu cho cháu. Nếu anh không nhầm, thì cháu đã hai mươi tuổi, mà đến tuổi này, ta không được phép để cho một hoàng tử như cháu đây chưa có chính cung. Nếu em chưa nghĩ tới thì hãy để cho anh tính chuyện dạm hỏi cho cháu một nàng công chúa thủy tề thật xứng đáng.

— Thưa anh, — hoàng hậu Gunna đáp — anh làm em sực nhớ tới chuyện mà xin thú thực cho đến nay em không nghĩ ra. Chính vì cháu chưa bao giờ tỏ ý muốn kết hôn, thành ra em cũng không chú ý tới việc đó; em rất hài lòng là anh đã nhắc em. Em rất đồng tình, nên hỏi cho cháu một công chúa con vua thủy tề, xin anh hãy thu xếp cho một đám, thật đẹp xinh, thật hoàn hảo, khiến cho cháu không thể khước từ.

Vua Xalêch liền hạ giọng nói thầm:

— Anh biết có một đám này, nhưng trước khi nói rõ công chúa ấy là ai, hãy xem cháu đã ngủ thật chưa; anh sẽ cho em biết vì sao chúng ta phải cẩn thận như vậy.

Hoàng hậu Gunna quay lại, thấy vua Bêđe đang ngả người tựa vào gối, bà tin chắc vua đã ngủ say. Ấy thế nhưng thật ra lúc ấy vua Bêđe không những

không ngủ say mà còn lắng tai nghe một cách chăm chú hơn nữa, để không bỏ sót bất cứ một lời nào của vua bác nói. Hoàng hậu bảo anh trai :

– Xin chớ ngại ; anh có thể nói thoải mái, không sợ cháu nghe.

– Chưa nên để cho nhà vua rõ ngay câu chuyện anh sắp nói với em đây. – vua Xalêch nói tiếp. – Có nhiều chàng trai mới nghe nói đến tên nàng đã mê say, mà trong trường hợp này ta không nên để như vậy. Thật thế, anh thấy có quá nhiều trở lực phải vượt qua không phải về phần công chúa, như anh hy vọng, mà về phía phụ thân nàng. Anh chỉ cần nói tên công chúa Giauha [1] và quốc vương Xamăngđan là em đủ rõ.

– Anh bảo sao, thưa anh ? – hoàng hậu Gunna hỏi lại – thế ra công chúa Giauha vẫn chưa thành gia thất ư ? Em nhớ, trước khi chia tay anh ít lâu, em có trông thấy cô ta, hồi ấy cô bé mới có mười tám tháng mà đã xinh đẹp hết sức. Nếu càng lớn càng xinh, thì công chúa ấy hiện nay phải là một tuyệt thế giai nhân. Dù công chúa có lớn tuổi hơn nhà vua ta chút ít, cũng không vì thế mà chúng ta không cố gắng dạm hỏi cho vua một đám tuyệt vời như thế. Chỉ còn có việc biết được các trở lực mà anh vừa nói tới là gì và cố gắng vượt quá.

– Em ạ, – vua Xalêch đáp – ấy là vua Xamăngđan là con người kiêu ngạo không ai chịu đựng nổi, vua tự cho mình cao quý hơn tất cả mọi quân vương, và vì vậy chẳng có ai xứng đáng để cầu hôn con gái ông ta. Tuy nhiên, anh sẽ thân hành đến xin hỏi công chúa Giauha, nếu ông từ chối, chúng ta sẽ tính tới chuyện tìm đám khác. Như em thấy đấy, chính vì vậy mà tôi

---

(1) *Giauha*, tiếng Ả rập, có nghĩa là ngọc quý.

hơn là chưa nên để lộ cho cháu biết ý đồ của chúng mình, hãy chờ cho đến khi được vua Xamăngđan chấp thuận, nhờ chàng đàm yêu công chúa Giauha mà việc cầu hôn của chúng ta lại không thành đạt chăng.

Hai anh em nói chuyện một lúc nữa. Trước khi chia tay, vua và hoàng hậu thỏa thuận, vua Xalêch sẽ trở về ngay nước mình và đi ngỏ lời xin vua Xamăngđan gả công chúa Giauha cho quốc vương nước Ba tư.

Tưởng vua Bêđe ngủ thật, trước khi lui về, hoàng hậu Gunna và vua Xalêch đánh thức chàng dậy, và vua Bêđe cũng làm ra vẻ như mình vừa thức dậy sau một giấc ngủ say. Thật ra chàng đã không để lọt một lời nào trong câu chuyện giữa mẹ và bác, và hình ảnh công chúa Giauha được họ mô tả bỗng dưng gợi lên trong lòng chàng một tình cảm mới lạ. Chàng hình dung nhan sắc tuyệt vời của công chúa, và lòng ước ao được kết hôn cùng nàng khiến chàng băn khoăn trằn trọc suốt đêm không sao chợp mắt.

Ngày hôm sau, vua Xalêch ngỏ ý từ biệt hoàng hậu Gunna và vua Bêđe. Nhà vua trẻ nước Ba-tư đã biết rõ bác mình vội vàng ra đi như vậy là để có thể mau chóng hỏi vợ cho mình, nhưng vẫn giả làm như không biết. Đã quá say mê công chúa Giauha, vua không thể nào kiên tâm chờ đợi. Vua định xin bác cho mình cùng đi; nhưng vì không muốn để cho mẹ biết, chàng liền mời vua Xalêch nán lại để cùng chàng đi săn; chàng muốn nhân cơ hội này sẽ nói riêng với vua bác rõ ý đồ của mình.

Ngày hôm sau trong buổi đi săn, vua Bêđe nhiều lần đứng riêng một mình với bác, nhưng không lần nào chàng dám mở miệng nói tới câu chuyện đã định bụng. Giữa lúc cuộc săn đang sôi nổi, nhân khi vua Xalêch đi tách riêng đến một nơi khác và chung quanh

không có một võ quan nào theo hầu, vua Bêđe liền xuống ngựa cạnh một con suối. Sau khi buộc ngựa vào một gốc trong hàng cây tỏa bóng mát rượi bên bờ suối, chàng ngả người xuống thảm cỏ, và nước mắt như mưa, chàng hết thở vắn lại thở dài. Rất lâu chàng nằm như vậy, đầu óc tư lự và không nói một lời.

Trong thời gian ấy, vua Xalêch không thấy vua cháu đâu, rất lấy làm lo lắng, và lúc ấy chung quanh cũng chẳng có ai để hỏi tin. Vua liền tách ra khỏi những người đang mải săn, bổ đi tìm, và một lát sau, trông thấy chàng đằng xa. Ngay từ hôm trước, và đặc biệt trong ngày hôm nay, vua đã để ý thấy cháu mình có vẻ ưu tư mơ màng, khác hẳn dáng điệu vui tươi thường lệ; chàng không trả lời ngay những câu người khác hỏi, và giá có trả lời thì cũng miễn cưỡng. Nhưng vua Xalêch không mảy may nghĩ tới nguyên do thật gây nên sự đổi thay ấy. Tuy vậy, khi nhìn thấy chàng nằm thẫn thờ bên bờ suối, vua đoán là chàng đã nghe lỏm được câu chuyện mình nói với hoàng hậu Gunna, và đã đâm ra si tình rồi. Xua Xalêch xuống ngựa cách vua Ba-tư một quãng khá xa; sau khi buộc ngựa vào một gốc cây, vua nhẹ nhàng đi vòng, tới gần và nghe vua Bêđe đang thốt những lời sau đây:

— Hỡi nàng công chúa đáng yêu của vương quốc Xamăngđan, ta chỉ mới thoáng nghe tả qua nhan sắc có một không hai của nàng. Ta cho nàng còn đẹp hơn rất nhiều, át cả nhan sắc của mọi nàng công chúa trên đời, như ánh sáng mặt trời lấn át mặt trăng và các vì tinh tú khác. Ngay từ hôm nay, ta sẽ tìm tới hiến dâng nàng trái tim ta, nó đã thuộc về nàng, và từ nay sẽ không bao giờ có một công chúa nào khác chiếm đoạt được nó nữa.

Vua Xalêch nghe đã đủ, bèn tiến tới gần hơn ít nữa, để cho Bêđe thấy và nói với chàng:

– Theo như bác thấy, thì cháu đã nghe được câu chuyện mẹ cháu và bác nói với nhau tối hôm kia. Bác không có ý định để cháu nghe, bác và mẹ cháu tưởng cháu ngủ.

– Thưa bác thân yêu, – vua Bêđe đáp – cháu đã không để lọt một lời, và cháu đã chịu cái cảnh mà bác đã dự đoán và cháu không sao tránh nổi. Cháu đã cố lưu bác lại, định trình bác rõ tình yêu của cháu trước khi bác ra đi, nhưng vì xấu hổ cho tâm hồn yếu đuối của mình—cho nên cháu không dám hé răng. Đã vậy thì cháu xin bác, vì tình thân hữu với một quốc vương đã được vinh dự là đồng minh thân cận của bác, vì lòng thương hại cháu, mà cho cháu gặp ngay nàng công chúa Giauha chứ đừng chờ được sự chấp thuận của cha nàng, bằng không e cháu không thể sống tới ngày trông thấy mặt người yêu.

Lời vua Ba-tư làm cho vua Xalêch rất đỗi bối rối. Vua cố hết sức giải bày cho chàng rõ rất khó thỏa mãn điều chàng mong muốn, vì không thể đạt được nếu vua không đưa chàng đi theo, mà sự có mặt của chàng trong vương quốc của mình lại rất cần thiết, để phòng nhỡ có xảy ra điều gì bất trắc. Vua khuyên giải chàng hãy tạm nén tình cảm nồng cháy của mình cho đến khi có thể thu xếp xong mọi việc. Vua quả quyết là mình sẽ hết sức khẩn trương, và chỉ trong năm ba bữa sẽ mau mắn trở lại đây cho chàng rõ tình hình. Vua Ba-tư vẫn không chịu nghe những lý lẽ đó. Vua đáp:

– Bác tàn nhẫn quá, cháu thấy ra bác không thật thương cháu nhiều như cháu hằng nghĩ; đây là lần đầu tiên trong đời cháu van xin bác, mà bác lại muốn để cháu chết chứ không chấp thuận cho!

Vua Xalêch đáp:

— Bác sẵn sàng chứng minh cho cháu thấy là bác không hề ngần ngại chút gì miễn được việc cho cháu, nhưng bác không thể đưa cháu đi mà không nói trước cho mẹ cháu hay. Mẹ cháu sẽ nghĩ sao về bác và cả về cháu nữa. Bác muốn được mẹ cháu đồng tình. Bác sẽ cùng góp lời xin phép mẹ cháu.

— Bác đã thấy trước là mẹ cháu chẳng bao giờ chịu cho cháu đi xa, — vua Ba-tư nói — và lời bác khuyên cháu như vừa rồi càng chứng tỏ bác không thương cháu. Nếu bác quả quý yêu cháu như cháu hằng nghĩ, thì ngay từ bây giờ, bác hãy cho cháu cùng trở về nước bác.

Trước sự nài ép của vua Ba-tư, vua Xalêch tháo một chiếc nhẫn đeo ở ngón tay của mình, trên chiếc nhẫn này có khắc những câu chú giống như câu khắc trên dấu ấn của vua Xalômông, nhờ vậy nó có nhiều phép thuật thần kỳ. Vua đưa nhẫn cho chàng và nói:

— Hãy cầm lấy và đeo vào ngón tay, cháu sẽ không sợ rơi xuống dưới đáy các đại dương.

Vua Bêđe cầm chiếc nhẫn, đeo vào ngón tay. Vua Xalêch bảo: « Hãy làm như ta ». Nói xong hai người cùng bốc lên không trung và bay một cách nhẹ nhàng đến bờ biển rồi cùng lặn xuống nước.

Chẳng bao lâu họ về tới cung điện dưới thủy tề. Việc đầu tiên của vua Xalêch là dẫn cháu họ tới cung của thái hậu, giới thiệu với bà. Vua Ba-tư hôn tay bà ngoại, bà cũng hết sức mừng rỡ hôn lại cháu. Bà nói:

— Bà chẳng cần phải hỏi cháu có khỏe hay không trông người cháu bà đủ rõ, và bà rất lấy làm mừng. Nhưng xin cháu cho bà hay mẹ cháu, hoàng hậu Gunna, có được mạnh khỏe hay chăng?

Vua Ba-tư không dám nói thật mình ra đi mà không xin phép mẹ, đành phải nói dối rằng hoàng hậu rất khỏe mạnh, bà có sai chàng chuyền lời chúc sức khỏe thái hậu. Tiếp đó, thái hậu giới thiệu chàng với các công chúa. Trong lúc vua Ba-tư chuyện trò với các công chúa, thái hậu sang phòng riêng cùng vua Xalêch. Vua cho bà biết, mới nghe tả qua nhan sắc của công cháu Giauha, vua Ba-tư đã say đắm; vì không có cách nào khác, ông đành phải mang chàng theo, và hiện đang tính cách đi hỏi vợ cho chàng.

Thật thà mà nói, vua Xalêch không có tội tình chi trong việc gây nên mối tình si của vua nước Ba-tư, tuy nhiên thái hậu vẫn rất bất bình. Bà trách vua đã không thận trọng khi nói chuyện về công chúa Giauha trước mặt chàng.

— Sự bất cẩn của con là không thể tha thứ được. Tính tình vua Xamăngđan thì ai cũng biết; con hy vọng rằng vua ấy sẽ có biệt nhãn đối với mình hơn nhiều nhà vua khác từng đến cầu hôn và từng bị ông ta từ khước một cách rất là khinh khi hay sao? Con định để cho ông ta đuổi về cùng một cách ấy hay sao?

— Thưa mẹ, vua Xalêch đáp — con đã tâu với mẹ, con không muốn vua Bêđe nghe được câu chuyện giữa con và em gái con về công chúa Giauha đâu. Nhưng việc đã nhỡ rồi, bây giờ ta cần nghĩ đến mối tình say đắm của cháu, và nếu chúng ta đã dùng hết cách mà vẫn không thể cầu hôn được, thì chắc cháu sẽ chết vì phiền muộn và đau đớn. Con luôn nhớ là, vô tình con đã gây nên chuyện này, vậy con xin cố gắng hết sức mình để chuộc lại lỗi lầm. Thưa mẹ, con hy vọng mẹ chấp thuận cho con được thân hành đi yết kiến vua Xamăngđan, mang theo lễ vật bằng ngọc ngà châu báu thật quý giá, để xin hỏi công chúa Giauha, cho vua

nước Ba-tư ta cháu ngoại của mẹ. Con hy vọng rằng ông ta sẽ không từ chối, và sẽ đồng ý kết thân với một trong những nhà vua hùng cường nhất thế gian.

— Giá chúng ta không bị bắt buộc phải lóp vế đi cầu hôn thì tốt hơn. — thái hậu đáp — vì chắc gì đạt được kết quả mong muốn; nhưng bởi đây là việc có liên quan tới sự thanh thản tâm hồn và hạnh phúc của nhà vua cháu ngoại của ta, cho nên ta đành đồng ý vậy. Bởi con đã rõ tính tình của vua Xamăngđan, mẹ xin con trước hết hãy chú ý cư xử cho khéo léo, hãy thưa chuyện với ông ta một cách thật kính trọng, với thái độ khiêm nhường, để ông ta khỏi phật ý.

Hoàng thái hậu tự tay sửa soạn món lễ vật gồm những kim cương, hồng ngọc, bích ngọc cùng nhiều chuỗi ngọc trai, và bỏ tất cả vào một cái hòm thật sang trọng. Ngày hôm sau, vua Xalêch cáo biệt hoàng thái hậu cùng vua nước Ba-tư, rồi đi cùng đoàn tùy tùng lựa chọn trong số các võ quan và quân cận vệ của mình. Chẳng bao lâu đến kinh thành và cung điện của vua Xamăngđan. Nghe tin vua Xalêch tới, vua Xamăngđan mời vào triều yết ngay không chút chậm trễ. Vừa trông thấy vua Xalêch, vua Xamăngđan đã đứng lên, còn vua Xalêch thì cố tình quên địa vị của mình, phủ phục trước ngai vàng, chúc vua Xamăngđan vạn sự như ý. Vua Xamăngđan vội vàng cúi nâng vua Xalêch dậy; sau khi mời ngồi bên cạnh mình, vua ngỏ lời hoan nghênh, và hỏi vua Xalêch có việc gì phải cất công tới đây. Vua Xalêch đáp:

— Tâu bệ hạ, tôi vốn ngưỡng mộ uy danh Ngài từ lâu, cho nên đến đây chỉ có mục đích là kính chào một đấng quân vương anh minh vĩ đại. Nếu Ngài thấu hiểu được lòng tôi thì Ngài sẽ thấy tôi luôn luôn nung nấu nỗi ước ao nồng cháy được chứng tỏ với Ngài sự quyến luyến của mình.

Vừa nói, vua vừa đón hộp lễ vật từ tay một quan hầu đứng đằng sau, mở ra và dâng lên, xin vua Xamăngđan hạ cố nhận cho món quà mọn.

— Thưa quốc vương, — vua Xamăngđan đáp — Ngài cho tôi một tặng phẩm hậu hĩ dường này, chắc Ngài cũng muốn thỉnh cầu một việc có tầm quan trọng tương đương. Nếu có việc gì thuộc quyền lực của mình, thì tôi hết sức vui lòng vì Ngài mà thực hiện. Ngài hãy nói lên, xin cứ tự nhiên cho biết có thể giúp Ngài được gì.

— Tâu bệ hạ, — vua Xalêch nói tiếp — đúng là tôi có một việc muốn cầu xin Ngài ban ân cho, và nếu việc đó mà có thể tránh được thì tôi đã không dám quấy rầy Ngài. Việc này hoàn toàn tùy thuộc ở Ngài, vì chỉ riêng Ngài mới có thể giúp được mà thôi. Vì vậy tôi mới khẩn khoản nài xin Ngài, cúi mong Ngài sẽ không khước từ.

— Nếu quả như vậy thì — vua Xamăngđan đáp — xin Ngài cứ cho biết. Nếu có thể nhận lời thì tôi không bao giờ từ nan.

Lúc này vua Xalêch mới nói:

— Tâu bệ hạ, tin tưởng được Ngài vui lòng chấp nhận, tôi xin nói thật là tôi đến đây để cầu mong Ngài ban cho tôi niềm vinh dự được kết thân với Ngài, qua việc công chúa Giauha, người con gái đáng kính của Ngài, để thắt chặt thêm sự hiểu biết vốn có từ lâu đời giữa hai vương quốc chúng ta.

Nghe đến đây, vua Xamănđan đã phá lên cười, đến nỗi ngả người hẳn ra chiếc gối đang tựa, đầy vẻ khinh suất đối với vua Xalêch. Rồi vua cất lời, ngạo nghễ nói:

— Vua Xalêch à, ta vẫn nghĩ ông là một nhà vua biết điều, khôn ngoan, sáng suốt; ngược lại, lời lẽ của

ông vừa rồi cho thấy là ta đã nhầm. Xin ông hãy vui lòng nói cho ta biết, đầu óc ông có được bình thường hay không mà ông lại đến đây nói với ta một điều huyền hoặc như vừa rồi? Làm sao ông lại có thể nảy ra ý nghĩ mơ màng là xin một đấng quân vương vĩ đại, hùng cường như ta đây gả con gái cho ông làm vợ? Lẽ ra trước hết ông phải suy xét đến khoảng cách giữa ta và ông, để khỏi tới làm cho ta trong chốc lát mất hết sự trọng thị vẫn có đối với ông từ trước tới nay.

Vua Xalêch hết sức bị xúc phạm vì một câu trả lời lăng nhục như vậy, và phải cố nén giận để nói tiếp với thái độ cực kỳ từ tốn:

— Cầu mong Thượng đế thưởng công cho Ngài thật xứng đáng với uy phong cao cả của Ngài; và xin Ngài cho tôi được phép thưa tiếp để Ngài rõ tôi không đến cầu hôn con gái Ngài cho bản thân tôi. Nếu có việc ấy, thì đáng ra Ngài hoặc công chúa không nên lấy làm phật lòng mới phải, tôi nghĩ nếu tôi cầu hôn cho mình thì đó thật là vinh dự lớn cho cả Ngài lẫn công chúa. Bệ hạ hẳn biết là tôi, cũng như Ngài, là một vua thủy tề, rằng dòng dõi các đấng tiên vương tôi cũng lâu đời không kém bất kỳ một hoàng tộc nào khác, và vương quốc hiện nay tôi đang trị vì cũng không kém thịnh vượng và hùng cường như vào thời các đấng tiên vương tôi ngày trước trị vì. Nếu không bị Ngài ngắt lời, thì hồi nãy tôi đã nói ngay để Ngài rõ là tôi đến cầu xin Ngài không phải cho tôi, mà cho cháu họ tôi, nhà vua trẻ nước Ba-tư, mà hẳn Ngài đã rõ sự hùng cường và tầm cỡ lớn lao, cũng như những đức tính tốt khác. Mọi người đều thừa nhận công chúa Giauha là con người xinh đẹp nhất trần đời; nhưng mọi người cũng đều nhất trí rằng nhà vua trẻ nước Ba-tư là nhà vua tuấn tú khôi ngô nhất trên mặt đất

cũng như dưới thủy tề; về điểm này tuyệt nhiên không hề có ý kiến phân tranh. Bởi vậy, ân huệ mà tôi đến cầu xin Ngài hôm nay chỉ càng làm quang vinh thêm cho Ngài và cho công chúa Giauha, và Ngài nên tin rằng nếu Ngài chấp thuận sự hôn phối môn đăng hộ đối này thì Ngài sẽ được bàn dân thiên hạ tán thành nhiệt liệt. Công chúa, và vua nước Ba-tư rất xứng đôi vừa lứa với nhau. Không có một quốc vương hoặc hoàng tử nào trên đời này có thể tranh dành với vua Ba-tư về mặt đó.

Nếu không vì quá tức giận thì vua Xamăngđan hẳn đã ngắt lời, không để cho vua Xalêch nói dài dòng như vậy. Vua Xalêch nói xong, vua Xamăngđan vẫn chưa bình tĩnh lại được, hồi lâu không thốt lên lời. Cuối cùng vua phun ra những lời chửi rủa không xứng đáng tí nào với một đấng quân vương.

— Đồ chó! — vua thốt lên. — Sao mày cả gan nói năng với ta như vậy, và sao mày dám bêu riếu con gái ta ngay trước mặt ta? Mày nghĩ rằng con trai đứa em gái của mày có thể sánh với con gái ta sao? Mày là ai, hả? Cha mày là ai? Em gái mày là ai, và cháu họ mày là ai? Phải chăng cha mày là một con chó, do chó đẻ ra, cũng giống như mày? Quân đâu, hãy bắt giam tên láo xược này và chém đầu nó cho ta.

Quân hầu đang đứng chầu quanh vua Xamăngđan lúc ấy vội vã thi hành lệnh vua; nhưng vì đang thời tráng niên, nhanh nhẹn, sung sức, vua Xalêch thoát thân được trước khi họ kịp rút gươm ra khỏi vỏ. Vua chạy ra ngoài cổng hoàng cung, ở đây đã có một nghìn quân quân võ trang đầy đủ, vừa mới kéo tới. Số là hoàng thái hậu sau khi suy nghĩ kỹ, thấy con trai mình đem theo quá ít quân hầu; và linh cảm thấy vua Xamăngđan sẽ đón tiếp chẳng ra gì, bà đã cắt cử một đạo binh

và yêu cầu họ hãy kíp lên đường. Những người trong hoàng gia cầm đầu đội quân này hiểu rằng mình đến đúng lúc, khi trông thấy vua Xalêch chạy bổ ra, theo sau là đám quân hầu không trật tự, và sau nữa có nhiều người đang đuổi riết. Khi vua chạy tới được với họ, tất cả cùng kêu lên :

— Tâu bệ hạ, có việc gì xảy ra? Có chúng tôi đây sẵn sàng phục thù, xin Ngài cứ truyền lệnh.

Vua Xalêch kể tóm tắt cho mọi người nghe những việc vừa xảy ra, rồi thân hành dẫn đầu một toán quân lớn quay trở lại hoàng cung. Vì số ít võ quan và quân cấm vệ rượt theo đã tản mác, vua xộc thẳng đến cung vua Xamăngđan, bắt giữ luôn ông ta. Sau khi cắt một toán quân vừa đủ để canh giữ vua Xamăngđan, vua Xalêch tự mình đi hết phòng này sang phòng khác, tìm công chúa Giauha. Nhưng, nghe động, nàng đã cùng một số người hầu lúc ấy có mặt bên cạnh, vội nhoi lên khỏi mặt biển chạy trốn đến ẩn náu ở một hoang đảo.

Khi sự tình xảy ra như vậy trong cung vua Xamăngđan, thì những quân hầu của vua Xalêch đã tẩu thoát được lúc vua lâm nguy, về cấp báo với hoàng thái hậu, khiến bà hết sức lo lắng. Nhà vua trẻ Bêđe, cũng có mặt lúc ấy, càng cực kỳ lo âu, vì tự cho mình là căn nguyên gây nên mọi tai họa. Vua không dám nhìn mặt bà ngoại, sau sự việc xảy ra cho vua Xalêch do mình gây nên. Trong khi thái hậu đang bận bịu phán truyền các mệnh lệnh cần thiết giữa lúc tình hình khẩn cấp, vua lao lên khỏi đáy biển, và vì không biết nên đi đường nào để trở lại nước Ba-tư, vua lánh mình lên đúng hoang đảo, nơi công chúa Giauha đang ẩn náu.

Đang lúc hốt hoảng, vua đến ngồi nghỉ cạnh một gốc cây to giữa một lùm cây sum suê, để định thần thì chợt nghe có tiếng người. Bêđe lắng tai, nhưng vì

quá xa nghe không rõ, chàng đứng lên nhẹ nhàng tiến tới gần nơi có người đang nói. Qua cành lá, chàng trông thấy một tuyệt thế giai nhân. Choáng ngợp trước sắc đẹp lộng lẫy, nhà vua trẻ dừng chân ngắm nghía, trong lòng hết sức thán phục, chàng tự nhủ :

— Hẳn đây là công chúa Giauha ; vì khiếp đảm nàng đã phải bỏ trốn khỏi hoàng cung của phụ vương ; nhược bằng đây không phải là nàng, thì công chúa ấy thật không đáng để ta yêu với tất cả tấm lòng thiết tha như vậy.

Không ngần ngại nữa, chàng bước ra cho mọi người trông thấy, rồi tới gần công chúa và cúi mình thi lễ :

— Thưa cô nương, — chàng nói — tôi không làm sao cảm tạ hết trời đất đã dun dủi cho mình hạnh ngộ một tuyệt thế giai nhân. Đối với tôi chẳng có hạnh phúc nào lớn lao hơn là được có dịp hầu hạ nàng. Thưa cô nương, xin hãy vui lòng nhận sự giúp đỡ của kẻ này, một người như cô nương không thể sống trong cảnh cô đơn.

— Thưa Ngài, — công chúa Giauha buồn rầu đáp — một phu nhân như tôi lại lâm vào cảnh ngộ này, quả là điều quá kỳ lạ. Tôi là công chúa, con gái vua Xamăngđan, tên tôi là Giauha. Tôi đang ở phòng riêng, trong cung điện của Người, chợt nghe có tiếng ồn ào khủng khiếp. Người hầu đến cấp bảo, không hiểu vì căn cớ gì, vua Xalêch, đột nhập cung điện, bắt giữ cha tôi, sau khi đã đánh tan tác đội quân cấm vệ đang định chống cự. Tôi chỉ còn đủ thì giờ kịp chạy đến đây mong tìm một nơi ẩn náu tránh sự bạo tàn.

Nghe công chúa nói, vua Bêđe hối hận vì đã bỏ bà ngoại ra đi quá đột ngột, không chờ cho các tin tức vừa được cấp báo làm sáng tỏ hơn. Nhưng chàng lại mừng rỡ khi biết vua bác của mình đã bắt được vua

Xamăngđan; chắc để đổi lấy tự do ông ta sẽ chẳng còn dám khước từ, không chịu gả công chúa cho mình Chàng nói:

– Thưa công chúa đáng yêu, nỗi đau đớn của nàng rất chính đáng, nhưng nhờ có sự bắt giữ phụ vương nàng mà nỗi đau ấy sẽ chấm dứt. Nàng sẽ đồng tình với điều tôi vừa nói nếu nàng biết cho rằng tôi là Bêđe, vua nước Ba-tư, và Xalêch chính là vua bác tôi. Xin quả quyết rằng Bác tôi hoàn toàn không có dụng tâm xâm phạm vương quốc của phụ thân nàng. Người chỉ có mỗi một mục đích là đến xin cho tôi được vinh hạnh làm con rể của cha nàng. Chỉ mới nghe truyền tụng về nhan sắc và duyên dáng của nàng, tôi đã yêu nàng tha thiết. Được gặp nhau ở đây, xin nàng hãy nhận lấy trái tim tôi, và xin hãy tin cho rằng trái tim này mãi mãi chỉ rực cháy vì yêu riêng nàng mà thôi. Hy vọng nàng không khước từ. Xin hãy hiểu cho tấm lòng một nhà vua đã bôn ba khỏi biên thùy của nước mình để hiến dâng trái tim nồng nhiệt, nhà vua ấy đáng được nàng chiếu cố lắm. Vậy xin nàng hãy vui lòng cho phép tôi được đưa nàng tới giới thiệu với bác tôi. Chỉ cần phụ vương nàng chấp thuận cho hai ta được kết hôn, thì vua bác tôi lập tức trả lại vương quốc toàn vẹn cho Người.

Lời tỏ tình của vua Bêđe không mang lại hiệu quả như chàng chờ đợi. Vừa trông thấy chàng, nhìn bộ mặt khôi ngô, dáng người tuấn tú và cách ăn nói có duyên, công chúa đã thấy đây là một con người đáng được mình cảm mến. Nhưng khi vừa được biết, và do chính chàng nói ra, rằng con người này là căn nguyên gây nên chuyện phụ vương nàng bị ngược đãi, nàng phải hãi hùng, đau đớn thì lập tức nàng cho đây là một kẻ thù mình không được phép giao du. Vả chăng, cho dù nàng có sẵn sàng nhận lời kết hôn như chàng

mong ước, thì nàng cũng thừa biết, một trong những lý do khiến vua Xamăngđan khước từ lời cầu hôn, là Bêđe vốn xuất thân một nhà vua trên dương thế, mà về điểm này trước sau, nàng vẫn tuân phục hoàn toàn ý muốn của cha. Tuy nhiên, nàng cố giấu không để lộ rõ lòng thù hận của mình mà chỉ cố nghĩ ra một cách khéo léo thoát thân. Làm ra vẻ thích thú, công chúa đáp:

– Thưa ngài, ra ngài chính là con trai hoàng hậu Gunna, lừng danh vì sắc đẹp tuyệt trần? Tôi rất mừng về chuyện đó, và rất hân hoan thấy chàng quả xứng đáng với hà. Phụ vương tôi thật đã không đúng khi khước từ không cho hai ta được kết thân. Chỉ cần Người trông thấy mặt chàng là Người khắc thôi, không còn do dự nữa, và sẽ cho phép chúng ta được hạnh phúc sánh đôi.

Nói đến đây, nàng chìa tay cho vua, để tỏ tình thân mật.

Vua Bêđe tưởng mình đã đạt tới đỉnh cao hạnh phúc, chàng nắm lấy tay công chúa kính cẩn đưa lên định ghé môi hôn. Nhưng công chúa đã không để cho chàng kịp làm việc đó, nàng đẩy chàng ra, và vì không có sẵn nước lã, nàng nhổ nước bọt vào mặt chàng mà nói:

– Tên bạo gan kia, hãy từ bỏ hình người và mang hình một con chim trắng, chân đỏ mỏ điều.

Nàng vừa dứt lời, vua Bêđe đã thấy mình hiện hình thành một con chim đúng y như vậy. Chàng vô cùng phiền muộn và ngạc nhiên. Công chúa quay lại bảo một người hầu gái:

– Hãy bắt lấy, và mang đây nó đến đảo Khô.

Đảo Khô là một tảng đá lớn khủng khiếp, chẳng bao giờ có lấy một giọt nước

Người hầu bắt con chim, nhưng khi đi thực hành lệnh công chúa truyền, lại đâm lòng thương hại số phận hẩm hiu của nhà vua trẻ:

– Đáng tiếc sao, – người ấy tự nhủ – một hoàng tử cao quý thế này lại sẽ phải chết vì đói khát. Công chúa vốn tốt bụng và dịu hiền, sau khi nguôi cơn thịnh nộ, hẳn nàng sẽ lấy làm hối hận vì đã truyền một mệnh lệnh quá khắt khe, chi bằng ta mang chàng tới một nơi, ở đó chàng có thể qua đời một cách tốt đẹp hơn.

Nghĩ như vậy, người hầu gái của công chúa liền mang Bêđe đến một hòn đảo rất đông dân cư, và để chàng lại ở một vùng nông thôn xinh đẹp, có nhiều loại cây ăn quả sum suê được tưới mát bởi nhiều khe suối nước trong leo lẻo.

Lại nói về chuyện vua Xalêch. Sau khi thân hành tìm kiếm công chúa Giauha và sai người lục lọi khắp nơi không thấy, vua truyền giam giữ Xamăngđan ngay trong cung điện của ông, có người canh gác chặt chẽ: rồi sau khi ra những mệnh lệnh cần thiết cho quần thần tiếp tục cai trị nước này trong thời gian mình vắng mặt, vua quay trở về trình hoàng thái hậu rõ những việc vừa làm. Vừa tới nơi, hỏi thăm cậu cháu trai đâu rồi, vua Xalêch hết sức ngạc nhiên và buồn bã hay tin chàng đã biến mất. Thái hậu nói:

– Vừa nghe cấp báo con lâm nạn trong cung điện của vua Xamăngđan, mẹ mải lo truyền lệnh đưa quân tới tiếp cứu và để trả thù cho con, khi quay lại thì chẳng thấy cháu đâu nữa. Có thể là cháu hoảng hốt nghe tin con lâm nạn, và sợ ở lại đây với chúng ta không được an toàn chăng?

Tin này làm cho vua Xalêch cực kỳ phiền muộn: vua càng hối hận sao mình quá nhẹ dạ chiều theo ý muốn của Bêđe, mà không thưa trước với hoàng hậu

Gunna. Vua sai người tìm kiếm khắp mọi nơi, nhưng cho dù mọi người có nhanh nhẹn, cần mẫn đến bao nhiêu, cũng không được mảy may tin tức. Thay vì sự mừng vui sắp thành đạt trong việc sắp xếp một vụ hôn nhân mà vua coi như là công lao của chính mình, là nỗi buồn rầu cay đắng do sự biến bất ngờ này gây nên. Trong khi chờ đợi có thêm tin tức, cho dù là tin vui hay tin buồn, vua giao phó việc nước cho hoàng thái hậu chăm lo, còn tự mình sang cai trị vương quốc của Xamăngđan, ông này vẫn tiếp tục bị canh giữ một cách nghiêm mật, tuy được đối xử tử tế.

Cùng ngày vua Xalèch lên đường sang nước Xamăngđan, thì hoàng hậu Gunna, mẹ vua Bêđe, đến thăm hoàng thái hậu. Thoạt tiên, bà chẳng lấy gì làm ngạc nhiên khi thấy tối rồi mà nhà vua vẫn chưa về. Bà nghĩ, vì mải mê săn bắn, chàng đã đi quá xa; việc ấy cũng đã từng xảy ra một đôi lần. Nhưng hôm sau, rồi nhiều hôm sau nữa, vẫn không thấy vua trở về, bà cực kỳ lo lắng, nỗi lo âu này cũng dễ hiểu vì hoàng hậu xưa nay vốn hết sức thương con. Sự hoảng hốt của bà càng tăng thêm khi các võ quan và lính tráng cùng tham dự cuộc săn tìm kiếm mãi không thấy, đành trở về tâu, không biết có xảy ra việc gì đáng lo cho vua Bêđe và vua Xalèch hay không, hoặc giả hai người đã đến một nơi nào đó mà quan quân không thể đoán biết, vì mặc dù đã cố gắng hết sức, cũng chỉ có thể tìm thấy hai con ngựa, không sao biết được vân mòng về hai nhà vua. Nghe tâu, hoàng hậu cố giấu vẻ lo lắng và phiền muộn, bà sai họ hãy trở lại cố tìm kiếm thêm. Thật ra, trong lòng bà đã có ý định: không nói ra cho ai biết, chỉ bảo bọn người hầu rằng mình muốn được ở riêng một mình, bà lao xuống biển đi tìm hiểu xem vua Xalèch có mang vua Bêđe theo về dưới nước thủy tề hay không.

Hoàng thái hậu hết sức mừng vui gặp con gái, nhưng bà đã rõ nguyên cớ gì đưa hoàng hậu tới đây. Bà nói:

— Con gái của mẹ ạ, mẹ biết con đến đây hôm nay chẳng phải để viếng thăm mẹ. Con đến chỉ để hỏi dò tin tức về con trai của con, và những điều mẹ sẽ cho con hay đây chỉ càng làm tăng thêm nỗi lo âu của con cũng như của mẹ. Hôm trước, mẹ rất vui mừng thấy cháu đến đây cùng với bác, nhưng khi được biết cháu đã ra đi mà không xin phép con, mẹ hiểu là con phiền lòng về chuyện ấy lắm.

Rồi thái hậu kể tiếp cho con gái nghe, vua Xalêch đã hăng hái thân hành đi cầu hôn công chúa Giauha ra sao, mọi việc đã xảy ra thế nào cho tới đoạn vua Bêđe tự dưng biến mất. Bà nói:

— Mẹ đã cho người tìm kiếm khắp mọi nơi, bác cháu trước khi lên đường sang cai trị nước Xamăngđan, cũng đã làm như mẹ, nhưng cho tới bây giờ vẫn chưa có kết quả. Tuy vậy, vẫn hy vọng là chúng ta sẽ gặp lại cháu giữa lúc không ai chờ đợi chút nào.

Hoàng hậu Gunna đáng thương không chia sẻ ngay niềm hy vọng này của mẹ, bà coi như vậy là đã mất đi đứa con trai thân yêu. Bà khóc lóc thảm thiết, cho rằng mọi tai họa là do ông anh gây nên. Hoàng thái hậu cố sức khuyên giải, bà gắng đừng để tự mình đổ ngã trước nỗi đau thương. Bà nói:

— Đúng là anh con đáng ra không nên nói chuyện cầu hôn một cách bất cẩn như vậy, cũng như không bao giờ nên đưa cháu đi theo mà không cho mẹ cháu biết trước. Nhưng, vì không có gì chắc chắn là nhà vua đã lâm nạn, con không được sao nhãng phút nào trong việc gìn giữ vẹn toàn vương quốc của con trai con. Vậy con không được để mất thời giờ, hãy trở lại ngay kinh thành nước con, sự có mặt của con ở đấy lúc này

là cần thiết. Con sẽ chẳng gặp nhiều khó khăn lắm đâu trong việc giữ gìn cho mọi sự đều được bình yên, nếu đừng để lộ nhà vua mất tích mà chỉ ban bố rằng quốc vương đang viếng thăm bà ngoại và vua bác dưới thủy tề.

Lý lẽ quá xác đáng, hoàng hậu Gunna đành phải vâng lời. Bà cáo biệt thái hậu, trở về ngay cung điện trong kinh thành nước Ba-tư mà không ai hay biết bà đã từng vắng mặt. Bà sai người gọi những võ quan mà bà đã phái đi tìm kiếm vua Bêđe trở về, bảo rằng đã biết rõ hiện nay vua đang ở đâu, và chẳng bao lâu nữa xa giá sẽ trở lại kinh thành. Bà lại cho loan truyền tin đó khắp thành phố, rồi cùng với tể tướng và các đại thần trông nom mọi công việc triều chính, bình thản như hồi vua Bêđe có mặt ở nhà vậy.

Lại nói về vua Bêđe, mà người hầu gái của công chúa Giauha mang đi đày trên hòn đảo, như chúng ta đã biết. Nhà vua cực kỳ ngạc nhiên thấy mình đơn độc một bóng một hình dưới dạng con chim. Chàng càng cảm thấy khốn khổ hơn nữa, vì không biết rõ vương quốc Ba-tư ở về hướng nào. Mà cho dù có biết được hướng, và có đủ sức với đôi cánh yếu ớt này mạo hiểm vượt qua bao nhiêu biển cả để trở về nước, thì ở đó, với hình dạng không phải là quốc vương Ba-tư, thậm chí không phải dưới dạng một con người bình thường, chàng sẽ vẫn gặp những đau khổ và khó khăn y như ở đây thôi. Bởi vậy, đành ở lại trên đảo, sống nhờ một thứ thức ăn như mọi loài chim chóc, và đêm đêm thì đậu trên ngọn cây mà ngủ.

Mấy ngày sau, một nhà nông vốn rất có tài bẫy chim bằng lưới, đến nơi vua đang ở. Anh ta sung sướng thấy một con chim rất đẹp, anh chưa từng thấy, mặc dù làm nghề bẫy chim này đã lâu. Anh trổ hết tài

năng ra giăng bắt, và tóm sống được con chim. Hân hoan vì được món bở, vì nhìn dáng vóc hiếm có của nó, nhà nông ước tính ít ra nó cũng có giá trị hơn tất cả các con chim mà anh bắt được trước đây. Anh bỏ vào một cái lồng mang chim ra tỉnh. Vừa mới tới chợ, một trưởng giả ngăn anh ta lại, hỏi muốn bán con chim lấy bao nhiêu tiền.

Không trả lời thẳng, nhà nông hỏi lại khách, định mua về làm gì.

— Anh bạn ơi, — trưởng giả đáp — anh còn muốn ta dùng nó làm gì nữa, ngoài việc quay cho thật dòn rồi đánh chén?

— Nếu như vậy, hẳn ngài nghĩ chỉ cần thí cho tôi vài đồng kẽm là đã mua được con chim này. Tôi cho nó có giá trị to hơn nhiều, dù ngài có trả tôi đến một đồng vàng, tôi cũng chẳng bán đâu. Tôi đã nhiều tuổi nhưng từ ngày biết suy nghĩ cho tới nay, chưa bao giờ trông thấy một con chim đẹp thế này. Tôi sẽ mang nó dâng vua, hoàng thượng sẽ biết rõ giá trị của nó hơn ngài.

Không dừng lại ở chợ, nhà nông đi thẳng đến hoàng cung. Lúc ấy vua đang ngự ở cửa sổ nhìn xuống quảng trường. Trông thấy con chim đẹp, vua sai một viên quan hoạn xuống mua. Viên quan đến cạnh nhà nông, hỏi muốn bán con chim lấy bao nhiêu tiền. Nhà nông đáp:

— Nếu ngài hỏi mua cho hoàng thượng, thì tôi xin hiến không lấy tiền. Xin ngài vui lòng mang lên giúp.

Viên quan hoạn mang về cung vua, nhà vua thấy con chim kỳ lạ quá, liền sai mang mười đồng tiền vàng xuống ban cho nhà nông, anh ta ra về rất đỗi hài lòng. Sau đó vua sai bỏ con chim vào một cái lồng thật lộng lẫy, thức ăn và nước uống cho chim đều đựng trong những cái lọ quý

Lúc ấy nhà vua sắp lên ngựa đi săn, chưa có thời giờ xem kỹ con chim. Vừa trở về, vua ra lệnh mang lồng chim tới. Quan hầu mang lồng lại; để xem cho kỹ, vua mở lồng ra bắt chim giữ trong tay. Ngắm nghía con chim lòng đầy thán phục, vua hỏi quan hầu có nhìn thấy chim ăn hay không. Quan hầu đáp;

— Tâu bệ hạ, các lọ đựng thức ăn vẫn đầy nguyên, tôi để ý thấy nó không hề động tới một hạt.

Vua truyền bỏ vào lồng nhiều loại thức ăn, để cho chim muốn dùng thức gì thì tha hồ lựa chọn.

Trong lúc vua truyền lệnh đó, thì bàn ăn vừa bày. Các đĩa thức ăn vừa đặt xuống bàn thì con chim đã vỗ cánh, thoát khỏi tay vua, đỗ xuống bàn rồi dùng mỏ ăn bánh mì và thịt, lúc thì lấy món ở đĩa này, lúc thì mổ ở đĩa khác. Vua cho là chuyện kỳ lạ quá liền sai quan hoạn đi mời hoàng hậu tới cùng xem. Viên quan hoạn kể tóm tắt cho hoàng hậu nghe sự việc; bà đến ngay tức khắc. Nhưng vừa trông thấy con chim, bà đã kéo mạng che mặt và muốn lui về phòng riêng. Ngạc nhiên trước cử chỉ ấy, nhất là vì lúc đó trong phòng chỉ có các hoạn nô và những người hầu gái, vua hỏi bà tại sao làm như vậy.

— Tâu bệ hạ, — hoàng hậu đáp — Ngài sẽ hết ngạc nhiên nếu Ngài biết đây không phải một con chim mà là một người đàn ông.

Nhà vua càng kinh ngạc hơn trước:

— Thế nào, bà không định nói dỡn đấy chứ? Sao lại bảo con chim kia là một người?

— Tâu bệ hạ, — hoàng hậu nói — có bao giờ tôi dám nói dỡn với bệ hạ. Không có gì đúng sự thật hơn điều tôi vừa nói. Xin quả quyết rằng đây chính là vua nước Ba-tư, tên là Bêđe, con trai hoàng hậu Gunna nổi tiếng, bà vốn là công chúa con gái của một trong những nhà

vua thủy tề lớn nhất. Chàng là cháu họ của Xalêch hiện là vua nối nghiệp nước này, và là cháu ngoại của thái hậu Farat, mẹ đẻ ra Gunna và Xalêch. Chính công chúa Giauha, con gái vua Xamăngđan, là người đã dùng yêu thuật bắt chàng biến dạng thành chim.

Để cho vua hết nghi ngờ, hoàng hậu kể lại đầu đuôi câu chuyện công chúa Giauha trả thù về việc vua Xalêch ngược đãi vua Xamăngđan, phụ vương của nàng.

Nhà vua sẵn lòng tin những điều hoàng hậu vừa kể, vì vốn biết bà là một trong những nhà pháp thuật cao cường nhất trên đời từ trước tới nay; không có việc gì xảy ra mà bà không biết, nhờ vậy đã từng báo trước cho vua hay những mưu đồ xấu của nhiều nước lân bang để kịp phòng bị. Thương hại chàng Bêđe, nhà vua xin hoàng hậu hãy giải ngay phép thần đã hóa chàng thành chim.

Hoàng hậu lấy làm vui thích chấp nhận lời yêu cầu. Bà đáp:

– Tâu bệ hạ, xin Ngài quá bộ sang bên phòng làm việc cùng với con chim, thiếp sẽ làm cho Ngài gặp gỡ ngay một đấng quân vương xứng đáng được Ngài ngưỡng mộ.

Con chim đã thôi không ăn để lắng nghe những lời qua lại giữa vua và hoàng hậu. Không đợi vua phải bắt, nó tự sang trước bên phòng làm việc, lát sau hoàng hậu cũng theo vào, tay cầm một cái lọ đựng đầy nước. Bà lầm rầm đọc những câu thần chú khiến cho nước trong lọ sôi lên, rồi vốc nước vẩy vào chim mà nói:

– Bởi phép thần của những câu thần chú ta vừa niệm, nhân danh Đấng sáng tạo ra trời đất, Đấng hồi sinh những người chết và cai quản toàn vũ trụ, hãy bỏ hình chim và lấy lại hình dáng ban đầu mà Đấng tạo hóa đã tạo nên.

Hoàng hậu vừa dứt lời, nhà vua không trông thấy chim đâu nữa, mà hiện lên trước mặt mình là một hoàng tử xinh đẹp, cao lớn và rất khôi ngô. Thoạt tiên, vua Bêđe quỳ xuống tạ ơn sâu Thượng đế đã ban cho khôi phục nguyên hình của mình. Đứng lên, chàng cầm tay nhà vua hôn để biểu lộ lòng hàm ơn sâu sắc, nhưng nhà vua đã mừng rỡ ôm chặt chàng, biểu lộ nỗi hân hoan được tương ngộ. Chàng cũng muốn cảm tạ hoàng hậu, nhưng bà đã lui về phòng riêng. Nhà vua mời chàng ngồi vào bàn dùng bữa với mình. Sau bữa ăn, vua xin chàng hãy kể cho nghe chuyện công chúa Giauha vì sao lại vô nhân đạo tới mức hóa kiếp một hoàng tử đáng yêu dường này, bắt phải mang hình chim. Vua Ba-tư thỏa mãn sự hiếu kỳ của vua. Bất bình trước hành động của công chúa, nhà vua không thể không ngỏ lời chê trách:

— Đáng khen công chúa nước Xamăngđan đã không dửng dưng trước việc người ta ngược đãi phụ vương mình, nhưng nàng đã trả thù quá đáng khi bắt một hoàng tử chẳng tội tình gì phải biến thành chim, đó là một việc chẳng bao giờ ai nghe lọt cho dù nàng thanh minh thế nào đi nữa. Nhưng thôi, chúng ta hãy gác chuyện ấy lại, xin cho biết tôi có thể làm gì để giúp Ngài thêm nữa,

— Tâu bệ hạ, — vua Bêđe đáp — tôi đội ơn Ngài quá lớn, lẽ ra từ nay tôi phải luôn luôn ở bên cạnh Ngài để tỏ lòng tri ngộ, nhưng vì một lần nữa Ngài lại tỏ rõ lòng hào hiệp, vậy thì xin bệ hạ cấp cho một con tàu giúp đưa tôi trở lại nước Ba-tư; tôi sợ vì mình vắng mặt quá lâu, e có xảy ra sự lộn xộn. Tôi cũng sợ mẫu hậu, mà tôi đã không kịp thưa trước việc mình ra đi, vì quá lo lắng không biết rõ con còn sống hay đã chết, nhỡ xảy ra chuyện gì không may chăng.

Nhà vua chấp nhận điều Bêđe xin với thái độ cực kỳ lịch thiệp. Không chậm trễ, vua truyền trang bị con tàu, và sai chọn chiếc tàu buồm lớn nhất, khỏe nhất trong đội tàu đi biển hùng hậu của mình. Chẳng bao lâu đã chuẩn bị đầy đủ thủy thủ, quân lính cũng như những thức ăn và nước uống cần thiết; chờ cơn gió thuận, vua Bêđe xuống tàu, sau khi từ biệt nhà vua và cảm tạ người đã làm ơn cho mình không biết bao nhiêu việc tốt lành.

Thuận buồm xuôi gió, mười ngày liền, con tàu đi được khá nhiều đường. Sang ngày thứ mười một, gió hơi nghịch, rồi tăng dần lên mãi cuối cùng biến thành một cơn bão táp dữ dội. Không những con tàu bị dạt ra khỏi đường đi của mình mà còn bị lay động mạnh đến nỗi tất cả cột buồm đều gãy; bị gió cuốn đi, tàu đâm vào một bãi cạn, vỡ tan.

Phần lớn đội thủy thủ rơi xuống biển, một số ỷ vào sức đôi tay, cố bơi để thoát thân, những người khác bấu víu vào mảnh gỗ hoặc tấm ván. Bêđe làm như những người này. Khi thì bị dòng nước cuốn đi, khi thì bị con sóng đẩy tới, trong khi chưa biết số phận mình sẽ ra sao, thì chàng chợt nhận ra mình đã vào tới gần bờ, sát một thành phố có vẻ lớn. Lấy hết sức tàn bơi vào bờ, cuối cùng chàng vào được tới nơi thì lặng sóng. Chân chạm đất, chàng liền bỏ tấm ván đã giúp mình thoát nạn. Nhưng trong khi đang lội trong nước để cố lên cho được trên bãi, chàng rất kinh ngạc thấy từ nhiều phía chạy lại nhiều con súc vật nào ngựa, nào lạc đà, nào la, lừa, nào bò đực, bò cái, chúng đứng chặn không cho chàng đặt chân lên bờ. Vất vả hết sức vua Bêđe mới vượt qua được các con vật cứng đầu cứng cổ. Khi lên tới rồi, chàng nấp vào một tảng đá để lấy lại sức và chờ cho áo quần được nắng hong khô.

Khi nhà vua muốn tiến lên hơn nữa để vào trong thành phố, một lần nữa chàng lại bị những con vật ấy ngăn trở, như thể chúng cố bày tỏ cho chàng hiểu rằng sẽ gặp hiểm nguy để từ bỏ ý định của mình.

Vua Bêđe vào thành, thấy có nhiều phố xá đẹp và quang đãng, nhưng vô cùng ngạc nhiên vì không gặp một ai. Sự vắng lặng như tờ này khiến chàng suy nghĩ, chắc hẳn không phải là vô cớ khi bao nhiêu con vật kia cố sức ngăn cản để cho chàng lánh đi nơi khác, chứ đừng đến chốn này. Tuy nhiên, đi sâu hơn ít nữa, chàng trông thấy có nhiều hiệu vẫn mở cửa; hóa ra không phải thành phố tuyệt nhiên hoang vắng như chàng ngỡ lúc đầu. Thấy một cửa hiệu có một cụ già ngồi bán nhiều loại trái cây bày biện sạch sẽ, ngăn nắp, chàng tới gần cúi chào.

Cụ già đang mải làm việc; ngẩng đầu lên, trông thấy một chàng trai trẻ dáng bộ đường bệ, cụ tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên. Cụ cất tiếng hỏi chàng từ nơi nào và có việc gì đến đây. Vua Bêđe trả lời vắn tắt. Cụ già lại hỏi dọc đường có gặp ai hay không. Nhà vua đáp:

– Cụ là người đầu tiên tôi trông thấy, và tôi không sao hiểu nổi do đâu một thành phố đẹp đẽ, đàng hoàng thế này lại vắng teo như vậy.

– Mời anh hãy vào trong nhà, chớ đứng ngoài cửa, – cụ già đáp – e xảy ra điều gì không may cho anh chăng. Có dịp tôi sẽ thỏa mãn sự hiếu kỳ của anh, tôi sẽ cho anh biết vì sao phải cẩn thận đề phòng như tôi vừa nói.

Vua Bêđe không đợi cụ già phải nhắc lần thứ hai, chàng bước vào và ngồi xuống cạnh cụ. Nhưng sau khi nghe chàng kể qua chuyện không may vừa gặp, biết chàng đang đói, cụ đi lấy một ít thức ăn mang lại cho chàng dùng để lấy lại sức. Mặc dù vua Bêđe xin cụ cho biết vì sao cụ cẩn thận bảo anh hãy vào trong nhà, cụ già vẫn không chịu hé răng, mãi cho đến

khi vua ăn xong. Ấy chính là vì cụ sợ nói những điều đáng buồn, e làm cho chàng sợ mà không nuốt trôi. Quả vậy, khi thấy chàng thôi không ăn nữa, cụ mới bảo :

— Anh hãy tạ ơn Thượng đế đã cho anh đến được nhà tôi mà không gặp tai nạn.

— Ủa, tai nạn gì vậy? — vua Bêde sửng sốt và lo sợ hỏi.

Cụ già đáp :

— Anh cần phải biết rằng thành phố này tên gọi là thành phố Yêu Tinh, nó được cai trị không phải bởi một ông vua mà bởi một nữ hoàng, nữ hoàng ấy là một người đàn bà cực kỳ xinh đẹp ít ai sánh bằng, và cũng là một con mụ phù thủy vô liêm sỉ và độc ác hơn tất cả mọi mụ phù thủy có trên thế gian. Anh sẽ tin chắc như vậy khi được biết rằng bao nhiêu những ngựa lừa và súc vật khác mà anh vừa gặp lúc nãy là bấy nhiêu người đàn ông giống như anh và tôi, chính vì phép yêu của mụ mà bị hóa kiếp thành như thế đó. Biết bao nhiêu chàng trai trẻ như anh vào thành phố này, đều bị mụ cho lính tráng mai phục và giữ lại; nếu người nào không bằng lòng thì dùng vũ lực dẫn tới gặp mụ cho bằng được. Mụ đón tiếp cực kỳ lịch sự, mụ vuốt ve, mụ đãi đằng, mụ cho ở nhà thật sang, ăn món thật ngon, mụ bày ra đủ mọi thứ để cho chàng trai ấy tin chắc là mụ yêu mình, mà việc đó thì nào có khó khăn gì. Sau chừng bốn mươi ngày, khi mụ đã tạm cho là đủ thì không một chàng trai nào không bị hóa kiếp thành một con thú hoặc một con chim. Anh có nói cho tôi nghe rằng nhiều súc vật đã cố tình ngăn không cho anh đặt chân lên bờ và đi vào trong thành phố ; ấy chính là vì không có cách nào khác bày tỏ cho anh hay tai ương đang chờ đợi anh, cho nên chúng làm như vậy, mong anh bỏ đi nơi khác.

Lời cụ già nói làm cho nhà vua trẻ nước Ba-tư buồn phiền khôn xiết. Chàng thốt lên:

– Hỡi ôi! Sao số phận tôi khốn khổ đến cùng cực thế này? Vừa mới được giải thoát khỏi một sự hóa kiếp đang vẫn làm cho tôi kinh tởm, thì lại sắp lâm vào một hoạn nạn khác còn đáng ghê rợn hơn.

Thế là chàng có dịp thuật lại đầy đủ chuyện của mình cho cụ già nghe, từ dòng dõi lá ngọc cành vàng cho tới mối tình say đắm đối với công chúa con vua thủy tề, và sự tàn nhẫn của nàng đang tâm hóa kiếp chàng thành chim, đúng vào lúc chàng vừa mới trông thấy mặt và bắt đầu tỏ tình với người mình vẫn thầm yêu trộm nhớ.

Sau khi nhà vua kết thúc câu chuyện của mình với đoạn may mắn gặp được một bà hoàng hậu giải phép ma cho, chàng bày tỏ nỗi lo sợ lại sa vào một tai họa to lớn hơn. Cụ già muốn cho chàng yên tâm, liền nói:

– Cho dù những điều tôi nói với anh về mụ nữ hoàng phù thủy và sự độc địa của mụ là hoàn toàn có thật, anh cũng đừng vì vậy mà quá lo âu. Cả thành phố này có cảm tình với già này, cả nữ hoàng cũng không phải không quen biết tôi, hơn nữa còn có thể nói rằng bà cũng có vì nể tôi ít nhiều. Bởi vậy, thật là một điều may mắn lớn cho anh, đã ngỏ lời với tôi chứ không phải với một ai khác. Ở trong nhà này, anh sẽ được bằng an; nếu anh vui lòng thì tôi khuyên anh nên nghỉ lại đây. Miễn là anh đừng đi đâu, còn thì tôi bảo đảm sẽ không xảy ra bất cứ một việc gì khiến cho anh có thể phàn nàn rằng lão già không có đủ thiện chí. Như vậy, anh sẽ chẳng cần phải lo gì sất.

Vua Bêđe cảm tạ cụ già đã cho mình nương náu, lại nhiệt thành che chở. Chàng ngồi ở cửa hiệu, và chẳng bao lâu dáng điệu trẻ trung và vẻ khôi ngô của

chàng khiến nhiều người qua đường lưu ý. Nhiều người còn dừng chân, ghé lại chúc mừng cụ già mua được ở đâu một tên nô lệ bảnh trai như vậy; và ai nấy đều tỏ vẻ rất ngạc nhiên sao một chàng trai trẻ xinh đẹp dường này lại thoát được sự mai phục cẩn mật của nữ hoàng. Cụ già bảo họ:

— Xin các vị chớ cho đây là một tên nô lệ; các ngài đều biết rằng tôi không giàu sang tới mức có thể mua được một gã xinh trai thế này. Đây là cháu họ tôi, con trai một chú em tôi vừa qua đời; và vì không có con, tôi cho gọi cháu tới đây ở cho có bạn.

Mọi người đều mừng cho cụ già có được người cháu họ tới ở cho vui nhà, nhưng đồng thời cũng không thể không tỏ ý lo chàng sẽ bị nữ hoàng bắt mất. Họ bảo cụ:

— Cụ đã biết quá rõ bà ấy rồi, sau bấy nhiêu tấm gương tày liếp, cụ hẳn hiểu là chàng đang trải qua một cơn nguy biến. Nếu nữ hoàng đối xử với cậu đây như từng đối xử với bao nhiêu chàng trai trẻ khác, thì rồi cụ sẽ khổ đến chừng nào.

— Xin đội ơn các vị,—cụ già đáp—vì tình bằng hữu các vị đã quan tâm tới lợi ích của gia đình tôi. Nhưng tôi tin rằng sau bao nhiêu điều tốt đẹp cho tới nay nữ hoàng vẫn đối xử với tôi, chắc bà không muốn gây cho tôi phiền muộn. Giả sử bà có nghe tin và hỏi chuyện, thì khi nghe tôi trình đây là đứa cháu họ chắc bà cũng sẽ thể tình.

Cụ già rất hân hoan nghe người ta ngợi khen nhà vua trẻ nước Ba-tư, cụ mừng như thể chàng chính là con đẻ của cụ vậy. Chàng càng ở lâu, cụ càng hiểu càng quý mến chàng hơn. Chừng một tháng sau khi Bèđe đến ở nhà cụ, một hôm, như thường lệ chàng đang ngồi ở lối ra vào cửa hiệu thì nữ hoàng Labơ—đó là tên mụ phù thủy—đi qua trước nhà cụ già với nghi

vệ rất sang. Vừa nhác thấy bóng quân cấm vệ đi mở đường, chàng đã vội đứng lên vào trong nhà, hỏi cụ già có việc gì vậy. Cụ đáp:

— Nữ hoàng sắp đi qua, nhưng anh cứ ở lại đây, chớ có sợ hãi.

Quân cấm vệ của nữ hoàng, mặc đồng phục màu đỏ chóe, cưỡi ngựa xếp thành hàng bốn, gươm tuốt trần dương cao, tất cả đông đến cả nghìn người diễu qua. Không một võ quan nào đi ngang qua trước hiệu mà không chào cụ già. Tiếp đó là một nghìn hoạn nô mặc áo gấm và cưỡi những con ngựa còn đẹp hơn đi qua; các viên chỉ huy cũng đều cúi chào cụ. Sau đó là bấy nhiêu thiếu nữ, cô nào cũng tươi đẹp như hoa, ăn mặc rất sang và đeo nhiều châu báu. Tay cầm giáo ngắn, các cô trịnh trọng bước đều. Hoàng hậu Labơ cưỡi một con ngựa sáng chóe kim cương, thắng một cái yên bằng vàng trên phủ một tấm vóc quý giá không biết bao nhiêu mà tính, đi giữa bọn nữ binh. Các cô gái lần lượt chào cụ già; trong khi nữ hoàng, sửng sốt trước vẻ tuấn tú của vua Bêđe, dừng chân đứng lại trước hiệu. Bà cất tiếng:

— Chào cụ Apđanla, xin cụ cho hay, có phải tên nô lệ tươi tỉnh đáng yêu này là của cụ? Cụ mua nó đã được lâu chưa?

Trước khi đáp lời nữ hoàng, cụ Apđanla quỳ mọp dưới đất rồi mới đứng lên thưa:

— Tâu lệnh bà, đó là cháu họ tôi, con một chú em trai vừa qua đời chưa được bao lâu. Vì không có con, tôi coi cháu như con trai và vừa cho gọi cháu về đây để an ủi tuổi già. Sau này, khi tôi qua đời, cháu sẽ thừa kế chút tài sản nhỏ mọn của tôi.

Nữ hoàng Labơ chưa bao giờ trông thấy một chàng trai khôi ngô nào có thể sánh với vua Bêđe, bà bắt

đầu cảm thấy mê say. Nghe cụ già đáp như vậy, bà cố nghĩ cách ép cụ nhường lại chàng trai cho mình.

— Thưa cụ, cụ có vui lòng biếu không nó cho tôi được chăng? — nữ hoàng hỏi. — Tôi van cụ, xin chớ khước từ. Tôi xin thề, có lửa và ánh sáng chứng giám, rằng tôi sẽ làm cho chàng trở nên vĩ đại, hùng cường, không một ai trên đời này có thể giàu có, cao sang hơn. Cho dù tôi có ý đồ làm hại tất cả nhân loại, thì chàng sẽ là người duy nhất mà tôi chừa ra. Tôi tin tưởng cụ sẽ chấp thuận điều tôi cầu xin, niềm tin ấy dựa trên tình thân hữu xưa nay cụ vẫn có đối với tôi, và sự trọng thị mà trước đây tôi từng có và bao giờ cũng vẫn có đối với cụ.

— Tâu lệnh bà, — cụ Apđanla lại đáp — tôi cực kỳ đội ơn bà về những ân huệ của bà đã ban cho và vinh dự bà muốn tác thành cho cháu. Nó thật không xứng đáng được sống cạnh một nữ hoàng vĩ đại như bà; vậy tôi van bà, xin miễn cho.

— Cụ Apđanla ạ, — nữ hoàng nói — xưa nay tôi vẫn tự hào tưởng là mình được cụ thương yêu nhiều hơn, và không bao giờ tôi có thể nghĩ là cụ nỡ dửng dưng trước những lời cầu xin của mình như vậy. Nhưng, một lần nữa, tôi xin thề có lửa và ánh sáng chứng giám, cũng như thay mặt tất cả những gì là thiêng liêng nhất trong tôn giáo tôi, rằng tôi sẽ không chịu bỏ qua việc này chừng nào cụ chưa từ bỏ thái độ khăng khăng của cụ. Tôi rất hiểu điều đang làm cho cụ băn khoăn, nhưng xin hứa với cụ là không có chuyện gì khiến cụ phải hối hận là đã làm ơn cho nữ hoàng Labơ.

Vì bản thân và cũng vì thương vua Bêde, cụ Apđanla buồn phiền không thể nào tả xiết khi thấy mình lâm vào thế phải nhượng bộ nữ hoàng. Cụ đáp:

— Tâu lệnh bà, tôi không hề muốn để có điều chi khiến cho bà nghĩ không đúng về lòng kính trọng của

già này đối với bà, cũng như về tấm lòng nhiệt thành của già trong mọi việc khả dĩ làm vui lòng lệnh bà. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào lời hứa mà tôi chắc bà sẽ giữ trọn. Tôi chỉ xin bà hãy thư cho cháu vài ba bữa, đợi đến dịp sau, lúc nào bà lại đi ngang qua đây.

— Vậy thì dịp đó sẽ là ngày mai, — nữ hoàng đáp. Vừa nói bà vừa nghiêng đầu để chứng tỏ mình hàm ơn cụ, rồi tiếp tục đi về phía hoàng cung.

Khi nữ hoàng Labơ với tất cả nghi vệ tiền hô hậu ủng đã đi khuất, cụ già nói với vua Bêđe:

— Con ơi, — cụ vẫn có thói quen gọi chàng là con để khỏi lộ khi có người ngoài — như con đã thấy đấy, ta không thể nào từ chối nữ hoàng điều bà ấy đòi hỏi một cách kiên trì đến thế, cường lại nữa thì bà ấy sẽ đâm lòng thù ghét và dùng phép ma, hoặc công khai hoặc ngấm ngầm, làm hại con còn nặng nề hơn những chàng trai khác đã trót sa vào tay bà, như có lần ta đã từng kể cho con nghe. Ta có ít nhiều lý do để tin rằng bà sẽ đối xử tốt với con, như bà đã hứa, chẳng là đối với ta, bà vốn có một sự trọng thị đặc biệt. Qua thái độ của tất cả võ quan trong triều đối với ta lúc vừa rồi, hẳn con cũng đã nhận thấy. Bà ấy sẽ bị trời tru đất diệt nếu dám lừa dối ta; nhưng bà cũng không thể lừa dối mà không bị trừng trị đâu, ta sẽ biết cách trả thù chuyện ấy.

Những lời trấn an có vẻ khá mơ hồ ấy chẳng có hiệu quả nhiều lắm đối với vua Bêđe. Chàng nói:

— Sau khi đã được cụ kể cho nghe về những hành động tàn ác của nữ hoàng này, tôi không che giấu nỗi lo sợ phải đến gần bà. Có lẽ tôi đã có thể coi thường tất cả những điều cụ nói và để mình bị choáng ngợp trước cảnh huy hoàng mà bà đang sống, nếu chưa tự mình nếm mùi vì trót sa vào tay một mụ phù thủy.

Cảnh ngộ của tôi sau khi bị phép yêu của công chúa Giauha, mà dường như tôi chỉ được giải thoát để lại sa vào một tai ương khác, khiến cho tôi càng nghĩ đến càng thêm kinh tởm.

— Con ơi, con chớ quá buồn phiền, — cụ già Apđanla lại an ủi — ta nhận là không nên quá tin tưởng vào những lời đường mật và ngay cả những lời thề thốt nữa của một nữ hoàng độc ác như Labơ. Nhưng ta muốn con biết rằng bản lĩnh của bà ấy không thể sánh với ta đâu. Bà ấy biết rõ điều đó lắm và chính vì vậy, chứ không phải vì một lý do nào khác, cho nên bà mới nể vì ta. Cho dù bà có đều cáng tới mức muốn hãm hại con, thì ta cũng có cách ngăn chặn không cho động đến một sợi lông chân con. Con hãy tin tưởng ở ta. Miễn là con nhất nhất làm đúng theo những lời ta căn dặn trước khi đi với bà ấy, thì ta bảo đảm không ai làm gì được con được.

Nữ hoàng phù thủy không quên, ngay ngày hôm sau, trở lại trước cửa hiệu của cụ Apđanla với tất cả nghi vệ như lần trước. Cụ già đứng chờ, vẻ hết sức kính cẩn. Nữ hoàng dừng bước, nói :

— Thưa cụ, qua việc tôi trở lại đây rất đúng giờ hẹn để xin phép nhắc cụ nhớ lời đã hứa, cụ thấy tôi nôn nóng như thế nào muốn được có chàng cháu họ của cụ gần gũi cạnh mình. Tôi biết cụ là người trọng chữ tín, cho nên không bao giờ dám tin cụ thay đổi ý kiến.

Cụ Apđanla đã quỳ mọp xuống khi vừa trông thấy nữ hoàng tới. Cụ đứng lên khi bà dứt lời. Vì không muốn để cho ai nghe lọt những điều sẽ nói, cụ kính cẩn tiến tới gần sát đầu con ngựa nữ hoàng đang cưỡi, và hạ giọng :

— Thưa nữ hoàng quyền uy, tôi tin chắc lệnh bà không cho là tôi làm khó dễ cho nên hôm qua chưa

giao ngay cháu tôi cho bà, bà hẳn đã hiểu lý do vì sao tôi phải làm như vậy Hôm nay, tôi vui lòng giao cháu cho bà, nhưng cúi xin bà hãy tạm quên đi tất cả mọi bí quyết của pháp thuật cao cường mà bà nắm chắc trong tay. Tôi coi cháu như con đẻ của tôi, và lệnh bà sẽ làm cho tôi tuyệt vọng, nếu bà xử sự với cháu khác điều bà đã hứa.

— Tôi xin hứa với cụ một lần nữa, — nữ hoàng đáp — và tôi nhắc lại lời thề hôm qua, rằng cụ và chàng sẽ hoàn toàn hài lòng. Tôi thấy cụ chưa thật biết rõ tôi lắm, — nữ hoàng nói thêm — vì xưa nay cụ chỉ gặp khi tôi đeo mạng, nhưng bởi vì tôi coi chàng cháu họ của cụ xứng đáng với tình thân của tôi, cho nên tôi muốn cụ cũng thấy cho, không phải tôi không xứng đáng với tình thân của chàng.

Vừa nói bà vừa cất tấm mạng, để cho vua Bêđe lúc ấy vừa tiến tới gần Apđanla nhìn thấy một khuôn mặt đẹp tuyệt vời, song chàng không lấy gì làm xúc động cho lắm. Chàng nghĩ thầm:

— Quả vậy, chỉ có nhan sắc không thôi chưa đủ, đức hạnh phải hài hòa với nhan sắc thì con người mới hoàn hảo.

Trong khi vua Bêđe dán mắt vào nữ hoàng Labơ mà suy nghĩ như vậy, thì cụ già Apđanla quay lại nắm tay chàng giới thiệu:

— Cháu nó đây, tâu lệnh bà, cầu mong lệnh bà nhớ cho đây là cháu họ tôi, và cho phép cháu thỉnh thoảng về thăm bác.

Nữ hoàng lại hứa với cụ điều này nữa, và để tỏ lòng biết ơn, bà gọi mang tới một cái túi đựng một nghìn đồng vàng, đưa tặng cụ. Lúc đầu cụ tạ từ, nhưng nữ hoàng khẩn khoản bằng được, cụ đành phải nhận. Nữ hoàng đã sai thắng sẵn một con ngựa cũng sang trọng

như con bà đang cưỡi, đưa đến cho vua Ba-tư. Quan hầu giao ngựa; khi chàng đặt chân lên bàn đạp, nữ hoàng hỏi cụ Apđanla:

– Tôi quên chưa hỏi cháu họ cụ tên gì.

Cụ đáp tên chàng là Bêđe, Nữ hoàng nói:

– Người ta đã nhầm đấy, đáng ra phải đặt tên là Sèmxơ(1).

Vua Bêđe lên ngựa, muốn đi sau nữ hoàng, nhưng bà ép chàng thúc ngựa tiến lên đi sóng đôi, ở về phía bên trái của mình. Bà nhìn cụ Apđanla, và sau khi nghiêng mình chào, tiếp tục đi.

Đáng lẽ nhận thấy trên nét mặt dân chúng vẻ hài lòng chen lẫn kính trọng như thông thường khi họ gặp mặt nữ hoàng của mình, thì vua Bêđe ngược lại, nhận thấy mọi người nhìn bà đầy khinh bỉ, thậm chí có nhiều người nguyền rủa nữa là khác. Những người này nói: «Con mụ phù thủy lại đã tìm thêm được một người để thi thố sự độc ác của nó đấy. Biết bao giờ trời mới giải thoát cho thế gian khỏi con ác phụ này». Những người khác lại thốt lên: «Tội nghiệp cho anh chàng người nước ngoài kia; cậu nhầm rồi, cậu đừng tưởng hạnh phúc của cậu rồi đây lâu bền lắm chẳng qua nó nâng cậu lên thật cao như vậy để khi cậu ngã xuống càng đau!» Lời lẽ của dân chúng cho chàng hiểu thêm những điều cụ già Apđanla nói về nữ hoàng là đúng sự thật, nhưng thoát khỏi tai ương đâu phải tùy thuộc ở sức mình, chàng đành nhắm mắt đưa chân, phó mặc cho trời đất định đoạt số phận.

Về đến hoàng cung, nữ hoàng phù thủy xuống ngựa, nắm tay vua Bêđe cùng bước vào nhà, theo sau là các người hầu và viên chỉ huy các hoạn nô. Bà thân hành

---

(1) Tiếng Ả rập, có nghĩa là Mặt trời. (*Bêđe* là mặt trăng).

dẫn nhà vua đi xem các cung điện, ở đâu cũng thấy trang trí bằng vàng khối, ngọc ngà cùng những bàn ghế, đồ đạc đặc biệt sang trọng. Vào phòng làm việc, bà dẫn vua tới một bao lơn, từ đây nhìn xuống một khu vườn đẹp như tiên cảnh. Vua Bêđe tỏ lời khen ngợi một cách thông minh, nhưng lại cố làm cho nữ hoàng tin chàng đúng là cháu họ cụ già Apđanla thật. Hai người chuyện trò về những việc bâng quơ, cho đến khi quan hầu vào báo tiệc đã bày.

Nữ hoàng cùng vua Bêđe ngồi vào bàn tiệc. Chiếc bàn ăn đúc bằng vàng khối, các đĩa đựng thức ăn cũng làm bằng cùng một thứ kim loại. Hai người cùng ăn, và hầu như không dùng rượu cho tới lúc tráng miệng. Lúc này, nữ hoàng mới cầm một chiếc ly vàng, rót đầy một thứ rượu nho tuyệt diệu, sau khi cạn chén mừng sức khỏe vua Bêđe, bà lại rót đầy ngay ly đó trao cho vua. Vua Bêđe kính cẩn đón lấy, rồi cúi đầu thật thấp, chứng tỏ mình uống đây chính là để đáp lễ và chúc mừng sức khỏe của nữ hoàng.

Vừa lúc ấy, mười người hầu gái của nữ hoàng Labơ cầm nhạc cụ bước vào, cùng nhau vừa đàn hát nghe thật mê ly. Vua Bêđe và nữ hoàng tiếp tục uống rượu trong tiếng nhạc cho tới đêm. Vì uống quá nhiều, hơi men bốc lên, hai bên cùng ngà ngà, lửa tình bốc dậy dần dà vua Bêđe quên khuấy mất nữ hoàng là phù thủy, mà chỉ thấy bên cạnh mình một bà hoàng hậu đẹp nhất thế gian. Đến chừng nữ hoàng thấy chàng đã say tới mức mình mong muốn, bà ra hiệu cho bọn hoạn nô và những người hầu gái lui ra. Họ tuân lệnh, thế là vua Bêđe cùng nữ hoàng đi nghỉ.

Ngày hôm sau, nữ hoàng và vua Bêđe thức dậy và cùng đi nhà tắm; tắm xong, những cung nữ hầu hạ vua trao cho chàng đồ lót trắng nõn cùng một chiếc áo cực sang. Nữ hoàng mặc một chiếc áo còn lộng lẫy

hơn chiếc bà mặc ngày hôm trước, đến đón chàng về phòng riêng của mình. Tiệc ngon lại được bày ra, sau đó hai người dạo chơi thoải mái trong vườn cùng dự nhiều trò giải trí khác.

Nữ hoàng Labơ đối xử và đãi đằng vua Bêđe như vậy suốt bốn mươi ngày liền, như bà từng xử sự với tất cả các tình nhân khác trước đây. Đêm thứ bốn mươi, khi hai người đã đi nằm, tưởng vua Bêđe đã ngủ say, bà nhẹ nhàng trở dậy không gây tiếng động. Nhưng vua Bêđe còn thức, nhận ra bà có ý đồ gì, vua vờ ngủ, chờ bà ra tay. Nữ hoàng đứng lên, mở một cái hòm lấy ra chiếc hộp nhỏ đựng một thứ bột màu vàng. Bà lấy thứ bột đó rải thành một vệt ngang qua buồng. Lập tức vệt bột ấy hóa thành một con suối nước rất trong, làm cho vua Bêđe cực kỳ ngạc nhiên. Run lên vì khiếp đảm, vua càng cố làm ra vẻ ngủ say, để cho mụ phù thủy khỏi nhận thấy mình đang thức.

Nữ hoàng Labơ lấy một cái vò múc nước trong con suối ấy, đổ vào một cái chậu có sẵn bột; bà nhồi bột thật kỹ, cuối cùng bỏ thêm nhiều thứ thuốc lấy ở những cái hộp khác nhau, làm thành một chiếc bánh ngọt, bỏ vào một cái liễn mở nắp. Trước đó, đã nhóm sẵn một bếp lửa rất to, bà cời than ra, đặt cái liễn lên. Trong khi chờ bánh chín, bà xếp các lọ và hộp vừa lấy ra dùng vào chỗ cũ. Bà niệm mấy câu thần chú, con suối đang chảy giữa buồng biến mất. Bánh chín, nữ hoàng lấy mang sang để ở một phòng bên cạnh rồi sau đó trở lại nằm xuống ngủ cùng vua Bêđe. Vua giả vờ rất khéo, khiến cho bà không mảy may nghi ngờ chàng trông thấy hành động của mình.

Bốn mươi ngày đêm lạc thú và hội hè làm cho vua Bêđe quên bẵng mất cụ già Apđanla tốt bụng, người đã cho chàng nương tựa. Sau khi nhìn thấy những

hành động của nữ hoàng Labơ trong đêm, chàng chợt nhớ tới cụ và nghĩ cần xin cụ khuyên bảo nên đối phó thế nào. Vừa tỉnh dậy, chàng đã bày tỏ với nữ hoàng lòng mong muốn về thăm ông bác, và xin bà cho phép. Nữ hoàng nói:

– Thế nào, chàng Bêđe thân yêu của ta, chàng đã thấy chán rồi ư, chàng không muốn làm bạn với một nữ hoàng yêu mình say đắm, trong một cung điện tráng lệ dường này nữa sao?

-- Tâu nữ hoàng cao quý, – vua Bêđe đáp – làm sao tôi có thể chán trước bao nhiêu vẻ yêu kiều và bấy nhiêu ân huệ mà bà đã hạ cố ban cho? Hoàn toàn không phải như vậy, thưa bà, tôi xin phép về thăm không phải chỉ để cho bác tôi thấy tôi không quên cụ, mà còn để thuật lại cho cụ hay, bà đã ban ơn cho tôi đến thế nào. Tuy nhiên, cũng xin thú thật, một phần cũng còn có lý do này: bác tôi vốn rất thương tôi, đã bốn mươi ngày rồi không được gặp mặt, nếu nấn ná nữa e bác tôi nghĩ rằng tôi không còn yêu quý bác như xưa.

– Vậy thì chàng hãy đi đi, ta bằng lòng; – nữ hoàng đáp – nhưng hãy chóng vánh trở về, nếu chàng nhớ cho rằng Labơ này không thể sống thiếu chàng.

Được nữ hoàng cấp cho một con ngựa yên cương lộng lẫy, vua Bêđe lên đường.

Cụ già Apđanla hân hoan gặp lại Bêđe. Không nghĩ tới tước vị của vua, cụ ôm hôn chàng thắm thiết; vua cũng hôn lại cụ, để cho không ai có thể nghi ngờ đây không phải là hai bác cháu gặp nhau. Khi đã ngồi xuống cạnh nhau, cụ già Apđanla hỏi:

– Thế nào, anh có được khỏe không? Và anh thấy mụ phù thủy, con ngoại đạo ấy thế nào?

Vua Bêđe đáp:

— Cho tới hôm nay, có thể nói rằng mụ đối đãi với tôi một cách trọng thể không thể nào tưởng tượng nổi, mụ hết sức săn đón, trọng thị, để cho tôi tin chắc mụ yêu tôi tột bực. Nhưng đêm hôm qua, tôi nhận ra một việc khiến cho tôi ngờ tất cả mọi điều mụ làm trước đây đều là giả dối. Vào lúc mụ tưởng tôi đã ngủ say, mặc dù tôi vẫn còn thức, tôi thấy mụ thận trọng dịch ra xa tôi, rồi đứng lên. Sự thận trọng đó của mụ làm cho tôi đã không ngủ thiếp đi mà còn cố gắng tỉnh táo quan sát, trong khi vẫn cứ giả vờ làm như mình đang ngủ say.

Vua kể lại khá chi tiết đã trông thấy nữ hoàng làm bánh như thế nào, rồi nói :

— Thú thật là cho đến hôm qua, hầu như tôi quên bẵng mọi điều cụ dạy bảo về sự độc địa của mụ ấy. Nhưng hành động của mụ đêm qua khiến cho tôi e mụ không giữ nổi lời hứa cũng như mọi lời thề nguyền long trọng Thế là tôi nghĩ ngay tới cụ, may sao mụ lại đồng ý cho phép tôi được trở về thăm cụ, dễ dàng hơn là tôi dự liệu.

— Anh đã không nhầm, — cụ già đáp với một nụ cười chứng tỏ cụ chưa bao giờ tin mụ có thể hành động khác với cách mụ đã làm — không có gì có thể làm cho con mụ gian ngoan ấy hối cải. Anh đã hoài nghi đúng lúc đấy, và anh nghĩ tới việc nhờ tôi thì thật không có gì tốt bằng. Vì biết rõ chẳng bao giờ mụ phù thủy ấy lưu các tình nhân lại quá bốn mươi ngày, và đáng lẽ để cho người ta ra đi một cách lịch sự, bao giờ mụ cũng hóa kiếp họ thành cầm thú đến nỗi đầy rẫy cả rừng rú, vườn cây và đồng ruộng, cho nên ngay từ hôm qua, ta đã tính cách sao cho anh không bị mụ đối xử y như mụ đã làm đối với các chàng trai khác. Trái đất cho con quỷ sứ này sống quá lâu rồi, đã đến lúc bắt nó phải chịu tội.

Nói xong, cụ Apđanla đặt vào tay vua Bêđe hai chiếc bánh ngọt, bảo hãy giữ lấy để sử dụng theo cách cụ dặn sau đây: « Anh vừa nói với ta, đêm hôm qua con mụ phù thủy đã làm một chiếc bánh ngọt, — cụ nói tiếp — ấy là để mời anh ăn đấy, chắc chắn như vậy, nhưng anh chú ý chớ có động vào. Tuy nhiên, khi mụ đưa cho thì cứ việc nhận; rồi đáng lẽ ăn cái bánh đó, anh hãy cố làm sao ăn một trong hai chiếc bánh ta vừa giao cho anh, đừng để cho mụ trông thấy. Sau khi tưởng rằng anh đã ăn phải bánh của mụ, mụ sẽ bắt đầu phù phép để biến anh thành một con vật nào đó. Mụ sẽ không thành công đâu, cho nên đành phải làm như thể mình đùa để dọa anh sợ hãi tí chút cho vui, kỳ thực trong lòng mụ đang vô cùng cay đắng, ngỡ là mình đã nhỡ quên một phép nào đó trong khi làm bánh quỷ Còn lại chiếc bánh kia, anh sẽ đưa tặng mụ, và cố ép mụ ăn cho bằng được. Mụ sẽ ăn để chứng tỏ mình chẳng chút nghi ngờ, sau khi vừa xảy ra chuyện khiến cho anh có thể ngờ vực. Chừng nào mụ nuốt xong chiếc bánh, anh hãy vục một ít nước trong lòng bàn tay, vẩy vào mặt mụ và nói: « Hãy từ bỏ hình dạng này, và mang hình của con vật nào đó ». Sau đó, anh hãy dắt con vật ấy về đây, lúc ấy ta sẽ bảo cho biết nên làm gì thêm ».

Vua Bêđe hết lời cảm tạ cụ Apđanla đã quan tâm đầy đủ và tìm mọi cách để ngăn không cho mụ phù thủy bắt chàng phải chịu phép yêu độc địa: sau khi trò chuyện thêm ít lâu, chàng từ giã cụ trở lại hoàng cung. Tới nơi, chàng được biết mụ phù thủy đang hết sức nôn nóng chờ chàng ở ngoài vườn. Chàng ra vườn tìm, vừa trông thấy Bêđe, nữ hoàng Labơ vội vàng chạy tới:

— Chàng Bêđe thân yêu, — nói — quả người ta đã nói rất đúng rằng có xa nhau mới biết rõ yêu nhau

nồng thắm tới mức nào. Từ lúc vắng bóng chàng, ta cứ đứng ngồi không yên, vừa xa nhau trong chốc lát mà tưởng như ngoài ba thu. Nếu chàng về chậm hơn ít nữa, có lẽ ta sẽ phải thân hành đi tìm.

— Tâu lệnh bà, — vua Bêđe đáp — xin quả quyết rằng tôi cũng nôn nao không kém, những muốn trở về ngay với bà; nhưng không thể nào không trò chuyện chốc lát với ông bác vốn rất thương yêu tôi và đã lâu ngày không gặp. Ông cụ còn muốn lưu tôi lại, nhưng tôi cố bứt mà đi theo tiếng gọi của ái tình; bác tôi bày cả một tiệc rượu, song tôi chỉ cầm có mỗi chiếc bánh, mang về tặng bà đây.

Vua Bêđe đã gói chiếc bánh vào một tấm khăn sạch sẽ, mở ra, đưa cho nữ hoàng và nói:

—Cái bánh ấy đây, tâu lệnh bà, cúi mong bà nhận cho.

— Ta vui lòng nhận, — nữ hoàng cầm chiếc bánh và đáp — vì quý chàng và ông bác của chàng, anh bạn thân yêu ơi, ta sẽ ăn một cách thích thú; nhưng trước đó ta muốn, vì quý ta, chàng hay nếm thử tấm bánh này, mà ta đã làm trong khi chàng đi vắng.

Vua Bêđe kính cẩn đỡ chiếc bánh và đáp:

—Thưa nữ hoàng xinh tươi, bánh do tay bà làm ra thì hẳn là tuyệt vời, quả thật bà vừa ban cho tôi một ân huệ tôi không biết nói sao để tạ ơn.

Vua Bêđe nhanh nhẹn đánh tráo chiếc bánh ngọt của nữ hoàng lấy chiếc bánh do cụ Apđanla cho, rồi bẻ một miếng cho vào miệng.

— Ôi, tâu nữ hoàng, — chàng vừa nhai vừa nói —chưa bao giờ tôi được ăn một chiếc bánh ngọt nào ngon hơn.

Lúc ấy hai người đang đứng cạnh một vòi nước, mụ phù thủy trông thấy vua đã nuốt hết miếng bánh và sắp sửa ăn miếng nữa liền vục nước trong lòng bàn tay, vẩy vào mặt chàng mà nói:

— Đồ khốn nạn, hãy từ bỏ hình người, và mang hình dạng một con ngựa xấu xí vừa chột vừa què.

Câu thần chú không mang lại hiệu quả, mụ phù thủy cực kỳ ngạc nhiên thấy vua Bêđe vẫn giữ nguyên hình, chỉ tỏ ra rất khiếp đảm mà thôi. Thị đỏ mặt, biết đòn hiểm của mình đánh trượt.

— Chàng Bêđe thân yêu, — thị vội nói với chàng — chẳng hề chi đâu, xin hãy bình tĩnh. Ta chẳng muốn làm hại chàng đâu, chẳng qua là để thử xem chàng sẽ nghĩ thế nào về việc ấy. Chàng có thể cho ta là một mụ đàn bà khốn nạn nhất, đáng nguyền rủa nhất trong giới đàn bà, nếu ta dám phạm một tội ác xấu xa như vậy, sau những lời thề thốt, nhất là sau bấy nhiêu biểu hiện yêu đương ta đối với chàng.

— Tâu nữ hoàng quyền uy, — vua Bêđe đáp — cho dù vẫn tin chắc bà đùa, tôi vẫn không tránh khỏi bất ngờ. Làm sao có thể không xúc động, trước những lời có thể gây nên một sự biến đổi lạ kỳ như thế. Nhưng, xin đừng nói chuyện ấy nữa, thưa bà, tôi đã ăn chiếc bánh của bà rồi, giờ xin mời bà vui lòng nếm chiếc bánh của tôi.

— Không có cách nào để tự thanh minh, nữ hoàng đành phải bẻ một miếng bánh cho vào miệng ăn để tỏ ra mình tin cậy vua Bêđe. Vừa nuốt khỏi cổ, thị tỏ vẻ bối rối và đứng yên không nhúc nhích. Không để lỡ mất cơ hội, vua Bêđe vục một ít nước trong bể, vẩy vào mặt mụ và kêu to:

— Mụ phù thủy khốn kiếp kia, hãy bỏ mặt người, và biến thành con ngựa cái!

Ngay lập tức, nữ hoàng Labơ biến thành một con ngựa cái rất đẹp. Trong cơn hoang mang thấy mình bị hóa kiếp, thị khóc như mưa. Con ngựa cái chúc đầu xuống tận chân vua Bêđe, như thể cầu xin lòng thương hại,

Nhưng, cho dù có mủi lòng, giờ chàng cũng không đủ pháp thuật để sửa lại việc vừa làm. Chàng dắt con ngựa cái đến chuồng ngựa trong hoàng cung, giao cho một viên giám mã thắng dây cương vào, nhưng mọi dây cương viên giám mã đưa ra đều không vừa với con ngựa cái. Vua Bêđe liền sai thắng hai con ngựa khác, một con chàng cưỡi, một con cho viên giám mã cưỡi, dắt theo con ngựa cái đến tận nhà cụ Apđanla.

Từ xa trông thấy vua Bêđe cùng con ngựa cái, cụ Apđanla biết chàng đã làm đúng những điều cụ căn dặn. Cụ vui mừng tự nhủ:

— Mụ phù thủy đáng nguyền rủa kia, Thượng đế đã trừng phạt mày đáng tội.

Tới nơi, vua Bêđe xuống ngựa, bước vào nhà ôm hôn cụ Apđanla, và cảm tạ cụ đã giúp cho biết bao nhiêu việc tốt lành. Vua thuật lại sự tình đã diễn ra như thế nào, và nói không tìm được dây cương hợp với con ngựa cái. Vốn có một dây cương có thể thắng tất cả các con ngựa, cụ Apđanla tự tay thắng con ngựa cái. Sau khi vua Bêđe cho viên giám mã đưa hai con ngựa kia trở về hoàng cung, cụ bảo chàng:

— Tâu bệ hạ, Ngài không cần nán lại lâu hơn nữa ở thành phố này, hãy cưỡi con ngựa cái và trở về vương quốc của Ngài. Điều duy nhất tôi căn dặn, là có bao giờ Ngài muốn bỏ con ngựa cái này đi, thì nhớ đừng có giao nó cho ai cùng với dây cương.

Vua Bêđe hứa mình sẽ nhớ lời dặn, sau đó từ biệt cụ rồi lên đường.

Ra khỏi thành phố, vua Bêđe cưỡi ngựa đi ba ngày liền thì tới một thành phố lớn. Đang ở ngoại ô, chàng gặp một cụ già trông có vẻ đáng trọng đang đi bộ tới một căn nhà nghỉ mát. Trông thấy chàng, cụ dừng chân lại hỏi:

— Thưa ngài, xin được hỏi ngài từ đâu đến?

Vua dừng lại để đáp lời, và vì cụ già còn hỏi đôi ba câu nữa, chợt một bà cụ xuất hiện và cũng dừng lại y như cụ già, rồi nhìn con ngựa cái mà khóc nức nở vừa thở dài thườn thượt.

Vua Bêđe và cụ già ngừng câu chuyện đang nói để nhìn bà cụ. Chàng hỏi tại sao cụ khóc?

— Thưa ngài, — bà cụ đáp — ấy là tại vì con ngựa cái của ngài giống hệt như con ngựa của cậu con trai tôi, nó đã chết rồi; vì thương cháu cho nên tôi vẫn tiếc con ngựa cái ấy. Tôi van ngài, xin hãy bán con ngựa cái này cho tôi, đáng giá bao nhiêu tôi xin trả bấy nhiêu, đã thế, tôi còn rất đội ơn ngài,

— Bà cụ ạ, — vua Bêđe đáp, — rất tiếc là không thể làm hài lòng cụ, con ngựa cái của tôi không bán được,

— Ôi, thưa ngài. — bà cụ nài nỉ — xin đừng từ chối, nhân danh Thượng đế, tôi van ngài! Con trai tôi và tôi sẽ buồn đến chết mất, nếu ngài không làm ơn cho.

— Tôi sẽ vui lòng nhượng nó lại cho bà, bà cụ ạ, — vua Bêđe nói — nếu tôi có ý định bán con ngựa cái rất tốt này. Nhưng giả dụ như vậy đi nữa thì tôi cũng không nghĩ là cụ có thể trả cho tôi một nghìn đồng vàng, bởi vì tôi cho là đáng giá không kém hơn ngần ấy.

— Sao tôi lại không thể đủ một nghìn đồng vàng cơ chứ? — bà cụ đáp. — Ngài chỉ cần đồng ý bán, tôi sẽ đếm trả đủ tiền ngay cho ngài.

Thấy bà cụ ăn mặc khá tồi tàn, và, nghĩ rằng bà không thể nào có được một số tiền to như vậy, vua Bêđe muốn thử xem bà có nhất quyết mua không, liền nói;

— Cụ đưa tiền đây, con ngựa là của cụ.

Ngay lập tức bà cụ tháo một cái túi đeo quanh thắt lưng, đưa cho chàng và nói:

— Xin ngài vui lòng xuống ngựa, chúng ta cùng đếm tiền, nếu còn thiếu tôi sẽ đi lấy thêm ngay, nhà tôi cũng không xa.

Trông thấy túi tiền, vua Bêđe cực kỳ ngạc nhiên:

— Cụ ơi, cụ không thấy là tôi nói vậy để đùa thôi ư? Tôi xin nhắc lại là tôi không bán con ngựa cái này.

Cụ già đứng chứng kiến cuộc trao đổi, liền cất lời:

— Con ạ, con cần biết một điều mà ta thấy là hẳn con chưa được rõ. Ấy là ở thành phố này, cấm không ai được nói dối bất cứ điều gì; ai dối trá là bị xử tử. Như vậy, con không thể từ chối không nhận tiền của bà cụ và giao con ngựa cái của con cho cụ, vì cụ đã trả đúng số tiền con đòi. Thà rằng con lẳng lặng làm việc đó còn hơn là chuốc lấy một tai họa có thể xảy đến với con.

Vua Bêđe rất buồn, vì tự dưng mắc vào một vòng rắc rối, đành nuối tiếc xuống ngựa. Bà cụ vội vàng chộp lấy và cởi dây cương cho ngựa, rồi lập tức đưa lòng bàn tay vục một ít nước ở con suối bên đường vẩy vào nó, miệng nói:

— Con gái của mẹ, hãy bỏ hình thù và lấy lại nguyên hình người của con.

Sự biến đổi diễn ra ngay tức khắc. Trông thấy nữ hoàng hiện ra trước mặt, vua Bêđe ngất đi, và hẳn đã ngã lăn ra đất, nếu không có cụ già kịp đỡ.

Bà cụ, vốn là mẹ của nữ hoàng Labơ, người đã dạy cho thị mọi yêu thuật, mừng rỡ ôm hôn con gái, rồi huýt sáo, trong nháy mắt hiện ra một thần linh xấu xí, mặt to, thân lớn. Hung thần một tay túm vai vua Bêđe,

tay kia ôm bà cụ và mụ phù thủy bay đi, chẳng bao lâu trở về cung điện nữ hoàng Labơ, trong thành phố Yêu Tinh.

Nữ hoàng tức giận như điên, mụ mắng nhiếc vua Bêđe không tiếc lời.

— Đồ phản trắc, — mụ nói — ra ông bác xấu xa của mày và mày trả ơn ta như vậy, sau bao nhiêu điều tốt đẹp ta làm cho các người. Ta sẽ cho chúng mày biết tay ngay.

Không nói thêm nữa, mụ vốc nước vào lòng bàn tay, vẩy lên mặt chàng mà nói:

— Hãy thoát khỏi hình người, và mang hình một con cú xấu xí.

Câu chú hiệu nghiệm ngay tức khắc. Mụ liền sai một con hầu mang bỏ cú vào trong một cái lồng, không cho ăn uống gì cả.

Người hầu mang cái lồng đến, nhưng không tuân theo lời nữ hoàng, chị vẫn bỏ thức ăn và nước uống cho chim. Vốn là bạn của cụ già Apđanla, chị vội cho người mật báo cụ biết, nữ hoàng vừa đối xử như thế nào với cháu họ cụ, mụ còn đang mưu đồ hãm hại cả hai người, để cho cụ kịp có cách ngăn không cho mụ phù thủy giết hại chàng, và cũng để bảo toàn tính mạng của chính cụ nữa.

Cụ Apđanla thấy không còn cách nào nhẹ tay với nữ hoàng Labơ. Cụ huýt sáo, ngay lập tức một thần linh có bốn cánh xuất hiện, hỏi có việc gì cần sai bảo.

— Thần Chóp ạ, — cụ nói — (đó là một tên của vị thần này) cần phải bảo toàn tính mệnh vua Bêđe, con trai hoàng hậu Gunna. Thần hãy kíp đến cung điện của mụ phù thủy, đưa người đàn bà được mụ giao giữ cái lồng chim đến kinh thành nước Ba-tư, để báo cho

hoàng hậu Gunna biết con trai bà đang lâm nạn, cần kịp thời ứng cứu. Hãy chú ý khi xuất hiện đừng làm cho chị ấy quá sợ hãi, và nói với chị rằng ta khuyên nên làm như vậy.

Thần Chớp biến mất và ngay tức khắc hiện ra trong cung mụ phù thủy. Báo cho người hầu gái biết xong, thần nâng chị lên không trung, đưa đến kinh đô nước Ba-tư, đặt chị xuống ngay trên sân thượng của buồng riêng hoàng hậu Gunna. Theo cầu thang xuống buồng, người hầu gái trông thấy hoàng hậu Gunna và thái hậu Farat, mẹ của bà, đang ngồi nói chuyện về nỗi buồn lo chung của cả hai mẹ con. Chị cúi lạy, rồi thuật lại cho hai bà nghe đầu đuôi câu chuyện, và nói rằng vua Bêđe đang cần được ứng cứu không chậm trễ.

Được tin, hoàng hậu Gunna vui mừng khôn tả. Bà đứng lên ôm hôn người hầu gái tốt bụng để tỏ bà hàm ơn chị xiết bao. Ngay lập tức, bà truyền lệnh nổi trống chiêng, đàn sáo để báo tin vua Ba-tư sắp về tới. Trở lại buồng, bà nói với vua Xalêch, mà thái hậu Farat vừa dùng phép thần triệu đến:

— Thưa anh, nhà vua cháu họ của anh và cũng là con trai thân yêu của em hiện đang bị giam giữ ở thành phố Yêu Tinh, trong tay nữ hoàng Labơ. Anh và em, chúng ta cần đi giải thoát cháu, không nên để chậm trễ phút nào.

Vua Xalêch truyền triệu quan quân thủy tề. Chẳng mấy chốc một đạo hùng binh trồi lên khỏi mặt biển. Vua còn kêu gọi các thần linh bạn bè tiếp sức, họ kéo thêm đến một đạo quân còn đông hơn đạo quân của chính nhà vua. Khi hai đạo quân đã gặp nhau, vua Xalêch, hoàng hậu Gunna, thái hậu Farat cùng các công chúa đi đầu kéo quân xuất trận — các nàng công chúa cũng muốn được tham gia cuộc tiễu phạt này. Tất cả

bay bổng lên không trung, và chẳng mấy chốc cùng hạ xuống hoàng cung trong thành phố Yêu Tinh. Nữ hoàng phù thủy, mẹ của mụ và tất cả những kẻ tôn thờ thần lửa đều bị tiêu diệt trong nháy mắt.

Hoàng hậu Gunna cho người hầu gái của nữ hoàng Labơ, người đã đến báo tin cho bà biết, cùng đi với mình. Bà dặn trong lúc lộn xộn, chị chỉ có mỗi một việc là tìm cái lồng chim mang đến cho bà. Lệnh ấy được nhất nhất tuân hành. Bà bắt con cú ra khỏi lồng, sai mang nước lã tới, vẩy vào mình nó và nói:

— Con trai thân yêu của mẹ, hãy bỏ hình hài xa lạ này, và lấy lại hình người của con nguyên như trước.

Ngay lập tức, hoàng hậu Gunna không trông thấy con cú xấu xí nữa; trước mắt bà hiện lên vua Bêđe: bà ôm con hôn, mừng vui khôn tả. Trong cơn xúc động, nước mắt bà tuôn như mưa, cổ bà nghẹn, không sao thốt được nên lời. Bà cứ ôm chặt con, đến nỗi thái hậu phải giằng ra để hôn cháu. Rồi đến lượt vua Xalêch và các công chúa cô họ của chàng.

Công việc đầu tiên của hoàng hậu Gunna là sai người mời cụ già Apđanla; chính nhờ có cụ, bà mới gặp lại được vua Ba-tư. Cụ đến, bà nói:

— Tôi đội ơn cụ nhiều quá; xin sẵn sàng làm tất cả mọi việc để tỏ lòng tri ân. Cụ hãy nói cho biết cần gì tôi xin đáp ứng ngay tức khắc.

— Tâu hoàng hậu quyền uy, — cụ đáp — nếu người đàn bà mà tôi nhờ đến đưa tin cho bà thuận tình kết hôn với tôi, và nếu vua Ba-tư cũng chấp thuận cho tôi được hầu hạ, thì tôi xin nguyện suốt đời làm kẻ tôi tớ ở cạnh Người.

Hoàng hậu Gunna quay lại hỏi ý kiến người đàn bà lúc ấy cũng đang có mặt. Chị đỏ mặt lên, chứng tỏ mình không khước từ, thế là hoàng hậu nắm tay hai

người đặt vào nhau. Vua Ba-tư và hoàng hậu đều đồng ý sẽ chăm lo bước công danh và hạnh phúc của hai vợ chồng.

Cũng nhân đám cưới này, vua Ba-tư ngỏ lời thưa với mẹ :

– Tâu mẫu hậu,—chàng mỉm cười nói—con rất hân hoan dự đám cưới mà mẹ vừa tác thành, nhưng còn một đám nữa chắc mẹ cũng cần nghĩ tới.

Thoạt tiên hoàng hậu Gunna chưa hiểu vua định nói tới đám cưới nào. Suy nghĩ một lúc, bà chợt nghĩ ra :

– Ý hẳn con muốn nói tới đám cưới của con chứ gì ? Mẹ sẵn sàng chấp thuận.

Hướng về tất cả quan quân nước thủy tề của vua Xalêch, cũng như quan quân của tất cả các thần linh khác đang có mặt, bà nói :

– Xin các vị hãy đong ruổi khắp bốn biển năm châu, hãy tìm kiếm ở các cung điện dưới thủy tề cũng như trên mặt đất, rồi trở lại cho ta hay ai là nàng công chúa xinh đẹp nhất, xứng đáng nhất với nhà vua trẻ con trai của ta.

– Tâu mẫu hậu, – vua Bêđe đáp – chẳng cần phải vất vả như vậy. Hẳn mẹ biết con đã hiến dâng trái tim mình cho công chúa nước Xamăngđan, ngay khi mới nghe truyền tụng nhan sắc của nàng. Con đã được gặp công chúa và con tuyệt nhiên không hối tiếc là đã trót dâng trái tim con cho người đẹp ấy. Quả vậy, không thể nào tìm thấy bất cứ ở đâu, trên mặt đất hay dưới thủy tề, một công chúa nào có thể sánh với nàng. Đúng là sau khi nghe con tỏ tình, nàng có đối xử với con theo cách khả dĩ làm nguội lạnh tình cảm của mọi người đam mê khác, trừ con. Nhưng nàng

đáng tha thứ; sau khi phụ vương bị cầm giữ, nàng không thể đối xử với con nhẹ tay hơn thế, vì chính con là căn nguyên gây nên việc đó, cho dù là vô tình. Biết đâu vua Xamăngđan chẳng đã thay đổi ý kiến, và công chúa bây giờ chắc không ghét bỏ con nữa. Nếu được vua cha chấp thuận, hẳn nàng sẽ vui lòng kết bạn với con.

– Con trai của mẹ ơi, – hoàng hậu Gunna nói – nếu quả thật trên đời này chỉ công chúa Giauha là người duy nhất có thể mang lại hạnh phúc cho con, thì mẹ hoàn toàn không chống lại sự hôn phối ấy, nếu nó có thể thành. Bác con hãy cho mời vua Xamăngđan tới đây, chúng ta sẽ được biết, lúc này có dễ nói chuyện với ông ấy hơn ngày trước chút nào chăng.

Cho dù vua Xamăngđan trong thời gian bị cầm giữ có bị canh phòng cẩn mật thật, nhưng theo lệnh của vua Xalêch, ông vẫn được đối xử trọng vọng. Các võ quan canh giữ cũng giúp cho ông thuần tính lại dần dần. Vua Xalêch sai mang đến một cái hỏa lò. Vua ném vào lửa một thứ thuốc gì đó và niệm mấy câu thần chú. Khói vừa bốc lên thì cả cung điện rung chuyển, vua Xamăngđan xuất hiện ngay tức khắc cùng với các võ quan canh giữ ông. Trông thấy ông, vua Ba-tư vội vàng đến quỳ dưới chân; đứng lên, chàng vẫn quỳ một chân mà thưa:

– Tâu bệ hạ, bây giờ không phải vua Xalêch khẩn cầu bệ hạ cho vua Ba-tư được kết thân, mà chính vua Ba-tư tôi cúi xin bệ hạ ban cho ân huệ đó. Xin quả quyết là nếu Ngài từ chối, không cho tôi được làm bạn với công chúa Giauha yêu kiều thì tôi không thể nào sống nổi. Chắc Ngài chẳng nỡ lòng nào xử sự như vậy.

Vua Xamăngđan không chịu để vua Ba-tư quỳ lâu dưới chân mình. Vua ôm choàng, ép chàng đứng lên, và đáp:

– Tâu bệ hạ, tôi sẽ hết sức phiền lòng nếu mình góp phần gây nên cái chết của một đấng quân vương rất đáng trường thọ như Ngài. Nếu quả thật thiếu con gái tôi, tấm thân ngàn vàng này có thể gặp chuyện không hay, thì, tâu bệ hạ, con gái tôi thuộc về Ngài rồi đó. Xưa nay nó bao giờ cũng vâng lời cha, tin rằng lần này sẽ không chống lại ý tôi.

Nói xong, vua Xamăngđan nhờ một võ quan vốn được vua Xalêch cử đến hầu hạ ông, đi tìm công chúa Giauha, đưa lại đây ngay tức khắc.

Công chúa Giauha vẫn nương náu ở nơi vua Ba-tư có lần từng gặp. Viên võ quan tìm thấy nàng ở đấy; và chẳng mấy chốc nàng đã xuất hiện cùng tất cả những người hầu. Vua Xamăngđan ôm hôn con và nói:

– Con gái của cha ơi, cha đã kiếm cho con một người chồng, người chồng ấy chính là quốc vương nước Ba-tư đang đứng kia. Người là đấng quân vương hoàn hảo nhất hiện nay trong trời đất.

Người đã chọn con chứ không phải bất cứ một nàng công chúa nào khác; vì vậy cha con ta đều phải nhận lời để tỏ lòng biết ơn.

– Tâu bệ hạ, – công chúa Giauha đáp – Ngài đã biết là từ trước tới nay con nhất nhất tuân phục mọi ý muốn của Ngài. Bây giờ con cũng sẵn sàng vâng lệnh. Mong vua nước Ba-tư bỏ quá cho việc con đã đối xử không tốt với Người: con tin rằng, vốn công minh, Người sẽ hiểu cho con không thể nào cư xử khác với bổn phận của mình.

Lễ cưới được tổ chức ngay trong cung điện ở thành phố Yêu Tinh, trọng thể hơn tất cả những hôn lễ mà nữ hoàng phù thủy từng cưới các chồng của mụ. Các vị ấy đã lấy lại được nguyên hình ngay từ hôm mụ bỏ mạng. Họ cùng đến tạ ơn vua Ba-tư, hoàng hậu Gunna và vua Xalêch; và được dịp cùng dự lễ cưới luôn. Tất cả những người đó đều là các hoàng tử con vua, hoặc thuộc dòng dõi danh gia thế phiệt.

Cuối cùng, vua Xalêch đưa vua Xamăngđan trở về vương quốc của ông và trao trả lại mọi quyền hành. Vua Ba-tư đạt ước mong tột đỉnh, cùng với hoàng hậu Gunna, thái hậu Farat và các công chúa lên đường trở về kinh đô. Thái hậu cùng các công chúa còn lưu lại Ba-tư cho tới ngày vua Xalêch đến rước họ trở lại nước thủy tề, nằm sâu dưới đáy đại dương.

HẾT TẬP IV

MỤC LỤC

1

Trang

— Thiên tình sử của Camaranzaman, hoàng tử Đảo Những đứa con của Khalêđan, với Bađua, công chúa Trung Quốc 3

— Nuarêtđin và Người Đẹp Ba-tư 141

— Bêđe, hoàng tử nước Ba-tư và Giauha, công chúa con vua Thủy tề 211

Chịu trách nhiệm xuất bản:
LÝ HẢI CHÂU

Biên tập nội dung:
NGUYỄN NGỌC LÂN

Trình bày bìa: NGỌC BỘI

Trình bày sách: TRẦN KHOÁT

Sửa bản in: MINH TUẤN

* * *

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM
(Tập IV)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

In 20.000 bản, khổ 13 × 19
tại Nhà máy in Diên Hồng
15, Hai Bà Trưng — Hà Nội
Số in: 31/T3. Số xuất bản: 08.
In xong và nộp lưu chiểu 6-1983

TỦ SÁCH VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

TUYỂN TẬP TÁC GIA

TÌM ĐỌC:

TUYỂN TẬP NGUYỄN TUÂN, tập I, II
Nguyễn Đăng Mạnh sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu

TUYỂN TẬP HOÀI THANH, tập I, II
Trương Chính giới thiệu

TUYỂN TẬP NGUYỄN CÔNG HOAN, tập I
Ban Biên tập Nhà xuất bản Văn học và Lê Thị Đức Hạnh sưu tầm, biên soạn, Phan Cự Đệ giới thiệu

TUYỂN TẬP NGUYÊN HỒNG, tập 1
Phan Cự Đệ sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu

ĐÓN ĐỌC:

TUYỂN TẬP ĐẶNG THAI MAI, tập II

TUYỂN TẬP THẾ LỮ, Lê Đình Kỵ giới thiệu

TUYỂN TẬP XUÂN DIỆU, tập I, Hoàng Trung Thông giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

14

Giá: **20.000đ**